



Department of
the Treasury

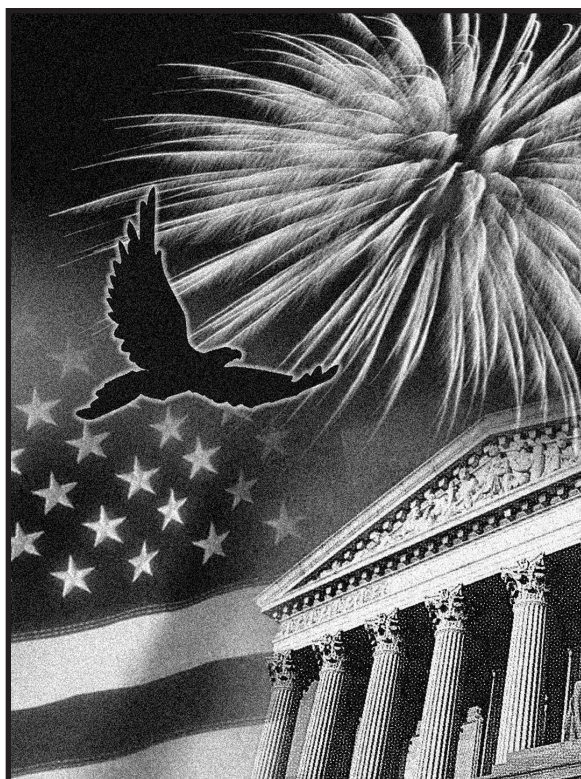
Internal
Revenue
Service

Ấn phẩm 519
Cat. No. 48606G

Hướng dẫn về thuế Hoa Kỳ cho người nước ngoài

Để sử dụng trong
việc chuẩn bị

Tờ khai **2022**



Nhận các mẫu đơn và thông tin khác nhanh hơn và dễ dàng hơn tại

- [IRS.gov](https://www.irs.gov) (English)
- [IRS.gov/Spanish](https://www.irs.gov/spanish) (Español)
- [IRS.gov/Chinese](https://www.irs.gov/chinese) (中文)
- [IRS.gov/Korean](https://www.irs.gov/korean) (한국어)
- [IRS.gov/Russian](https://www.irs.gov/russian) (Русский)
- [IRS.gov/Vietnamese](https://www.irs.gov/vietnamese) (Tiếng Việt)

Nội dung

Giới thiệu	1
Quy định mới	3
Nhắc nhở	3
Chương 1. Người nước ngoài tạm trú hay Người nước ngoài thường trú?	3
Chương 2. Nguồn thu nhập	10
Chương 3. Loại trừ khỏi tổng thu nhập	14
Chương 4. Thu nhập của người nước ngoài chịu thuế như thế nào	17
Chương 5. Tính thuế của bạn	24
Chương 6. Năm tính thuế có tình trạng kép	31
Chương 7. Thông tin khai thuế	34
Chương 8. Trả tiền thuế qua Khẩu lưu hoặc Thuế ước tính	37
Chương 9. Quyền lợi theo hiệp ước thuế	44
Chương 10. Nhân viên Chính phủ nước ngoài và Tổ chức quốc tế	47
Chương 11. Người nước ngoài xuất cảnh và Giấy phép ra khơi hoặc xuất cảnh	48
Chương 12. Cách nhận trợ giúp về thuế	50
Phụ lục A—Quy trình miễn thuế theo hiệp ước thuế dành cho Học sinh	56
Phụ lục B—Quy trình miễn thuế theo hiệp ước thuế cho Giáo viên và Nhà nghiên cứu	59
Chi mục	64

Phát triển trong tương lai

Để biết thông tin mới nhất về những thay đổi liên quan đến Ấn phẩm 519, chẳng hạn như luật được ban bố sau khi phát hành ấn phẩm, truy cập [IRS.gov/Pub519](https://www.irs.gov/pub519).

Giới thiệu

Cho mục đích thuế, người nước ngoài là một cá nhân không phải là công dân Hoa Kỳ. Người nước ngoài được phân loại thành người nước ngoài tạm trú và người nước ngoài thường trú. Ấn phẩm này sẽ giúp bạn xác định tình trạng của mình và cung cấp thông tin cần thiết để bạn khai thuế Hoa Kỳ. Người nước ngoài thường trú thường chịu thuế trên thu nhập toàn cầu giống như công dân Hoa Kỳ. Người nước ngoài tạm trú chỉ chịu thuế trên thu nhập từ các nguồn trong Hoa Kỳ và một số thu nhập

Bảng A. Nơi tìm những điều bạn cần biết về thuế Hoa Kỳ

Câu hỏi thường gặp	Nơi tìm thấy câu trả lời
Tôi là người nước ngoài tạm trú hay người nước ngoài thường trú?	Xem chương 1 .
Tôi có thể vừa là người nước ngoài tạm trú vừa là người nước ngoài thường trú trong cùng một năm không?	<ul style="list-style-type: none">Xem Người nước ngoài có tình trạng kép trong chương 1.Xem chương 6.
Tôi là người nước ngoài thường trú và người vợ/chồng là người nước ngoài tạm trú. Có quy tắc đặc biệt nào cho chúng tôi không?	<ul style="list-style-type: none">Xem Người vợ/chồng là người nước ngoài tạm trú được coi như thường trú nhân trong chương 1.Xem Thu nhập cộng đồng trong chương 2.
Toàn bộ thu nhập của tôi có phải chịu thuế Hoa Kỳ không?	<ul style="list-style-type: none">Xem chương 2.Xem chương 3.
Học bổng của tôi có phải chịu thuế Hoa Kỳ không?	<ul style="list-style-type: none">Xem Học bổng, trợ cấp, giải thưởng và phần thưởng trong chương 2.Xem Học bổng và trợ cấp nghiên cứu sinh trong chương 3.Xem chương 9.
Có bất kỳ loại thuế di sản hoặc thuế quà tặng của Hoa Kỳ nào áp dụng cho tôi, di sản của tôi, hoặc một di sản mà tôi là người thi hành, ủy thác, hoặc đại diện không?	Xem Thuế di sản và quà tặng liên bang của Hoa Kỳ trong <i>Nhắc nhở</i> .
Thuế suất đánh vào thu nhập của tôi theo thuế Hoa Kỳ là bao nhiêu?	Xem chương 4 .
Tôi đã chuyển đến Hoa Kỳ năm nay. Tôi có thể khấu trừ chi phí di chuyển trên tờ khai Hoa Kỳ không?	Xem Các khoản khấu trừ trong chương 5.
Tôi có thể khai người vợ/chồng và/hoặc con mình là người phụ thuộc không?	Xem Người phụ thuộc trong chương 5.
Tôi đóng thuế thu nhập cho nước sở tại. Tôi có thể nhận tín thuế cho các loại thuế đó trên tờ khai thuế Hoa Kỳ không?	Xem Tín thuế và các khoản thanh toán trong chương 5.
Tôi phải nộp những mẫu đơn nào, khi nào và ở đâu?	Xem chương 7 .
Tôi nên đóng thuế thu nhập Hoa Kỳ bằng cách nào?	Xem chương 8 .
Tôi có đủ điều kiện được hưởng bất kỳ quyền lợi nào theo hiệp ước thuế không?	<ul style="list-style-type: none">Xem Thu nhập được hưởng quyền lợi theo hiệp ước thuế trong chương 8.Xem chương 9.
Nhân viên của chính phủ nước ngoài và tổ chức quốc tế có được miễn thuế Hoa Kỳ không?	Xem chương 10 .
Tôi có phải làm điều gì đặc biệt trước khi rời Hoa Kỳ không?	<ul style="list-style-type: none">Xem Thuế từ bỏ quốc tịch trong chương 4.Xem chương 11.

liên quan đến việc thực hiện hoạt động thương mại hoặc kinh doanh tại Hoa Kỳ.

Thông tin trong ấn phẩm này không đầy đủ cho người nước ngoài thường trú như cho người nước ngoài tạm trú. Người nước ngoài thường trú thường được coi như công dân Hoa Kỳ và có thể tìm thêm thông tin trong các ấn phẩm khác của IRS tại [IRS.gov/Forms \(tiếng Anh\)](#).

Bảng A cung cấp danh sách các câu hỏi và chương hoặc các chương trong ấn phẩm này, nơi bạn sẽ tìm thấy phần thảo luận liên quan.

Câu trả lời cho những câu hỏi thường gặp được trình bày ở phần sau của ấn phẩm.

Nhận xét và gợi ý. Chúng tôi hoan nghênh những nhận xét của bạn về ấn phẩm này cũng như những gợi ý cho các ấn bản trong tương lai.

Bạn có thể gửi nhận xét cho chúng tôi thông qua [IRS.gov/FormComments \(tiếng Anh\)](#). Hoặc, bạn có

thể viết thư tới cho bộ phận phụ trách Mẫu khai thuế và Ấn phẩm của Sở Thuế Vụ theo địa chỉ Internal Revenue Service, Tax Forms and Publications, 1111 Constitution Ave. NW, IR-6526, Washington, DC 20224.

Mặc dù không thể trả lời riêng từng nhận xét nhận được, chúng tôi vẫn đánh giá cao ý kiến hỗ trợ của bạn và sẽ xem xét các ý kiến và đề xuất khi sửa đổi các mẫu đơn khai thuế cũng như hướng dẫn và ấn phẩm về thuế của mình. Vui lòng **không** gửi các thắc mắc về thuế, tờ khai thuế hoặc các khoản chi trả đến địa chỉ trên.

Nhận câu trả lời cho các thắc mắc về thuế. Nếu có thắc mắc về thuế chưa được giải đáp từ thông tin trong ấn phẩm này hoặc phần [Cách nhận trợ giúp về thuế](#) ở cuối ấn phẩm này, vui lòng truy cập trang Trợ Tá Thuế Tương Tác của IRS tại [IRS.gov/Help/ITA \(tiếng Anh\)](#) nơi bạn có thể tìm thấy

các chủ đề bằng cách sử dụng tính năng tìm kiếm hoặc xem các danh mục được liệt kê.

Nhận mẫu đơn khai thuế cũng như hướng dẫn và ấn phẩm về thuế. Truy cập [IRS.gov/Forms \(tiếng Anh\)](#) để tải xuống các mẫu đơn, hướng dẫn và ấn phẩm hiện hành và của các năm trước.

Đăng ký nhận mẫu đơn khai thuế cũng như hướng dẫn và ấn phẩm về thuế. Truy cập [IRS.gov/OrderForms](#) để đăng ký nhận mẫu đơn, hướng dẫn và ấn phẩm hiện hành; gọi 800-829-3676 để đăng ký nhận mẫu đơn và hướng dẫn của các năm trước. IRS sẽ xử lý đơn đặt hàng của bạn cho các mẫu đơn và ấn phẩm trong thời gian sớm nhất. **Không** gửi lại các yêu cầu bạn đã gửi cho chúng tôi. Bạn có thể nhận các mẫu đơn và ấn phẩm nhanh hơn qua hình thức trực tuyến.

Quy định mới

Tên của tư cách khai thuế thay đổi thành người vợ/chồng còn lại đủ điều kiện. Tư cách khai thuế người góa vợ/chồng đủ điều kiện bây giờ được gọi là người vợ/chồng còn lại đủ điều kiện. Các quy tắc cho tư cách khai thuế này không thay đổi. Các quy tắc được áp dụng cho người góa vợ/chồng đủ điều kiện cũng áp dụng cho người vợ/chồng còn lại đủ điều kiện. Xem *Vợ/chồng còn lại đủ điều kiện* trong Hướng dẫn cho Mẫu 1040 để biết thêm chi tiết về tư cách khai thuế vợ/chồng còn lại đủ điều kiện.

Dòng mới 1a đến 1z trên Mẫu 1040 và 1040-SR. Năm nay, dòng 1 được mở rộng và có các dòng mới 1a đến 1z. Một số tiền năm trước được khai báo trên Mẫu 1040, và một số được khai báo trên Mẫu 1040-SR, bây giờ được khai báo trên Bảng 1.

- Học bổng và tiền trợ cấp nghiên cứu bây giờ được khai báo trên Bảng 1, dòng 8r.
- Lương hưu hoặc niên kim từ kế hoạch thù lao trì hoãn không đủ điều kiện hoặc kế hoạch phi chính phủ đoạn 457 bây giờ được khai báo trên Bảng 1, dòng 8t.
- Tiền công kiếm được trong lúc bị giam bây giờ được khai báo trên Bảng 1, dòng 8u.

Khoản thanh toán khước từ Medicaid không chịu thuế trên Bảng 1. Trong năm 2021, khoản thanh toán khước từ Medicaid không chịu thuế được khai báo trên Bảng 1, dòng 8z. Trong năm 2022, những số tiền này sẽ được khai báo trên Bảng 1, dòng 8s.

Quỹ tín thác khuyết tật đủ điều kiện. Số tiền miễn trừ cho khuyết tật đủ điều kiện là \$4.400 cho năm 2022.

Tín thuế cho chi phí chăm sóc trẻ em và người phụ thuộc. Những thay đổi đối với khoản tín thuế dành cho chi phí chăm sóc trẻ em và người phụ thuộc được thực hiện bởi Đạo luật Kế hoạch Giải cứu Hoa Kỳ năm 2021 (ARP) đã không được gia hạn. Đối với năm 2022, khoản tín thuế cho chi phí chăm sóc trẻ em và người phụ thuộc là không hoàn lại. Giới hạn cho các chi phí đủ điều kiện là \$3.000 cho một người đủ điều kiện và \$6.000 cho hai hoặc nhiều người đủ điều kiện. Số tiền tín thuế tối đa được phép là 35% chi phí liên quan đến việc làm của bạn. Để biết thêm thông tin, hãy xem Hướng dẫn cho Mẫu 2441 và Ấn phẩm 503.

Tín thuế trợ cấp phục hồi không còn khả dụng Người nước ngoài có thể yêu cầu khoản tín thuế trợ cấp phục hồi cho năm 2020 và 2021 nếu họ là người nước ngoài thường trú trong cả năm, đã kết hôn và chọn khai thuế chung với người vợ/chồng là công dân Hoa Kỳ hoặc thường trú nhân, hoặc là người nước ngoài có tình trạng kép và chọn trở thành một thường trú nhân Hoa Kỳ trong cả năm. Tín thuế này không khả dụng sau năm 2021.

Tín thuế cho nghỉ bệnh và nghỉ việc gia đình cho một số cá nhân tự kinh doanh không khả dụng. Cá nhân tự kinh doanh không còn có thể yêu cầu tín thuế này.

Tín thuế bảo hiểm y tế không còn khả dụng. Tín thuế bảo hiểm y tế không được gia hạn. Tín thuế này không còn khả dụng sau năm 2021.

Nhắc nhở

Miễn giảm thuế do thiên tai. Miễn giảm thuế do thiên tai có sẵn cho những người bị ảnh hưởng bởi một số thiên tai được Tổng thống tuyên bố (xem

[IRS.gov/DisasterTaxRelief](https://www.irs.gov/DisasterTaxRelief)). Người nước ngoài bắt buộc phải nộp tờ khai thuế thu nhập Hoa Kỳ có thể bị ảnh hưởng. Để biết thêm thông tin, xem Hướng dẫn cho Mẫu 1040 và Mẫu 1040-SR hoặc Hướng dẫn cho Mẫu 1040-NR.

Tín thuế bảo phí. Bạn có thể đủ điều kiện yêu cầu tín thuế bảo phí nếu bạn, người vợ/chồng, hoặc người phụ thuộc đã đăng ký cho bảo hiểm y tế thông qua Thị trường Bảo hiểm Y tế (Thị trường). Xem Mẫu 8962 và hướng dẫn để biết thêm thông tin.

Khoản ứng trước của tín thuế bảo phí. Khoản ứng trước của tín thuế bảo phí có thể đã được trả cho công ty bảo hiểm sức khỏe để giúp trả bảo hiểm cho bạn, người vợ/chồng, hoặc người phụ thuộc của bạn. Nếu khoản ứng trước của tín thuế bảo phí đã được trả thì bạn phải nộp tờ khai thuế năm 2022 và Mẫu 8962. Nếu bạn đã đăng ký ai đó không được khai là người phụ thuộc trên tờ khai thuế của bạn hoặc để biết thêm thông tin, xem Hướng dẫn cho Mẫu 8962.

Mẫu 1095-A. Nếu bạn, người vợ/chồng, hoặc người phụ thuộc của bạn đã đăng ký cho bảo hiểm y tế thông qua Thị trường thì bạn sẽ phải nhận được Mẫu 1095-A. Nếu bạn nhận được Mẫu 1095, hãy giữ lại mẫu này. Việc này sẽ giúp bạn tính được tín thuế bảo phí. Nếu bạn không nhận được Mẫu 1095-A, hãy liên hệ Thị Trường.

Thuế di sản và quà tặng liên bang của Hoa Kỳ. Một cá nhân (hoặc người quá cố) là (hoặc đã là) người tạm trú không là công dân của Hoa Kỳ cho mục đích thuế di sản và quà tặng vẫn có thể có các nghĩa vụ khai và trả tiền thuế di sản và quà tặng của Hoa Kỳ. Việc xác định xem một cá nhân có phải là người tạm trú không là công dân cho mục đích thuế di sản và quà tặng của Hoa Kỳ hay không khác với việc xác định liệu một cá nhân có phải là người nước ngoài tạm trú cho mục đích thuế thu nhập liên bang của Hoa Kỳ hay không. Các cân nhắc về thuế di sản và quà tặng nằm ngoài phạm vi của ấn phẩm này, nhưng thông tin có sẵn trên IRS.gov để xác định xem liệu bất kỳ cân nhắc nào về thuế di sản hoặc quà tặng của Hoa Kỳ có thể áp dụng cho trường hợp của bạn hay không. Thông tin thêm về các cân nhắc về thuế di sản liên bang của Hoa Kỳ đối với những người tạm trú không là công dân có sẵn tại [Thuế di sản cho người tạm trú không là công dân của Hoa Kỳ \(tiếng Anh\)](#) và [Câu hỏi thường gặp về thuế di sản cho người tạm trú không là công dân của Hoa Kỳ \(tiếng Anh\)](#). Thông tin thêm về các cân nhắc về thuế quà tặng liên bang của Hoa Kỳ đối với những người tạm trú không là công dân có sẵn tại [Thuế quà tặng cho người tạm trú không là công dân của Hoa Kỳ \(tiếng Anh\)](#) và [Câu hỏi thường gặp về thuế quà tặng cho người tạm trú không là công dân của Hoa Kỳ \(tiếng Anh\)](#).

Chậm trễ hoàn thuế của một số tiền thuế khấu lưu. Yêu cầu hoàn thuế cho tiền thuế khấu lưu và khai báo trên Mẫu 1042-S, Mẫu 8288-A hoặc Mẫu 8805 có thể cần thêm thời gian để xử lý. Cho phép chúng tôi tối đa 6 tháng để cấp các khoản hoàn thuế này.

Tài sản điện tử. Nếu vào năm 2022, bạn tham gia vào một giao dịch liên quan đến tài sản điện tử, bạn có thể cần phải trả lời "Yes" ("Có") cho câu hỏi ở trang 1 của Mẫu 1040-NR. Xem *Digital Assets (Tài sản điện tử)* trong Hướng dẫn cho Mẫu 1040 để biết thông tin về các giao dịch liên quan đến tài sản điện tử. Không để trống trường này. Câu hỏi phải được trả lời bởi tất cả những người đóng thuế, không chỉ những người đóng thuế tham gia vào giao dịch liên quan đến tài sản điện tử.

Người được chỉ định làm bên thứ ba. Bạn có thể đánh dấu vào ô "Yes (Có)" trong mục "Third-Party

Designee (Người Được Chỉ Định Làm Bên Thứ Ba)" trên tờ khai thuế để cho phép IRS trao đổi về tờ khai của bạn với một người bạn, một thành viên trong gia đình hoặc bất kỳ người nào khác do bạn chọn. Việc này cho phép IRS gọi cho người mà bạn xác định là người được chỉ định để giải đáp mọi thắc mắc có thể phát sinh trong quá trình xử lý tờ khai thuế của bạn. Việc này cũng cho phép người được chỉ định thực hiện một số hành động như yêu cầu IRS cung cấp bản sao thông báo hoặc bản ghi liên quan đến tờ khai thuế của bạn. Ngoài ra, việc ủy quyền có thể bị thu hồi. Xem hướng dẫn về tờ khai thuế thu nhập để biết chi tiết.

Thay đổi địa chỉ. Nếu bạn thay đổi địa chỉ gửi thư, hãy đảm bảo rằng bạn thông báo cho IRS qua Mẫu 8822.

Ảnh chụp trẻ mất tích. IRS tự hào là đối tác của [Trung tâm cho Trẻ mất tích và bị bóc lột Quốc gia \(National Center for Missing & Exploited Children®, NCMEC\)](#) (tiếng Anh). Các bức ảnh chụp những đứa trẻ này do Trung tâm chọn có thể xuất hiện trong ấn phẩm này ở các trang trống. Bạn có thể góp phần đưa những đứa trẻ này về nhà bằng cách xem các bức ảnh và gọi số 800-THE-LOST (800-843-5678) nếu bạn nhận ra một đứa trẻ.

1.

Người nước ngoài tạm trú hay Người nước ngoài thường trú?

Giới thiệu

Trước tiên bạn nên xác định xem, cho mục đích tính thuế thu nhập, mình là người nước ngoài tạm trú hay là người nước ngoài thường trú.

Nếu bạn vừa là tạm trú và vừa là thường trú nhân trong cùng một năm thì bạn có tình trạng kép. Xem [Người nước ngoài có tình trạng kép](#) ở phần sau. Xem thêm [Người vợ/chồng tạm trú được coi như thường trú nhân](#) và một số tình huống đặc biệt khác được giải thích ở phần sau của chương này.

Các chủ đề

Chương này thảo luận về:

- Làm thế nào để xác định xem bạn là người nước ngoài tạm trú, người nước ngoài thường trú hay người nước ngoài mang hai quốc tịch; và
- Làm thế nào để coi người vợ/chồng tạm trú như người nước ngoài thường trú.

Các mục hữu ích

Quý vị có thể nên xem:

Mẫu đơn (và Hướng dẫn)

- ☐ **1040** Tờ khai thuế thu nhập Hoa Kỳ cho Cá nhân
- ☐ **1040-SR** Tờ khai thuế Hoa Kỳ cho Người cao niên
- ☐ **1040-NR** Tờ khai thuế thu nhập Hoa Kỳ cho Người nước ngoài tạm trú
- ☐ **8833** Công bố Quan điểm khai thuế dựa trên hiệp ước thuế vụ theo đoạn 6114 hoặc 7701(b)
- ☐ **8840** Bản tường trình ngoại lệ về mối liên hệ mật thiết cho Người nước ngoài
- ☐ **8843** Bản tường trình cho Cá nhân được miễn và Cá nhân có bệnh lý

Xem [chương 12](#) để biết thông tin về cách nhận các mẫu đơn này.

Người nước ngoài tạm trú

Nếu bạn là người nước ngoài (không phải là công dân Hoa Kỳ) thì bạn sẽ được coi là người nước ngoài tạm trú, trừ khi bạn đáp ứng một trong hai thử thách được đề cập trong phần [Người nước ngoài thường trú](#) dưới đây.

Người nước ngoài thường trú

Bạn là người nước ngoài thường trú của Hoa Kỳ cho mục đích tính thuế nếu bạn đáp ứng thử thách thể xanh hoặc thử thách sự hiện diện đáng kể trong năm 2022 (từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12). Ngay cả khi bạn không đáp ứng một trong hai thử thách này thì bạn vẫn có thể chọn được coi như thường trú nhân Hoa Kỳ trong một phần thời gian của năm. Xem [Lựa chọn năm đầu](#) trong phần [Người nước ngoài có tình trạng kép](#), ở phần sau.

Thử thách thể xanh

Bạn là thường trú nhân cho mục đích tính thuế nếu bạn là thường trú nhân vĩnh cửu hợp pháp của Hoa Kỳ vào bất kỳ thời điểm nào trong năm 2022. (Tuy nhiên, xem [Người nước ngoài có tình trạng kép](#) ở phần sau.) Đây được gọi là thử thách thể xanh. Bạn là thường trú nhân vĩnh cửu hợp pháp của Hoa Kỳ vào bất kỳ thời điểm nào nếu bạn được trao đặc quyền, theo luật di trú, vĩnh viễn cư trú tại Hoa Kỳ với tư cách người nhập cư. Bạn thường có tình trạng này nếu Sở di trú và Nhập tịch Hoa Kỳ (USCIS) (hoặc tổ chức tiền thân của cơ quan này) đã cấp cho bạn Mẫu I-551, Thẻ thường trú nhân của Hoa Kỳ, còn được gọi là thể xanh. Bạn sẽ tiếp tục có tình trạng cư trú theo thử thách này, trừ khi tình trạng đó bị tước bỏ hoặc được xác định về mặt hành chính hoặc tư pháp là đã từ bỏ.

Tình trạng cư trú bị tước bỏ. Tình trạng cư trú được coi là đã bị tước bỏ nếu Chính phủ Hoa Kỳ ban hành lệnh hành chính hoặc tư pháp cuối cùng yêu cầu loại trừ hoặc trục xuất. Lệnh tư pháp cuối cùng là lệnh mà bạn không thể kháng cáo lên tòa án cấp cao hơn được nữa.

Từ bỏ tình trạng cư trú. Quyết định hành chính hoặc tư pháp ra lệnh từ bỏ tình trạng cư trú có thể được đề xướng bởi bạn, USCIS, hoặc viên chức lãnh sự Hoa Kỳ.

Nếu bạn đề xướng quyết định này thì tình trạng cư trú của bạn sẽ được coi là đã từ bỏ khi bạn nộp một trong các loại giấy tờ sau cùng Thẻ thường trú nhân của Hoa Kỳ (thẻ xanh hoặc Mẫu I-551) cho USCIS hoặc viên chức lãnh sự Hoa Kỳ.

- [USCIS.gov/Form I-407 \(tiếng Anh\)](#) (Hồ sơ từ bỏ thường trú nhân vĩnh cửu hợp pháp).
- Một lá thư nêu rõ ý định từ bỏ tình trạng cư trú của bạn.

Khi nộp qua đường bưu điện, bạn phải gửi bằng thư bảo đảm, yêu cầu gửi lại biên nhận (hoặc giấy tờ có giá trị tương đương ở nước ngoài) và giữ một bản sao và bằng chứng cho biết giấy tờ đã gửi đi và được tiếp nhận.



Cho đến khi bạn có bằng chứng cho biết thư đã được tiếp nhận, bạn vẫn là người nước ngoài thường trú cho mục đích tính thuế, ngay cả khi USCIS không công nhận tình hợp lệ của thẻ xanh do thẻ này đã hơn 10 năm hoặc bạn đã không có mặt ở Hoa Kỳ trong một khoảng thời gian.

Nếu USCIS hoặc viên chức lãnh sự Hoa Kỳ đưa ra quyết định này thì tình trạng cư trú của bạn sẽ được coi là đã từ bỏ khi lệnh hành chính cuối cùng yêu cầu từ bỏ được ban hành. Nếu bạn có quyền khiếu nại lên tòa án liên bang có thẩm quyền thì bạn bắt buộc phải có lệnh tư pháp cuối cùng.

Theo luật di trú Hoa Kỳ, một thường trú nhân vĩnh cửu hợp pháp bắt buộc phải nộp tờ khai thuế như một thường trú nhân và không làm như vậy có thể được coi là đã từ bỏ tình trạng và có thể mất tình trạng thường trú nhân vĩnh cửu.



Thường trú nhân dài hạn (LTR) không còn là thường trú nhân vĩnh cửu hợp pháp có thể phải tuân thủ quy định khai báo đặc biệt và quy định về thuế. Xem [Thuế từ bỏ quốc tịch](#) trong chương 4.

Kết thúc tình trạng cư trú sau ngày 3 tháng 6, 2004 và trước ngày 17 tháng 6, 2008. Nếu bạn kết thúc tình trạng cư trú sau ngày 3 tháng 6, 2004 và trước ngày 17 tháng 6, 2008 thì bạn vẫn sẽ được coi là thường trú nhân Hoa Kỳ cho mục đích tính thuế, cho đến khi bạn thông báo cho Bộ trưởng An ninh nội địa và nộp Mẫu 8854, Tuyên bố từ bỏ quốc tịch ban đầu và hàng năm.

Ghi chú. Yêu cầu đối với người đóng thuế đã từ bỏ quốc tịch trước ngày 17 tháng 6, 2008, không còn được đề cập trong Hướng dẫn cho Mẫu 8854 hoặc Ấn phẩm 519. Để biết thông tin về việc từ bỏ quốc tịch trước ngày 17 tháng 6, 2008, xem Hướng dẫn cho Mẫu 8854 năm 2018 và chương 4 của [Ấn phẩm 519 \(tiếng Anh\)](#) năm 2018.

Kết thúc tình trạng cư trú sau ngày 16 tháng 6, 2008. Để biết thông tin về ngày kết thúc thời gian tình trạng cư trú, xem [LTR cũ](#) trong phần [Từ bỏ quốc tịch sau ngày 16 tháng 6, 2008](#) trong chương 4.

Thử thách sự hiện diện đáng kể

Bạn sẽ là thường trú nhân cho mục đích tính thuế nếu bạn đáp ứng thử thách sự hiện diện đáng kể trong năm 2022. Để đáp ứng thử thách này, bạn phải có mặt ở Hoa Kỳ ít nhất:

1. 31 ngày trong năm 2022; và
2. 183 ngày trong 3 năm gồm 2022, 2021 và 2020, tính cả:
 - a. Tất cả các ngày mà bạn có mặt trong năm 2022, và
 - b. 1/3 các ngày mà bạn có mặt trong năm 2021, và
 - c. 1/6 các ngày mà bạn có mặt trong năm 2020.

Ví dụ: Bạn đã có mặt ở Hoa Kỳ 120 ngày trong mỗi năm 2022, 2021 và 2020. Để xác định xem bạn có đáp ứng thử thách sự hiện diện đáng kể trong năm 2022 hay không, hãy tính đủ 120 ngày có mặt trong năm 2022, 40 ngày trong năm 2021 (1/3 trong số 120 ngày) và 20 ngày trong năm 2020 (1/6 trong số 120 ngày). Vì tổng số ngày trong 3 năm là 180 nên bạn không được coi như thường trú nhân theo thử thách sự hiện diện đáng kể trong năm 2022.

Thuật ngữ “Hoa Kỳ” bao gồm các khu vực sau.

- Tất cả 50 tiểu bang và Đặc khu Columbia.
- Các vùng lãnh hải của Hoa Kỳ.
- Đáy biển và lòng đất dưới đáy biển của những khu vực biển tiếp giáp với vùng lãnh hải của Hoa Kỳ và ở đó Hoa Kỳ độc quyền thăm dò và khai thác tài nguyên thiên nhiên theo luật quốc tế.

Thuật ngữ này không bao gồm thuộc địa và lãnh thổ của Hoa Kỳ hoặc không phận của Hoa Kỳ.

Những ngày có mặt ở Hoa Kỳ

Bạn được coi là có mặt ở Hoa Kỳ vào bất kỳ ngày nào bạn có mặt ở quốc gia này vào bất cứ thời điểm nào trong ngày. Tuy nhiên, quy tắc này cũng có ngoại lệ. Không tính các ngày sau đây là ngày có mặt ở Hoa Kỳ trong thử thách sự hiện diện đáng kể.

- Những ngày bạn đi làm ở Hoa Kỳ từ nơi cư trú ở Canada hoặc Mexico nếu bạn thường xuyên đi làm từ Canada hoặc Mexico.
- Những ngày bạn ở Hoa Kỳ dưới 24 giờ khi quá cảnh giữa hai nơi bên ngoài Hoa Kỳ.
- Những ngày bạn ở Hoa Kỳ với tư cách thuyền viên của một con tàu nước ngoài.
- Những ngày bạn không thể rời Hoa Kỳ do tình trạng sức khỏe phát sinh khi bạn ở Hoa Kỳ. Nếu bạn không thể rời Hoa Kỳ do gián đoạn đi lại trong thời gian COVID-19 thì bạn có thể đủ điều kiện được loại trừ tối đa 60 ngày liên tục ở Hoa Kỳ trong một khoảng thời gian nhất định.
- Những ngày bạn ở Hoa Kỳ theo diện thị thực NATO với tư cách thành viên của lực lượng hoặc thành phần dân sự của NATO. Tuy nhiên, ngoại lệ này không áp dụng cho một thành viên gia đình trực hệ đang có mặt ở Hoa Kỳ theo diện thị thực NATO. Một thành viên gia đình là người phụ thuộc phải tính mỗi ngày có mặt trong thử thách sự hiện diện đáng kể.
- Những ngày bạn là cá nhân được miễn.

Quy tắc cụ thể áp dụng cho từng diện này sẽ được thảo luận ở phần tiếp theo.

Người đi làm thường xuyên từ Canada hoặc Mexico. Không tính những ngày bạn đi làm ở Hoa Kỳ từ nơi cư trú ở Canada hoặc Mexico nếu bạn thường xuyên đi làm từ Canada hoặc Mexico. Bạn được coi là đi làm thường xuyên nếu bạn đi làm ở Hoa Kỳ trên 75% (0.75) ngày công trong thời gian làm việc.

Với mục đích này, “đi làm” có nghĩa là đến nơi làm việc và trở về nơi cư trú trong khoảng thời gian 24 giờ. “Ngày công” là những ngày bạn làm việc ở Hoa Kỳ hoặc Canada hoặc Mexico. “Thời gian làm việc” có nghĩa là khoảng thời gian bắt đầu từ ngày đầu tiên trong năm hiện tại mà bạn có mặt ở Hoa Kỳ để làm việc và kết thúc vào ngày cuối cùng trong năm hiện tại mà bạn có mặt ở Hoa Kỳ để làm việc. Nếu công việc đòi hỏi bạn chỉ có mặt ở Hoa Kỳ theo mùa hoặc theo chu kỳ thì thời gian làm việc của bạn sẽ bắt đầu vào ngày đầu tiên của mùa hoặc chu kỳ mà bạn có mặt ở Hoa Kỳ để làm việc và kết thúc vào ngày cuối cùng của mùa hoặc chu kỳ mà bạn có mặt ở Hoa Kỳ để làm việc. Bạn có thể có nhiều khoảng thời gian làm việc trong một năm và thời gian làm việc của bạn có thể bắt đầu trong một năm và kết thúc vào năm tiếp theo.

Ví dụ. Maria Perez sống ở Mexico và làm việc cho Compañía ABC tại văn phòng ở Mexico nhưng được tạm phân công làm việc tại văn phòng của công ty ở Hoa Kỳ từ ngày 1 tháng 2 đến ngày 1 tháng 6. Vào ngày 2 tháng 6, Maria tiếp tục công việc ở Mexico. Trong 69 ngày làm việc, mỗi sáng Maria đi từ nhà ở Mexico để làm việc tại văn phòng Compañía ABC của Hoa Kỳ và trở về nhà ở Mexico vào mỗi buổi tối. Maria đã làm việc tại văn phòng công ty ở Mexico 7 ngày. Cho mục đích của thử thách sự hiện diện đáng kể, Maria không tính số ngày Maria đi làm ở Hoa Kỳ do những ngày đó chiếm hơn 75% (0.75) ngày công trong khoảng thời gian làm việc (69 ngày làm việc ở Hoa Kỳ chia cho 76 ngày công trong khoảng thời gian làm việc bằng 90.8%).

Ngày quá cảnh. Không tính những ngày bạn ở Hoa Kỳ dưới 24 giờ và quá cảnh giữa hai nơi bên ngoài Hoa Kỳ. Bạn được coi là quá cảnh nếu bạn tham gia vào các hoạt động gắn với hoàn thành việc di chuyển đến điểm đến nước ngoài. Ví dụ: nếu bạn di chuyển giữa các sân bay ở Hoa Kỳ để đổi máy bay trên đường đến điểm đến nước ngoài thì bạn được coi là quá cảnh. Tuy nhiên, bạn sẽ không được coi là quá cảnh nếu bạn tham gia một cuộc họp kinh doanh khi ở Hoa Kỳ. Điều này vẫn đúng ngay cả khi cuộc họp được tổ chức tại sân bay.

Thành viên. Không tính những ngày bạn tạm thời có mặt ở Hoa Kỳ với tư cách thuyền viên thường xuyên của một con tàu nước ngoài (thuyền hoặc tàu) tham gia vào hoạt động vận chuyển giữa Hoa Kỳ và nước ngoài hoặc thuộc địa của Hoa Kỳ. Tuy nhiên, không áp dụng ngoại lệ nếu bạn tham gia vào bất kỳ hoạt động buôn bán hoặc kinh doanh nào tại Hoa Kỳ vào những ngày đó.

Tình trạng sức khỏe. Không tính những ngày bạn dự định rời đi nhưng không thể rời Hoa Kỳ do tình trạng sức khỏe hoặc một vấn đề phát sinh khi bạn ở Hoa Kỳ. Dù bạn có ý định rời Hoa Kỳ vào một ngày cụ thể hay không đều được xác định dựa trên thực tế và hoàn cảnh. Ví dụ: bạn có thể xác định mình dự định rời đi nếu mục đích đến Hoa Kỳ có thể được hoàn thành trong một khoảng thời gian không đủ dài để bạn hội đủ điều kiện đáp ứng thử thách sự hiện diện đáng kể. Tuy nhiên, nếu bạn cần một khoảng thời gian dài để hoàn thành mục đích của chuyến đi và khoảng thời gian đó sẽ hội đủ điều kiện cho bạn đáp ứng thử thách sự hiện diện đáng kể thì bạn sẽ không thể thiết lập ý định rời Hoa Kỳ trước khi kết thúc khoảng thời gian kéo dài đó.

Trong trường hợp một cá nhân được nhận định là mất năng lực tâm thần, bằng chứng về ý định rời Hoa Kỳ có thể được xác định bằng cách phân tích

kiểu hành vi của cá nhân đó trước khi người đó được nhận định là mất năng lực tâm thần.

Nếu bạn đủ điều kiện được loại trừ những ngày có mặt do tình trạng sức khỏe thì bạn phải nộp Mẫu 8843 đã điền đầy đủ thông tin cho IRS. Xem [Mẫu 8843](#) ở phần sau.

Bạn không thể loại trừ bất kỳ ngày nào có mặt ở Hoa Kỳ trong các trường hợp sau.

- Ban đầu bạn bị ngăn không cho rời đi, sau đó bạn có thể rời đi. Tuy nhiên, bạn vẫn ở lại Hoa Kỳ sau một khoảng thời gian hợp lý để thu xếp cho việc rời đi.
- Bạn đã quay lại Hoa Kỳ để điều trị một tình trạng sức khỏe phát sinh trong thời gian lưu trú trước đó.
- Tình trạng này đã tồn tại trước khi bạn đến Hoa Kỳ và bạn biết rõ vấn đề này. Không quan trọng việc bạn có cần điều trị vấn đề này khi nhập cảnh vào Hoa Kỳ hay không.

Ghi chú. Để biết thêm thông tin về việc xác định tình trạng người nước ngoài thường trú hoặc người nước ngoài tạm trú theo thử thách sự hiện diện đáng kể do đã áp dụng Ngoại lệ về đi lại do tình trạng y tế do COVID-19 để loại trừ số ngày hiện diện tại Hoa Kỳ vào năm 2020, xem Quy trình Thuế vụ 2020-20, 2020-20 I.R.B. 801, có sẵn tại [IRS.gov/irb/2020-20-IRB#REV-PROC-2020-20 \(tiếng Anh\)](#), và hướng dẫn của Mẫu 8843.

Cá nhân được miễn. Không tính những ngày bạn là cá nhân được miễn. Thuật ngữ “cá nhân được miễn” không đề cập đến người được miễn thuế Hoa Kỳ mà đề cập đến bất cứ ai thuộc các diện sau.

- Cá nhân có mặt tạm thời ở Hoa Kỳ với tư cách cá nhân liên quan đến chính phủ nước ngoài theo thị thực “A” hoặc “G” ngoại trừ cá nhân nắm giữ diện thị thực “A-3” hoặc “G-5”.
- Giáo viên hoặc người học việc có mặt tạm thời ở Hoa Kỳ theo diện thị thực “J” hoặc “Q” và tuân thủ những quy định của diện thị thực đó về căn bản.
- Học sinh có mặt tạm thời ở Hoa Kỳ theo diện thị thực “F,” “J,” “M,” hoặc “Q” và tuân thủ những quy định của diện thị thực đó về căn bản.
- Vận động viên chuyên nghiệp có mặt tạm thời ở Hoa Kỳ để thi đấu trong một sự kiện thể thao từ thiện.

Quy tắc cụ thể được áp dụng cho từng diện thị thực trong số bốn diện này (bao gồm cả bất kỳ quy tắc nào về khoảng thời gian bạn sẽ là cá nhân được miễn) được thảo luận ở phần tiếp theo.

Cá nhân có liên quan đến chính phủ nước ngoài. Cá nhân có liên quan đến chính phủ nước ngoài là cá nhân (hoặc một thành viên gia đình trực hệ của cá nhân) có mặt tạm thời ở Hoa Kỳ:

- Là nhân viên toàn thời gian của một tổ chức quốc tế,
- Vì lý do ngoại giao hoặc
- Vì lý do thị thực (không phải thị thực cho phép thường trú hợp pháp) mà Bộ trưởng Bộ tài chính xác định đại diện cho tư cách ngoại giao hoặc lãnh sự toàn thời gian.

Ghi chú. Bạn được coi là có mặt tạm thời ở Hoa Kỳ, bất kể lượng thời gian thực tế mà bạn có mặt ở Hoa Kỳ.

Tổ chức quốc tế là bất kỳ tổ chức quốc tế công nào mà Tổng thống Hoa Kỳ đã ra Lệnh hành pháp được hưởng các ưu đãi và miễn trừ theo quy định trong Đạo luật về các tổ chức quốc tế. Cá nhân là một nhân viên toàn thời gian nếu lịch trình làm việc

của người đó đáp ứng lịch làm việc toàn thời gian tiêu chuẩn của tổ chức.

Cá nhân được coi là có tư cách ngoại giao hoặc lãnh sự toàn thời gian nếu người đó:

- có được sự công nhận của một chính phủ nước ngoài được Hoa Kỳ công nhận;
- Có ý định tham gia nhiều vào các hoạt động chính thức của chính phủ nước ngoài đó khi ở Hoa Kỳ; và
- Đã được Tổng thống, Bộ trưởng Bộ ngoại giao hoặc viên chức lãnh sự công nhận là có quyền được hưởng tình trạng đó.

Các thành viên gia đình trực hệ chỉ bao gồm người vợ/chồng và con chưa kết hôn (dù cùng huyết thống hay nhận con nuôi) của người đó nếu tình trạng thị thực của người vợ/chồng hoặc con chưa kết hôn xuất phát từ và phụ thuộc vào loại thị thực của cá nhân được miễn. Chỉ bao gồm con chưa kết hôn nếu trẻ:

- Dưới 21 tuổi,
- Thường trú trong gia đình của cá nhân được miễn và
- Không phải là thành viên của gia đình khác.

Ghi chú Thông thường, nếu bạn có mặt ở Hoa Kỳ theo diện thị thực “A” hoặc “G”, bạn được coi là cá nhân có liên quan đến chính phủ nước ngoài (với tư cách ngoại giao hoặc lãnh sự toàn thời gian). Không có ngày nào của bạn được tính cho mục đích của thử thách sự hiện diện đáng kể.

Ngoại lệ đối với nhân viên tại gia. Nếu bạn có mặt ở Hoa Kỳ theo diện thị thực “A-3” hoặc “G-5” với tư cách nhân viên cá nhân, người phục vụ hoặc người giúp việc cho một chính phủ nước ngoài hoặc nhân viên của tổ chức quốc tế thì bạn sẽ không được coi là cá nhân có liên quan đến chính phủ nước ngoài và phải tính tất cả những ngày mà bạn có mặt ở Hoa Kỳ cho mục đích của thử thách sự hiện diện đáng kể.

Giáo viên và người học việc. Giáo viên hoặc người học việc là cá nhân, ngoại trừ học sinh, có mặt tạm thời ở Hoa Kỳ theo diện thị thực “J” hoặc “Q” tuân thủ những quy định của thị thực đó về căn bản. Bạn được coi là đã tuân thủ yêu cầu của thị thực về căn bản nếu bạn không tham gia vào các hoạt động bị nghiêm cấm theo luật di trú Hoa Kỳ và có thể dẫn đến việc mất tình trạng thị thực của bạn.

Cũng bao gồm các thành viên gia đình trực hệ của giáo viên và người học việc tạm thời được miễn thuế. Xem định nghĩa “gia đình trực hệ” ở phần trước trong [Cá nhân có liên quan đến chính phủ nước ngoài](#).

Bạn sẽ không phải là cá nhân được miễn với tư cách giáo viên hoặc người học việc trong năm 2022 nếu bạn được miễn thuế với tư cách giáo viên, người tập sự hoặc học sinh trong bất kỳ thời gian nào của 2 năm trong số 6 năm trước. Tuy nhiên, bạn sẽ là cá nhân được miễn nếu thỏa mãn tất cả các điều kiện sau.

- Bạn được miễn thuế với tư cách giáo viên, người học việc hoặc học sinh trong bất kỳ thời gian nào của 3 năm (hoặc ít hơn) trong số 6 năm trước.
- Chủ lao động là người ngoại quốc đã thanh toán toàn bộ tiền thù lao cho bạn trong năm 2022.
- Bạn đã có mặt ở Hoa Kỳ với tư cách giáo viên hoặc người học việc trong bất kỳ thời gian nào của 6 năm trước.
- Chủ lao động là người ngoại quốc đã thanh toán toàn bộ tiền thù lao của bạn từng năm

trong số 6 năm trước mà bạn có mặt ở Hoa Kỳ với tư cách giáo viên hoặc người học việc.

Chủ lao động là người ngoại quốc bao gồm văn phòng hoặc địa điểm kinh doanh của một pháp nhân Hoa Kỳ ở nước ngoài hoặc thuộc địa của Hoa Kỳ.

Nếu bạn hội đủ điều kiện được loại trừ những ngày có mặt với tư cách giáo viên hoặc người học việc thì bạn phải nộp Mẫu 8843 đã điền đầy đủ thông tin cho IRS. Xem [Mẫu 8843](#) ở phần sau.

Ví dụ. Carla đã có mặt tạm thời ở Hoa Kỳ trong năm với tư cách giáo viên theo diện thị thực “J”. Tiền thù lao của Carla trong năm đã được thanh toán bởi chủ lao động là người ngoại quốc. Carla đã được coi là giáo viên được miễn thuế trong 2 năm trước nhưng tiền thù lao của Carla không được chủ lao động là người ngoại quốc thanh toán. Carla sẽ không được coi là cá nhân được miễn trong năm hiện tại do Carla đã được miễn thuế với tư cách giáo viên trong ít nhất 2 năm trong số 6 năm qua.

Nếu tiền thù lao của Carla trong 2 năm qua đã được thanh toán bởi chủ lao động là người ngoại quốc thì Carla sẽ là cá nhân được miễn trong năm hiện tại.

Học sinh. Học sinh là bất kỳ cá nhân nào tạm thời ở Hoa Kỳ theo diện thị thực “F,” “J,” “M,” hoặc “Q” tuân thủ những quy định của diện thị thực đó về căn bản. Bạn được coi là đã tuân thủ những quy định của diện thị thực về căn bản nếu bạn không tham gia vào các hoạt động bị nghiêm cấm theo luật đi trú Hoa Kỳ và có thể dẫn đến việc mất tư cách thị thực.

Cũng bao gồm các thành viên gia đình trực hệ của học sinh được miễn thuế. Xem định nghĩa “gia đình trực hệ” ở phần trước trong [Cá nhân có liên quan đến chính phủ nước ngoài](#).

Bạn sẽ không phải là cá nhân được miễn với tư cách học sinh trong năm 2021 nếu bạn đã được miễn thuế với tư cách giáo viên, người học việc hoặc học sinh trong bất kỳ thời gian nào của hơn 5 năm, trừ khi bạn thỏa mãn cả hai yêu cầu sau.

- Bạn xác định mình không có ý định thường trú tại Hoa Kỳ.
- Bạn đã tuân thủ những yêu cầu của diện thị thực về căn bản.

Thực tế và hoàn cảnh cần được xem xét trong quá trình xác định xem liệu bạn có thể hiện ý định thường trú tại Hoa Kỳ hay không, bao gồm nhưng không giới hạn đến những điều sau đây.

- Cho dù bạn đã duy trì [kết nối mật thiết hơn với một quốc gia nước ngoài](#) (được thảo luận ở phần sau).
- Cho dù bạn đã thực hiện các bước khẳng định để thay đổi tình trạng của mình từ không định cư thành thường trú nhân hợp pháp, như đã thảo luận ở phần sau [Kết nối mật thiết hơn với một quốc gia nước ngoài](#).

Nếu bạn hội đủ điều kiện được loại trừ những ngày có mặt với tư cách học sinh thì bạn phải nộp Mẫu 8843 cho IRS. Xem [Mẫu 8843](#) ở phần sau.

Vận động viên chuyên nghiệp. Vận động viên chuyên nghiệp có mặt tạm thời ở Hoa Kỳ để thi đấu trong một sự kiện thể thao từ thiện là cá nhân được miễn. Sự kiện thể thao từ thiện là sự kiện đáp ứng các điều kiện sau.

- Mục đích chính là mang lại lợi ích cho một tổ chức từ thiện đủ điều kiện.
- Toàn bộ số tiền thu được sẽ được dùng làm từ thiện.
- Tình nguyện viên thực hiện mọi công việc về căn bản.

Khi tính những ngày có mặt ở Hoa Kỳ, bạn chỉ có thể loại trừ những ngày mà bạn thi đấu trong một sự kiện thể thao. Bạn không thể loại trừ những ngày bạn có mặt ở Hoa Kỳ để luyện tập cho sự kiện, thực hiện hoạt động quảng cáo hoặc các hoạt động khác liên quan đến sự kiện hoặc đi lại giữa các sự kiện.

Nếu bạn hội đủ điều kiện được loại trừ những ngày có mặt với tư cách vận động viên chuyên nghiệp thì bạn phải nộp Mẫu 8843 đã điền đầy đủ thông tin cho IRS. Xem [Mẫu 8843](#) ở phần tiếp theo.

Mẫu 8843. Nếu bạn loại trừ những ngày có mặt ở Hoa Kỳ do bạn thuộc bất kỳ diện nào trong số các diện sau đây thì bạn phải nộp Mẫu 8843 đã điền đầy đủ thông tin.

- Bạn không thể rời Hoa Kỳ theo kế hoạch do tình trạng sức khỏe.
- Bạn đã có mặt tạm thời ở Hoa Kỳ với tư cách giáo viên hoặc người học việc theo diện thị thực “J” hoặc “Q”.
- Bạn đã có mặt tạm thời ở Hoa Kỳ với tư cách học sinh theo diện thị thực “F,” “J,” “M,” hoặc “Q”.
- Bạn là vận động viên chuyên nghiệp thi đấu trong một sự kiện thể thao từ thiện.

Đính kèm Mẫu 8843 với tờ khai thuế thu nhập năm 2022 của bạn. Nếu bạn không phải nộp tờ khai thuế, hãy gửi Mẫu 8843 đến địa chỉ sau.

Department of the Treasury
Internal Revenue Service
Austin, TX 73301-0215

Bạn phải nộp Mẫu 8843 chậm nhất là vào ngày đến hạn nộp Mẫu 1040-NR. Ngày đến hạn nộp được thảo luận trong [chương 7](#). Nếu bạn bắt buộc phải nộp Mẫu 8843 và bạn không nộp Mẫu 8843 đúng hạn thì bạn không thể loại trừ những ngày bạn có mặt ở Hoa Kỳ với tư cách vận động viên chuyên nghiệp hoặc do tình trạng sức khỏe phát sinh khi bạn ở Hoa Kỳ. Điều này không được áp dụng nếu bạn có thể chứng minh bằng bằng chứng rõ ràng và thuyết phục rằng bạn đã thực hiện hành động hợp lý để biết rõ quy định nộp mẫu đơn và các bước quan trọng để tuân thủ các quy định đó.

Kết nối mật thiết hơn với một quốc gia nước ngoài

Ngay cả khi bạn đáp ứng thử thách sự hiện diện đáng kể thì bạn cũng có thể được coi là người nước ngoài tạm trú nếu bạn:

- Có mặt ở Hoa Kỳ dưới 183 ngày trong năm,
- Duy trì nơi chọn để khai thuế ở nước ngoài trong năm, và
- Có sự kết nối mật thiết hơn trong năm với một quốc gia nước ngoài mà bạn có nơi chọn để khai thuế hơn là với Hoa Kỳ (trừ khi bạn có mối quan hệ gần gũi hơn với hai quốc gia nước ngoài, được thảo luận ở phần tiếp theo).

Kết nối mật thiết hơn với hai quốc gia nước ngoài. Bạn có thể chứng minh rằng bạn có sự kết nối mật thiết hơn với hai quốc gia nước ngoài (nhưng không quá hai) nếu bạn thỏa mãn tất cả các điều kiện sau.

- Bạn đã duy trì nơi chọn để khai thuế bắt đầu từ ngày đầu tiên trong năm ở một quốc gia nước ngoài.
- Bạn đã thay đổi nơi chọn để khai thuế trong năm sang quốc gia nước ngoài thứ hai.

- Bạn tiếp tục duy trì nơi chọn để khai thuế ở quốc gia nước ngoài thứ hai trong thời gian còn lại của năm.
- Bạn có sự kết nối mật thiết hơn với từng quốc gia nước ngoài hơn là với Hoa Kỳ trong thời gian bạn duy trì nơi chọn để khai thuế ở quốc gia nước ngoài đó.
- Bạn phải chịu thuế với tư cách thường trú nhân theo luật thuế của quốc gia nước ngoài trong cả năm hoặc với tư cách thường trú nhân ở cả hai quốc gia nước ngoài trong thời gian bạn duy trì nơi chọn để khai thuế ở từng quốc gia nước ngoài.

Nơi chọn để khai thuế. Nơi chọn để khai thuế là khu vực chung của địa điểm kinh doanh chính, nơi làm việc hoặc nơi đặt trụ sở, bất kể bạn duy trì nhà ở gia đình ở đâu. Nơi chọn để khai thuế là nơi bạn làm việc lâu dài hoặc vô thời hạn với tư cách nhân viên hoặc cá nhân tự kinh doanh. Nếu bạn không có địa điểm kinh doanh chính hoặc thường xuyên do tính chất công việc thì nơi chọn để khai thuế là nơi bạn thường sinh sống. Nếu trường hợp của bạn không rơi vào một trong các diện này thì bạn được coi là người có công tác lưu động và nơi chọn để khai thuế là ở bất cứ nơi nào bạn làm việc.

Để xác định xem bạn có sự kết nối mật thiết hơn với một quốc gia nước ngoài hay không, nơi chọn để khai thuế của bạn cũng phải tồn tại trong cả năm hiện tại và nằm ở cùng một quốc gia nước ngoài mà bạn tuyên bố là có sự kết nối mật thiết hơn.

Quốc gia nước ngoài. Để xác định xem liệu bạn có sự kết nối mật thiết hơn với một quốc gia nước ngoài hay không, thuật ngữ “quốc gia nước ngoài” có nghĩa là:

- Bất kỳ lãnh thổ nào thuộc chủ quyền của Liên hợp quốc hoặc một chính phủ không phải của Hoa Kỳ,
- Các vùng lãnh hải của quốc gia nước ngoài (được xác định theo pháp luật Hoa Kỳ),
- Đáy biển và lòng đất dưới đáy biển của những khu vực biển tiếp giáp với vùng lãnh hải của quốc gia nước ngoài và ở đó quốc gia nước ngoài độc quyền thăm dò và khai thác tài nguyên thiên nhiên theo luật quốc tế, và
- Thuộc địa và lãnh thổ của Hoa Kỳ.

Thiết lập sự kết nối mật thiết hơn. Bạn sẽ được coi là có sự kết nối mật thiết với một quốc gia nước ngoài hơn là với Hoa Kỳ nếu bạn hoặc IRS xác định bạn đã duy trì nhiều hoạt động liên lạc quan trọng với quốc gia nước ngoài đó hơn là với Hoa Kỳ. Để xác định xem liệu bạn có duy trì nhiều hoạt động liên lạc quan trọng với quốc gia nước ngoài đó hơn là với Hoa Kỳ hay không, thực tế và hoàn cảnh cần được xem xét bao gồm nhưng không giới hạn đến những điều sau.

1. Quốc gia cư trú mà bạn khai trên các mẫu đơn và tài liệu.
2. Các loại mẫu đơn và tài liệu chính thức mà bạn nộp, chẳng hạn như Mẫu W-9, Mẫu W-8BEN hoặc Mẫu W-8ECI.
3. Địa điểm:
 - Ngôi nhà cố định của bạn;
 - Gia đình của bạn;
 - Đồ dùng cá nhân của bạn như ô tô, đồ nội thất, quần áo và đồ trang sức;
 - Các đảng phái xã hội, chính trị, văn hóa, nghề nghiệp hoặc tôn giáo hiện tại của bạn;

- Hoạt động kinh doanh (ngoài những hoạt động cấu thành nơi chọn để khai thuế của bạn);
- Quyền hạn mà bạn có bằng lái xe;
- Quyền hạn mà bạn bỏ phiếu; và
- Các tổ chức từ thiện mà bạn đóng góp.

Không quan trọng việc ngôi nhà cố định của bạn là một ngôi nhà, một căn hộ hay một căn phòng được trang bị đồ đạc. Cũng không quan trọng việc bạn thuê hay sở hữu ngôi nhà. Tuy nhiên, điều quan trọng là ngôi nhà của bạn có thể khả dụng mọi lúc, liên tục và không chỉ dành cho những lần lưu trú ngắn ngày.

Khi bạn không thể có sự kết nối mật thiết hơn. Bạn không thể khai rằng bạn có sự kết nối mật thiết hơn với một quốc gia nước ngoài nếu áp dụng một trong các điều sau.

- Bạn đã nộp đơn hoặc thực hiện các bước khác trong năm để thay đổi tình trạng của mình thành thường trú nhân.
- Bạn đã có đơn để nghị đang chờ xử lý để điều chỉnh tình trạng trong năm hiện tại.

Các bước để thay đổi tình trạng của bạn thành thường trú nhân bao gồm nhưng không giới hạn đến việc nộp các mẫu đơn sau.

- Mẫu I-508, Yêu cầu khước từ một số Quyền, Ưu đãi và Miễn trừ.
- Mẫu I-485, Đơn đăng ký thường trú hoặc điều chỉnh tình trạng.
- Mẫu I-130, Đơn bảo lãnh thân nhân Người nước ngoài.
- Mẫu I-140, Đơn xin nhập cư cho Người lao động nước ngoài.
- Mẫu ETA-750, Yêu cầu xác nhận lao động nước ngoài.
- Mẫu OF-230, Đơn xin thị thực nhập cư và đăng ký Người nước ngoài.

Mẫu 8840. Bạn phải đính kèm Mẫu 8840 đã điền đầy đủ thông tin với tờ khai thuế thu nhập để khai rằng bạn có sự kết nối mật thiết hơn với một quốc gia nước ngoài hoặc nhiều quốc gia.

Nếu bạn không phải nộp tờ khai thuế, hãy gửi mẫu đơn đến:

Department of the Treasury
Internal Revenue Service
Austin, TX 73301-0215

Bạn phải nộp Mẫu 8840 chậm nhất là vào ngày đến hạn nộp Mẫu 1040-NR. Ngày đến hạn nộp được thảo luận ở phần sau trong [Chương 7](#).

Nếu bạn không nộp Mẫu 8840 đúng hạn thì bạn không thể khai là có sự kết nối mật thiết hơn với một quốc gia nước ngoài hoặc nhiều quốc gia. Điều này không được áp dụng nếu bạn có thể chứng minh bằng bằng chứng rõ ràng và thuyết phục rằng bạn đã thực hiện hành động hợp lý để biết rõ quy định nộp mẫu đơn và các bước quan trọng để tuân thủ các quy định đó.

Ảnh hưởng của hiệp ước thuế

Thường trú nhân có tình trạng kép. Các quy tắc được đưa ra ở đây để xác định liệu bạn có phải là thường trú nhân Hoa Kỳ sẽ không làm vô hiệu các định nghĩa về tình trạng cư trú theo hiệp ước thuế. Nếu bạn là người đóng thuế có tình trạng kép thì bạn vẫn có thể yêu cầu quyền lợi theo hiệp ước thuế thu nhập. Người đóng thuế có tình trạng kép là thường trú nhân của cả Hoa Kỳ vừa và một quốc gia khác

theo luật thuế của từng quốc gia. Hiệp ước thuế thu nhập giữa hai quốc gia phải có điều khoản quy định việc giải quyết các yêu cầu cư trú đối lập (quy tắc ngoại lệ). Nếu bạn được coi như thường trú nhân theo hiệp ước thuế thì bạn sẽ được coi như người nước ngoài tạm trú khi tính thuế thu nhập Hoa Kỳ. Theo mục đích khác ngoài việc tính thuế, bạn sẽ được coi như thường trú nhân Hoa Kỳ. Ví dụ: các quy tắc được thảo luận ở đây không ảnh hưởng đến khoảng thời gian bạn cư trú, như đã thảo luận trong [Người nước ngoài có tình trạng kép](#) ở phần sau.

Thông tin cần khai báo. Nếu bạn là người đóng thuế có tình trạng kép và yêu cầu quyền lợi theo hiệp ước thuế thì bạn phải nộp tờ khai thuế bằng Mẫu 1040-NR đính kèm Mẫu 8833 và tính tiền thuế với tư cách người nước ngoài tạm trú. Người đóng thuế có tình trạng kép cũng có thể hội đủ điều kiện nhận sự hỗ trợ của cơ quan có thẩm quyền tại Hoa Kỳ. Xem Quy trình Thuế vụ 2015-40, 2015-35 I.R.B. 236, có sẵn tại [IRS.gov/irb/2015-35_IRB#RP-2015-40 \(tiếng Anh\)](#) hoặc ấn bản tiếp theo.

Xem [Khai báo quyền lợi đã yêu cầu theo hiệp ước thuế](#) trong chương 9 để biết thêm thông tin về việc khai báo quyền lợi theo hiệp ước thuế.

Một số học sinh và người học việc đến từ Barbados, Hungary và Jamaica. Học sinh là người nước ngoài tạm trú đến từ Barbados, Hungary và Jamaica, cũng như người học việc đến từ Jamaica, có thể hội đủ điều kiện tham gia một cuộc bầu cử để được coi như người nước ngoài thường trú với mục đích tính thuế Hoa Kỳ theo hiệp ước thuế thu nhập Hoa Kỳ đã ký với các quốc gia đó. Xem [Ấn phẩm 901 \(tiếng Anh\)](#) để biết thêm thông tin. Nếu bạn hội đủ điều kiện áp dụng lựa chọn này thì bạn có thể làm điều đó bằng cách nộp Mẫu 1040 và đính kèm bản kê khai về lựa chọn có chữ ký với tờ khai thuế của bạn. Quy tắc về người nước ngoài thường trú được đề cập trong ấn phẩm này áp dụng cho bạn. Sau khi đưa ra lựa chọn, lựa chọn đó sẽ được áp dụng miễn là bạn vẫn hội đủ điều kiện và bạn phải xin phép cơ quan có thẩm quyền của Hoa Kỳ để kết thúc lựa chọn đó.

Người nước ngoài có tình trạng kép

Bạn có thể vừa là người nước ngoài tạm trú vừa là người nước ngoài thường trú trong cùng một năm tính thuế. Tình huống này thường xảy ra vào năm bạn đến hoặc khởi hành từ Hoa Kỳ. Người nước ngoài có hai tình trạng cư trú nên xem [Chương 6](#) để biết thông tin về việc nộp tờ khai thuế trong năm tính thuế dành cho người có hai tình trạng cư trú.

Năm cư trú đầu tiên

Nếu bạn là thường trú nhân Hoa Kỳ trong năm, nhưng bạn không phải là thường trú nhân Hoa Kỳ vào bất kỳ thời điểm nào trong năm trước thì bạn chỉ là thường trú nhân Hoa Kỳ trong một khoảng thời gian của năm bắt đầu vào ngày bắt đầu cư trú. Bạn là người nước ngoài tạm trú trong một khoảng thời gian của năm trước ngày đó.

Ngày bắt đầu cư trú theo thử thách sự hiện diện đáng kể. Nếu bạn đáp ứng thử thách sự hiện diện đáng kể trong một năm thì ngày bạn bắt đầu cư trú thường là ngày đầu tiên bạn có mặt ở Hoa Kỳ trong năm đó. Tuy nhiên, bạn không phải tính tối đa 10

ngày có mặt ở Hoa Kỳ nếu vào những ngày đó, bạn xác định:

- Bạn đã có sự kết nối mật thiết hơn với một quốc gia nước ngoài hơn là với Hoa Kỳ và
- Nơi chọn để khai thuế của bạn là ở quốc gia nước ngoài đó.

Xem [Kết nối mật thiết hơn với một quốc gia nước ngoài](#) ở phần trước.

Để xác định xem liệu bạn có thể loại trừ tối đa 10 ngày hay không, các quy tắc sau sẽ được áp dụng.

- Bạn có thể loại trừ những ngày khỏi nhiều khoảng thời gian có mặt, miễn là tổng số ngày trong tất cả khoảng thời gian không vượt quá 10 ngày.
- Bạn không thể loại trừ bất kỳ ngày nào trong khoảng thời gian có mặt liên tục nếu không thể loại trừ tất cả các ngày trong khoảng thời gian đó.
- Mặc dù bạn có thể loại trừ tối đa 10 ngày có mặt khi xác định ngày bạn bắt đầu cư trú nhưng bạn phải bao gồm những ngày đó khi xác định xem liệu bạn có đáp ứng thử thách sự hiện diện đáng kể hay không.

Ví dụ. Ivan Ivanovich là một công dân Nga. Ivan đến Hoa Kỳ lần đầu tiên vào ngày 6 tháng 1, 2022 để tham dự một cuộc họp kinh doanh và quay lại Nga vào ngày 10 tháng 1, 2022. Nơi khai thuế của Ivan vẫn ở Nga. Ivan chuyển đến Hoa Kỳ vào ngày 1 tháng 3, 2022 và cư trú ở đây trong thời gian còn lại của năm. Ivan có thể thiết lập sự kết nối mật thiết hơn với Nga trong khoảng thời gian từ ngày 6 đến ngày 10 tháng 1, 2022. Do đó, ngày Ivan bắt đầu cư trú là ngày 1 tháng 3, 2022.

Tường trình cần thiết để loại trừ tối đa 10 ngày hiện diện. Bạn phải nộp một bản tường trình cho IRS nếu bạn không tính tối đa 10 ngày có mặt ở Hoa Kỳ cho các mục đích kể từ ngày bạn bắt đầu cư trú. Bạn phải ký và đề ngày vào bản tường trình này, kèm theo tuyên bố được đưa ra theo hình phạt nếu khai man. Bản tường trình phải có các thông tin sau (nếu có).

- Tên, địa chỉ, mã số thuế Hoa Kỳ (TIN) (nếu có) và số thị thực Hoa Kỳ (nếu có).
- Số hộ chiếu và tên quốc gia đã cấp hộ chiếu cho bạn.
- Năm tính thuế mà bản tường trình được áp dụng.
- Ngày đầu tiên mà bạn có mặt ở Hoa Kỳ trong năm.
- Những ngày mà bạn đang loại trừ khi tính ngày bạn bắt đầu cư trú.
- Đầy đủ cơ sở lập luận để xác định bạn đã duy trì nơi chọn để khai thuế và có sự kết nối mật thiết hơn với một quốc gia nước ngoài trong khoảng thời gian mà bạn loại trừ.

Đính kèm bản tường trình bắt buộc với tờ khai thuế thu nhập của bạn. Nếu bạn không bắt buộc phải nộp tờ khai thuế, hãy gửi bản tường trình đến địa chỉ sau.

Department of the Treasury
Internal Revenue Service
Austin, TX 73301-0215

Bạn phải nộp bản tường trình vào ngày hoặc trước ngày đến hạn nộp Mẫu 1040-NR. Ngày đến hạn nộp được thảo luận trong [Chương 7](#).

Nếu bạn không nộp bản kê khai bắt buộc như đã giải thích ở trên thì bạn không thể khai rằng bạn có sự kết nối mật thiết hơn với một quốc gia nước ngoài hoặc nhiều quốc gia. Do đó, ngày đầu tiên bạn

cư trú sẽ là ngày đầu tiên bạn có mặt tại Hoa Kỳ. Điều này không được áp dụng nếu bạn có thể chứng minh bằng bằng chứng rõ ràng và thuyết phục rằng bạn đã thực hiện hành động hợp lý để biết rõ quy định nộp bản kê khai và các bước quan trọng để tuân thủ các quy định đó.

Ngày bắt đầu cư trú theo thử thách thẻ xanh. Nếu bạn đáp ứng thử thách thẻ xanh bất cứ lúc nào trong năm nhưng không đáp ứng thử thách sự hiện diện đáng kể cho năm đó thì ngày bạn bắt đầu cư trú sẽ là ngày đầu tiên trong năm mà bạn có mặt ở Hoa Kỳ với tư cách thường trú nhân hợp pháp.

Nếu bạn đáp ứng cả thử thách sự hiện diện đáng kể và thử thách thẻ xanh thì ngày bạn bắt đầu cư trú sẽ trước ngày đầu tiên trong năm mà bạn có mặt ở Hoa Kỳ theo thử thách sự hiện diện đáng kể hoặc với tư cách thường trú nhân hợp pháp.

Tình trạng cư trú trong năm trước. Nếu bạn là thường trú nhân Hoa Kỳ trong bất kỳ thời gian nào của năm trước và bạn là thường trú nhân Hoa Kỳ trong bất kỳ thời gian nào của năm hiện tại thì bạn sẽ được coi như thường trú nhân Hoa Kỳ vào đầu năm hiện tại. Điều này được áp dụng cho dù bạn là thường trú nhân theo thử thách sự hiện diện đáng kể hay thử thách thẻ xanh.

Ví dụ. Robert Bach là một công dân Thụy Sĩ. Robert đến Hoa Kỳ lần đầu tiên với tư cách thường trú nhân Hoa Kỳ vào ngày 1 tháng 5, 2021 và ở lại đây đến ngày 5 tháng 11, 2021, khi Robert trở về Thụy Sĩ. Robert đã quay lại Hoa Kỳ vào ngày 5 tháng 3, 2022 với tư cách thường trú nhân hợp pháp và vẫn cư trú ở đây. Trong năm 2022, tình trạng cư trú của Robert tại Hoa Kỳ được tính là bắt đầu vào ngày 1 tháng 1, 2022 do Robert đủ điều kiện là thường trú nhân trong năm 2021.

Lựa chọn năm đầu

Nếu bạn không đáp ứng thử thách thẻ xanh hoặc thử thách sự hiện diện đáng kể trong năm 2021 hoặc năm 2022 và bạn không chọn được coi như thường trú nhân trong một thời điểm của năm 2021 nhưng bạn đáp ứng thử thách sự hiện diện đáng kể trong năm 2022 thì bạn có thể chọn được coi như thường trú nhân Hoa Kỳ trong một thời điểm của năm 2022. Để đưa ra lựa chọn này, bạn phải:

- 1. Có mặt ở Hoa Kỳ ít nhất 31 ngày liên tiếp trong năm 2022 và
- 2. Có mặt ở Hoa Kỳ ít nhất 75% số ngày bắt đầu bằng ngày đầu tiên của khoảng thời gian 31 ngày và kết thúc bằng ngày cuối cùng của năm 2022. Theo mục đích của yêu cầu 75% này, bạn có thể coi tối đa 5 ngày vắng mặt khỏi Hoa Kỳ là những ngày có mặt ở Hoa Kỳ.

Khi tính số ngày vắng mặt trong mục (1) và (2) ở trên, không tính những ngày bạn ở Hoa Kỳ theo bất kỳ trường hợp ngoại lệ nào được thảo luận ở phần trước trong [Những ngày có mặt ở Hoa Kỳ](#).

Nếu bạn lựa chọn năm đầu tiên thì ngày bạn bắt đầu cư trú trong năm 2022 sẽ là ngày đầu tiên của khoảng thời gian 31 ngày sớm nhất (được trình bày trong mục (1) ở trên) mà bạn dùng để hội đủ điều kiện áp dụng lựa chọn này. Bạn được coi như thường trú nhân Hoa Kỳ trong thời gian còn lại của năm. Nếu bạn có mặt trong hơn 31 ngày và đáp ứng điều kiện (2) ở trên trong từng khoảng thời gian đó thì ngày bạn bắt đầu cư trú sẽ là ngày đầu tiên trong khoảng thời gian 31 ngày đầu tiên. Nếu bạn có mặt

hơn 31 ngày nhưng chỉ đáp ứng điều kiện (2) ở trên trong khoảng thời gian 31 ngày sau đó thì ngày bạn bắt đầu cư trú sẽ là ngày đầu tiên trong khoảng thời gian 31 ngày sau đó.

Ghi chú. Bạn không cần phải kết hôn để có thể đưa ra lựa chọn này.

Ví dụ 1. Juan DaSilva là công dân Philippines. Juan đến Hoa Kỳ lần đầu tiên vào ngày 1 tháng 11, 2022 và ở đây trong 31 ngày liên tục (từ ngày 1 tháng 11 đến ngày 1 tháng 12, 2022). Juan trở về Philippines vào ngày 1 tháng 12 và trở lại Hoa Kỳ vào ngày 17 tháng 12, 2022. Juan đã ở lại Hoa Kỳ trong thời gian còn lại của năm. Juan là thường trú nhân Hoa Kỳ trong năm 2022 theo thử thách sự hiện diện đáng kể. Juan có thể đưa ra lựa chọn năm đầu tiên cho năm 2022 vì Juan đã ở Hoa Kỳ 31 ngày liên tiếp trong năm 2022 (từ ngày 1 tháng 11 đến ngày 1 tháng 12) và ít nhất 75% (0.75) số ngày tiếp theo (và bao gồm) ngày đầu tiên trong khoảng thời gian 31 ngày của Juan (tổng số 46 ngày có mặt ở Hoa Kỳ chia cho 61 ngày trong khoảng thời gian từ ngày 1 tháng 11 đến ngày 31 tháng 12 bằng 75.4% (0.754)). Nếu Juan đưa ra lựa chọn năm đầu tiên thì ngày Juan bắt đầu cư trú sẽ là ngày 1 tháng 11, 2022.

Ví dụ 2. Cơ sở lập luận cũng giống như trong Ví dụ 1 ngoại trừ việc Juan cũng không có mặt ở Hoa Kỳ vào các ngày 24, 25, 29, 30 và 31 tháng 12. Juan có thể đưa ra lựa chọn năm đầu tiên cho năm 2022 vì có tối đa 5 ngày vắng mặt được coi là những ngày có mặt theo mục đích của yêu cầu 75% (0.75).

Bắt buộc phải cung cấp bản tường trình để đưa ra lựa chọn năm đầu tiên cho năm 2021. Bạn phải đính kèm bản tường trình với Mẫu 1040 hoặc Mẫu 1040-SR để đưa ra lựa chọn năm đầu tiên cho năm 2022. Bản tường trình phải có tên và địa chỉ của bạn và nêu rõ các nội dung sau.

- Bạn đang đưa ra lựa chọn năm đầu tiên cho năm 2022.
- Bạn không phải là thường trú nhân trong năm 2021.
- Bạn là thường trú nhân theo thử thách sự hiện diện đáng kể trong năm 2023.
- Những ngày có mặt ở Hoa Kỳ trong năm 2023.
- Ngày hoặc các ngày trong khoảng thời gian 31 ngày bạn có mặt và khoảng thời gian bạn có mặt liên tục ở Hoa Kỳ trong năm 2022.
- Ngày hoặc các ngày không có mặt ở Hoa Kỳ trong năm 2022 mà bạn coi là những ngày có mặt.

Bạn không thể nộp Mẫu 1040 hoặc Mẫu 1040-SR hoặc bản tường trình cho đến khi bạn đáp ứng thử thách sự hiện diện đáng kể cho năm 2023. Nếu bạn không đáp ứng thử thách này cho năm 2022 kể từ ngày 15 tháng 4, 2023 thì bạn có thể yêu cầu gia hạn thời gian nộp Mẫu 1040 hoặc Mẫu 1040-SR năm 2021 cho đến một khoảng thời gian hợp lý sau khi bạn đáp ứng thử thách đó. Để yêu cầu gia hạn thời gian nộp cho đến ngày 15 tháng 10, 2023, hãy sử dụng Mẫu 4868. Bạn có thể nộp mẫu đơn giấy hoặc sử dụng một trong các lựa chọn nộp mẫu đơn điện tử được giải thích trong hướng dẫn cho Mẫu 4868. Khi gia hạn, bạn phải trả tiền thuế dự kiến nợ cho năm 2022, được tính như thể bạn là người nước ngoài tạm trú trong cả năm. Bạn có thể sử dụng Mẫu 1040-NR để tính tiền thuế. Ghi tiền thuế vào Mẫu 4868. Nếu bạn không đóng tiền thuế đến hạn thì bạn sẽ bị tính lãi trên bất kỳ khoản thuế nào chưa đóng vào ngày đến hạn khai thuế định kỳ và bạn có thể bị phạt khi chậm nộp.

Sau khi đưa ra lựa chọn năm đầu tiên, bạn không thể rút lại lựa chọn mà không có sự chấp thuận của IRS.

Nếu bạn không tuân theo quy trình được thảo luận ở đây để đưa ra lựa chọn năm đầu tiên thì bạn sẽ được coi như người nước ngoài tạm trú trong cả năm 2022. Tuy nhiên, điều này không áp dụng nếu bạn có thể chứng minh bằng bằng chứng rõ ràng và thuyết phục rằng bạn đã thực hiện hành động hợp lý để biết rõ các yêu cầu nộp đơn và các bước quan trọng để tuân thủ những yêu cầu đó.

Chọn tình trạng Người nước ngoài thường trú

Nếu bạn là người nước ngoài mang hai quốc tịch thì bạn có thể chọn được coi như thường trú nhân Hoa Kỳ trong cả năm nếu áp dụng tất cả các điều sau đây.

- Bạn là người nước ngoài tạm trú vào đầu năm.
- Bạn là người nước ngoài thường trú hoặc công dân Hoa Kỳ vào cuối năm.
- Bạn đã kết hôn với một công dân Hoa Kỳ hoặc người nước ngoài thường trú vào cuối năm.
- Người vợ/chồng cùng bạn tham gia vào quá trình đưa ra lựa chọn.

Điều này bao gồm các tình huống mà cả bạn và người vợ/chồng đều là người nước ngoài tạm trú vào đầu năm tính thuế và cả hai người đều là người nước ngoài thường trú vào cuối năm tính thuế.

Ghi chú. Nếu bạn vẫn độc thân vào cuối năm thì bạn không thể đưa ra lựa chọn này.

Nếu bạn đưa ra lựa chọn này, các quy tắc sau đây sẽ được áp dụng.

- Bạn và người vợ/chồng được coi như thường trú nhân Hoa Kỳ trong cả năm theo mục đích tính thuế thu nhập.
- Bạn và người vợ/chồng chịu thuế đánh vào thu nhập từ tất cả các nguồn trên khắp thế giới.
- Bạn và người vợ/chồng phải nộp tờ khai thuế chung cho năm đã chọn.
- Cả bạn và người vợ/chồng đều không thể đưa ra lựa chọn này cho bất kỳ năm tính thuế nào sau đó, ngay cả khi bạn đã ly thân, ly hôn hoặc tái hôn.
- Các hướng dẫn đặc biệt và [hạn chế đối với người đóng thuế có tình trạng kép](#) trong chương 6 không áp dụng cho bạn.

Ghi chú. Lựa chọn tương tự cũng có sẵn nếu vào cuối năm tính thuế, người vợ/chồng là người nước ngoài tạm trú và người vợ/chồng còn lại là công dân Hoa Kỳ hoặc thường trú nhân Hoa Kỳ. Xem [Người vợ/chồng là người nước ngoài tạm trú được coi như thường trú nhân](#) ở phần sau. Nếu bạn đã từng đưa ra lựa chọn và lựa chọn đó vẫn có hiệu lực thì bạn không cần phải đưa ra lựa chọn được giải thích ở đây.

Đưa ra lựa chọn. Bạn nên đính kèm bản tường trình có chữ ký của cả hai vợ chồng với tờ khai thuế chung cho năm đã chọn. Bản tường trình phải có các thông tin sau.

- Tuyên bố bạn hội đủ điều kiện để đưa ra lựa chọn và bạn chọn được coi như thường trú nhân Hoa Kỳ trong toàn bộ năm tính thuế.
- Tên, địa chỉ, và TIN (số an sinh xã hội (SSN) hoặc mã số thuế cá nhân (ITIN)) của từng người vợ/chồng. (Nếu người vợ/chồng đã mất, hãy bao gồm tên và địa chỉ của người đưa ra lựa chọn cho người vợ/chồng đã mất.)

Bạn thường đưa ra lựa chọn này khi nộp tờ khai thuế chung. Tuy nhiên, bạn cũng có thể đưa ra lựa chọn này bằng cách nộp Mẫu 1040-X, Tờ khai thuế thu nhập Hoa Kỳ được điều chỉnh cho Cá nhân. Đính kèm Mẫu 1040 hoặc Mẫu 1040-SR và nhập “Amended (Được điều chỉnh)” ở trên đầu tờ khai thuế được điều chỉnh. Nếu bạn đưa ra lựa chọn kèm theo tờ khai thuế được điều chỉnh thì bạn và người vợ/chồng cũng phải điều chỉnh bất kỳ tờ khai nào mà bạn có thể đã nộp sau năm bạn đưa ra lựa chọn.

Bạn thường phải nộp tờ khai thuế chung được điều chỉnh trong vòng 3 năm kể từ ngày bạn nộp tờ khai thuế thu nhập Hoa Kỳ ban đầu hoặc 2 năm kể từ ngày bạn đóng thuế thu nhập cho năm đó, tùy theo ngày nào muộn hơn.

Năm cuối cùng của tình trạng cư trú

Nếu bạn là thường trú nhân Hoa Kỳ trong năm 2022 nhưng không phải là thường trú nhân Hoa Kỳ trong bất kỳ thời điểm nào trong năm 2023 thì bạn sẽ không còn là thường trú nhân Hoa Kỳ vào ngày bạn kết thúc tình trạng cư trú. Ngày bạn kết thúc tình trạng cư trú là ngày 31 tháng 12, 2022, trừ khi bạn hội đủ điều kiện áp dụng ngày sớm hơn, như đã thảo luận ở phần sau.

Ngày kết thúc tình trạng cư trú sớm hơn. Bạn có thể hội đủ điều kiện áp dụng ngày kết thúc tình trạng cư trú sớm hơn ngày 31 tháng 12. Ngày này là:

1. Ngày cuối cùng trong năm 2022 mà bạn có mặt ở Hoa Kỳ, nếu bạn đáp ứng thử thách sự hiện diện đáng kể;
2. Ngày đầu tiên trong năm 2022 mà bạn không còn là thường trú nhân Hoa Kỳ hợp pháp, nếu bạn đáp ứng thử thách thể xanh; hoặc
3. Ở phần sau của (1) hoặc (2), nếu bạn đáp ứng cả hai thử thách.

Bạn chỉ có thể sử dụng ngày này nếu trong thời gian còn lại của năm 2022, nơi chọn để khai thuế của bạn ở một quốc gia nước ngoài và bạn có sự kết nối mật thiết hơn với quốc gia nước ngoài đó. Xem [Kết nối mật thiết hơn với một quốc gia nước ngoài](#) ở phần trước.



Thường trú nhân dài hạn (LTR) không còn là thường trú nhân hợp pháp có thể phải tuân thủ yêu cầu khai báo đặc biệt và quy định về thuế. Xem [Thuế dành cho người từ bỏ quốc tịch](#) trong chương 4.

Kết thúc tình trạng cư trú. Để biết thông tin về ngày kết thúc tình trạng cư trú của bạn, xem [LTR cũ](#) trong phần *Từ bỏ quốc tịch sau ngày 16 tháng 6, 2008* ở chương 4.

Hiện diện cực tiểu. Nếu bạn là thường trú nhân Hoa Kỳ theo thử thách sự hiện diện đáng kể và bạn hội đủ điều kiện áp dụng ngày kết thúc tình trạng cư trú sớm hơn thì bạn có thể loại trừ tối đa 10 ngày có mặt ở Hoa Kỳ để xác định ngày bạn kết thúc tình trạng cư trú. Để xác định xem liệu bạn có thể loại trừ tối đa 10 ngày hay không, các quy tắc sau sẽ được áp dụng.

- Bạn có thể loại trừ các ngày ra khỏi nhiều khoảng thời gian có mặt, miễn là tổng số ngày trong tất cả khoảng thời gian không vượt quá 10 ngày.
- Bạn không thể loại trừ bất cứ ngày nào trong khoảng thời gian có mặt liên tục nếu không thể

loại trừ tất cả các ngày trong khoảng thời gian đó.

- Mặc dù bạn có thể loại trừ tối đa 10 ngày có mặt khi xác định ngày bạn kết thúc tình trạng cư trú nhưng bạn phải bao gồm những ngày đó khi xác định xem liệu bạn có đáp ứng thử thách sự hiện diện đáng kể hay không.

Ví dụ. Lola Bovary là một công dân Malta. Lola đến Hoa Kỳ lần đầu tiên vào ngày 1 tháng 3, 2022 và cư trú ở đây cho đến ngày 25 tháng 8, 2022. Vào ngày 12 tháng 12, 2020 Lola đến Hoa Kỳ để nghỉ dưỡng và trở lại Malta ngày 16 tháng 12, 2022. Lola có thể thiết lập sự kết nối mật thiết hơn với Malta trong khoảng thời gian từ ngày 12 đến ngày 16 tháng 12. Lola không phải là thường trú nhân Hoa Kỳ theo mục đích tính thuế trong năm 2022 và có thể thiết lập sự kết nối mật thiết hơn với Malta trong thời gian còn lại của năm 2022. Lola là thường trú nhân Hoa Kỳ theo thử thách sự hiện diện đáng kể cho năm 2022 do Lola đã có mặt ở Hoa Kỳ trong 183 ngày (178 ngày trong khoảng thời gian từ ngày 1 tháng 3 đến ngày 25 tháng 8 cộng thêm 5 ngày trong tháng 12). Ngày kết thúc tình trạng cư trú của Lola là ngày 25 tháng 8, 2022.

Tình trạng cư trú trong năm tiếp theo. Nếu bạn là thường trú nhân Hoa Kỳ trong bất kỳ thời điểm nào của năm 2023 và là thường trú nhân trong bất kỳ thời điểm nào của năm 2022 thì bạn sẽ được coi như thường trú nhân đến hết năm 2022. Điều này được áp dụng cho dù bạn có sự kết nối mật thiết hơn với một quốc gia nước ngoài hơn là với Hoa Kỳ trong năm 2022 hay không và bạn có phải là thường trú nhân theo thử thách sự hiện diện đáng kể hay thử thách thể xanh hay không.

Tường trình bắt buộc để thiết lập ngày bạn kết thúc tình trạng cư trú. Bạn phải nộp bản tường trình cho IRS để thiết lập ngày bạn kết thúc tình trạng cư trú. Bạn phải ký và đề ngày vào bản tường trình này, kèm theo tuyên bố được đưa ra theo hình phạt nếu khai man. Bản tường trình phải có các thông tin sau (nếu có).

- Tên, địa chỉ, TIN (nếu có) và số thị thực Hoa Kỳ (nếu có).
- Số hộ chiếu và tên quốc gia đã cấp hộ chiếu cho bạn.
- Năm tính thuế mà bản tường trình được áp dụng.
- Ngày cuối cùng mà bạn có mặt ở Hoa Kỳ trong năm.
- Đầy đủ cơ sở lập luận để xác định bạn đã duy trì nơi chọn để khai thuế và bạn có sự kết nối mật thiết hơn với một quốc gia nước ngoài sau ngày cuối cùng bạn có mặt ở Hoa Kỳ trong năm hoặc sau khi từ bỏ hoặc hủy bỏ tình trạng cư trú với tư cách thường trú nhân hợp pháp trong năm.
- Ngày mà tình trạng cư trú của bạn với tư cách thường trú nhân hợp pháp bị từ bỏ hoặc hủy bỏ.
- Đầy đủ cơ sở lập luận (bao gồm cả bản sao của các tài liệu liên quan) để xác định tình trạng cư trú của bạn với tư cách thường trú nhân hợp pháp đã bị từ bỏ hoặc bị hủy bỏ.
- Nếu bạn có thể loại trừ các ngày, như đã thảo luận ở phần trước trong mục [Hiện diện cực tiểu](#), bao gồm những ngày mà bạn loại trừ và đầy đủ cơ sở lập luận để xác định bạn đã duy trì nơi chọn để khai thuế và có sự kết nối mật thiết hơn với một quốc gia nước ngoài trong khoảng thời gian mà bạn loại trừ.

Đính kèm bản tường trình bắt buộc với tờ khai thuế thu nhập của bạn. Nếu bạn không bắt buộc phải nộp tờ khai thuế, hãy gửi bản tường trình đến địa chỉ sau.

Department of the Treasury
Internal Revenue Service
Austin, TX 73301-0215

Bạn phải nộp bản tường trình vào ngày hoặc trước ngày đến hạn nộp Mẫu 1040-NR. Ngày đến hạn nộp được thảo luận trong [chương 7](#).

Nếu bạn không nộp bản tường trình bắt buộc như đã giải thích ở trên thì bạn không thể khai rằng bạn có sự kết nối mật thiết hơn với một quốc gia nước ngoài hoặc nhiều quốc gia. Điều này không được áp dụng nếu bạn có thể chứng minh bằng bằng chứng rõ ràng và thuyết phục rằng bạn đã thực hiện hành động hợp lý để biết rõ các yêu cầu nộp bản tường trình và các bước quan trọng để tuân thủ những yêu cầu đó.

Người vợ/chồng là người tạm trú được coi như thường trú nhân

Nếu vào cuối năm tính thuế, bạn đã kết hôn và người vợ/chồng là công dân Hoa Kỳ hoặc người nước ngoài thường trú và người vợ/chồng kia là người nước ngoài tạm trú thì bạn có thể chọn coi người vợ/chồng tạm trú là thường trú nhân Hoa Kỳ. Điều này bao gồm các tình huống mà người vợ/chồng là người nước ngoài tạm trú vào đầu năm tính thuế, nhưng người nước ngoài thường trú vào cuối năm và người vợ/chồng kia là người nước ngoài tạm trú vào cuối năm.

Nếu bạn đưa ra lựa chọn này thì bạn và người vợ/chồng sẽ được coi như thường trú nhân trong cả năm tính thuế. Cả bạn và người vợ/chồng đều không thể khai theo bất kỳ hiệp ước thuế nào mà cũng không phải là thường trú nhân Hoa Kỳ. Cả hai người đều chịu thuế đánh vào thu nhập từ tất cả các nguồn trên khắp thế giới. Bạn phải nộp tờ khai thuế thu nhập chung cho năm đã chọn, nhưng bạn và người vợ/chồng có thể khai thuế chung hoặc khai thuế riêng trong những năm sau đó.



Nếu bạn khai thuế chung theo quy định này thì hướng dẫn và hạn chế đặc biệt dành cho người đóng thuế có tình trạng kép trong chương 6 không áp dụng cho bạn.

Ví dụ. Bob và Sharon Williams đã kết hôn và cả hai người đều là người nước ngoài tạm trú vào đầu năm. Vào tháng 6, Bob trở thành người nước ngoài thường trú và vẫn là thường trú nhân trong thời gian còn lại của năm. Bob và Sharon đều chọn được coi như người nước ngoài thường trú bằng cách đính kèm bản tường trình với tờ khai thuế chung. Bob và Sharon phải khai thuế chung cho năm họ chọn, nhưng họ có thể khai thuế chung hoặc khai thuế riêng cho những năm sau đó.

Cách đưa ra lựa chọn

Đính kèm bản tường trình có chữ ký của cả hai vợ chồng với tờ khai thuế chung trong năm đầu tiên áp

dụng lựa chọn đó. Bản tường trình phải có các thông tin sau.

- Tuyên bố rằng người vợ/chồng là người nước ngoài tạm trú và người vợ/chồng kia là công dân Hoa Kỳ hoặc người nước ngoài thường trú Hoa Kỳ vào ngày cuối cùng của năm tính thuế và bạn chọn được coi như thường trú nhân Hoa Kỳ trong cả năm tính thuế.
- Tên, địa chỉ và mã số thuế của từng người vợ/chồng. (Nếu người vợ/chồng đã mất, hãy bao gồm tên và địa chỉ của người đưa ra lựa chọn cho người vợ/chồng đã mất.)

Tờ khai được điều chỉnh. Bạn thường đưa ra lựa chọn này khi nộp tờ khai thuế chung. Tuy nhiên, bạn cũng có thể đưa ra lựa chọn này bằng cách nộp tờ khai được điều chỉnh trên Mẫu 1040-X. Đính kèm Mẫu 1040 hoặc Mẫu 1040-SR và nhập “Amended (Được điều chỉnh)” ở trên đầu tờ khai được điều chỉnh. Nếu bạn đưa ra lựa chọn kèm theo tờ khai thuế được điều chỉnh thì bạn và người vợ/chồng cũng phải điều chỉnh bất kỳ tờ khai nào mà bạn có thể đã nộp sau năm bạn đưa ra lựa chọn.

Bạn thường phải nộp tờ khai thuế chung được điều chỉnh trong vòng 3 năm kể từ ngày bạn nộp tờ khai thuế thu nhập Hoa Kỳ ban đầu hoặc 2 năm kể từ ngày bạn đóng thuế thu nhập cho năm đó, tùy theo ngày nào muộn hơn.

Đình chỉ lựa chọn

Lựa chọn được coi như người nước ngoài thường trú sẽ bị đình chỉ cho bất kỳ năm tính thuế nào (sau năm tính thuế đã chọn) nếu cả hai vợ chồng đều không phải là công dân Hoa Kỳ hoặc người nước ngoài thường trú vào bất kỳ thời điểm nào trong năm tính thuế. Điều này có nghĩa là từng người vợ/chồng phải nộp tờ khai thuế riêng với tư cách người nước ngoài tạm trú trong năm đó nếu một trong hai người đáp ứng yêu cầu nộp tờ khai thuế dành cho người nước ngoài tạm trú được thảo luận trong [chương 7](#).

Ví dụ. Dick Brown là người nước ngoài thường trú vào ngày 31 tháng 12, 2019 và đã kết hôn với Judy, một người nước ngoài tạm trú. Họ đã chọn coi Judy như người nước ngoài thường trú và khai thuế thu nhập chung năm 2019 và năm 2020. Dick đã trở thành người nước ngoài tạm trú vào ngày 10 tháng 1, 2021. Judy vẫn là người nước ngoài tạm trú trong suốt khoảng thời gian đó. Dick và Judy có thể đã khai thuế chung hoặc khai thuế riêng cho năm 2021 do Dick là người nước ngoài thường trú trong một thời điểm của năm đó. Tuy nhiên, do cả Dick và Judy đều không phải là người nước ngoài thường trú tại bất kỳ thời điểm nào trong năm 2022 nên lựa chọn của họ bị tạm dừng trong năm đó. Nếu một trong hai người đáp ứng yêu cầu nộp tờ khai thuế dành cho [người nước ngoài tạm trú](#) được thảo luận trong chương 7 thì họ phải nộp tờ khai thuế riêng với tư cách người nước ngoài tạm trú cho năm 2022. Nếu Dick trở thành người nước ngoài thường trú một lần nữa vào năm 2023 thì lựa chọn của họ sẽ không bị tạm dừng nữa.

Kết thúc lựa chọn

Sau khi đưa ra lựa chọn, lựa chọn được coi như thường trú nhân áp dụng cho tất cả các năm sau đó, trừ khi bị tạm dừng (được giải thích ở phần trước trong [Đình chỉ lựa chọn](#)) hoặc kết thúc theo một trong những cách sau.

Nếu lựa chọn đó được kết thúc theo một trong những cách sau thì cả hai vợ chồng đều không thể đưa ra lựa chọn này trong bất kỳ năm tính thuế nào sau này.

- Rút lại.** Một trong hai người vợ/chồng có thể rút lại lựa chọn cho bất kỳ năm tính thuế nào, miễn là người đó rút lại lựa chọn trước ngày đến hạn nộp tờ khai thuế cho năm thuế đó. Người vợ/chồng rút lại lựa chọn phải đính kèm bản tường trình có chữ ký tuyên bố rằng lựa chọn đang được rút lại. Bản tường trình phải có tên, địa chỉ và số nhận dạng của từng người vợ/chồng. (Nếu một người vợ/chồng đã mất, hãy bao gồm tên và địa chỉ của người rút lại lựa chọn cho người vợ/chồng đã mất.) Bản tường trình cũng phải có danh sách bất kỳ tiểu bang, quốc gia nước ngoài và thuộc địa nào áp dụng luật tài sản chung mà người vợ/chồng đang cư trú hoặc nơi có bất động sản mà một trong hai người vợ/chồng nhận được thu nhập. Nộp bản tường trình như sau.
 - Nếu người vợ/chồng rút lại lựa chọn phải nộp tờ khai thuế, hãy đính kèm bản tường trình với tờ khai thuế cho năm đầu tiên áp dụng việc rút lại lựa chọn.
 - Nếu người vợ/chồng rút lại lựa chọn không phải nộp tờ khai thuế, nhưng nộp tờ khai thuế (ví dụ: để được hoàn lại tiền), hãy đính kèm bản tường trình với tờ khai thuế.
 - Nếu người vợ/chồng rút lại lựa chọn không phải nộp tờ khai thuế và không nộp đơn yêu cầu hoàn thuế, hãy gửi bản tường trình đến Trung tâm Sở thuế vụ nơi bạn đã nộp tờ khai thuế chung cuối cùng.
- Qua đời.** Việc một trong hai người vợ/chồng qua đời sẽ kết thúc lựa chọn đó, bắt đầu từ năm tính thuế đầu tiên sau năm người vợ/chồng qua đời. Tuy nhiên, nếu người vợ/chồng còn sống là công dân Hoa Kỳ hoặc thường trú nhân Hoa Kỳ và được hưởng thuế suất chung như người vợ/chồng còn sống thì lựa chọn đó sẽ không kết thúc cho đến cuối năm cuối cùng mà mức thuế suất chung này có thể được sử dụng. Nếu cả hai người vợ/chồng đều qua đời trong cùng một năm tính thuế thì lựa chọn đó sẽ kết thúc vào ngày đầu tiên sau khi kết thúc năm tính thuế mà người vợ/chồng qua đời.
- Ly thân hợp pháp.** Việc ly thân hợp pháp theo quyết định ly hôn hoặc duy trì cuộc sống riêng biệt sẽ kết thúc lựa chọn đó kể từ đầu năm tính thuế xảy ra ly thân hợp pháp.
- Hồ sơ không đầy đủ.** IRS có thể kết thúc lựa chọn trong bất kỳ năm tính thuế nào mà một trong hai người vợ/chồng không lưu đầy đủ sổ sách, hồ sơ và thông tin cần thiết để xác định chính xác tiền nợ thuế thu nhập hoặc để cung cấp quyền truy cập đầy đủ vào các hồ sơ đó.

Người nước ngoài đến từ Samoa của Mỹ hoặc Puerto Rico

Nếu bạn là người nước ngoài tạm trú tại Hoa Kỳ và là thường trú nhân Samoa của Mỹ hoặc Puerto Rico thực sự trong cả năm tính thuế thì bạn sẽ chịu thuế, với một số trường hợp ngoại lệ, theo quy định dành

cho người nước ngoài thường trú Hoa Kỳ. Để biết thêm thông tin, xem [Thường trú nhân chân thật của Samoa của Mỹ hoặc Puerto Rico](#) trong chương 5.

Nếu bạn là người nước ngoài tạm trú đến từ Samoa của Mỹ hoặc Puerto Rico mà không đủ điều kiện là thường trú nhân chân thật của Samoa của Mỹ hoặc Puerto Rico trong cả năm tính thuế thì bạn sẽ chịu thuế như người nước ngoài tạm trú.

Người nước ngoài thường trú từng là thường trú nhân chân thật của Samoa của Mỹ hoặc Puerto Rico sẽ chịu thuế theo quy định đối với người nước ngoài thường trú.

2. Nguồn thu nhập

Giới thiệu

Sau khi bạn đã xác định được tình trạng người nước ngoài, bạn phải xác định nguồn thu nhập. Chương này sẽ giúp bạn xác định nhiều nguồn thu nhập mà bạn có thể nhận được trong năm tính thuế.

Các chủ đề

Chương này thảo luận về:

- Quy tắc về nguồn thu nhập và
- Thu nhập chung của vợ chồng.

Chương này cũng thảo luận về các quy tắc đặc biệt dành cho cá nhân đã kết hôn hiện cư trú tại một quốc gia áp dụng luật tài sản chung.

Người nước ngoài thường trú

Thu nhập của người nước ngoài thường trú thường phải chịu thuế theo cách tương tự như công dân Hoa Kỳ. Nếu bạn là người nước ngoài thường trú thì bạn phải khai báo toàn bộ tiền lãi, cổ tức, lương bổng hoặc thù lao khác cho dịch vụ, thu nhập từ tài sản cho thuê hoặc tiền bản quyền và các loại thu nhập khác trên tờ khai thuế Hoa Kỳ. Bạn phải khai báo các khoản tiền này đến từ các nguồn ở trong và ngoài Hoa Kỳ.

Người nước ngoài tạm trú

Người nước ngoài tạm trú chỉ chịu thuế trên thu nhập từ các nguồn trong lãnh thổ Hoa Kỳ và một số thu nhập liên quan đến việc thực hiện hoạt động thương mại hoặc kinh doanh tại Hoa Kỳ (xem [chương 4](#)).

Các quy tắc chung để xác định thu nhập có nguồn gốc từ Hoa Kỳ áp dụng cho hầu hết người nước ngoài tạm trú được trình bày trong [Bảng 2-1](#). Phần thảo luận sau đây bao gồm các quy tắc chung cũng như trường hợp ngoại lệ của các quy tắc này.



Không phải tất cả các mục thuộc thu nhập có nguồn gốc từ Hoa Kỳ đều phải chịu thuế. Xem [chương 3](#).

Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi có nguồn gốc từ Hoa Kỳ bao gồm các mục sau.

- Tiền lãi trái phiếu, chứng phiếu hoặc nghĩa vụ chịu lãi suất khác của thường trú nhân Hoa Kỳ hoặc các công ty trong nước.
- Tiền lãi được thanh toán bởi một công ty hợp danh trong nước hoặc nước ngoài hoặc một công ty nước ngoài tham gia vào hoạt động thương mại hoặc kinh doanh tại Hoa Kỳ vào bất kỳ thời điểm nào trong năm tính thuế.
- Chiết khấu so giá phát hành (OID).
- Tiền lãi từ một tiểu bang, Đặc khu Columbia hoặc Chính phủ Hoa Kỳ.

Địa điểm thanh toán hoặc cách thức thanh toán không đóng vai trò quan trọng khi xác định nguồn thu nhập.

Khoản thanh toán tiền lãi thay thế cho người chuyển nhượng chứng khoán trong giao dịch cho vay chứng khoán hoặc giao dịch mua đi bán lại được thực hiện theo cách thức tương tự như tiền lãi từ chứng khoán được chuyển nhượng.

Trường hợp ngoại lệ. Thu nhập từ tiền lãi có nguồn gốc từ Hoa Kỳ không bao gồm các hạng sau.

1. Tiền lãi được thanh toán bởi người nước ngoài thường trú hoặc công ty trong nước trên

các nghĩa vụ được đưa ra trước ngày 10 tháng 8, 2010, nếu trong thời gian 3 năm kết thúc vào năm tính thuế của người đóng trước khi trả lãi thì có ít nhất 80% (0.80) tổng thu nhập của người đóng thuế:

- a. Đến từ các nguồn bên ngoài Hoa Kỳ và
- b. Phân bổ cho hoạt động thương mại hoặc kinh doanh của cá nhân hoặc công ty ở quốc gia nước ngoài hoặc thuộc địa của Hoa Kỳ.

Tuy nhiên, tiền lãi sẽ được coi như thu nhập từ tiền lãi có nguồn gốc từ Hoa Kỳ nếu một trong hai điều sau được áp dụng.

- a. Người nhận tiền lãi liên quan đến người nước ngoài thường trú hoặc công ty trong nước. Xem đoạn 954 (d) (3) để biết định nghĩa "người có liên quan."
- b. Các điều khoản trong nghĩa vụ này được điều chỉnh đáng kể sau ngày 9 tháng 8, 2010. Bất kỳ sự gia hạn nghĩa vụ nào đều được coi như điều chỉnh đáng kể.

2. Tiền lãi được thanh toán bởi chi nhánh nước ngoài của công ty trong nước hoặc công ty hợp danh trong nước trên tài khoản tiền gửi hoặc tài khoản có thể rút được ở ngân hàng tiết kiệm hỗ trợ, ngân hàng hợp tác, liên hiệp tín dụng, hiệp hội cho vay và xây dựng trong nước và các tổ chức tiết kiệm khác được giám định và giám sát như tiền tiết kiệm và khoản cho vay hoặc các hiệp hội tương tự

theo luật liên bang hoặc tiểu bang nếu hiệp hội đó có thể khấu trừ tiền lãi đã trả hoặc ghi có.

3. Lãi tiền gửi tại chi nhánh nước ngoài của một công ty trong nước hoặc công ty hợp danh trong nước, nhưng chỉ khi chi nhánh đó thuộc doanh nghiệp ngân hàng thương mại.

Cổ tức

Trong hầu hết các trường hợp, thu nhập cổ tức nhận được từ các công ty trong nước là thu nhập có nguồn gốc từ Hoa Kỳ. Thu nhập cổ tức từ các công ty nước ngoài thường là thu nhập có nguồn gốc từ nước ngoài. Trường hợp ngoại lệ của quy tắc thứ hai được thảo luận ở phần sau.

Khoản thanh toán cổ tức thay thế cho người chuyển nhượng chứng khoán trong giao dịch cho vay chứng khoán hoặc giao dịch mua đi bán lại có nguồn gốc tương tự như tiền phân phối chứng khoán được chuyển nhượng.

Trường hợp ngoại lệ. Một phần cổ tức nhận được từ công ty nước ngoài là thu nhập có nguồn gốc từ Hoa Kỳ nếu 25% trở lên tổng thu nhập của công ty đó trong 3 năm kết thúc năm tính thuế trước khi tuyên bố cổ tức và gắn với hoạt động thương mại hoặc kinh doanh tại Hoa Kỳ. Nếu công ty được thành lập dưới 3 năm trước khi tuyên bố cổ tức, hãy sử dụng tổng thu nhập của công ty kể từ khi được thành lập. Xác định phần đó là thu nhập có nguồn gốc từ Hoa Kỳ bằng cách nhân cổ tức với phân số sau.

Tổng thu nhập của công ty nước ngoài liên quan đến hoạt động thương mại hoặc kinh doanh ở Hoa Kỳ trong 3 năm

Tổng thu nhập của công ty nước ngoài từ tất cả các nguồn trong khoảng thời gian đó

Khoản thanh toán tương đương cổ tức. Cổ tức có nguồn gốc từ Hoa Kỳ cũng bao gồm khoản thanh toán tương đương cổ tức. Khoản thanh toán tương đương cổ tức bao gồm:

- Cổ tức thay thế được thanh toán theo giao dịch cho vay chứng khoán, giao dịch mua đi bán lại hoặc giao dịch gần như tương tự;
- Khoản thanh toán tham chiếu đến cổ tức có nguồn gốc từ Hoa Kỳ được thực hiện theo hợp đồng dựa trên tiền vốn giả định cụ thể (NPC); hoặc
- Khoản thanh toán tham chiếu đến cổ tức có nguồn gốc từ Hoa Kỳ được thực hiện theo công cụ liên kết với vốn sở hữu cụ thể (ELI).

Khoản thanh toán số tiền tương đương cổ tức bao gồm bất kỳ tổng số tiền nào tham chiếu đến cổ tức có nguồn gốc từ Hoa Kỳ và dùng để tính bất kỳ khoản tiền thực tế nào được chuyển đến hoặc chuyển từ người đóng thuế theo hợp đồng, nếu người đóng thuế là bên mua trong hợp đồng. Vì vậy, người đóng thuế có thể được coi là đã nhận khoản thanh toán tương đương cổ tức ngay cả khi họ thanh toán ròng hoặc không thanh toán số tiền nào do số tiền thực tế bằng không.

Trong năm 2022, NPC hoặc ELI thường sẽ là một NPC hoặc ELI cụ thể nếu hợp đồng là giao dịch sản phẩm phái sinh không có tính năng quyền chọn và có delta bằng một. Nhìn chung, delta là tỷ lệ thay đổi trong giá trị thị trường hợp lý của NPC hoặc ELI trên một thay đổi nhỏ trong giá trị thị trường hợp lý của số lượng cổ phiếu được tham chiếu theo hợp đồng. Nhìn chung, số tiền cổ tức tương đương của một NPC hoặc ELI cụ thể là số tiền cổ tức trên mỗi

Bảng 2-1. Tóm tắt các quy tắc về nguồn thu nhập của người nước ngoài tạm trú

Mục thu nhập	Yếu tố xác định nguồn thu nhập
Lương bổng, tiền công, thù lao khác	Nơi thực hiện dịch vụ
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh: Dịch vụ cá nhân Bán hàng tồn kho—đã mua Bán hàng tồn kho—đã sản xuất	Nơi thực hiện dịch vụ Nơi bán Nơi sản xuất
Tiền lãi	Nơi cư trú của người thanh toán
Cổ tức	Cho dù là công ty Hoa Kỳ hay công ty nước ngoài*
Tiền thuê	Địa chỉ tài sản
Tiền bản quyền: Tài nguyên thiên nhiên Bằng sáng chế, bản quyền, v.v.	Địa chỉ tài sản Nơi sử dụng tài sản
Bán bất động sản	Địa chỉ tài sản
Bán tài sản cá nhân	Nơi chọn để khai thuế của người bán (nhưng xem Tài sản cá nhân ở phần sau để biết các trường hợp ngoại lệ)
Khoản phân phối lương hưu được phân bổ cho các khoản đóng góp	Nơi thực hiện dịch vụ để nhận lương hưu
Thu nhập đầu tư từ khoản đóng góp lương hưu	Địa điểm của quỹ tín thác lương hưu
Bán tài nguyên thiên nhiên	Phân bổ dựa trên giá trị thị trường hợp lý của sản phẩm tại cảng xuất khẩu. Để biết thêm thông tin, xem đoạn 1.863-1(b) để biết các quy định.
*Các trường hợp ngoại lệ bao gồm: Một phần cổ tức được thanh toán bởi một công ty nước ngoài sẽ có nguồn gốc từ Hoa Kỳ nếu ít nhất 25% tổng thu nhập của công ty gắn với hoạt động thương mại hoặc kinh doanh tại Hoa Kỳ trong 3 năm tính thuế trước năm công bố cổ tức. Quy tắc đặc biệt áp dụng cho khoản thanh toán tương đương cổ tức .	

cổ phiếu nhân với số lượng cổ phiếu được tham chiếu theo hợp đồng nhân với delta của hợp đồng. Quy tắc đặc biệt áp dụng cho các hợp đồng phức tạp. Xem đoạn 1.871-15 trong Quy định và Thông báo 2020-03, để biết thêm thông tin.

Cam kết nhận nợ

Số tiền nhận được trực tiếp hoặc gián tiếp để cam kết nhận nợ được đưa ra sau ngày 27 tháng 9, 2010, là thu nhập có nguồn gốc từ Hoa Kỳ nếu được thanh toán bởi:

1. Thường trú nhân không phải là doanh nghiệp hoặc công ty Hoa Kỳ hoặc
2. Bất kỳ người nước ngoài nào nếu số tiền gắn với hoạt động thương mại hoặc kinh doanh tại Hoa Kỳ.

Để biết thêm thông tin, xem đoạn 861(a)(9).

Dịch vụ cá nhân

Toàn bộ lương bổng và bất kỳ trợ cấp nào khác từ các dịch vụ được thực hiện tại Hoa Kỳ được coi là có nguồn gốc từ Hoa Kỳ. Trường hợp ngoại lệ duy nhất của quy tắc này được thảo luận trong [Nhân viên của cá nhân, tổ chức hoặc văn phòng nước ngoài](#) ở phần sau trong [Thuyền viên](#) ở phần trước.

Nếu bạn là nhân viên và nhận trợ cấp lao động hoặc dịch vụ cá nhân được thực hiện ở cả trong và ngoài phạm vi Hoa Kỳ thì các quy tắc đặc biệt sẽ được áp dụng khi xác định nguồn trợ cấp. Trợ cấp (ngoài một số phụ cấp) có nguồn gốc dựa trên cơ sở thời gian. Một số phụ cấp (chẳng hạn như nhà ở và giáo dục) có nguồn gốc dựa trên cơ sở địa lý.

Hoặc bạn có thể được dùng một cơ sở thay thế để xác định nguồn trợ cấp. Xem [Cơ sở thay thế](#) ở phần sau.

Tiếp thị đa cấp. Một số công ty nhất bán sản phẩm thông qua tiếp thị đa cấp, chẳng hạn như nhà phân phối cấp trên đã tài trợ cho nhà phân phối cấp dưới, sẽ được công ty thanh toán dựa trên một số hoạt động của nhà phân phối cấp dưới đó. Nhìn chung, tùy vào thực tế, khoản thanh toán của công ty tiếp thị đa cấp cho nhà phân phối độc lập (không phải nhân viên) (nhà phân phối cấp trên) dựa trên doanh số bán hàng hoặc mua hàng của những người mà họ tài trợ (nhà phân phối cấp thấp hơn) sẽ tạo thành thu nhập từ việc thực hiện dịch vụ cá nhân khi tuyển dụng, đào tạo và hỗ trợ các nhà phân phối cấp thấp hơn. Nguồn thu nhập đó thường dựa trên nơi thực hiện dịch vụ của nhà phân phối cấp trên và tùy vào thực tế, có thể được coi là trợ cấp nhiều năm, trong đó nguồn thu nhập được xác định trong khoảng thời gian mà trợ cấp đó được phân bổ.

Cá nhân tự kinh doanh. Nếu bạn tự doanh thì bạn sẽ xác định nguồn thu lao từ lao động hoặc dịch vụ cá nhân từ việc tự kinh doanh dựa trên cơ sở phân ánh chính xác nhất nguồn thu nhập thích hợp đó theo thực tế và hoàn cảnh ở trường hợp cụ thể của bạn. Trong nhiều trường hợp, thực tế và hoàn cảnh sẽ đòi hỏi sự phân bổ trên cơ sở thời gian, được giải thích ở phần tiếp theo.

Cơ sở thời gian

Sử dụng cơ sở thời gian để tính tiền trợ cấp có nguồn gốc từ Hoa Kỳ (ngoài phụ cấp được thảo luận trong [Cơ sở địa lý](#)). Thực hiện điều này bằng cách

nhân tổng số tiền trợ cấp của bạn (ngoài phụ cấp có nguồn gốc dựa trên cơ sở địa lý) với phân số sau.

Số ngày mà bạn thực hiện dịch vụ tại Hoa Kỳ trong năm
Tổng số ngày mà bạn thực hiện dịch vụ tại Hoa Kỳ trong năm

Bạn có thể sử dụng đơn vị thời gian nhỏ hơn ngày trong phân số trên, nếu xét thấy phù hợp. Khoảng thời gian mà khoản trợ cấp được thực hiện không nhất thiết phải là một năm. Thay vào đó, bạn có thể sử dụng một khoảng thời gian riêng biệt và liên tục khác nếu bạn có thể xác định theo cách IRS muốn rằng khoảng thời gian này phù hợp hơn.

Ví dụ 1. Christina Brooks, một thường trú nhân Hà Lan, đã làm việc 240 ngày cho một công ty Hoa Kỳ trong năm tính thuế. Christina đã nhận được \$80.000 thù lao. Không có khoản tiền nào trong số đó thuộc phụ cấp. Christina đã thực hiện dịch vụ tại Hoa Kỳ trong 60 ngày và tại Hà Lan trong 180 ngày. Sử dụng cơ sở thời gian để xác định nguồn trợ cấp, $\$20.000 (\$80.000 \times \frac{60}{240})$ là thu nhập của Christina có nguồn gốc từ Hoa Kỳ.

Ví dụ 2. Rob Waters, một thường trú nhân Nam Phi, được một công ty thuê làm việc. Lương bổng hằng năm của Rob là \$100.000. Không có khoản tiền nào trong số đó thuộc phụ cấp. Trong quý đầu tiên của năm, Rob đã làm việc hoàn toàn tại Hoa Kỳ. Vào ngày 1 tháng 4, Rob được chuyển đến Singapore làm việc trong thời gian còn lại của năm. Rob có thể xác định rằng quý đầu tiên của năm và 3 quý cuối năm là hai khoảng thời gian riêng biệt và liên tục. Theo đó, \$25.000 tiền lương bổng hằng năm của Rob có thể quy cho quý đầu tiên của năm ($0,25 \times \$100.000$). Tất cả đều là thu nhập có nguồn gốc từ Hoa Kỳ do Rob đã làm việc hoàn toàn tại Hoa Kỳ trong quý đó. \$75.000 còn lại có thể quy cho 3 quý cuối năm. Trong những quý đó, Rob đã làm việc 150 ngày tại Singapore và 30 ngày tại Hoa Kỳ. Việc Rob thực hiện dịch vụ định kỳ tại Hoa Kỳ không dẫn đến các khoảng thời gian riêng biệt và liên tục. Trong số \$75.000, \$12.500 ($\$75.000 \times \frac{30}{180}$) là thu nhập có nguồn gốc từ Hoa Kỳ.

Thù lao nhiều năm. Nguồn thù lao nhiều năm thường được xác định dựa trên cơ sở thời gian trong khoảng thời gian mà khoản thù lao được phân bổ. Nguồn thù lao nhiều năm là thù lao được tính vào thu nhập của bạn trong 1 năm tính thuế nhưng có thể quy cho một khoảng thời gian gồm 2 năm tính thuế trở lên.

Bạn xác định khoảng thời gian mà khoản thù lao được phân bổ dựa trên thực tế và hoàn cảnh ở trường hợp của bạn. Ví dụ: tiền thù lao liên quan đến một khoảng thời gian gồm một số năm có thể quy cho toàn bộ khoảng thời gian nhiều năm.

Tiền thù lao được coi là có nguồn gốc từ Hoa Kỳ sẽ được tính bằng cách nhân tổng tiền thù lao nhiều năm với một phân số. Tử số của phân số đó là số ngày (hoặc đơn vị thời gian ít hơn một ngày, nếu xét thấy phù hợp) mà bạn đã làm việc hoặc thực hiện dịch vụ cá nhân tại Hoa Kỳ liên quan đến dự án. Mẫu số của phân số đó là số ngày (hoặc đơn vị thời gian ít hơn một ngày, nếu xét thấy phù hợp) mà bạn đã làm việc hoặc thực hiện dịch vụ cá nhân tại Hoa Kỳ liên quan đến dự án.

Cơ sở địa lý

Thù lao mà bạn nhận được với tư cách nhân viên dưới dạng phụ cấp sau đây có nguồn gốc dựa trên cơ sở địa lý.

- Nhà ở.
- Giáo dục.
- Chuyển chỗ tại địa phương.
- Hoàn trả thuế.
- Tiền lương trả cho nhiệm vụ nguy hiểm hoặc khó khăn được xác định trong Quy định đoạn 1.861-4(b)(2)(ii)(D)(5).
- Hoàn trả chi phí di chuyển.

Số tiền phụ cấp phải hợp lý và bạn phải chứng minh bằng hồ sơ hoặc bằng chứng đầy đủ.

Nơi làm việc chính. Phụ cấp trên, ngoài trừ hoàn trả thuế và tiền lương trả cho nhiệm vụ nguy hiểm hoặc khó khăn, có nguồn gốc dựa trên nơi làm việc chính của bạn. Nơi làm việc chính thường là nơi bạn dành phần lớn thời gian để làm việc. Đó có thể là văn phòng, nhà máy, cửa hàng, cửa hiệu của bạn hoặc địa điểm khác. Nếu không có nơi nào bạn dành phần lớn thời gian làm việc thì nơi làm việc chính của bạn là nơi tập trung công việc của bạn, chẳng hạn như nơi bạn báo cáo công việc hoặc được yêu cầu “đặt cơ sở” công việc của bạn.

Nếu bạn có nhiều hơn một công việc ở bất cứ thời điểm nào thì nơi làm việc chính của bạn phụ thuộc vào thực tế ở từng trường hợp. Các yếu tố quan trọng hơn cần xem xét:

- Tổng số thời gian mà bạn làm việc ở mỗi nơi,
- Lượng công việc mà bạn làm ở mỗi nơi và
- Bạn kiếm được bao nhiêu tiền ở mỗi nơi.

Nhà ở. Nguồn phụ cấp về nhà ở được xác định dựa trên nơi làm việc chính của bạn. Phụ cấp về nhà ở chỉ gồm các khoản thanh toán cho bạn hoặc thay mặt cho bạn (và gia đình nếu bạn sống cùng gia đình) trong các mục sau.

- Tiền thuê nhà.
- Tiệc ịch (ngoại trừ phí dịch vụ điện thoại).
- Bảo hiểm bất động sản và tài sản cá nhân.
- Thuế cư trú không được khấu trừ theo đoạn 164 hoặc 216(a).
- Phí không hoàn lại để đảm bảo tài sản thuê mượn.
- Thuê đồ đạc và thiết bị.
- Sửa chữa trong nhà.
- Đầu xe trong khu dân cư.
- Giá trị cho thuê nhà hợp lý do chủ lao động của bạn cung cấp dưới dạng hiện vật.

Phụ cấp về nhà ở không bao gồm:

- Tiền lãi và thuế được khấu trừ (bao gồm tiền lãi và thuế được khấu trừ của người thuê nhà cổ đông trong một hợp tác xã nhà ở);
- Chi phí mua tài sản, bao gồm cả khoản thanh toán tiền gốc khi thế chấp;
- Chi phí lao động trong gia đình (người giúp việc, người làm vườn, v.v.);
- Thanh toán các gói cước truyền hình;
- Sửa chữa và chi phí khác làm tăng giá trị hoặc kéo dài đáng kể tuổi thọ của tài sản;
- Đồ nội thất hoặc thiết bị đã mua;
- Khấu hao hoặc phân bổ tài sản hoặc sửa chữa;
- Giá các bữa ăn hoặc chỗ ở mà bạn loại trừ khỏi tổng thu nhập; hoặc
- Giá các bữa ăn hoặc chỗ ở mà bạn khấu trừ dưới dạng chi phí di chuyển.

Chỉ khấu trừ chi phí di chuyển nếu bạn là thành viên của Quân đội Hoa Kỳ đang tại ngũ và di chuyển do thay đổi trạm trực lâu dài.

Giáo dục. Nguồn phụ cấp cho chi phí giáo dục của người phụ thuộc được xác định dựa trên nơi làm việc chính của bạn. Phụ cấp cho giáo dục chỉ bao gồm các khoản thanh toán chi phí giáo dục sau đây tại một trường tiểu học hoặc trung học.

- Học phí, lệ phí, dạy kèm, dịch vụ dành cho học sinh có nhu cầu đặc biệt, sách, đồ dùng và các thiết bị khác.
- Phòng, bảng và đồng phục được nhà trường yêu cầu hoặc cung cấp liên quan đến việc ghi danh hoặc đi học.

Đi lại ở địa phương. Nguồn phụ cấp cho việc đi lại ở địa phương được xác định dựa trên nơi làm việc chính của bạn. Phụ cấp cho việc đi lại ở địa phương là số tiền bạn nhận được như trợ cấp đi lại ở địa phương cho bạn hoặc người vợ/chồng hoặc người phụ thuộc tại nơi làm việc chính của bạn. Số tiền được coi là phụ cấp cho việc đi lại ở địa phương được giới hạn đến chi phí thực tế phát sinh cho việc đi lại ở địa phương và giá trị cho thuê hợp lý của bất kỳ phương tiện nào do chủ lao động cung cấp được sử dụng chủ yếu bởi bạn, người vợ/chồng hoặc người phụ thuộc để đi lại ở địa phương. Chi phí thực tế không bao gồm chi phí (bao gồm tiền lãi) của bất kỳ phương tiện nào được mua bởi bạn hoặc thay mặt cho bạn.

Hoàn trả thuế. Nguồn phụ cấp về hoàn trả thuế được xác định dựa trên vùng lãnh thổ đã đánh thuế mà bạn được hoàn trả.

Hoàn trả phí di chuyển. Nguồn hoàn trả phí di chuyển thường dựa trên nơi làm việc chính mới của bạn. Tuy nhiên, nguồn này được xác định dựa trên nơi làm việc chính cũ nếu bạn cung cấp đầy đủ bằng chứng cho thấy việc xác định nguồn đó là phù hợp hơn theo thực tế và hoàn cảnh ở trường hợp của bạn. Bằng chứng đầy đủ thường yêu cầu thỏa thuận giữa bạn và chủ lao động hoặc văn bản tuyên bố chính sách công ty, được rút gọn thành văn bản trước khi chuyển đi và được ký kết hoặc được lập để khiến bạn hoặc nhân viên khác chuyển đến quốc gia khác. Văn bản tuyên bố hoặc thỏa thuận phải nêu rõ rằng chủ lao động sẽ hoàn trả phí di chuyển cho bạn để quay lại nơi làm việc chính cũ, bất kể bạn có tiếp tục làm việc cho chủ lao động sau khi quay lại địa điểm đó hay không. Điều này có thể bao gồm một số điều kiện mà quyền hoàn trả được xác định, miễn là các điều kiện đó đưa ra các tiêu chuẩn có thể xác định được và chỉ có thể thực hiện được trước khi hoặc sau khi bạn chuyển về nơi làm việc chính cũ.

Cơ sở thay thế

Nếu bạn là nhân viên, bạn có thể xác định nguồn thù lao theo cơ sở thay thế nếu bạn xác nhận theo cách khiến IRS hài lòng rằng theo thực tế và hoàn cảnh ở trường hợp của bạn, cơ sở thay thế này xác định nguồn thù lao hợp lý hơn cơ sở thời gian hoặc cơ sở địa lý. Nếu bạn sử dụng cơ sở thay thế thì bạn phải lưu (và có sẵn để kiểm tra) hồ sơ để ghi lại lý do tại sao cơ sở thay thế xác định nguồn thù lao hợp lý hơn. Ngoài ra, nếu tổng thù lao của bạn từ tất cả các nguồn là \$250.000 trở lên, hãy đánh dấu vào ô “Yes (Có)” ở hai câu hỏi trên dòng K của Bảng OI (Mẫu 1040-NR) và đính kèm văn bản tường trình với tờ khai thuế trình bày tất cả những điều sau đây.

- Tên và SSN của bạn (được nhập trên đầu bản tường trình).
- Thu nhập cụ thể từ thù lao hoặc phụ cấp cụ thể mà bạn đang sử dụng làm cơ sở thay thế.

- Đối với mỗi mục trong (2), cơ sở thay thế để phân bổ nguồn thu nhập được dùng.
- Đối với mỗi mục trong (2), phép tính cho thấy cách tính khoản phân bổ thay thế.
- So sánh thù lao tại Hoa Kỳ và thù lao nước ngoài có nguồn gốc theo cả cơ sở thay thế và cơ sở thời gian hoặc cơ sở địa lý được thảo luận trước đó.

Thu nhập từ vận tải

Thu nhập từ vận tải là thu nhập từ hoạt động sử dụng tàu hoặc máy bay hoặc thực hiện dịch vụ liên quan trực tiếp đến việc sử dụng bất kỳ tàu hoặc máy bay nào. Điều này là đúng cho dù tàu hoặc máy bay thuộc sở hữu hay được thuê. Thuật ngữ “tàu hoặc máy bay” bao gồm bất kỳ công-ten-nơ nào được sử dụng liên quan đến một con tàu hoặc máy bay.

Toàn bộ thu nhập từ vận tải bắt đầu và kết thúc tại Hoa Kỳ sẽ được coi là có nguồn gốc từ Hoa Kỳ. Nếu vận tải bắt đầu hoặc kết thúc tại Hoa Kỳ thì 50% thu nhập từ vận tải sẽ được coi là có nguồn gốc từ Hoa Kỳ.

Đối với thu nhập từ vận tải từ dịch vụ cá nhân, 50% thu nhập là thu nhập có nguồn gốc từ Hoa Kỳ nếu vận tải được tiến hành giữa Hoa Kỳ và thuộc địa của Hoa Kỳ. Đối với người nước ngoài tạm trú, điều này chỉ áp dụng cho thu nhập có nguồn gốc từ hoặc liên quan đến máy bay.

Để biết thông tin về cách đánh thuế thu nhập từ vận tải có nguồn gốc từ Hoa Kỳ, xem [chương 4](#).

Học bổng, trợ cấp, giải thưởng, và phần thưởng

Nhìn chung, nguồn học bổng, trợ cấp nghiên cứu sinh, giải thưởng và phần thưởng là nơi cư trú của người đóng thuế, bất kể ai thực sự là người giải ngân quỹ. Tuy nhiên, xem [Hoạt động sẽ được thực hiện bên ngoài Hoa Kỳ](#) ở phần sau.

Ví dụ: các khoản thanh toán cho hoạt động nghiên cứu hoặc học tập tại Hoa Kỳ được thực hiện bởi Hoa Kỳ, thường trú nhân Hoa Kỳ không phải là doanh nghiệp hoặc công ty trong nước có nguồn gốc từ Hoa Kỳ. Các khoản thanh toán tương tự từ một chính phủ nước ngoài hoặc công ty nước ngoài là các khoản thanh toán từ nguồn nước ngoài, mặc dù số tiền có thể được giải ngân thông qua một đại lý ở Hoa Kỳ.

Các khoản thanh toán được thực hiện bởi một tổ chức được chỉ định là tổ chức quốc tế công theo Đạo luật Miễn trừ của các tổ chức quốc tế có nguồn gốc từ nước ngoài.

Các hoạt động sẽ được thực hiện bên ngoài Hoa Kỳ. Học bổng, trợ cấp nghiên cứu sinh, trợ cấp có mục tiêu và giải thưởng thành tựu mà người nước ngoài tạm trú nhận được cho các hoạt động được thực hiện hoặc sẽ được thực hiện bên ngoài Hoa Kỳ có nguồn gốc không phải từ Hoa Kỳ.



Quy tắc này không áp dụng cho các khoản thanh toán dưới dạng lương bổng hoặc thù lao khác cho dịch vụ. Xem [Dịch vụ cá nhân](#) ở phần trước để biết các quy tắc về nguồn thu nhập được áp dụng.

Lương hưu và niên kim

Nếu bạn nhận được lương hưu từ một quỹ tín thác trong nước cho các dịch vụ được thực hiện ở cả trong và ngoài phạm vi Hoa Kỳ thì một phần tiền thanh toán lương hưu là từ các nguồn của Hoa Kỳ. Phần đó là số tiền phân bổ cho thu nhập của chương trình lương và khoản đóng góp của chủ lao động cho các dịch vụ được thực hiện tại Hoa Kỳ. Điều này được áp dụng cho dù hoạt động phân phối được thực hiện theo chương trình thường cổ phiếu, lương hưu, chia sẻ lợi nhuận hoặc niên kim có đủ điều kiện hay không (cho dù có được tài trợ hay không).

Nếu bạn thực hiện dịch vụ với vai trò là nhân viên Hoa Kỳ thì bạn có thể nhận được tiền phân phối từ Chính phủ Hoa Kỳ theo một chương trình như Hệ thống hưu trí dịch vụ dân sự, được coi là chương trình hưu trí đủ điều kiện. Thu nhập có nguồn gốc từ Hoa Kỳ là số tiền phân phối chịu thuế khác có thể quy cho tổng tiền lương cơ bản mà Chính phủ Hoa Kỳ thanh toán ngoài khoản thanh toán được miễn thuế cho dịch vụ được thực hiện bên ngoài Hoa Kỳ.

Miễn giảm thuế do thiên tai. Nếu bạn bắt buộc phải nộp tờ khai thuế thu nhập liên bang Hoa Kỳ thì bạn có thể được hưởng một số quy tắc đặc biệt liên quan đến thiên tai về việc sử dụng quỹ hưu trí. Để biết thêm thông tin, xem [Ấn phẩm 590-B \(tiếng Anh\)](#). Ngoài ra, truy cập [IRS.gov/DisasterTaxRelief](#).

Miễn giảm thuế cho các phân phối và hoàn trả thiên tai đủ điều kiện. Các quy tắc đặc biệt quy định về việc rút tiền được ưu đãi thuế và hoàn trả cho các kế hoạch hưu trí nhất định (bao gồm cả IRA) cho những người đóng thuế bị thiệt hại kinh tế vì một số thiên tai lớn. Để biết thông tin về việc báo cáo các khoản phân phối và hoàn trả đủ điều kiện do thiên tai, xem Mẫu 8915-F, Phân phối và hoàn trả cho Kế hoạch hưu trí do thiên tai đủ điều kiện, và hướng dẫn.

Tiền cho thuê hoặc tiền bản quyền

Thu nhập có nguồn gốc từ Hoa Kỳ bao gồm tiền cho thuê và tiền bản quyền nhận được trong năm tính thuế từ tài sản ở Hoa Kỳ hoặc từ bất kỳ quyền lợi nào từ tài sản đó.

Thu nhập có nguồn gốc từ Hoa Kỳ cũng bao gồm tiền cho thuê hoặc tiền bản quyền sử dụng hoặc đặc quyền sử dụng tại Hoa Kỳ, tài sản vô hình như bằng sáng chế, bản quyền, quy trình và công thức bí mật, lợi thế thương mại, nhãn hiệu, nhượng quyền thương mại và tài sản tương tự.

Bất động sản

Bất động sản là đất đai, tòa nhà và bất cứ thứ gì được xây dựng, phát triển trên mảnh đất hoặc gắn liền với đất.

Tổng thu nhập từ các nguồn ở Hoa Kỳ bao gồm lãi, lợi nhuận, và thu nhập từ việc bán hoặc xử lý khác của bất động sản tại Hoa Kỳ.

Tài nguyên thiên nhiên. Thu nhập từ hoạt động bán sản phẩm của bất cứ trang trại, mỏ, giếng dầu hoặc khí đốt, mỏ tự nhiên khác hoặc gỗ ở Hoa Kỳ và được bán ở nước ngoài hoặc đặt tại nước ngoài và được bán ở Hoa Kỳ, có nguồn gốc một phần từ Hoa

Kỳ. Để biết thông tin về việc xác định phần đó, xem Quy định đoạn 1.863-1(b).

Tài sản cá nhân

Tài sản cá nhân là tài sản như máy móc, thiết bị hoặc đồ đạc, không phải là bất động sản.

Lãi hoặc lỗ từ việc bán hoặc trao đổi tài sản cá nhân thường có nguồn ở Hoa Kỳ nếu bạn có nơi làm việc chính ở Hoa Kỳ. Nếu bạn không có nơi làm việc chính ở Hoa Kỳ thì lãi hoặc lỗ thường được coi là đến từ các nguồn bên ngoài Hoa Kỳ.

Nơi làm việc chính. Nơi chọn để khai thuế là khu vực chung của địa điểm kinh doanh chính, nơi làm việc hoặc nơi đặt trụ sở, bất kể bạn duy trì nhà ở gia đình ở đâu. Nơi chọn để khai thuế là nơi bạn làm việc lâu dài hoặc vô thời hạn với vai trò là nhân viên hoặc cá nhân tự kinh doanh. Nếu bạn không có địa điểm kinh doanh chính hoặc thường xuyên do tính chất công việc thì nơi chọn để khai thuế là nơi bạn thường sinh sống. Nếu trường hợp của bạn không rơi vào một trong hai loại này thì bạn được coi là người có công tác lưu động và nơi chọn để khai thuế là ở bất cứ nơi nào bạn làm việc.

Tài sản tồn kho. Tài sản tồn kho là tài sản cá nhân tồn kho hoặc chủ yếu được giữ lại để bán cho khách hàng trong quá trình thương mại hoặc kinh doanh thông thường. Thu nhập từ hoạt động bán hàng tồn kho mà bạn mua có nguồn gốc từ nơi bán tài sản. Đó thường là nơi người mua được chuyển quyền sở hữu tài sản. Ví dụ: thu nhập từ hoạt động bán hàng tồn kho ở Hoa Kỳ là thu nhập có nguồn gốc từ Hoa Kỳ, cho dù bạn mua hàng ở Hoa Kỳ hay ở nước ngoài.

Thu nhập từ hoạt động bán tài sản tồn kho mà bạn sản xuất ở Hoa Kỳ và bán bên ngoài Hoa Kỳ (hoặc ngược lại) có nguồn gốc từ nơi sản xuất tài sản đó.

Quy tắc này được áp dụng ngay cả khi nơi chọn để khai thuế của bạn không phải ở Hoa Kỳ.

Tài sản có thể khấu hao. Để xác định nguồn gốc của bất kỳ khoản lãi nào từ hoạt động bán tài sản cá nhân phải khấu hao, trước tiên bạn phải tính phần lãi không vượt quá tổng số tiền điều chỉnh mức khấu hao của tài sản đó. Bạn phân bổ phần lãi này cho các nguồn ở Hoa Kỳ dựa trên tỷ lệ điều chỉnh mức khấu hao ở Hoa Kỳ so với tổng tiền điều chỉnh mức khấu hao. Phần còn lại của khoản lãi này được coi là đến từ các nguồn bên ngoài Hoa Kỳ.

Theo mục đích này, “U.S. depreciation adjustments (Khoản điều chỉnh mức khấu hao ở Hoa Kỳ)” là khoản điều chỉnh mức khấu hao dựa trên cơ sở tài sản được phép khi tính thu nhập chịu thuế từ các nguồn ở Hoa Kỳ. Tuy nhiên, nếu tài sản được sử dụng chủ yếu ở Hoa Kỳ trong năm tính thuế thì toàn bộ khoản khấu trừ mức khấu hao được phép trong năm đó được coi là điều chỉnh mức khấu hao ở Hoa Kỳ. Tuy nhiên, có một số ngoại lệ về vận tải, thông tin liên lạc và tài sản khác được sử dụng trên phạm vi quốc tế.

Lãi từ hoạt động bán tài sản phải khấu hao lớn hơn tổng số tiền điều chỉnh mức khấu hao trên tài sản đó có nguồn gốc như thể tài sản đó là [tài sản tồn kho](#), như đã thảo luận ở trên.

Tiền lỗ có nguồn gốc tương tự như nguồn gốc của khoản khấu trừ mức khấu hao. Tuy nhiên, nếu tài sản được sử dụng chủ yếu ở Hoa Kỳ thì toàn bộ tiền lỗ sẽ làm giảm thu nhập có nguồn gốc từ Hoa Kỳ.

Giá gốc của tài sản thường có nghĩa là chi phí (số tiền cộng với giá trị thị trường hợp lý của tài sản hoặc dịch vụ khác) của tài sản mà bạn có được. Khấu hao là số tiền được khấu trừ để thu hồi nguyên giá hoặc giá gốc khác của tài sản thương mại hoặc kinh doanh. Số tiền mà bạn có thể khấu trừ tùy thuộc vào nguyên giá của tài sản, thời điểm bạn bắt đầu sử dụng tài sản đó, thời gian thu hồi chi phí của bạn là bao lâu và bạn sử dụng phương pháp khấu hao nào. Khấu trừ mức khấu hao là bất kỳ khoản khấu trừ mức khấu hao hoặc bất kỳ khoản khấu trừ cho phép nào khác coi chi tiêu vốn là chi phí được khấu trừ.

Tài sản vô hình. Tài sản vô hình gồm có bằng sáng chế, bản quyền, quy trình hoặc công thức bí mật, lợi thế thương mại, nhãn hiệu, tên thương mại hoặc các tài sản tương tự khác. Lợi nhuận từ hoạt động bán tài sản vô hình có thể phân bổ hoặc khấu hao, cho đến khoản khấu trừ mức khấu hao cho phép trước đó, có nguồn gốc tương tự như nguồn gốc của khoản khấu trừ ban đầu. Điều này cũng giống như quy tắc về nguồn thu nhập từ hoạt động bán tài sản phải khấu hao. Xem [Tài sản phải khấu hao](#) ở phần trước để biết chi tiết về cách áp dụng quy tắc này.

Lợi nhuận vượt quá các khoản khấu trừ mức khấu hao có nguồn gốc từ quốc gia nơi tài sản được sử dụng nếu thu nhập từ hoạt động bán tài sản phụ thuộc vào năng suất, hoạt động sử dụng hoặc chuyển nhượng tài sản đó. Nếu thu nhập không phụ thuộc vào năng suất, hoạt động sử dụng hoặc chuyển nhượng tài sản thì thu nhập sẽ có nguồn gốc từ nơi chọn để khai thuế của bạn (được thảo luận ở phần trước). Nếu các khoản thanh toán cho lợi thế thương mại không phụ thuộc vào năng suất, hoạt động sử dụng hoặc chuyển nhượng thì nguồn gốc của chúng là từ quốc gia nơi tạo ra lợi thế thương mại.

Bán hàng qua văn phòng hoặc địa điểm kinh doanh cố định. Bất kể quy tắc nào trước đó, nếu bạn không có nơi chọn để khai thuế ở Hoa Kỳ, nhưng bạn vẫn duy trì văn phòng hoặc địa điểm kinh doanh cố định khác ở Hoa Kỳ thì hãy coi thu nhập từ bất kỳ hoạt động bán tài sản cá nhân nào (bao gồm cả tài sản tồn kho) có thể quy cho văn phòng hoặc địa điểm kinh doanh đó. Tuy nhiên, quy tắc này không áp dụng cho hoạt động bán tài sản tồn kho để sử dụng, chuyển nhượng hoặc tiêu thụ bên ngoài Hoa Kỳ nếu văn phòng hoặc địa điểm kinh doanh cố định khác bên ngoài Hoa Kỳ đã tham gia nhiều vào hoạt động bán.

Nếu bạn có nơi chọn để khai thuế ở Hoa Kỳ nhưng vẫn duy trì văn phòng hoặc địa điểm kinh doanh cố định khác ở bên ngoài Hoa Kỳ thì thu nhập từ việc bán tài sản cá nhân, ngoài hàng tồn kho, tài sản phải khấu hao hoặc tài sản vô hình, có thể quy cho văn phòng nước ngoài hoặc địa điểm kinh doanh đó có thể được coi là thu nhập có nguồn gốc từ Hoa Kỳ. Thu nhập được coi là có nguồn gốc từ Hoa Kỳ nếu thuế thu nhập dưới 10% thu nhập từ việc bán hàng đã nộp cho một quốc gia nước ngoài. Quy tắc này cũng áp dụng cho các khoản lỗ nếu quốc gia nước ngoài đó đánh thuế thu nhập dưới 10% khi bán hàng sinh lời.

Thu nhập cộng đồng

Nếu bạn đã kết hôn và bạn hoặc người vợ/chồng phải tuân thủ luật tài sản cộng đồng của một quốc gia nước ngoài, tiểu bang Hoa Kỳ hoặc thuộc địa của Hoa Kỳ thì bạn thường phải tuân thủ các luật đó để xác định thu nhập của bản thân và người vợ/

chồng cho mục đích tính thuế của Hoa Kỳ. Tuy nhiên, bạn phải bỏ qua một số luật tài sản cộng đồng nếu:

- Cả bạn và người vợ/chồng đều là người nước ngoài tạm trú hoặc
- Một trong hai người là người nước ngoài tạm trú và người còn lại là công dân hoặc thường trú nhân Hoa Kỳ và cả hai người đều không chọn được coi là thường trú nhân Hoa Kỳ, được giải thích trong [Người vợ/chồng là người tạm trú được coi như thường trú nhân](#).

Trong những trường hợp này, bạn và người vợ/chồng phải khai báo thu nhập chung của vợ chồng, được giải thích ở phần sau.

Thu nhập kiếm được. Thu nhập kiếm được của người vợ/chồng, ngoài thu nhập từ hoạt động thương mại hay kinh doanh và thu nhập từ phần lãi phân phối trong công ty hợp danh của đối tác, sẽ được coi là thu nhập của người vợ/chồng thực hiện các dịch vụ tạo ra thu nhập. Người vợ/chồng đó phải khai báo tất cả những điều này trên tờ khai thuế riêng của họ.

Thu nhập từ hoạt động thương mại hay kinh doanh. Thu nhập từ hoạt động kinh doanh, ngoài thu nhập từ phần lãi phân phối trong công ty hợp danh của đối tác, sẽ được coi là thu nhập của người vợ/chồng thực hiện hoạt động thương mại hay kinh doanh. Người vợ/chồng đó phải khai báo tất cả những điều này trên tờ khai thuế riêng của họ.

Thu nhập (hoặc lỗ) từ công ty hợp danh. Thu nhập (hoặc lỗ) từ phần lãi phân phối trong công ty hợp danh của đối tác sẽ được coi là thu nhập (hoặc lỗ) của đối tác đó. Đối tác đó phải khai báo tất cả những điều này trên tờ khai thuế riêng của họ.

Thu nhập từ tài sản riêng. Thu nhập từ tài sản riêng của người vợ/chồng (không phải thu nhập kiếm được, thu nhập từ hoạt động thương mại hay kinh doanh hoặc thu nhập từ phần lãi phân phối trong công ty hợp danh) sẽ được coi là thu nhập của người vợ/chồng đó. Người vợ/chồng đó phải khai báo tất cả những điều này trên tờ khai thuế riêng của họ. Sử dụng luật tài sản chung thích hợp để xác định đâu là tài sản riêng.

Thu nhập chung khác. Toàn bộ thu nhập chung khác được coi như đã cung cấp theo luật tài sản chung hiện hành.

3.

Loại trừ khỏi tổng thu nhập

Giới thiệu

Người nước ngoài thường trú và người nước ngoài tạm trú được hưởng các khoản loại trừ khỏi tổng thu nhập nếu họ đáp ứng một số điều kiện nhất định. Khoản loại trừ khỏi tổng thu nhập thường là thu nhập bạn nhận được không được tính vào thu nhập ở

Hoa Kỳ và không phải chịu thuế Hoa Kỳ. Chương này bao quát một số khoản loại trừ phổ biến hơn áp dụng cho người nước ngoài thường trú và người nước ngoài tạm trú.

Các chủ đề

Chương này thảo luận về:

- Tiền lãi không chịu thuế,
- Cổ tức không chịu thuế,
- Một số tiền thù lao thanh toán bởi chủ lao động là người ngoại quốc,
- Lãi từ việc bán nhà và
- Học bổng và trợ cấp nghiên cứu sinh.

Các mục hữu ích

Quý vị có thể nên xem:

Ấn phẩm	
<input type="checkbox"/> 54	Hướng dẫn thuế cho Công dân Hoa Kỳ và Người nước ngoài thường trú sống ở nước ngoài
<input type="checkbox"/> 523	Bán nhà của bạn

Xem [chương 12](#) để biết thông tin về việc lấy các ấn phẩm này.

Người nước ngoài thường trú

Người nước ngoài thường trú có thể loại trừ các khoản sau đây khỏi tổng thu nhập của họ.

Thu nhập kiếm được ở nước ngoài và chi phí nhà ở

Nếu bạn có mặt ở một quốc gia hoặc nhiều quốc gia nước ngoài ít nhất 330 ngày trong bất kỳ khoảng thời gian nào của 12 tháng liên tục thì bạn có thể đủ điều kiện được loại trừ thu nhập kiếm được ở nước ngoài. Số tiền loại trừ trong năm 2022 là \$112.000. Ngoài ra, bạn có thể loại trừ hoặc khấu trừ một số chi phí nhà ở nước ngoài. Bạn cũng có thể đủ điều kiện nếu bạn là thường trú nhân chân thật của một quốc gia nước ngoài và bạn là công dân hoặc quốc dân của một quốc gia mà Hoa Kỳ đã ký hiệp ước thuế thu nhập. Để biết thêm thông tin, xem [Ấn phẩm 54 \(tiếng Anh\)](#).

Quốc gia nước ngoài. Quốc gia nước ngoài là bất kỳ lãnh thổ nào thuộc chủ quyền của một chính phủ khác chính phủ Hoa Kỳ.

Thuật ngữ “quốc gia nước ngoài” bao gồm lãnh hải và vùng trời của quốc gia đó, nhưng không bao gồm vùng biển quốc tế và vùng trời ở phía trên. Quốc gia nước ngoài cũng bao gồm đáy biển và lòng đất dưới đáy biển của những khu vực biển tiếp giáp với vùng lãnh hải của quốc gia đó và ở đó họ độc quyền thăm dò và khai thác tài nguyên thiên nhiên theo luật quốc tế.

Thuật ngữ “quốc gia nước ngoài” không bao gồm thuộc địa hoặc lãnh thổ của Hoa Kỳ. Quốc gia nước ngoài không bao gồm khu vực Nam Cực.

Người nước ngoài tạm trú

Người nước ngoài tạm trú có thể miễn trừ các khoản sau khỏi tổng thu nhập.

Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi không liên quan đến hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ sẽ được miễn trừ khỏi thu nhập nếu thu nhập này đến từ:

- Tiền ký gửi (bao gồm cả chứng chỉ tiền gửi) với những người trong doanh nghiệp ngân hàng;
- Tiền ký gửi hoặc tài khoản có thể rút được ở ngân hàng tiết kiệm tương hỗ, ngân hàng hợp tác, liên hiệp tín dụng, hiệp hội cho vay và xây dựng trong nước và các tổ chức tiết kiệm khác được giám định và giám sát như tiền tiết kiệm và khoản cho vay hoặc các hiệp hội tương tự theo luật liên bang hoặc tiểu bang (nếu hiệp hội đó có thể khấu trừ tiền lãi đã trả hoặc ghi có); và
- Khoản tiền mà một công ty bảo hiểm nắm giữ theo thỏa thuận để trả tiền lãi phát sinh từ các khoản tiền này.

Công trái của chính quyền tiểu bang và địa phương. Tiền lãi trên công trái của một tiểu bang hoặc phân khu chính trị, Đặc khu Columbia hoặc thuộc địa của Hoa Kỳ, thường không được tính vào thu nhập. Tuy nhiên, lãi suất trên một số trái phiếu hoạt động tư nhân, trái phiếu chênh lệch giá và một số trái phiếu chưa đăng ký sẽ được tính vào thu nhập.

Lãi danh mục đầu tư. Tiền lãi và OID hội đủ điều kiện là lãi danh mục đầu tư sẽ không phải chịu thuế khấu lưu ở chương 3 (của Bộ luật thuế vụ) trong các đoạn 1441-1443. Tuy nhiên, khoản lãi đó có thể bị khấu lưu nếu đó là khoản thanh toán phải khấu lưu và không áp dụng ngoại lệ về thuế khấu lưu ở chương 4 (của Bộ luật thuế vụ) trong đoạn 1471-1474. Để biết thêm thông tin, xem phần thảo luận về lãi danh mục đầu tư trong *Withholding on Specific Income (Khấu lưu trên thu nhập cụ thể)* trong [Ấn phẩm 515 \(tiếng Anh\)](#).

Để hội đủ điều kiện là lãi danh mục đầu tư thì lãi phải được thanh toán trên công trái phát hành sau ngày 18 tháng 7, 1984. Nếu không, lãi sẽ bị khấu lưu. Đối với công trái phát hành sau ngày 18 tháng 3, 2012, lãi danh mục đầu tư không bao gồm lãi được thanh toán trên khoản nợ chưa đăng ký. Trước ngày 19 tháng 3, 2012, lãi danh mục đầu tư bao gồm lãi trên một số trái phiếu đã đăng ký và chưa đăng ký (vô danh) nếu công trái đáp ứng các yêu cầu được đưa ra dưới đây.

Công trái ở dạng đã đăng ký. Lãi danh mục đầu tư bao gồm lãi thanh toán cho một công trái chưa đăng ký và bạn đã nhận được giấy tờ chứng minh rằng chủ sở hữu công trái thụ hưởng không phải là người Hoa Kỳ.

- Nhìn chung, công trái sẽ ở dạng đã đăng ký nếu:
- Công trái được đăng ký cho cả tiền gốc và bất kỳ khoản lãi nào đã tuyên bố với tổ chức phát hành (hoặc đại lý của tổ chức phát hành) và chỉ có thể thực hiện bất kỳ chuyển giao công trái nào khi từ bỏ công trái cũ và cấp lại cho chủ sở hữu mới;
 - Quyền đối với tiền gốc và tiền lãi đã tuyên bố liên quan đến công trái chỉ có thể được chuyển giao thông qua hệ thống ghi sổ do tổ chức phát hành hoặc đại lý của tổ chức phát hành duy lưu giữ; hoặc
 - Công trái được đăng ký cho cả tiền gốc và tiền lãi đã tuyên bố với tổ chức phát hành hoặc đại lý của tổ chức phát hành và có thể được chuyển giao cả bằng cách chuyển nhượng và phát hành lại và thông qua hệ thống ghi sổ.

Công trái được coi là đã đăng ký sẽ không được coi là đã đăng ký vào một thời điểm cụ thể nếu công trái có thể được chuyển đổi bất cứ lúc nào trong tương lai thành công trái chưa đăng ký. Để biết thêm thông tin về liệu công trái có được coi là đã đăng ký hay không, xem phần thảo luận về lãi danh mục đầu tư trong *Withholding on Specific Income (Khấu lưu trên thu nhập cụ thể)* trong [Ấn phẩm 515 \(tiếng Anh\)](#).

Công trái chưa đăng ký. Đối với công trái được phát hành trước ngày 19 tháng 3, 2012, lãi trên một công trái chưa đăng ký (công trái vô danh) là lãi danh mục đầu tư nếu công trái này hướng đến nước ngoài. Công trái vô danh hướng đến nước ngoài nếu:

- Có các thỏa thuận để đảm bảo rằng công trái sẽ được bán hoặc bán lại liên quan đến đợt phát hành đầu tiên, chỉ áp dụng cho một người không phải là công dân Hoa Kỳ;
- Tiền lãi trên công trái chỉ được thanh toán ở bên ngoài Hoa Kỳ và thuộc địa của Hoa Kỳ; và
- Một mặt của công trái cho biết rằng bất kỳ người nào ở Hoa Kỳ nắm giữ công trái sẽ phải tuân thủ các giới hạn theo luật thuế thu nhập Hoa Kỳ.

Không bắt buộc phải cung cấp giấy tờ chứng minh tiền lãi trên công trái vô danh để đủ điều kiện là lãi danh mục đầu tư. Tuy nhiên, trong một số trường hợp, bạn có thể cần phải cung cấp giấy tờ chứng minh cho mục đích khai báo trên Mẫu 1099 và số tiền tạm giữ trên lương để đóng thuế hàng năm.

Tiền lãi không đủ điều kiện là lãi danh mục đầu tư. Khoản thanh toán cho một số người và khoản thanh toán tiền lãi dự phòng không đủ điều kiện là lãi danh mục đầu tư. Bạn phải khấu lưu theo tỷ lệ luật định đối với các khoản thanh toán đó, trừ khi áp dụng một số ngoại lệ khác, chẳng hạn như điều khoản trong hiệp ước.

Tiền lãi dự phòng. Lãi danh mục đầu tư không bao gồm tiền lãi dự phòng. Tiền lãi dự phòng thuộc một trong các trường hợp sau.

1. Tiền lãi được xác định bằng cách tham chiếu đến:
 - Bất kỳ khoản thu, tiền bán hàng hoặc dòng tiền khác của bên nợ hoặc người có liên quan;
 - Thu nhập hoặc tiền lời của bên nợ hoặc người có liên quan;
 - Mỗi thay đổi trong giá trị của bất cứ tài sản nào của bên nợ hoặc người có liên quan; hoặc
 - Bất kỳ cổ tức, khoản đóng góp của công ty hợp danh hoặc các khoản thanh toán tương tự của bên nợ hoặc người có liên quan.Để biết các ngoại lệ, xem đoạn 871(h)(4) (C).
2. Bất kỳ loại lãi dự phòng nào khác được Bộ trưởng Bộ tài chính xác định trong các quy định.

Người có liên quan. Người có liên quan bao gồm những người sau đây.

- Thành viên của một gia đình, chỉ bao gồm anh chị em ruột, anh chị em cùng cha khác mẹ hoặc cùng mẹ khác cha, người vợ/chồng, tổ tiên (cha mẹ, ông bà, v.v.) và con cháu dòng họ (con, cháu, v.v.).
- Bất cứ người nào là một bên của bất kỳ thỏa thuận nào được thực hiện nhằm mục đích tránh các quy tắc về tiền lãi bất hợp.

- Một số công ty, công ty hợp danh và các tổ chức khác. Để biết chi tiết, xem *Non deductible Loss (Lỗ không thể khấu trừ)* trong chương 2 của [Ấn phẩm 544 \(tiếng Anh\)](#).

Ngoại lệ cho nợ hiện tại. Tiền lãi dự phòng không bao gồm tiền lãi đã trả hoặc tích lũy trên bất kỳ khoản nợ nào có kỳ hạn cố định đã được phát hành:

- Vào ngày hoặc trước ngày 7 tháng 4, 1993; hoặc
- Sau ngày 7 tháng 4, 1993, theo hợp đồng ràng buộc bằng văn bản có hiệu lực vào ngày đó và vào mọi thời điểm sau đó trước khi khoản nợ được phát hành.

Thu nhập cổ tức

Thu nhập cổ tức sau đây được miễn thuế suất 30%.

Một số cổ tức do công ty nước ngoài trả. Không áp dụng thuế suất 30% cho cổ tức có nguồn gốc từ Hoa Kỳ mà bạn nhận được từ một công ty nước ngoài. Xem [Ngoại lệ](#) trong mục *Cổ tức* ở chương 2 để biết cách tính tiền cổ tức có nguồn gốc từ Hoa Kỳ. Việc miễn trừ này không áp dụng cho các khoản thanh toán cổ tức tương đương.

Một số cổ tức liên quan đến tiền lãi. Không áp dụng thuế suất 30% cho cổ tức liên quan đến tiền lãi từ các nguồn trong lãnh thổ Hoa Kỳ mà bạn nhận được từ quỹ tương hỗ hoặc công ty đầu tư được quy định khác (RIC). Quỹ tương hỗ sẽ chỉ định bằng văn bản cổ tức nào là cổ tức liên quan đến tiền lãi.

Một số cổ tức lãi vốn ngắn hạn. Không áp dụng thuế suất 30% cho một số cổ tức lãi vốn ngắn hạn từ các nguồn trong lãnh thổ Hoa Kỳ mà bạn nhận được từ quỹ tương hỗ hoặc RIC. Quỹ tương hỗ sẽ chỉ định bằng văn bản cổ tức nào là cổ tức lãi vốn ngắn hạn. Mức giảm thuế này sẽ không áp dụng nếu bạn có mặt ở Hoa Kỳ 183 ngày trở lên trong năm tính thuế.

Dịch vụ được thực hiện cho chủ lao động là người ngoại quốc

Nếu bạn được chủ lao động là người ngoại quốc trả tiền thì thu nhập có nguồn gốc từ Hoa Kỳ có thể được miễn thuế Hoa Kỳ, nhưng chỉ khi bạn đáp ứng được một trong các tình huống được thảo luận ở phần tiếp theo.

Nhân viên của cá nhân, tổ chức hoặc văn phòng nước ngoài. Thu nhập từ dịch vụ cá nhân được thực hiện tại Hoa Kỳ với tư cách người nước ngoài tạm trú không được coi là có nguồn gốc từ Hoa Kỳ và được miễn thuế nếu bạn đáp ứng cả ba điều kiện sau.

1. Bạn thực hiện dịch vụ cá nhân với tư cách nhân viên hoặc theo hợp đồng với người nước ngoài tạm trú, công ty hợp danh nước ngoài hoặc công ty nước ngoài không tham gia vào hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ; hoặc bạn làm việc cho một văn phòng hoặc địa điểm kinh doanh được duy trì ở nước ngoài hoặc thuộc địa của Hoa Kỳ bởi một công ty Hoa Kỳ, công ty hợp danh của Hoa Kỳ hoặc công dân hoặc thường trú nhân Hoa Kỳ.
2. Bạn thực hiện dịch vụ này trong khi bạn là người nước ngoài tạm trú tạm thời có mặt ở Hoa Kỳ trong một khoảng thời gian hoặc các

khoảng thời gian không quá 90 ngày trong năm tính thuế.

3. Bạn được trả cho các dịch vụ này không quá \$3.000.

Nếu bạn không đáp ứng cả ba điều kiện thì thu nhập từ dịch vụ cá nhân được thực hiện tại Hoa Kỳ là thu nhập có nguồn gốc từ Hoa Kỳ và chịu thuế theo các quy tắc trong [chương 4](#).

Nếu bạn được trả cho các dịch vụ này nhiều hơn \$3.000 thì toàn bộ số tiền này là thu nhập từ hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ. Để biết xem bạn có được trả nhiều hơn \$3.000 hay không, không bao gồm bất kỳ khoản tiền nào bạn nhận được từ chủ lao động để ứng trước hoặc hoàn trả chi phí đi công tác, nếu bạn được yêu cầu và đã hạch toán với chủ lao động về các chi phí đó. Nếu các khoản ứng trước hoặc hoàn trả nhiều hơn chi phí của bạn, hãy tính phần vượt mức vào tiền được trả của bạn cho các dịch vụ này.

Một “ngày” có nghĩa là một ngày dương lịch trong bất kỳ thời điểm nào mà bạn có mặt thực tế tại Hoa Kỳ.

Ví dụ 1. Trong năm 2022, Henry Smythe, một người nước ngoài tạm trú đến từ một quốc gia không ký hiệp ước với Hoa Kỳ, đã làm việc cho một văn phòng ở nước ngoài của công ty hợp danh Hoa Kỳ. Henry, người dùng năm dương lịch làm năm tính thuế, đã tạm thời có mặt ở Hoa Kỳ 60 ngày trong năm 2022 để thực hiện dịch vụ cá nhân cho văn phòng ở nước ngoài của công ty hợp danh. Văn phòng đó đã trả cho Henry tổng mức lương là \$2.800 cho các dịch vụ đó. Trong năm 2022, Henry không tham gia vào hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ. Tiền lương không được coi là thu nhập có nguồn gốc từ Hoa Kỳ và được miễn thuế Hoa Kỳ.

Ví dụ 2. Cơ sở lập luận cũng giống như trong *Ví dụ 1*, ngoại trừ tổng tiền lương của Henry cho các dịch vụ được thực hiện ở Hoa Kỳ trong năm 2022 là \$4.500. Henry đã lần lượt nhận được \$2.875 và \$1.625 trong năm 2022 và năm 2023. Trong năm 2022, Henry đã tham gia vào hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ do tiền thù lao từ các dịch vụ cá nhân của Henry ở Hoa Kỳ là hơn \$3.000. Tiền lương của Henry là thu nhập có nguồn gốc từ Hoa Kỳ và chịu thuế theo các quy tắc ở [chương 4](#).

Thuyền viên. Tiền thù lao cho dịch vụ do người nước ngoài tạm trú thực hiện liên quan đến sự có mặt tạm thời của cá nhân đó ở Hoa Kỳ với tư cách thuyền viên thường trực của một con tàu nước ngoài (ví dụ: thuyền hoặc tàu) tham gia vận chuyển giữa Hoa Kỳ và nước ngoài hoặc thuộc địa của Hoa Kỳ không phải là thu nhập có nguồn gốc từ Hoa Kỳ và được miễn thuế Hoa Kỳ. Việc miễn trừ này không áp dụng cho tiền thù lao từ dịch vụ được thực hiện trên máy bay nước ngoài.

Học sinh và khách trao đổi. Học sinh hoặc khách trao đổi với tư cách người nước ngoài tạm trú có mặt ở Hoa Kỳ theo diện thị thực “F,” “J,” hoặc “Q” có thể loại trừ tiền lương khỏi tổng thu nhập nhận được từ chủ lao động là người ngoại quốc.

Nhóm này bao gồm sinh viên, học sinh được cấp học bổng, người học việc, giáo viên, giáo sư, trợ lý nghiên cứu, chuyên gia hoặc nhà lãnh đạo trong lĩnh vực kiến thức hoặc kỹ năng chuyên môn hoặc những người có mô tả tương tự. Nhóm này cũng bao gồm người vợ/chồng và con ở tuổi vị thành niên của người nước ngoài nếu họ đi cùng người nước

ngoài hoặc đến sau để đoàn tụ cùng người nước ngoài.

Người nước ngoài tạm trú tạm thời có mặt ở Hoa Kỳ theo diện thị thực “J” bao gồm người nước ngoài nhập cảnh vào Hoa Kỳ với tư cách khách trao đổi theo Đạo luật Giáo dục tương hỗ và Trao đổi văn hóa năm 1961.

Chủ lao động là người ngoại quốc. Chủ lao động là người ngoại quốc là:

- Người nước ngoài tạm trú, công ty hợp danh nước ngoài hoặc công ty nước ngoài; hoặc
- Văn phòng hoặc địa điểm kinh doanh được duy trì ở nước ngoài hoặc thuộc địa của Hoa Kỳ bởi một công ty Hoa Kỳ, công ty hợp danh của Hoa Kỳ hoặc cá nhân là công dân hoặc thường trú nhân Hoa Kỳ.

Thuật ngữ “chủ lao động là người ngoại quốc” không bao gồm một chính phủ nước ngoài. Khoản thanh toán của chính phủ nước ngoài được miễn thuế thu nhập Hoa Kỳ được thảo luận trong [chương 10](#).

Thu nhập từ một số niên kim. Không tính vào thu nhập bất kỳ niên kim nào nhận được theo chương trình niên kim đủ điều kiện hoặc từ quỹ tín thác đủ điều kiện được miễn thuế thu nhập Hoa Kỳ nếu bạn đáp ứng cả hai điều kiện sau.

1. Bạn chỉ nhận được niên kim do:
 - a. Bạn đã thực hiện dịch vụ cá nhân ở bên ngoài Hoa Kỳ khi bạn là người nước ngoài tạm trú; hoặc
 - b. Bạn đã thực hiện dịch vụ cá nhân trong lãnh thổ Hoa Kỳ khi bạn là người nước ngoài tạm trú và đáp ứng ba điều kiện, được trình bày ở phần trước trong [Nhân viên của cá nhân, tổ chức hoặc văn phòng nước ngoài](#).
2. Tại thời điểm khoản tiền đầu tiên được thanh toán dưới dạng niên kim theo chương trình (hoặc bằng quỹ tín thác), 90% nhân viên trở lên được cung cấp các khoản đóng góp hoặc trợ cấp theo chương trình niên kim (hoặc theo chương trình có sự góp mặt của quỹ tín thác) là công dân hoặc thường trú nhân Hoa Kỳ.

Nếu niên kim đủ điều kiện theo điều kiện (1) chứ không phải điều kiện (2) ở trên thì bạn không phải tính số tiền đó vào thu nhập nếu:

- Bạn là thường trú nhân của một quốc gia áp dụng sự loại trừ bình đẳng cho công dân và thường trú nhân Hoa Kỳ về căn bản hoặc
- Bạn là thường trú nhân của một quốc gia đang phát triển thụ hưởng theo Mục V của Đạo luật Thương mại năm 1974.

Nếu bạn không chắc liệu niên kim có phải xuất phát từ một chương trình niên kim đủ điều kiện hay quỹ tín thác đủ tiêu chuẩn hay không, hãy hỏi người thanh toán.

Thu nhập chịu ảnh hưởng của các hiệp ước. Bất kỳ loại thu nhập nào được miễn thuế Hoa Kỳ theo hiệp ước mà Hoa Kỳ là thành viên sẽ được miễn trừ khỏi tổng thu nhập. Tuy nhiên, thu nhập mà thuế chỉ bị giới hạn bởi hiệp ước, sẽ được tính vào tổng thu nhập. Xem [chương 9](#).

Tiền thắng cược từ đua chó hoặc đua ngựa

Bạn có thể loại trừ khỏi tổng thu nhập tiền thắng cược từ cá cược hợp pháp được thực hiện ở bên ngoài Hoa Kỳ trong một nhóm cá cược chung liên quan đến một cuộc đua ngựa hoặc đua chó trực tiếp ở Hoa Kỳ.

Lãi do bán căn nhà chính của bạn

Nếu bạn đã bán căn nhà chính thì bạn có thể loại trừ lên đến \$250.000 lãi từ việc bán căn nhà. Nếu bạn đã kết hôn và khai thuế chung thì bạn có thể loại trừ lên đến \$500.000. Để biết thông tin về quy định miễn trừ này, xem [Ấn phẩm 523 \(tiếng Anh\)](#).



Miễn trừ này không áp dụng nếu bạn tuân thủ các quy tắc về thuế từ bỏ quốc tịch được thảo luận trong [chương 4](#).

Học bổng và trợ cấp nghiên cứu sinh

Nếu bạn là ứng viên của một chương trình cấp bằng thì bạn có thể loại trừ một phần hoặc toàn bộ số tiền nhận được dưới dạng học bổng đủ điều kiện ra khỏi thu nhập. Các quy tắc được thảo luận ở đây áp dụng cho cả người nước ngoài thường trú và người nước ngoài tạm trú.



Nếu người nước ngoài tạm trú nhận trợ cấp không phải từ Hoa Kỳ thì người đó không phải chịu thuế Hoa Kỳ. Xem [Học bổng, trợ cấp, giải thưởng và phần thưởng ở chương 2](#) để xác định xem trợ cấp của bạn có phải từ Hoa Kỳ hay không.

Học bổng hoặc trợ cấp nghiên cứu sinh chỉ được loại trừ khỏi thu nhập nếu:

1. Bạn là ứng viên của một chương trình cấp bằng tại một cơ sở giáo dục đủ điều kiện và
2. Bạn dùng học bổng hoặc trợ cấp nghiên cứu sinh để thanh toán chi phí giáo dục đủ điều kiện.

Ứng viên của một chương trình cấp bằng. Bạn là ứng viên của một chương trình cấp bằng nếu bạn:

1. Theo học tại một trường tiểu học hoặc trung học hoặc chương trình cao đẳng hoặc đại học; hoặc
2. Theo học tại một cơ sở giáo dục được công nhận có quyền cung cấp:
 - a. Một chương trình có thể chấp nhận toàn bộ tín chỉ đối với bằng cử nhân trở lên hoặc
 - b. Một chương trình đào tạo chuẩn bị hành trang cho sinh viên có được việc làm trong ngành nghề được công nhận.

Cơ sở giáo dục đủ điều kiện. Cơ sở giáo dục đủ điều kiện là cơ sở duy trì đội ngũ giảng viên trong biên chế chính thức và chương trình giảng dạy, cũng như có một bộ phận sinh viên ghi danh thường xuyên để theo học tại nơi tổ chức này thực hiện hoạt động giáo dục.

Chi phí giáo dục đủ điều kiện. Đó là chi phí:

- Học phí và lệ phí bắt buộc để ghi danh hoặc theo học tại một cơ sở giáo dục đủ điều kiện; và
- Chi phí liên quan đến khóa học như lệ phí, sách, đồ dùng và thiết bị cần thiết cho các khóa học tại cơ sở giáo dục đủ điều kiện. Các hạng mục này bắt buộc với tất cả học sinh trong quá trình đào tạo.

Tuy nhiên, để các hạng mục này trở thành chi phí giáo dục đủ điều kiện, điều khoản về học bổng hoặc trợ cấp nghiên cứu sinh không thể quy định dùng học bổng hoặc trợ cấp nghiên cứu sinh cho các mục đích khác như tiền ăn ở hoặc quy định không dùng học bổng hoặc trợ cấp nghiên cứu sinh để trang trải học phí hoặc chi phí liên quan đến khóa học.

Chi phí không đủ điều kiện. Chi phí giáo dục đủ điều kiện không bao gồm chi phí:

- Ăn ở,
- Đi lại,
- Nghiên cứu,
- Hỗ trợ hành chính hoặc
- Trang thiết bị và các chi phí khác không bắt buộc để ghi danh hoặc theo học tại một cơ sở giáo dục đủ điều kiện.

Điều này vẫn đúng ngay cả khi bạn phải nộp lệ phí cho tổ chức giáo dục như là một điều kiện để ghi danh hoặc theo học. Số tiền học bổng hoặc trợ cấp nghiên cứu sinh dùng để thanh toán các chi phí này phải chịu thuế.

Số tiền dùng để thanh toán chi phí không hội đủ điều kiện. Số tiền học bổng dùng để thanh toán bất kỳ chi phí nào không đủ điều kiện đều phải chịu thuế, ngay cả khi chi phí đó là lệ phí phải nộp cho tổ chức giáo dục như là một điều kiện để ghi danh hoặc theo học.

Thanh toán dịch vụ. Bạn không thể loại trừ một phần học bổng, trợ cấp nghiên cứu sinh hoặc tiền giảm bớt học phí thể hiện khoản thanh toán cho việc giảng dạy, nghiên cứu hoặc các dịch vụ khác trong quá khứ, hiện tại hoặc tương lai ra khỏi thu nhập. Điều này vẫn đúng ngay cả khi tất cả các ứng viên của một chương trình cấp bằng phải thực hiện dịch vụ như là điều kiện để nhận bằng.

Ví dụ. Vào ngày 7 tháng 1, Maria Gomez được thông báo về học bổng trị giá \$2.500 cho học kỳ mùa xuân. Là một điều kiện để nhận học bổng, Maria phải làm trợ giảng bán thời gian. Trong số \$2.500 tiền học bổng, \$1.000 đại diện cho khoản thanh toán các dịch vụ của Maria. Giả định rằng Maria đáp ứng tất cả các điều kiện khác, Maria có thể loại trừ không quá \$1.500 khỏi thu nhập được coi là học bổng đủ điều kiện.

4.

Thu nhập của người nước ngoài chịu thuế như thế nào

Giới thiệu

Người nước ngoài thường trú và người nước ngoài không phải là thường trú nhân phải chịu thuế theo nhiều cách khác nhau. Người nước ngoài thường trú thường chịu thuế theo cách giống như công dân Hoa Kỳ. Người nước ngoài tạm trú chịu thuế dựa trên nguồn thu nhập và liệu thu nhập có gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ hay không. Phần thảo luận sau đây sẽ giúp bạn xác định xem thu nhập nhận được trong năm tính thuế có gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ hay không và thu nhập đó chịu thuế như thế nào.

Các chủ đề

Chương này thảo luận về:

- Thu nhập liên thông thực tế,
- Thu nhập không gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ,
- Thời gian cư trú bị gián đoạn và
- Thuế từ bỏ quốc tịch.

Các mục hữu ích

Quý vị có thể nên xem:

Ấn phẩm

- ☐ **544** Bán và cách xử lý khác của tài sản
- ☐ **1212** Danh sách các công cụ giảm giá phát hành gốc(OID)

Mẫu đơn (và Hướng dẫn)

- ☐ **6251** Thuế tối thiểu thay thế—Cá nhân
- ☐ **Bảng D (Mẫu 1040)** Lãi vốn và Lỗ vốn

Xem [chương 12](#) để biết thông tin về việc lấy các ấn phẩm và mẫu đơn này.

Người nước ngoài thường trú

Người nước ngoài thường trú thường chịu thuế theo cách giống như công dân Hoa Kỳ. Điều này có nghĩa là thu nhập của họ từ những nơi khác trên toàn cầu phải chịu thuế Hoa Kỳ và phải được khai báo trên tờ khai thuế Hoa Kỳ. Thu nhập của người nước ngoài thường trú phải chịu thuế suất lũy tiến áp dụng cho công dân Hoa Kỳ. Người nước ngoài thường trú sử dụng Bảng thuế hoặc Bảng tính thuế trong Hướng dẫn cho Mẫu 1040 áp dụng cho công dân Hoa Kỳ.

Người nước ngoài tạm trú

Thu nhập của người nước ngoài tạm trú chịu thuế thu nhập Hoa Kỳ phải được chia thành hai loại.

1. Thu nhập liên thông thực tế và
2. Thu nhập không gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ (được thảo luận trong [Thuế suất 30%](#) ở phần sau).

Sự khác biệt giữa hai loại này là thu nhập gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ, sau các khoản khấu trừ được phép, chịu thuế suất lũy tiến. Đây là thuế suất giống như áp dụng cho công dân và thường trú nhân Hoa Kỳ. Thu nhập không gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ chịu thuế suất cố định 30% (hoặc thấp hơn theo hiệp ước).



Nếu bạn từng là công dân Hoa Kỳ hoặc người nước ngoài thường trú thì các quy tắc này có thể không được áp dụng. Xem [Thuế từ bỏ quốc tịch](#) ở phần sau trong chương này.

Thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ

Nhìn chung, bạn phải tham gia vào một hoạt động thương mại hay kinh doanh trong năm tính thuế để có thể coi thu nhập nhận được trong năm đó là gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh đó. Việc bạn tham gia vào một hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ hay không phụ thuộc vào bản chất hoạt động của bạn. Phần thảo luận sau đó sẽ giúp bạn xác định xem bạn có đang tham gia vào một hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ hay không.

Dịch vụ cá nhân

Nếu bạn thực hiện dịch vụ cá nhân ở Hoa Kỳ vào bất kỳ thời điểm nào trong năm tính thuế thì bạn thường được coi là tham gia vào một hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ.



Tiền thù lao do chủ lao động là người ngoại quốc trả cho người nước ngoài tạm trú sẽ không được tính vào tổng thu nhập. Để biết thêm thông tin, xem [Dịch vụ được thực hiện cho chủ lao động là người ngoại quốc](#) trong chương 3.

Giảm thuế do COVID-19 cho một số người nước ngoài tạm trú tạm thời thực hiện dịch vụ hoặc các hoạt động khác tại Hoa Kỳ. Do COVID-19 nên bạn có thể đủ điều kiện chọn một khoảng thời gian không gián đoạn lên đến 60 ngày, bắt đầu vào ngày hoặc sau ngày 1 tháng 2, 2020 và vào ngày hoặc trước ngày 1 tháng 4, 2020, trong đó dịch vụ hoặc các hoạt động khác được thực hiện ở Hoa Kỳ sẽ không được tính khi xác định xem bạn có tham gia vào một hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ hay không. Để hội đủ điều kiện, bạn phải tạm thời có mặt ở Hoa Kỳ khi thực hiện hoạt động và trong thời gian COVID-19, bạn sẽ không thực hiện các hoạt động này ở Hoa Kỳ. Bạn tạm thời có mặt ở Hoa Kỳ nếu trong năm 2020, bạn là người nước ngoài tạm trú (xét đến Ngoại lệ về đi lại do tình trạng y tế COVID-19) hoặc công dân Hoa Kỳ hoặc thường trú nhân hợp pháp có nơi chọn để khai thuế bên ngoài Hoa Kỳ trong năm 2019 và dự kiến có nơi chọn để khai thuế bên ngoài Hoa Kỳ trong năm 2020. Thu nhập do lao động trong khoảng thời gian

60 ngày này sẽ không phải chịu thuế suất 30% được thảo luận ở phần sau trong chương này do bạn không được coi như đã tham gia vào hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ. Để biết thêm thông tin, xem các Câu hỏi thường gặp cho Cá nhân là Người nước ngoài tạm trú và Doanh nghiệp nước ngoài có nhân viên hoặc Đại diện bị ảnh hưởng bởi gián đoạn đi lại khẩn cấp trong thời gian COVID-19, có sẵn tại [IRS.gov/newsroom/FAQs-for-Nonresident-Alien-Individuals-and-Foreign-Businesses-with-Employees-or-Agents-Impacted-by-COVID-19-Emergency-Travel-Disruptions](#) (tiếng Anh). Xem thêm [Dịch vụ cá nhân](#) trong [Quyền lợi theo hiệp ước thuế](#) trong chương 9 ở phần sau.

Hoạt động thương mại hay kinh doanh khác

Sau đây là ví dụ khác về việc tham gia vào một hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ.

Học sinh và người tập sự. Nếu bạn tạm thời có mặt ở Hoa Kỳ với tư cách người không định cư theo diện thị thực “F,” “J,” “M,” hoặc “Q” và không tham gia vào một hoạt động thương mại hay kinh doanh thì bạn sẽ được coi là đã tham gia vào hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ nếu bạn có thu nhập chịu thuế từ học bổng hoặc trợ cấp nghiên cứu sinh được đề cập trong đoạn 1441(b). Phần chịu thuế của bất kỳ học bổng hoặc trợ cấp nghiên cứu sinh nào là thu nhập có nguồn gốc từ Hoa Kỳ sẽ được coi là gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ.

Ghi chú. Người nước ngoài tạm trú tạm thời có mặt ở Hoa Kỳ theo diện thị thực “J” bao gồm người nước ngoài tạm trú nhập cảnh vào Hoa Kỳ với tư cách khách trao đổi theo Đạo luật Giáo dục tương hỗ và Trao đổi văn hóa năm 1961.

Hoạt động kinh doanh. Nếu bạn sở hữu và điều hành một doanh nghiệp bán dịch vụ, sản phẩm hoặc hàng hóa tại Hoa Kỳ, với một số ngoại lệ nhất định, bạn đã tham gia vào một hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ.

Công ty hợp danh. Nếu bạn là thành viên của một công ty hợp danh mà tại bất kỳ thời điểm nào trong năm tính thuế bạn tham gia vào hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ thì bạn được coi là đã tham gia vào hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ.

Người thụ hưởng bất động sản hoặc quỹ tín thác. Nếu bạn là người thụ hưởng bất động sản hoặc quỹ tín thác tham gia vào hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ thì bạn được coi như đã tham gia vào cùng một hoạt động thương mại hay kinh doanh.

Giao dịch cổ phiếu, chứng khoán và hàng hóa. Nếu hoạt động kinh doanh duy nhất của bạn ở Hoa Kỳ là kinh doanh cổ phiếu, chứng khoán hoặc hàng hóa (bao gồm cả giao dịch bảo hiểm rủi ro) thông qua một nhà môi giới thường trú tại Hoa Kỳ hoặc đại lý khác thì bạn không tham gia vào hoạt động giao dịch hay kinh doanh tại Hoa Kỳ.

Đối với giao dịch cổ phiếu hoặc chứng khoán, điều này áp dụng cho bất kỳ người nước ngoài tạm trú, bao gồm cả người buôn bán hoặc nhà môi giới cổ phiếu và chứng khoán.

Đối với giao dịch hàng hóa, điều này áp dụng cho hàng hóa thường được giao dịch trên sàn giao

dịch hàng hóa có tổ chức và giao dịch thường được thực hiện tại sàn giao dịch đó.

Phần thảo luận này không áp dụng nếu bạn có văn phòng hoặc địa điểm kinh doanh cố định khác ở Hoa Kỳ vào bất kỳ thời điểm nào trong năm tính thuế mà qua đó bạn thực hiện các giao dịch cổ phiếu, chứng khoán hoặc hàng hóa.

Giao dịch bằng tài khoản riêng của người nước ngoài tạm trú. Bạn không tham gia vào một hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ nếu giao dịch cổ phiếu, chứng khoán hoặc hàng hóa bằng tài khoản riêng là hoạt động kinh doanh duy nhất của bạn ở Hoa Kỳ. Điều này được áp dụng ngay cả khi giao dịch diễn ra khi bạn có mặt ở Hoa Kỳ hoặc được thực hiện bởi nhân viên hoặc nhà môi giới của bạn hoặc đại lý khác.

Điều này không được áp dụng cho giao dịch bằng tài khoản riêng nếu bạn là người kinh doanh cổ phiếu, chứng khoán hoặc hàng hóa. Tuy nhiên, điều này không nhất thiết có nghĩa là với tư cách người kinh doanh, bạn được coi là đã tham gia vào hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ. Xác định điều đó dựa trên thực tế và hoàn cảnh ở từng trường hợp hoặc theo các quy tắc nêu trên trong [Giao dịch cổ phiếu, chứng khoán và hàng hóa](#).

Thu nhập liên thông thực tế

Nếu bạn đang tham gia vào một hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ thì toàn bộ thu nhập, lãi hoặc lỗ trong năm tính thuế mà bạn nhận được từ các nguồn tại Hoa Kỳ (ngoài thu nhập đầu tư) được coi là thu nhập liên thông thực tế. Điều này áp dụng cho dù có hay không có bất kỳ liên thông nào giữa thu nhập và thương mại hoặc kinh doanh đang được thực hiện tại Hoa Kỳ trong năm tính thuế.

Hai thử thách, được đề cập trong [Thu nhập đầu tư](#) ở phần sau, xác định xem một số khoản thu nhập đầu tư (chẳng hạn như tiền lãi, cổ tức và tiền bản quyền) có được coi là liên thông với hoạt động kinh doanh đó hay không.

Trong một số trường hợp hạn chế, một số loại thu nhập từ nước ngoài có thể được coi như liên thông với thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ. Để biết phần thảo luận về các quy tắc này, xem [Thu nhập từ nước ngoài](#) ở phần sau.

Thu nhập đầu tư

Thu nhập đầu tư có nguồn từ Hoa Kỳ có thể được hoặc không được coi như liên thông thực tế với thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ thường thuộc ba loại sau.

1. Thu nhập cố định hoặc có thể xác định (lãi, cổ tức, tiền cho thuê, tiền bản quyền, bảo phí, niên kim, v.v.).
2. Lãi (một số hạng mục được coi là lãi vốn) từ việc bán hoặc trao đổi các loại tài sản sau đây.
 - Gỗ, than hoặc quặng sắt trong nước mang lại lợi ích kinh tế giữ lại.
 - Bằng sáng chế, bản quyền và tài sản tương tự mà trong đó bạn nhận được các khoản thanh toán dự phòng sau ngày 4 tháng 10, 1966.
 - Bằng sáng chế được chuyển giao trước ngày 5 tháng 10, 1966.
 - Công trái OID.
3. Lãi vốn (và lỗ).

Sử dụng hai thử thách được đề cập ở phần tiếp theo để xác định xem một khoản thu nhập có nguồn

gốc từ Hoa Kỳ có thuộc một trong ba loại trên và nhận được trong năm tính thuế gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ hay không. Nếu các thử thách cho biết rằng khoản thu nhập gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ thì bạn phải tính khoản đó vào thu nhập gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ. Nếu khoản thu nhập không gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ, hãy tính khoản đó vào tất cả các thu nhập khác được thảo luận trong [Thuế suất 30%](#) ở phần sau trong chương này.

Thử thách về sử dụng tài sản. Thử thách này thường áp dụng cho thu nhập không trực tiếp tạo ra từ hoạt động thương mại hay kinh doanh. Theo thử thách này, nếu một khoản thu nhập có nguồn gốc từ tài sản được dùng trong hoặc được giữ lại để sử dụng trong hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ thì khoản đó được coi là có sự liên hệ thực tế.

Tài sản được dùng trong hoặc được giữ lại để sử dụng trong hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ nếu tài sản đó:

- Được giữ lại để thúc đẩy hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ;
- Được mua lại và nắm giữ trong quá trình thương mại hay kinh doanh thông thường ở Hoa Kỳ (ví dụ: một khoản phải thu hoặc thương phiếu phải thu phát sinh từ hoạt động thương mại hay kinh doanh đó); hoặc
- Được giữ lại để đáp ứng nhu cầu hiện tại của hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ chứ không phải nhu cầu dự kiến trong tương lai.

Nhìn chung, cổ phiếu của một công ty không được coi là tài sản được dùng trong hoặc được giữ lại để phục vụ cho mục đích thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ.

Thử thách về hoạt động kinh doanh. Thử thách này thường được áp dụng khi thu nhập, lãi hoặc lỗ từ hoạt động thương mại hay kinh doanh đang diễn ra. Thử thách về hoạt động kinh doanh đóng vai trò quan trọng nhất khi:

- Cổ tức hoặc tiền lãi mà người kinh doanh nhận được trong giao dịch cổ phiếu hoặc chứng khoán,
- Tiền bản quyền nhận được trong hoạt động thương mại hay kinh doanh cấp bằng sáng chế hoặc tài sản tương tự, hoặc
- Phí dịch vụ mà một doanh nghiệp dịch vụ thu được.

Theo thử thách này, nếu hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ là một yếu tố quan trọng trong việc tạo ra thu nhập thì thu nhập đó được coi là gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ.

Thu nhập từ dịch vụ cá nhân

Bạn thường tham gia vào một hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ khi thực hiện các dịch vụ cá nhân ở Hoa Kỳ. Thu nhập từ dịch vụ cá nhân trong năm tính thuế mà bạn tham gia vào một hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ liên thông thực tế với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ. Thu nhập nhận được trong một năm khác với năm bạn thực hiện dịch vụ liên thông với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ nếu bạn nhận được trong năm thực hiện dịch vụ. Thu nhập từ dịch vụ cá nhân bao gồm tiền lương, tiền công, hoa hồng, lệ phí, phụ cấp công tác phí, trợ cấp và tiền thưởng cho người lao động. Thu nhập có

thể được thanh toán cho bạn dưới dạng tiền mặt, dịch vụ hoặc tài sản.

Nếu bạn tham gia vào một hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ chỉ vì bạn thực hiện dịch vụ cá nhân tại Hoa Kỳ trong năm tính thuế thì thu nhập và lãi tài sản, cũng như lãi và lỗ do bán hoặc trao đổi tài sản vốn, thường không liên thông với hoạt động thương mại hay kinh doanh của bạn. Tuy nhiên, nếu tồn tại mối quan hệ kinh tế trực tiếp giữa việc bạn nắm giữ tài sản và hoạt động thương mại hay kinh doanh để thực hiện dịch vụ cá nhân thì thu nhập, lãi hoặc lỗ liên thông thực tế.

Lương hưu. Nếu bạn đã thực hiện dịch vụ cá nhân ở Hoa Kỳ sau năm 1986 và trong năm tính thuế sau đó, bạn nhận được lương hưu hoặc tiền hưu trí có thể quy cho các dịch vụ này khi bạn là người nước ngoài tạm trú thì các khoản phân phối đó là thu nhập liên thông thực tế trong phạm vi có thể quy cho các khoản đóng góp. Điều này vẫn đúng cho dù bạn có tham gia vào hoạt động thương mại hoặc kinh doanh ở Hoa Kỳ trong năm bạn nhận được lương hưu hoặc tiền hưu trí hay không.

Thu từ vận tải

Thu nhập từ vận tải (được định nghĩa trong chương 2) là liên thông thực tế nếu bạn đáp ứng cả hai điều kiện sau đây.

1. Bạn có địa điểm kinh doanh cố định ở Hoa Kỳ tham gia vào quá trình kiểm thu nhập.
2. Ít nhất 90% thu nhập từ vận tải có nguồn gốc từ Hoa Kỳ của bạn có thể quy cho hoạt động vận tải thường xuyên theo lịch.

“Địa điểm kinh doanh cố định” thường là một nơi, địa điểm, kết cấu hoặc cơ sở tương tự khác mà qua đó bạn tham gia vào một hoạt động thương mại hay kinh doanh. “Vận tải thường xuyên theo lịch” có nghĩa là một con tàu hoặc máy bay tuân theo lịch đã công bố với các chuyến đi hoặc chuyến bay lặp lại trong khoảng thời gian đều đặn giữa các điểm giống nhau trong các chuyến đi hoặc chuyến bay bắt đầu hoặc kết thúc ở Hoa Kỳ. Định nghĩa này áp dụng cho cả hoạt động vận chuyển hàng không theo lịch và thuê chuyến.

Nếu bạn không đáp ứng đủ hai điều kiện trên thì thu nhập sẽ không liên thông thực tế và chịu thuế suất 4%. Xem [Thuế vận tải](#) ở phần sau trong chương này.

Lãi và lỗ kinh doanh và giao dịch bán hàng

Toàn bộ lãi hoặc lỗ có nguồn gốc từ Hoa Kỳ do hoạt động của một doanh nghiệp ở Hoa Kỳ là thu nhập liên thông thực tế với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ. Ví dụ: lãi từ việc bán tài sản tồn trữ ở Mỹ được mua tại quốc gia này hoặc quốc gia nước ngoài sẽ gắn với thu nhập từ hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ. Một phần lãi hoặc lỗ có nguồn gốc từ Hoa Kỳ do hoạt động của một công ty hợp danh tham gia vào hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ cũng là thu nhập liên thông thực tế với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ.

Lãi hoặc lỗ từ bất động sản

Lãi và lỗ từ việc bán hoặc trao đổi các lợi ích từ bất động sản ở Hoa Kỳ (cho dù chúng là tài sản vốn hay

không) đều chịu thuế như thể bạn đang tham gia vào một hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ. Bạn phải coi lãi hoặc lỗ là thu nhập liên thông thực tế với hoạt động thương mại hay kinh doanh đó.

Lợi ích từ bất động sản ở Hoa Kỳ. Đó là bất kỳ lợi ích nào từ bất động sản ở Hoa Kỳ hoặc Quần đảo Virgin thuộc Mỹ hoặc bất kỳ lợi ích nào (ngoài tư cách chủ nợ) trong một công ty trong nước là công ty sở hữu bất động sản ở Hoa Kỳ. Bất động sản bao gồm các hạng mục sau.

1. Đất đai và các sản phẩm tự nhiên chưa bao phủ của đất như cây trồng và gỗ, mỏ, giếng và các mỏ tự nhiên khác.
2. Các hạng mục cải tạo trên đất như tòa nhà, công trình kiến cổ khác và các hợp phần kết cấu đi kèm.
3. Tài sản cá nhân gắn liền với việc sử dụng bất động sản như thiết bị dùng trong nông nghiệp, khai thác mỏ, lâm nghiệp hoặc xây dựng hoặc tài sản dùng trong cơ sở lưu trú hoặc văn phòng cho thuê, trừ khi tài sản cá nhân:
 - a. Được chuyển nhượng hơn 1 năm trước khi hoặc sau khi chuyển nhượng bất động sản, hoặc
 - b. Được bán riêng cho những người không liên quan đến người bán hoặc người mua bất động sản.

Công ty sở hữu bất động sản ở Hoa Kỳ. Một công ty sẽ trở thành công ty sở hữu bất động sản ở Hoa Kỳ nếu giá trị thị trường hợp lý của các lợi ích từ bất động sản ở Hoa Kỳ của công ty đó chiếm ít nhất 50% tổng giá trị thị trường hợp lý của:

- Lợi ích của công ty từ bất động sản ở Hoa Kỳ; cộng với
- Lợi ích của công ty từ bất động sản ở bên ngoài Hoa Kỳ; cộng với
- Các tài sản khác của công ty được dùng hoặc được giữ lại để sử dụng trong một hoạt động thương mại hay kinh doanh.

Cổ phiếu trong bất kỳ công ty trong nước nào sẽ được coi như cổ phiếu trong một công ty sở hữu bất động sản ở Hoa Kỳ, trừ khi bạn xác định rằng công ty đó không phải là công ty sở hữu bất động sản ở Hoa Kỳ.

Ngoại lệ cho công ty đại chúng. Lợi ích từ bất động sản ở Hoa Kỳ không bao gồm một loại cổ phiếu của một công ty được giao dịch thường xuyên trên thị trường chứng khoán đã có, trừ khi bạn nắm giữ hơn 5% giá trị thị trường hợp lý của loại cổ phiếu đó (hoặc hơn 10% cổ phiếu đó trong trường hợp REIT). Lợi ích trong một công ty nước ngoài sở hữu bất động sản ở Hoa Kỳ thường không phải là tiền lãi từ bất động sản ở Hoa Kỳ, trừ khi công ty đó chọn được coi như một công ty trong nước.

Thực thể đầu tư đủ điều kiện (QIE). Quy tắc đặc biệt áp dụng cho QIE. QIE là bất kỳ REIT hoặc bất kỳ RIC nào được coi như một công ty sở hữu bất động sản ở Hoa Kỳ (sau khi áp dụng một số quy tắc trong đoạn 897(h)(4)(A)(ii)). Xem [U.S. Real Property Interest \(Lợi ích từ bất động sản\)](#) trong [Ấn phẩm 515 \(tiếng Anh\)](#) để biết thêm thông tin.

Quy tắc ấn định thu nhập vào danh mục riêng dành cho QIE. Trong hầu hết các trường hợp, bất kỳ khoản phân phối nào từ QIE cho người nước ngoài tạm trú, công ty nước ngoài hoặc QIE khác có thể quy cho tiền lời của QIE từ việc bán hoặc trao đổi lợi ích từ bất động sản ở Hoa Kỳ sẽ

được coi như tiền lời được người nước ngoài tạm trú, công ty nước ngoài hoặc QIE khác công nhận từ việc bán hoặc trao đổi lợi ích từ bất động sản ở Hoa Kỳ công nhận.

Một số ngoại lệ áp dụng cho quy tắc ấn định thu nhập vào danh mục riêng dành cho các khoản phân phối theo QIE. Khoản phân phối của QIE liên quan đến cổ phiếu được giao dịch thường xuyên trên thị trường chứng khoán đã có ở Hoa Kỳ không được coi như tiền lời từ việc bán hoặc trao đổi lợi ích bất động sản ở Hoa Kỳ nếu cổ đông sở hữu 5% cổ phiếu đó trở xuống (hoặc 10% cổ phiếu đó trở xuống trong trường hợp REIT) vào bất cứ thời điểm nào trong khoảng thời gian 1 năm kết thúc vào ngày phân phối.

Khoản phân phối do REIT thực hiện thường không được coi là tiền lời từ việc bán hoặc trao đổi lợi ích từ bất động sản ở Hoa Kỳ nếu cổ đông đó là cổ đông đủ điều kiện (như đã đề cập trong đoạn 897(k)(3)).

Khoản phân phối mà bạn không coi là tiền lời từ việc bán hoặc trao đổi lợi ích từ bất động sản ở Hoa Kỳ có thể được tính vào tổng thu nhập như cổ tức thường xuyên.

Xử lý cổ phiếu REIT. Việc xử lý cổ phiếu trong REIT do một cổ đông đủ điều kiện nắm giữ trực tiếp (hoặc gián tiếp qua một hoặc nhiều công ty hợp danh) sẽ không được coi như lợi ích từ bất động sản ở Hoa Kỳ. Xem các đoạn 897(k)(2)-(4) để biết thêm thông tin.

QIE được kiểm soát trong nước. Bán lợi ích trong QIE được kiểm soát trong nước không phải là bán lợi ích từ bất động sản ở Hoa Kỳ. Tổ chức này sẽ được kiểm soát trong nước nếu tại mọi thời điểm trong khoảng thời gian kiểm tra, có dưới 50% giá trị cổ phiếu của đơn vị đó do người ngoại quốc nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp. Thời gian kiểm tra ngắn hơn:

- khoảng thời gian kéo dài 5 năm vào ngày chuyển nhượng, hoặc
- khoảng thời gian tồn tại của tổ chức đó.

Để xác định xem QIE có được kiểm soát trong nước hay không, các quy tắc sau sẽ được áp dụng.

1. Một người nắm giữ dưới 5% cổ phiếu bất kỳ của QIE, được giao dịch thường xuyên trên thị trường chứng khoán đã có ở Hoa Kỳ mọi lúc trong thời gian kiểm tra, sẽ được coi như người Hoa Kỳ, trừ khi QIE biết người đó không phải là người Hoa Kỳ.
2. Bất kỳ cổ phiếu nào trong QIE do một QIE khác nắm giữ sẽ được coi như do người ngoại quốc nắm giữ nếu:
 - a. Bất kỳ loại cổ phiếu nào của QIE khác đều được giao dịch thường xuyên trên thị trường chứng khoán đã có, hoặc
 - b. QIE khác là một RIC phát hành một số chứng khoán có thể mua lại.

Bất chấp những điều trên, cổ phiếu của QIE sẽ được coi như do một người Hoa Kỳ nắm giữ nếu QIE khác đó được kiểm soát trong nước.

3. Cổ phiếu trong QIE do bất kỳ QIE nào khác nắm giữ không được đề cập ở trên sẽ được coi là do một người Hoa Kỳ nắm giữ, tương ứng với cổ phiếu của QIE khác được nắm giữ (hoặc coi như) được nắm giữ bởi một người Hoa Kỳ.

Bán khống. Nếu bạn xử lý lợi ích trong QIE được kiểm soát trong nước trong một giao dịch bán

khống hiện hành thì các quy tắc đặc biệt được áp dụng. Giao dịch bán khống hiện hành là giao dịch mà trong đó bạn:

1. Chuyển nhượng lợi ích trong QIE được kiểm soát trong nước trong 30 ngày trước ngày phân phối cổ tức cũ mà bạn (nhưng áp dụng cho việc xử lý) đã coi như tiền lời từ việc bán hoặc trao đổi lợi ích từ bất động sản ở Hoa Kỳ; và
2. Mua lại hoặc ký kết hợp đồng hoặc chọn mua lại lợi ích gần như tương tự trong tổ chức đó trong 61 ngày kể từ ngày đầu tiên của khoảng thời gian 30 ngày.

Nếu tình huống này xảy ra, bạn sẽ được coi như đã thu lợi từ việc bán hoặc trao đổi lợi ích từ bất động sản ở Hoa Kỳ với một khoản tiền bằng khoản phân phối sẽ được coi như tiền lời. Điều này cũng áp dụng cho bất kỳ khoản thanh toán thu nhập thay thế nào.

Một giao dịch sẽ không được coi như giao dịch bán khống hiện hành nếu:

- Bạn thực sự nhận được tiền phân phối từ QIE được kiểm soát trong nước liên quan đến lợi ích được xử lý hoặc mua lại trong giao dịch hoặc
- Bạn xử lý bất kỳ loại cổ phiếu nào trong QIE được giao dịch thường xuyên trên thị trường chứng khoán đã có ở Hoa Kỳ nhưng chỉ khi bạn không sở hữu nhiều hơn 5% loại cổ phiếu đó vào bất cứ thời điểm nào trong khoảng thời gian 1 năm kết thúc vào ngày phân phối.

Thuế tối thiểu thay thế. Có thể có một khoản thuế tối thiểu đánh vào thu nhập ròng từ việc xử lý lợi ích từ bất động sản ở Hoa Kỳ. Tính thuế này (nếu có) trên Mẫu 6251.

Khấu lưu thuế. Nếu bạn xử lý lợi ích từ bất động sản ở Hoa Kỳ thì người mua có thể phải khấu lưu thuế. Xem phần thảo luận về [Thuế bị khấu lưu trên hoạt động bán bất động sản](#) trong chương 8.

Lãi hoặc lỗ của người ngoại quốc do bán hoặc trao đổi một số lợi ích trong công ty hợp danh

Nếu bạn là đối tác nước ngoài trực tiếp hoặc gián tiếp ở Hoa Kỳ hoặc công ty hợp danh tham gia (hoặc được coi như đã tham gia) vào hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ và bạn trực tiếp hoặc gián tiếp xử lý lợi ích đó thì lãi hoặc lỗ từ việc xử lý lợi ích hợp tác đó có thể ảnh hưởng đến nợ thuế liên bang của bạn. Theo đoạn 864(c)(8), lời hoặc lỗ của bạn từ việc bán, trao đổi hoặc xử lý khác về lợi ích hợp tác đó được coi như gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ ("lời gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ" hoặc "lỗ gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ"). Tuy nhiên, lời hoặc lỗ gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ sẽ giới hạn đến phần phân phối của bạn trong lãi hoặc lỗ gắn với hoạt động thương mại hoặc kinh doanh ở Hoa Kỳ sẽ có công ty hợp danh bán tất cả các tài sản theo giá trị thị trường hợp lý kể từ ngày xử lý.

Đoạn 864(c)(8) áp dụng cho các giao dịch bán, trao đổi hoặc chuyển nhượng khác diễn ra vào ngày hoặc sau ngày 27 tháng 11, 2017. Các quy định cuối cùng trong đoạn 864(c)(8) đã được ban hành vào ngày 6 tháng 11, 2020, áp dụng cho các giao dịch chuyển nhượng diễn ra vào ngày hoặc sau ngày 26 tháng 12, 2018. Xem Quy định đoạn 1.864(c)(8)-1(j).

Thu nhập từ nước ngoài

Bạn phải coi ba loại thu nhập từ nước ngoài là gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ nếu:

- Bạn có một văn phòng hoặc địa điểm kinh doanh cố định khác ở Hoa Kỳ mà thu nhập có thể được phân bổ,
- Văn phòng hoặc địa điểm kinh doanh đó là một yếu tố quan trọng để tạo ra thu nhập, và
- Thu nhập được tạo ra trong quá trình thương mại hoặc kinh doanh thông thường được thực hiện thông qua văn phòng đó hoặc địa điểm kinh doanh cố định khác.

Văn phòng hoặc địa điểm kinh doanh cố định khác là một yếu tố quan trọng nếu nơi đó đóng góp đáng kể và là một yếu tố kinh tế thiết yếu trong việc tạo ra thu nhập.

Có ba loại thu nhập từ nước ngoài được đề cập dưới đây.

1. Tiền cho thuê và tiền bản quyền sử dụng hoặc đặc quyền sử dụng tài sản cá nhân vô hình ở bên ngoài Hoa Kỳ hoặc từ bất kỳ lợi ích nào từ tài sản đó. Bao gồm tiền cho thuê hoặc tiền bản quyền sử dụng hoặc đặc quyền sử dụng ở bên ngoài Hoa Kỳ, bằng sáng chế, bản quyền, quy trình và công thức bí mật, lợi thế thương mại, nhãn hiệu, thương hiệu, nhượng quyền thương mại và các tài sản tương tự nếu tiền cho thuê hoặc tiền bản quyền đến từ hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ.
2. Cổ tức, tiền lãi hoặc số tiền nhận được khi cung cấp cam kết nhận nợ được phát hành sau ngày 27 tháng 9, 2010 từ việc thực hiện hoạt động ngân hàng, tài trợ hoặc kinh doanh tương tự ở Hoa Kỳ. Khoản thanh toán cổ tức hoặc lãi thay thế nhận được trong giao dịch cho vay chứng khoán hoặc giao dịch mua đi bán lại được coi như tiền nhận được trên chứng khoán đã chuyển nhượng.
3. Thu nhập, lãi hoặc lỗ từ việc bán hàng ở bên ngoài Hoa Kỳ thông qua văn phòng Hoa Kỳ hoặc địa điểm kinh doanh cố định khác của:
 - a. Hàng tồn kho,
 - b. Tài sản sẽ được tính vào hàng tồn kho (nếu có) vào cuối năm tính thuế hoặc
 - c. Tài sản chủ yếu được giữ lại để bán cho khách hàng trong quá trình kinh doanh thông thường.

Mục (3) sẽ không được áp dụng nếu bạn đã bán tài sản để sử dụng, tiêu thụ hoặc chuyển nhượng ở bên ngoài Hoa Kỳ và văn phòng hoặc địa điểm kinh doanh cố định khác ở nước ngoài là một yếu tố quan trọng trong giao dịch mua bán.

Bất kỳ thu nhập nào từ nước ngoài tương đương với bất kỳ khoản thu nhập nào được trình bày ở trên đều được coi như gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ. Ví dụ: lãi có nguồn gốc từ nước ngoài và các khoản tương đương cổ tức được coi như thu nhập gắn với hoạt động thương mại hoặc kinh doanh ở Hoa Kỳ nếu thu nhập có nguồn gốc từ hoạt động ngân hàng, tài chính hoặc kinh doanh tương tự của người ngoại quốc trong lãnh thổ Hoa Kỳ.

Thuế trên thu nhập liên thông thực tế

Thu nhập bạn nhận được trong năm tính thuế liên thông thực tế với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ, sau các khoản khấu trừ được phép, sẽ chịu thuế theo mức áp dụng cho công dân và thường trú nhân Hoa Kỳ.

Nhìn chung, bạn chỉ có thể nhận thu nhập liên thông thực tế nếu bạn là người nước ngoài tạm trú tham gia vào hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ trong năm tính thuế. Tuy nhiên, nếu bạn nhận được các khoản thanh toán từ việc bán hoặc trao đổi tài sản, thực hiện dịch vụ hoặc bất kỳ giao dịch nào khác trong năm tính thuế mà bạn không tham gia vào hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ, nhưng các khoản thanh toán đó sẽ được coi như thu nhập liên thông thực tế trong năm diễn ra giao dịch hoặc bạn đã thực hiện dịch vụ thì chúng được coi như thu nhập liên thông thực tế trong năm tính thuế mà bạn nhận được.

Ví dụ. Ted Richards nhập cảnh vào Hoa Kỳ trong tháng 8 năm 2021 để thực hiện dịch vụ cá nhân tại văn phòng Hoa Kỳ của một chủ lao động ở nước ngoài. Ted làm việc tại văn phòng Hoa Kỳ cho đến ngày 25 tháng 12, 2021, nhưng Ted không rời khỏi đất nước này cho đến ngày 11 tháng 1, 2022. Vào ngày 8 tháng 1, 2022, Ted đã nhận được séc trả lương cuối cùng cho các dịch vụ được thực hiện ở Hoa Kỳ trong năm 2021. Toàn bộ thu nhập của Ted trong suốt thời gian lưu trú ở đây đều là thu nhập có nguồn gốc từ Hoa Kỳ.

Trong năm 2021, Ted đã tham gia vào hoạt động thương mại hay kinh doanh các dịch vụ cá nhân ở Hoa Kỳ. Vì vậy, tất cả các khoản thanh toán cho Ted trong năm 2021 cho các dịch vụ được thực hiện ở Hoa Kỳ trong năm 2021 đều là liên thông thực tế với hoạt động thương mại hay kinh doanh đó trong năm 2021.

Tiền lương mà Ted nhận được trong tháng 1 năm 2022 có nguồn gốc từ Hoa Kỳ trong năm 2022. Đây là thu nhập liên thông thực tế với hoạt động thương mại hay kinh doanh vì Ted đã thực hiện các dịch vụ mang lại thu nhập ở Hoa Kỳ trong năm 2021 và do đó Ted được coi là đã tham gia vào một hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ trong năm 2021.

Thu nhập từ bất động sản. Bạn có thể chọn coi toàn bộ thu nhập từ bất động sản là liên thông thực tế. Xem [Thu nhập từ bất động sản](#) ở phần sau trong chương này.

Thuế suất 30%

Thuế suất 30% (hoặc thấp hơn theo hiệp ước) chỉ áp dụng cho một số khoản thu nhập hoặc lãi có nguồn gốc từ Hoa Kỳ khi các khoản đó không gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ.

Thu nhập cố định hoặc có thể xác định

Thuế suất 30% (hoặc thấp hơn theo hiệp ước) áp dụng cho tổng tiền lãi, tiền lãi hoặc thu nhập có nguồn gốc từ Hoa Kỳ thường niên hoặc định kỳ có thể xác định được.

Thu nhập cố định khi được thanh toán bằng các khoản tiền biết trước. Thu nhập có thể xác định bất cứ khi nào có cơ sở để xác định số tiền phải trả. Thu nhập có thể mang tính định kỳ nếu thỉnh thoảng

được thanh toán. Thu nhập không phải được thanh toán thường niên hoặc theo định kỳ. Thu nhập có thể xác định được hoặc định kỳ ngay cả khi khoảng thời gian thanh toán tăng lên hoặc giảm xuống.

Các khoản được tính là thu nhập cố định hoặc có thể xác định được là tiền lãi (ngoài chiết khấu so giá phát hành), cổ tức, [khoản thanh toán tương đương cổ tức](#) (được định nghĩa trong chương 2), tiền thuê, bảo phí, niên kim, tiền công, tiền lương và thù lao khác. Các khoản thanh toán cổ tức hoặc lãi thay thế nhận được trong giao dịch cho vay chứng khoán hoặc giao dịch mua đi bán lại được coi như tiền nhận được trên chứng khoán đã chuyển nhượng. Các khoản thu nhập khác như tiền bán quyền cũng có thể phải chịu thuế suất 30%.



Một số thu nhập cố định hoặc có thể xác định có thể được miễn thuế Hoa Kỳ. Xem [chương 3](#) Nếu bạn không chắc liệu thu nhập có chịu thuế hay không.

Giảm giá phát hành gốc (OID). Nếu bạn đã bán, trao đổi hoặc nhận một khoản thanh toán trên trái phiếu hoặc công cụ nợ khác được phát hành ở mức chiết khấu thì toàn bộ hoặc một phần của OID (ngoài lãi danh mục đầu tư) có thể phải chịu thuế suất 30%. Số tiền OID là chênh lệch giữa giá mua lại đã công bố khi đáo hạn và giá phát hành của công cụ nợ. Thuế suất 30% áp dụng cho các trường hợp sau đây.

1. Bạn đã nhận được một khoản thanh toán trên công cụ nợ. Trong trường hợp này, số tiền OID chịu thuế là số tiền OID được cộng dồn khi bạn nắm giữ công cụ nợ trừ đi số tiền OID được tính trước đó. Tuy nhiên, thuế đánh vào OID không thể cao hơn khoản thanh toán trừ đi thuế đánh vào tiền lãi phải thanh toán trên công cụ nợ.
2. Bạn đã bán hoặc trao đổi công cụ nợ. Số tiền OID phải chịu thuế là số tiền OID được cộng dồn trong khi bạn nắm giữ công cụ nợ trừ đi số tiền OID đã chịu thuế trong (1) ở trên.

Khai báo trên tờ khai thuế số tiền OID được ghi trong Mẫu 1042-S nếu bạn đã mua công cụ nợ trong đợt phát hành đầu tiên. Tuy nhiên, bạn phải tính lại phần OID thích hợp ghi trên Mẫu 1042-S nếu áp dụng bất kỳ trường hợp nào sau đây.

- Bạn đã mua công cụ vay nợ ở mức giá cao hơn hoặc trả phí bảo hiểm mua lại.
- Công cụ vay nợ là trái phiếu hoặc phiếu không nhận lãi (bao gồm cả công cụ không hưởng lãi định kỳ được bảo lãnh bằng chứng khoán Bộ Tài chính Hoa Kỳ).
- Công cụ vay nợ là khoản thanh toán dự phòng hoặc công cụ vay nợ được điều chỉnh theo lạm phát.

Để biết định nghĩa về tiền chênh lệch và khoản thanh toán mua lại tăng thêm cũng như hướng dẫn cách tính lại OID, xem [Ấn phẩm 1212 \(tiếng Anh\)](#).

Tiền thắng cược

Nhìn chung, người nước ngoài tạm trú phải chịu thuế suất 30% trên tổng số tiền thắng cược ở Hoa Kỳ nếu thu nhập đó không liên thông thực tế với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ và không được miễn thuế theo hiệp ước. Tuy nhiên, không có khoản thuế nào trên thu nhập cá cược phi kinh doanh mà người nước ngoài tạm trú thắng khi chơi blackjack, baccarat, crap, roulette hoặc big 6 wheel ở Hoa Kỳ.

Người nước ngoài tạm trú bị đánh thuế suất tăng dần vào thu nhập ròng từ tiền thắng cược ở Hoa Kỳ liên thông thực tế với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ.

Phúc lợi an sinh xã hội

Người nước ngoài tạm trú phải tính 85% phúc lợi an sinh xã hội Hoa Kỳ (và phần tương đương an sinh xã hội của trợ cấp hưu trí dành ngành đường sắt cấp 1) vào thu nhập cố định hoặc có thể xác định, thường niên hoặc định kỳ có nguồn gốc từ Hoa Kỳ. Phúc lợi an sinh xã hội bao gồm phúc lợi hưu trí, phúc lợi cho người còn lại và phúc lợi khuyết tật hằng tháng. Người này được miễn trừ theo một số hiệp ước thuế. Xem Bảng 1 trong Bảng Hiệp ước thuế, có sẵn tại [IRS.gov/Individuals/International-Taxpayers/Tax-Treaty-Tables \(tiếng Anh\)](#) để biết danh sách các hiệp ước thuế miễn trừ trợ cấp an sinh xã hội Hoa Kỳ khỏi thuế Hoa Kỳ. Để biết thêm thông tin, xem [Ấn phẩm 915 \(tiếng Anh\)](#).

Bán hoặc trao đổi tài sản vốn

Quy tắc này chỉ được áp dụng cho lãi và lỗ vốn có nguồn gốc từ Hoa Kỳ không gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ. Quy tắc này được áp dụng ngay cả khi bạn tham gia vào một hoạt động thương mại hay kinh doanh nào ở Hoa Kỳ. Quy tắc này không áp dụng cho hoạt động bán hoặc trao đổi thu nhập bất động sản ở Hoa Kỳ hoặc bán bất kỳ tài sản nào gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ. Xem [Lãi hoặc lỗ từ bất động sản](#) ở phần trước, trong [Thu nhập liên thông thực tế](#).

Tài sản vốn là tất cả mọi thứ mà bạn sở hữu, ngoại trừ:

- Hàng tồn kho;
- Tài khoản kinh doanh hoặc tín phiếu phải thu;
- Tài sản khấu hao được dùng trong một hoạt động thương mại hay kinh doanh;
- Bất động sản được dùng trong một hoạt động thương mại hay kinh doanh;
- Vật tư được dùng thường xuyên trong một hoạt động thương mại hay kinh doanh;
- Một số bản quyền, tác phẩm văn học hoặc âm nhạc hoặc nghệ thuật, thư từ hoặc bản ghi nhớ hoặc tài sản tương tự;
- Một số ấn phẩm của Chính phủ Hoa Kỳ;
- Một số công cụ tài chính phái sinh hàng hóa được nắm giữ bởi một đại lý phái sinh hàng hóa; hoặc
- Giao dịch đặt rào.

Lãi vốn là tiền lời thu được từ hoạt động bán hoặc trao đổi tài sản vốn. Lỗ vốn là tiền lỗ do bán hoặc trao đổi tài sản vốn.

Để xác định tiền lời, nếu hoạt động bán được thực hiện bằng ngoại tệ thì chi phí và giá bán tài sản phải lần lượt được biểu thị bằng tiền tệ của Hoa Kỳ theo tỷ giá hối đoái hiện hành kể từ ngày mua và ngày bán.

Bạn có thể xem [Ấn phẩm 544 \(tiếng Anh\)](#) để xác định thế nào là bán hoặc trao đổi tài sản vốn hoặc những gì được cho là như vậy. Đãi ngộ thuế cụ thể áp dụng cho công dân hoặc thường trú nhân Hoa Kỳ thường không áp dụng cho bạn.

Các khoản lãi sau đây phải chịu thuế suất 30% (hoặc thấp hơn theo hiệp ước) mà không liên quan đến quy tắc 183 ngày, được thảo luận ở phần sau.

1. Tiền lời từ việc bán gỗ, than hoặc quặng sắt trong nước mang lại lợi ích kinh tế được giữ lại.
2. Tiền lời từ các khoản thanh toán dự phòng do bán hoặc trao đổi bằng sáng chế, bản quyền và tài sản tương tự sau ngày 4 tháng 10, 1966.
3. Tiền lời từ việc chuyển giao một số quyền quan trọng hoặc tiền lãi chưa chia đối với bằng sáng chế nếu việc chuyển giao được thực hiện trước ngày 5 tháng 10, 1966.
4. Tiền lời từ việc bán hoặc trao đổi công trái OID.

Tiền lời trong (1) không chịu thuế suất 30% (hoặc thấp hơn theo hiệp ước) nếu bạn chọn coi tiền lời thu được là gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ. Xem [Thu nhập từ bất động sản](#) ở phần sau.

Quy tắc 183 ngày. Nếu bạn ở Hoa Kỳ 183 ngày trở lên trong năm tính thuế thì lãi ròng của bạn từ việc bán hoặc trao đổi tài sản vốn sẽ bị đánh thuế suất 30% (hoặc thấp hơn theo hiệp ước). Khi xét đến thuế suất 30% (hoặc thấp hơn theo hiệp ước), lãi ròng là phần vượt quá lãi vốn so với lỗ vốn có nguồn gốc từ Hoa Kỳ. Quy tắc này được áp dụng ngay cả khi có bất kỳ giao dịch nào diễn ra khi bạn không ở Hoa Kỳ.

Để xác định lãi ròng, xem xét lãi và lỗ của chi được ghi nhận và được tính nếu trong phạm vi đó, lãi và lỗ được ghi nhận và được tính nếu bạn đang tham gia vào hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ trong năm, cũng như lãi và lỗ gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh đó trong năm tính thuế.

Để đạt được lãi ròng, không xem xét các hạng mục sau đây.

- Bốn loại lãi được đề cập ở phần trước.
- Khoản khấu trừ cho lỗ vốn được kết chuyển.
- Lỗ vốn vượt quá lãi vốn.
- Loại trừ để thu lợi từ việc bán hoặc trao đổi cổ phiếu của doanh nghiệp nhỏ đủ điều kiện (loại trừ đoạn 1202).
- Lỗ do bán hoặc trao đổi tài sản được giữ lại để sử dụng cho mục đích cá nhân. Tuy nhiên, lỗ do thương vong hoặc trộm cắp được quy cho một thiên tai được liên bang tuyên bố có thể được khấu trừ trên Bảng A (Mẫu 1040-NR). Xem [Các khoản khấu trừ từng khoản](#) trong chương 5.

Nếu bạn không tham gia vào một hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ và chưa thiết lập năm tính thuế trong một khoảng thời gian trước đó thì năm tính thuế của bạn sẽ là năm theo lịch khi hết đến quy tắc 183 ngày. Ngoài ra, bạn cũng phải nộp tờ khai thuế theo năm..

Nếu bạn ở Hoa Kỳ dưới 183 ngày trong năm tính thuế thì lãi vốn (ngoài các khoản lãi được liệt kê ở phần trước được miễn thuế, trừ khi lãi vốn gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ trong năm tính thuế của bạn.

Khai báo. Khai báo lãi và lỗ từ việc bán hoặc trao đổi tài sản vốn không gắn với một hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ Bảng NEC (Mẫu 1040-NR). Khai báo lãi và lỗ từ việc bán hoặc trao đổi tài sản vốn (bao gồm cả bất động sản) gắn với một hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ trên Bảng D riêng (Mẫu 1040) hoặc Mẫu 4797 hoặc cả hai. Đính kèm với Mẫu 1040-NR.

Thu nhập từ bất động sản

Nếu bạn có thu nhập từ bất động sản đặt ở Hoa Kỳ mà trong đó bạn có quyền sở hữu hoặc lợi ích và giữ lại để tạo ra thu nhập, bạn có thể chọn coi toàn bộ thu nhập từ bất động sản đó là thu nhập gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ. Lựa chọn này áp dụng cho toàn bộ thu nhập từ bất động sản ở Hoa Kỳ và được giữ lại để tạo ra thu nhập và cũng áp dụng cho toàn bộ thu nhập từ bất kỳ khoản lãi nào trong bất động sản đó. Tiền lời bao gồm thu nhập từ tiền cho thuê, tiền bản quyền từ các mô, giếng dầu hoặc khí đốt hoặc các tài nguyên thiên nhiên khác. Tiền lời từ việc bán hoặc trao đổi gỗ, than hoặc quặng sắt trong nước mang lại lợi ích kinh tế được giữ lại.

Bạn chỉ có thể đưa ra lựa chọn này đối với thu nhập từ bất động sản không gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ.

Nếu bạn đưa ra lựa chọn này thì bạn có thể khai các khoản khấu trừ quy cho thu nhập bất động sản và chỉ thu nhập ròng từ bất động sản của bạn mới bị đánh thuế.

Lựa chọn này không coi người nước ngoài tạm trú không tham gia vào một hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ là đã tham gia vào hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ trong năm.

Ví dụ. Bạn là người nước ngoài tạm trú và không tham gia vào một hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ. Bạn sở hữu một ngôi nhà dành cho một gia đình ở Hoa Kỳ mà bạn cho thuê. Thu nhập từ tiền cho thuê trong năm là \$10.000. Đây là thu nhập duy nhất của bạn có nguồn gốc từ Hoa Kỳ. Được thảo luận ở phần trước trong [Thuế suất 30%](#), thu nhập cho thuê phải chịu thuế suất 30% (hoặc thấp hơn theo hiệp ước). Bạn đã nhận Mẫu 1042-S cho biết những người thuê nhà của bạn đã khấu trừ loại thuế này một cách hợp lý từ thu nhập cho thuê. Bạn không phải nộp tờ khai thuế Hoa Kỳ (Mẫu 1040-NR) do nợ thuế Hoa Kỳ của bạn được trả bằng cách khấu trừ thuế.

Nếu bạn đưa ra lựa chọn được thảo luận ở phần trước, bạn có thể bù đắp thu nhập \$10.000 bằng một số chi phí cho thuê. Xem [Ấn phẩm 527 \(tiếng Anh\)](#). Bất kỳ thu nhập ròng có được chịu thuế tăng dần.

Nếu bạn đưa ra lựa chọn này, hãy khai báo thu nhập và chi phí cho thuê trên Bảng E (Mẫu 1040). Điền thu nhập hoặc lỗ cho thuê ròng từ Bảng E (Mẫu 1040) trên Bảng 1 (Mẫu 1040), Phần I, dòng 5. Đính kèm Bảng 1 (Mẫu 1040) và Bảng E (Mẫu 1040) với Mẫu 1040-NR. Trong năm đầu tiên mà bạn đưa ra lựa chọn, hãy đính kèm thêm bản kê khai được thảo luận ở phần tiếp theo.

Thực hiện lựa chọn. Thực hiện lựa chọn đầu tiên bằng cách đính kèm bản tường trình với tờ khai thuế của bạn hoặc tờ khai được điều chỉnh cho năm lựa chọn. Bao gồm các mục sau vào bản tường trình.

- Bạn đang thực hiện lựa chọn.
- Cho dù lựa chọn có tuân theo đoạn 871(d) (được giải thích ở phần trước) hoặc hiệp ước thuế hay không.
- Danh sách đầy đủ của các bất động sản hoặc bất kỳ tiền lãi nào từ bất động sản ở Hoa Kỳ. Cung cấp giấy tờ chứng minh hợp pháp của gỗ, than đá hoặc quặng sắt ở Hoa Kỳ mà bạn có lãi trong đó.
- Phạm vi sở hữu tài sản.
- Địa điểm tài sản.

- Mô tả về bất kỳ cải tiến lớn nào đối với tài sản.
- Những ngày sở hữu tài sản.
- Thu nhập từ tài sản.
- Chi tiết về bất kỳ lựa chọn nào trước đó và các lần rút lại lựa chọn thu nhập từ bất động sản.

Lựa chọn này vẫn có hiệu lực trong tất cả các năm tính thuế sau này, trừ khi bạn rút lại lựa chọn.

Rút lại lựa chọn. Bạn có thể rút lại lựa chọn mà không cần sự chấp thuận của IRS bằng cách nộp Mẫu 1040-X trong năm đưa ra lựa chọn và những năm tính thuế sau này. Bạn phải nộp Mẫu 1040-X trong 3 năm kể từ ngày nộp tờ khai thuế hoặc 2 năm kể từ thời điểm đóng thuế, tùy theo ngày nào muộn hơn. Nếu khoảng thời gian này hết hạn trong năm lựa chọn thì bạn không thể rút lại lựa chọn cho năm đó. Tuy nhiên, bạn chỉ có thể rút lại lựa chọn cho những năm tính thuế sau này nếu bạn có sự chấp thuận của IRS. Để biết thêm thông tin về cách có được sự chấp thuận của IRS, xem đoạn 1.871-10(a) (2)) trong Quy định.

Ghi chú. Bạn có thể nộp Mẫu 1040-X bằng phương thức điện tử bắt đầu từ năm tính thuế 2019. Để biết thêm thông tin, xem [IR-2020-107 \(tiếng Anh\)](#).

Thuế vận tải

Thuế suất 4% áp dụng cho thu nhập từ vận tải không gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ do không đáp ứng hai điều kiện được đề cập ở phần trước trong [Thu nhập từ vận tải](#). Nếu bạn nhận thu nhập từ vận tải chịu thuế suất 4% thì bạn nên tính thuế và ghi số tiền này vào dòng 23c của Mẫu 1040-NR. Đính kèm bản tường trình với tờ khai thuế bao gồm các thông tin sau (nếu có).

- Tên, TIN và năm tính thuế.
- Mô tả về các loại dịch vụ được thực hiện (cho dù trên tàu hay ngoài tàu).
- Tên con tàu hoặc số đăng kiểm máy bay mà bạn đã thực hiện dịch vụ.
- Thu nhập vận tải từ Hoa Kỳ phát sinh từ mỗi loại dịch vụ được thực hiện trên mỗi con tàu hoặc máy bay trong năm.
- Tổng thu nhập vận tải từ Hoa Kỳ phát sinh từ tất cả các loại dịch vụ trong năm.

Thuế suất 4% áp dụng cho tổng thu nhập vận tải từ Hoa Kỳ. Điều này chỉ bao gồm thu nhập vận tải được coi là phát sinh từ Hoa Kỳ nếu hoạt động vận tải bắt đầu hoặc kết thúc ở Hoa Kỳ. Đối với thu nhập vận tải phát sinh từ dịch vụ cá nhân, hoạt động vận tải phải diễn ra giữa Hoa Kỳ và thuộc địa của Hoa Kỳ. Đối với dịch vụ cá nhân do người nước ngoài tạm trú cung cấp, điều này chỉ áp dụng cho thu nhập có nguồn gốc từ hoặc liên quan đến máy bay.

Thời gian cư trú bị gián đoạn

Bạn phải chịu thuế theo một quy tắc đặc biệt nếu bạn có thời gian cư trú tại Hoa Kỳ bị gián đoạn với một khoảng thời gian không cư trú. Quy tắc đặc biệt này được áp dụng nếu bạn đáp ứng tất cả các điều kiện sau đây.

1. Bạn là thường trú nhân Hoa Kỳ trong một khoảng thời gian gồm ít nhất 3 năm liên tiếp.
2. Bạn là thường trú nhân Hoa Kỳ ít nhất 183 ngày trong từng năm đó.

3. Bạn không còn được coi như thường trú nhân Hoa Kỳ.
4. Sau đó, bạn trở thành thường trú nhân Hoa Kỳ trước khi kết thúc năm thứ ba sau khi kết thúc khoảng thời gian được mô tả trong (1) ở trên.

Theo quy tắc đặc biệt này, bạn phải chịu thuế đánh vào tổng thu nhập có nguồn gốc từ Hoa Kỳ và thu nhập thực tế theo tỷ lệ tăng dần áp dụng cho cá nhân (với các khoản khấu trừ được phép) trong khoảng thời gian bạn là người nước ngoài tạm trú, trừ khi bạn phải chịu mức thuế cao hơn theo đoạn 871 (các quy tắc thường áp dụng cho việc đánh thuế thu nhập của người nước ngoài tạm trú, được thảo luận ở phần trước) sau khi tính bất kỳ trợ cấp hiện hành nào theo hiệp ước. Để biết thêm thông tin về cách tính thuế đặc biệt, xem [Thuế từ bỏ quốc tịch](#) ở phần sau.

Ví dụ. John Willow, một công dân New Zealand, đã nhập cảnh vào Hoa Kỳ vào ngày 1 tháng 4, 2017, với tư cách thường trú nhân hợp pháp. Vào ngày 1 tháng 8, 2019, John không còn là thường trú nhân hợp pháp và trở về New Zealand. Trong suốt thời gian cư trú, John đã có mặt ở Hoa Kỳ ít nhất 183 ngày trong mỗi 3 năm liên tiếp (2017, 2018 và 2019). John đã trở lại Hoa Kỳ vào ngày 5 tháng 10, 2022, với tư cách thường trú nhân hợp pháp. John đã trở thành thường trú nhân trước khi kết thúc năm thứ ba (2022) bắt đầu sau khi kết thúc thời gian cư trú đầu tiên (ngày 1 tháng 8, 2019). Vì vậy, John phải chịu thuế theo quy tắc đặc biệt trong thời gian không cư trú (từ ngày 2 tháng 8, 2019 đến ngày 4 tháng 10, 2022) nếu tiền thuế nhiều hơn mức thuế thường áp dụng cho John với tư cách người nước ngoài tạm trú.

Yêu cầu khai báo. Nếu bạn phải chịu khoản thuế này cho bất kỳ năm nào trong khoảng thời gian bạn là người nước ngoài tạm trú thì bạn phải nộp Mẫu 1040-NR cho năm đó. Tờ khai thuế sẽ đến hạn chậm nhất là vào ngày đến hạn (bao gồm cả gia hạn) nộp tờ khai thuế thu nhập Hoa Kỳ cho năm bạn trở thành thường trú nhân Hoa Kỳ. Nếu bạn đã nộp tờ khai thuế cho khoảng thời gian đó thì bạn phải nộp tờ khai thuế được điều chỉnh. Bạn phải đính kèm bản tường trình với tờ khai thuế xác định nguồn gốc của tất cả các thu nhập ở Hoa Kỳ và nước ngoài và các khoản thu nhập tuân theo quy tắc đặc biệt này.

Thuế từ bỏ quốc tịch

Các điều khoản về thuế từ bỏ quốc tịch áp dụng cho công dân Hoa Kỳ đã từ bỏ quốc tịch và LTR đã kết thúc tình trạng cư trú. Đoạn sau đây mô tả các quy tắc từ bỏ quốc tịch theo đoạn 877A, áp dụng cho cá nhân đã từ bỏ quốc tịch vào ngày hoặc sau ngày 17 tháng 6, 2008. Xem [Từ bỏ quốc tịch sau ngày 16 tháng 6, 2008](#) ở phần sau. Nếu bạn từ bỏ quốc tịch trước ngày 17 tháng 6, 2008, hãy tham khảo [Từ bỏ quốc tịch sau ngày 3 tháng 6, 2004 và trước ngày 17 tháng 6, 2008](#) trong chương 4 của Ấn phẩm 519 năm 2018 và Hướng dẫn cho Mẫu 519 năm 2018.



Nếu bạn từ bỏ quốc tịch hoặc chấm dứt tình trạng cư trú dài hạn sau ngày 3 tháng 6, 2004 và trước ngày 17 tháng 6, 2008 thì bạn vẫn sẽ được coi là công dân Hoa Kỳ hoặc thường trú nhân Hoa Kỳ vì mục đích thuế cho đến khi bạn thông báo cho Bộ Ngoại giao hoặc Bộ An ninh nội địa (nếu có) về việc từ bỏ quốc tịch và nộp Mẫu 8854 cho IRS.

Định nghĩa thường trú nhân dài hạn (LTR). Bạn là một LTR nếu bạn là thường trú nhân hợp pháp của Hoa Kỳ ít nhất 8 trong số 15 năm tính thuế cuối cùng kết thúc bằng năm kết thúc tình trạng cư trú của bạn. Để xác định xem bạn có đáp ứng quy định 8 năm hay không, vui lòng không tính bất kỳ năm nào bạn được coi là thường trú nhân của một quốc gia nước ngoài theo hiệp ước thuế và không khước từ quyền lợi theo hiệp ước.

Từ bỏ quốc tịch sau ngày 16 tháng 6, 2008

Ngày từ bỏ quốc tịch. Ngày bạn từ bỏ quốc tịch là ngày bạn từ bỏ quốc tịch Hoa Kỳ (trong trường hợp là cựu công dân) hoặc kết thúc tình trạng cư trú dài hạn (trong trường hợp là cựu thường trú nhân Hoa Kỳ).

Cựu công dân Hoa Kỳ. Bạn được coi như đã từ bỏ quốc tịch Hoa Kỳ sớm nhất trong những ngày sau đây.

1. Ngày bạn từ bỏ quốc tịch Hoa Kỳ trước viên chức ngoại giao hoặc lãnh sự Hoa Kỳ (với điều kiện là việc tự nguyện từ bỏ đã được xác nhận bằng cách cấp giấy chứng nhận mất quốc tịch).
2. Ngày bạn cung cấp cho Bộ Ngoại Giao bản tuyên bố tự nguyện từ bỏ quốc tịch Hoa Kỳ có chữ ký xác nhận việc thực hiện hành động từ bỏ quốc tịch (với điều kiện là việc từ bỏ tự nguyện đã được xác nhận bằng việc cấp giấy chứng nhận mất quốc tịch).
3. Ngày Bộ Ngoại Giao cấp giấy chứng nhận mất quốc tịch.
4. Ngày mà một tòa án Hoa Kỳ hủy bỏ giấy chứng nhận nhập tịch.

Cựu LTR. Bạn được coi như đã kết thúc tình trạng cư trú dài hạn sớm nhất trong những ngày sau đây.

1. Ngày bạn tự nguyện từ bỏ tình trạng thường trú nhân hợp pháp bằng cách nộp Mẫu I-407 của Bộ An ninh nội địa cho viên chức lãnh sự hoặc nhân viên di trú Hoa Kỳ.
2. Ngày bạn phải tuân thủ lệnh hành chính cuối cùng mà trong đó bạn từ bỏ tình trạng thường trú nhân hợp pháp (hoặc nếu lệnh đó đã bị kháng cáo, ngày ban hành lệnh tự pháp cuối cùng liên quan đến lệnh hành chính đó).
3. Ngày bạn phải tuân thủ lệnh hành chính cuối cùng để trục xuất khỏi Hoa Kỳ theo Đạo luật Nhập cư và Quốc tịch.
4. Nếu bạn là thường trú nhân của Hoa Kỳ và quốc gia mà Hoa Kỳ ký hiệp ước thuế thu nhập, ngày mà bạn bắt đầu được coi như thường trú nhân của quốc gia đó theo các điều khoản trong hiệp ước và thông báo cho IRS về cách đối xử đó trên Mẫu 8833 và Mẫu 8854. Xem [Ảnh hưởng của hiệp ước thuế](#) trong chương 1 để biết thêm thông tin về người có tình trạng kép.

Bao quát từ bỏ quốc tịch. Nếu bạn từ bỏ quốc tịch sau ngày 16 tháng 6, 2008 thì bạn được coi là bao quát từ bỏ quốc tịch và quy tắc từ bỏ quốc tịch theo đoạn 877A sẽ được áp dụng nếu bạn đáp ứng bất kỳ điều kiện nào sau đây.

1. Thuế thu nhập ròng bình quân hằng năm trong 5 năm kết thúc trước ngày từ bỏ quốc tịch

hoặc kết thúc tình trạng cư trú cao hơn sau đây:

- a. \$139.000 nếu bạn từ bỏ quốc tịch hoặc kết thúc tình trạng cư trú trong năm 2008.
 - b. \$145.000 nếu bạn từ bỏ quốc tịch hoặc kết thúc tình trạng cư trú trong năm 2009 hoặc 2010.
 - c. \$147.000 nếu bạn từ bỏ quốc tịch hoặc kết thúc tình trạng cư trú trong năm 2011.
 - d. \$151.000 nếu bạn từ bỏ quốc tịch hoặc kết thúc tình trạng cư trú trong năm 2012.
 - e. \$155.000 nếu bạn từ bỏ quốc tịch hoặc kết thúc tình trạng cư trú trong năm 2013.
 - f. \$157.000 nếu bạn từ bỏ quốc tịch hoặc kết thúc tình trạng cư trú trong năm 2014.
 - g. \$160.000 nếu bạn từ bỏ quốc tịch hoặc kết thúc tình trạng cư trú trong năm 2015.
 - h. \$161.000 nếu bạn từ bỏ quốc tịch hoặc kết thúc tình trạng cư trú trong năm 2016.
 - i. \$162.000 nếu bạn từ bỏ quốc tịch hoặc kết thúc tình trạng cư trú trong năm 2017.
 - j. \$165.000 nếu bạn từ bỏ quốc tịch hoặc kết thúc tình trạng cư trú trong năm 2018.
 - k. \$168.000 nếu bạn từ bỏ quốc tịch hoặc kết thúc tình trạng cư trú trong năm 2019.
 - l. \$171.000 nếu bạn từ bỏ quốc tịch hoặc kết thúc tình trạng cư trú trong năm 2020.
 - m. \$172.000 nếu bạn từ bỏ quốc tịch hoặc kết thúc tình trạng cư trú trong năm 2021.
 - n. \$178.000 nếu bạn từ bỏ quốc tịch hoặc kết thúc tình trạng cư trú trong năm 2022.
2. Giá trị tài sản ròng của bạn là \$2 triệu trở lên vào ngày từ bỏ quốc tịch hoặc kết thúc tình trạng cư trú.
 3. Bạn không xác nhận trên Mẫu 8854 rằng bạn đã tuân thủ tất cả các nghĩa vụ thuế liên bang Hoa Kỳ trong 5 năm trước ngày từ bỏ quốc tịch hoặc kết thúc tình trạng cư trú.

Quy trình miễn áp dụng cho một số cựu công dân. Nếu bạn là công dân Hoa Kỳ đã từ bỏ quốc tịch sau ngày 18 tháng 3, 2010 thì bạn có thể đủ điều kiện được hưởng một số quy trình miễn áp dụng được đưa ra như một phương án thay thế để đáp ứng quá trình chứng nhận tuân thủ thuế. Để biết thêm thông tin, xem Quy trình miễn áp dụng cho một số cựu công dân, có sẵn tại [IRS.gov/Individuals/International-Taxpayers/Relief-Procedures-for-Certain-Former-Citizens](https://www.irs.gov/individuals/international-taxpayers/relief-procedures-for-certain-former-citizens) (tiếng Anh).

Ngoại lệ cho công dân song tịch và một số trẻ vị thành niên. Một số công dân song tịch và trẻ vị thành niên (được định nghĩa ở phần tiếp theo) không chịu thuế từ bỏ quốc tịch ngay cả khi họ đáp ứng (1) hoặc (2) ở trên. Tuy nhiên, họ vẫn phải cung cấp chứng nhận theo yêu cầu trong (3) ở trên.

Một số công dân song tịch. Bạn có thể đủ điều kiện được hưởng ngoại lệ đã trình bày ở trên nếu áp dụng cả hai yêu cầu sau đây.

- Khi sinh ra, bạn là công dân Hoa Kỳ và là công dân của một quốc gia khác và kể từ ngày từ bỏ quốc tịch, bạn tiếp tục là công dân của quốc gia khác và chịu thuế với tư cách thường trú nhân của quốc gia khác đó.
- Bạn là thường trú nhân Hoa Kỳ không quá 10 năm trong khoảng thời gian tính thuế 15 năm kết thúc bằng năm tính thuế diễn ra việc từ bỏ

quốc tịch. Để xác định tình trạng cư trú ở Hoa Kỳ, hãy sử dụng [thủ tục xác định tình trạng cư trú](#) được đề cập trong chương 1.

Một số trẻ vị thành niên. Bạn có thể đủ điều kiện được hưởng ngoại lệ được trình bày ở phần trước nếu bạn đáp ứng cả hai yêu cầu sau đây.

- Bạn đã từ bỏ quốc tịch trước 18 tuổi^{1/2}.
- Bạn là thường trú nhân Hoa Kỳ trong hơn 10 năm tính thuế trước khi từ bỏ quốc tịch. Để xác định tình trạng cư trú ở Hoa Kỳ, hãy sử dụng [thủ tục xác định tình trạng cư trú](#) được đề cập trong chương 1.

Cách tính thuế từ bỏ quốc tịch nếu bạn là được bao quát từ bỏ quốc tịch

Trong năm bạn từ bỏ quốc tịch, bạn phải chịu thuế thu nhập trên lãi (hoặc lỗ) ròng chưa thực hiện trong tài sản như thể tài sản đó đã được bán với giá trị thị trường hợp lý vào ngày trước ngày từ bỏ quốc tịch (“thuế điều chỉnh theo thị trường”). Điều này áp dụng cho hầu hết các loại quyền lợi tài sản mà bạn nắm giữ vào ngày từ bỏ quốc tịch hoặc kết thúc tình trạng cư trú. Tuy nhiên, xem [Ngoại lệ](#) ở phần sau.

Lãi do bán hàng quy ước phải được tính trong năm tính thuế của lần bán hàng quy ước không liên quan đến các luật Thuế vụ khác của Hoa Kỳ. Lỗ do bán hàng quy ước phải được tính trong phạm vi được quy định theo luật Thuế vụ Hoa Kỳ. Tuy nhiên, đoạn 1091 (liên quan đến việc không cho phép lỗ do bán không cổ phiếu và chứng khoán) không được áp dụng. Lãi ròng mà bạn phải tính vào thu nhập bị giảm (nhưng không dưới 0):

1. \$600.000 nếu bạn từ bỏ quốc tịch hoặc kết thúc tình trạng cư trú trước ngày 1 tháng 1, 2009.
2. \$626.000 nếu bạn từ bỏ quốc tịch hoặc kết thúc tình trạng cư trú trong năm 2009.
3. \$627.000 nếu bạn từ bỏ quốc tịch hoặc kết thúc tình trạng cư trú trong năm 2010.
4. \$636.000 nếu bạn từ bỏ quốc tịch hoặc kết thúc tình trạng cư trú trong năm 2011.
5. \$651.000 nếu bạn từ bỏ quốc tịch hoặc kết thúc tình trạng cư trú trong năm 2012.
6. \$668.000 nếu bạn từ bỏ quốc tịch hoặc kết thúc tình trạng cư trú trong năm 2013.
7. \$680.000 nếu bạn từ bỏ quốc tịch hoặc kết thúc tình trạng cư trú trong năm 2014.
8. \$690.000 nếu bạn từ bỏ quốc tịch hoặc kết thúc tình trạng cư trú trong năm 2015.
9. \$693.000 nếu bạn từ bỏ quốc tịch hoặc kết thúc tình trạng cư trú trong năm 2016.
10. \$699.000 nếu bạn từ bỏ quốc tịch hoặc kết thúc tình trạng cư trú trong năm 2017.
11. \$711.000 nếu bạn từ bỏ quốc tịch hoặc kết thúc tình trạng cư trú trong năm 2018.
12. \$725.000 nếu bạn từ bỏ quốc tịch hoặc kết thúc tình trạng cư trú trong năm 2019.
13. \$737.000 nếu bạn từ bỏ quốc tịch hoặc kết thúc tình trạng cư trú trong năm 2020.
14. \$744.000 nếu bạn từ bỏ quốc tịch hoặc kết thúc tình trạng cư trú trong năm 2021.
15. \$767.000 nếu bạn từ bỏ quốc tịch hoặc kết thúc tình trạng cư trú trong năm 2022.

Ngoại lệ. Thuế điều chỉnh theo thị trường không áp dụng cho các trường hợp sau.

1. Các khoản thù lao trả chậm đủ điều kiện.
2. Các khoản thù lao trả chậm không đủ điều kiện.
3. Tiền lãi từ quỹ ủy thác không cấp vốn.
4. Các tài khoản hoãn thuế cụ thể.

Thay vào đó, các mục (1) và (3) có thể bị khấu trừ tại nguồn. Trong trường hợp mục (2), bạn được coi là nhận giá trị hiện tại của lợi nhuận tích lũy kể từ ngày này trước ngày bạn từ bỏ quốc tịch. Trong trường hợp mục (4), bạn được coi là phân phối toàn bộ tiền lãi trong trường hợp vào ngày này trước ngày bạn từ bỏ quốc tịch. Xem Thông báo 2009-85 và Hướng dẫn cho Mẫu 8854 để biết thêm thông tin.

Tờ khai thuế từ bỏ quốc tịch

Bạn phải nộp Mẫu 8854 ban đầu trong năm bạn từ bỏ quốc tịch Hoa Kỳ hoặc kết thúc tình trạng cư trú dài hạn, ngay cả khi bạn không phải là người từ bỏ quốc tịch phải đóng thuế di dời đánh vào tất cả tài sản vào năm cuối cùng. Ngoài ra, bạn cũng phải nộp Mẫu 8854 hằng năm sau khi bạn từ bỏ quốc tịch nếu bạn là người từ bỏ quốc tịch phải đóng thuế di dời đánh vào tất cả tài sản trong năm cuối cùng và bạn:

1. Trả thuế điều chỉnh theo thị trường sau (xem [Hoãn thanh toán thuế điều chỉnh theo thị trường](#), ở phần sau),
2. Có khoản thù lao trả chậm đủ điều kiện hoặc
3. Có tiền lãi trong quỹ tín thác không cấp vốn.

Hoãn thanh toán thuế điều chỉnh theo thị trường. Bạn có thể đưa ra lựa chọn không hủy ngang để trả thuế điều chỉnh theo thị trường sau áp dụng cho việc bán tài sản quy ước. Nếu bạn đưa ra lựa chọn này, các quy tắc sau đây sẽ được áp dụng.

1. Bạn có thể đưa ra lựa chọn này theo từng tài sản.
2. Thuế trả sau có thể quy cho một tài sản cụ thể sẽ đến hạn vào ngày khai thuế trong năm tính thuế mà bạn quyết định chuyển nhượng tài sản đó.
3. Tiền lãi được tính trong khoảng thời gian trả thuế sau.
4. Ngày đến hạn thanh toán thuế được hoãn không thể được gia hạn sớm hơn các ngày sau đây.
 - a. Ngày đến hạn khai thuế bắt buộc trong năm mất.
 - b. Thời gian đảm bảo tài sản không đủ. Xem mục (6) dưới đây.
5. Bạn đưa ra lựa chọn trên Mẫu 8854.
6. Bạn phải cung cấp đảm bảo đầy đủ (chẳng hạn như trái phiếu).
7. Bạn phải miễn trừ không hủy ngang mọi quyền theo bất cứ hiệp ước nào của Hoa Kỳ ngăn cản hoạt động tính hoặc thu thuế điều chỉnh theo thị trường.

Để biết thêm thông tin về việc trả sau, xem Hướng dẫn cho Mẫu 8854.

5.

Tính thuế của bạn

Giới thiệu

Sau khi bạn định tình trạng người nước ngoài, nguồn thu nhập, nếu và cách thu nhập đó chịu thuế ở Hoa Kỳ thì bước tiếp theo là tính thuế. Thông tin trong chương này không đầy đủ cho người nước ngoài thường trú vì thông tin này dành cho người nước ngoài tạm trú. Người nước ngoài thường trú phải lấy các ấn phẩm, mẫu đơn và hướng dẫn dành cho công dân Hoa Kỳ do thông tin về việc nộp tờ khai thuế dành cho người nước ngoài thường trú thường giống với công dân Hoa Kỳ.

Nếu bạn vừa là người nước ngoài tạm trú vừa là người nước ngoài thường trú trong cùng một năm tính thuế, xem [chương 6](#) để xem phần thảo luận về người nước ngoài mang hai quốc tịch.

Các chủ đề

Chương này thảo luận về:

- Số nhận dạng,
- Tư cách khai thuế,
- Các khoản khấu trừ,
- Người phụ thuộc,
- Các khoản khấu trừ từng khoản,
- Tín thuế và các khoản thanh toán và
- Quy tắc đặc biệt áp dụng cho thường trú nhân chân thật của Samoa của Mỹ và Puerto Rico.

Các mục hữu ích

Quý vị có thể nên xem:

Ấn phẩm

- ☐ **463** Chi phí đi lại, quà tặng, và xe hơi
- ☐ **501** Người phụ thuộc, khấu trừ tiêu chuẩn và thông tin khai thuế
- ☐ **521** Chi phí di chuyển
- ☐ **526** Đóng góp từ thiện
- ☐ **535** Chi phí kinh doanh
- ☐ **597** Thông tin về hiệp ước thuế thu nhập giữa Hoa Kỳ và Canada

Mẫu đơn (và Hướng dẫn)

- ☐ **W-7** Đơn xin cấp mã số thuế cá nhân của IRS
- ☐ **Mẫu 1040** Tờ khai thuế thu nhập Hoa Kỳ cho Cá nhân
- ☐ **Mẫu 1040-SR** Tờ khai thuế Hoa Kỳ cho Người cao niên
- ☐ **Mẫu 1040-NR** Tờ khai thuế thu nhập Hoa Kỳ cho Người nước ngoài tạm trú
- ☐ **2106** Chi chi phí kinh doanh của Nhân viên
- ☐ **3903** Chi phí di chuyển

- ☐ **4563** Loại trừ thu nhập đối với Thường trú nhân chân thật của Samoa của Mỹ
- ☐ **8959** Thuế Medicare bổ sung
- ☐ **8990** Giới hạn chi phí tiền lãi kinh doanh trong Đoạn 163(j)

Xem [chương 12](#) để biết thông tin về việc lấy các ấn phẩm và mẫu đơn này.

Năm tính thuế

Bạn phải tính thu nhập và nộp tờ khai thuế trên cơ sở kỳ kế toán hằng năm được gọi là năm tính thuế. Nếu bạn chưa từng thiết lập năm tính thuế tài chính thì năm tính thuế của bạn sẽ là năm dương lịch. Năm dương lịch là 12 tháng liên tiếp kết thúc vào ngày 31 tháng 12. Nếu bạn từng thiết lập một năm tài chính thông thường (12 tháng liên tục kết thúc vào ngày cuối cùng của tháng không phải tháng 12 hoặc một năm có 52-53 tuần) và được coi như thường trú nhân Hoa Kỳ trong bất kỳ năm nào thì bạn sẽ được coi như thường trú nhân Hoa Kỳ trong bất kỳ thời điểm nào của năm tài chính rơi vào năm đó.

Số nhận dạng

Mã số thuế (TIN) được cung cấp trên tờ khai thuế, báo cáo, và các tài liệu thuế vụ khác. Đối với cá nhân, đây là số an sinh xã hội (SSN). Nếu bạn không có và không đủ điều kiện nhận SSN thì bạn phải nộp đơn xin cấp mã số thuế cá nhân (ITIN). Mã số thuế của chủ lao động (EIN) là cần thiết nếu bạn đang tham gia vào một hoạt động thương mại hoặc kinh doanh với tư cách là doanh nghiệp cá thể và có nhân viên hoặc chương trình hưu trí đủ điều kiện.

Bạn phải cung cấp TIN nếu bạn là:

- Người nước ngoài có thu nhập gắn với việc thực hiện một hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ vào bất kỳ thời điểm nào trong năm;
- Người nước ngoài có văn phòng hoặc địa điểm kinh doanh ở Hoa Kỳ vào bất kỳ thời điểm nào trong năm;
- Một [người vợ/chồng tạm trú được coi như thường trú nhân](#), như đã thảo luận trong chương 1; hoặc
- Bất kỳ người nước ngoài nào khác nộp tờ khai thuế, tờ khai thuế được điều chỉnh, hoặc yêu cầu hoàn thuế (nhưng không phải tờ khai thông tin).

Số an sinh xã hội (SSN). Nhìn chung, bạn có thể lấy SSN nếu bạn đã được nhập cảnh hợp pháp vào Hoa Kỳ với tư cách thường trú nhân hoặc theo các diện di trú khác cho phép làm việc tại Hoa Kỳ.

Để nộp đơn xin SSN mới, bạn phải nộp trực tiếp Mẫu SS-5 và các giấy tờ cần thiết tại văn phòng Cục Quản lý An sinh Xã hội (SSA) nơi bạn cư trú. Bạn có thể tải xuống Mẫu SS-5 tại [SSA.gov/forms \(tiếng Anh\)](#), gọi đến SSA theo số 800-772-1213 hoặc đến văn phòng SSA nơi bạn cư trú. Để biết thêm thông tin, truy cập [Số và Thẻ An sinh Xã hội \(tiếng Anh\)](#).

Du học sinh. Nếu bạn có diện thị thực F-1, M-1 hoặc J-1, xem Ấn phẩm 05-10181 của SSA, có sẵn tại [SSA.gov/Pubs/10181.html \(tiếng Anh\)](#) để biết thêm thông tin về các loại giấy tờ mà bạn phải cung cấp để chứng minh tình trạng nhập cư.

Mã số thuế cá nhân (ITIN). Nếu bạn đã có ITIN, hãy điền ITIN vào bất kỳ chỗ nào yêu cầu cung cấp

SSN trên tờ khai thuế. Nếu bạn không có và không đủ điều kiện lấy SSN thì bạn phải nộp đơn xin cấp ITIN. Để biết chi tiết về cách làm điều này, xem [Mẫu W-7 \(tiếng Anh\)](#) và các hướng dẫn.

Nếu bạn đủ điều kiện nhận ITIN và đơn xin của bạn đầy đủ thì bạn thường sẽ nhận được thư chỉ định mã số thuế từ IRS trong vòng 7 tuần. Nếu bạn chưa nhận được ITIN hoặc thư từ khác trong vòng 7 tuần sau khi nộp đơn xin, hãy gọi đến số miễn phí của IRS tại 800-829-1040 để yêu cầu cung cấp tình trạng của đơn xin nếu bạn đang ở trong lãnh thổ Hoa Kỳ. Nếu bạn đang ở ngoài lãnh thổ Hoa Kỳ, hãy gọi số 267-941-1000 (không phải số miễn phí).

ITIN chỉ dùng cho mục đích thuế vụ. Việc này không cho bạn quyền được hưởng trợ cấp an sinh xã hội hay thay đổi tình trạng việc làm hoặc di trú theo pháp luật Hoa Kỳ.

Bên cạnh việc người nước ngoài phải cung cấp ITIN và không đủ điều kiện lấy SSN, bạn phải nộp Mẫu W-7 dành cho người vợ/chồng hoặc người phụ thuộc là người nước ngoài đủ điều kiện được quyền lợi thuế và không đủ điều kiện lấy SSN.

Thông tin khác về việc lấy ITIN có sẵn trong Hướng dẫn cho Mẫu W-7 và tại [IRS.gov/ITIN](#).

ITIN đã hết hạn. Một số ITIN phải được gia hạn. Nếu bạn chưa sử dụng ITIN của mình trên tờ khai thuế liên bang ít nhất một lần cho năm tính thuế 2019, 2020 hoặc 2021, thì nó sẽ hết hạn vào cuối năm 2022 và phải được gia hạn nếu bạn cần nộp tờ khai thuế liên bang vào năm 2023. Bạn không phải gia hạn ITIN nếu bạn không cần nộp tờ khai thuế liên bang. Để gia hạn ITIN, xem Mẫu W-7 và các hướng dẫn tại [IRS.gov/FormW7](#). Để biết thêm thông tin, truy cập [IRS.gov/ITIN](#).

TIP ITIN được cấp trước năm 2013 đã hết hạn và phải được gia hạn nếu bạn cần khai thuế vào năm 2023. Nếu trước đó bạn đã nộp đơn xin gia hạn và đơn này đã được chấp thuận, thì bạn không cần phải gia hạn lại trừ khi bạn chưa sử dụng ITIN của mình trên một tờ khai thuế liên bang ít nhất một lần cho năm tính thuế 2019, 2020 hoặc 2021.

Mã số thuế của chủ lao động (EIN). Cá nhân có thể dùng SSN (hoặc ITIN) đối với thuế cá nhân và EIN đối với thuế kinh doanh. Để nộp đơn xin cấp EIN, nộp [Mẫu SS-4 \(tiếng Anh\)](#) cho IRS.

Tư cách khai thuế

Tiền thuế phụ thuộc vào tư cách khai thuế của bạn. Tư cách khai thuế rất quan trọng khi xác định xem bạn có được hưởng một số khấu trừ và tín thuế hay không. Quy tắc xác định tư cách khai thuế là khác nhau đối với người nước ngoài thường trú và người nước ngoài tạm trú.

Người nước ngoài thường trú

Người nước ngoài thường trú có thể sử dụng các tư cách khai thuế tương tự như công dân Hoa Kỳ. Xem hướng dẫn về mẫu đơn của chúng tôi hoặc [Ấn phẩm 501 \(tiếng Anh\)](#) để biết thêm thông tin về tư cách khai thuế.

Vợ chồng khai chung hồ sơ thuế. Nhìn chung, bạn chỉ có thể nộp tờ khai như vợ chồng khai chung hồ sơ thuế nếu cả bạn và người vợ/chồng đều là công dân Hoa Kỳ hoặc người nước ngoài thường trú trong cả năm tính thuế hoặc nếu bạn là [người vợ/](#)

[chồng tạm trú được coi như thường trú nhân](#) như đã thảo luận trong chương 1.

Người vợ/chồng còn lại đủ điều kiện. Nếu người vợ/chồng mất năm 2020 hoặc 2021 và bạn không tái hôn trước khi kết thúc năm 2022 thì bạn có thể đủ điều kiện nộp tờ khai thuế với tư cách người vợ/chồng còn lại đủ điều kiện và sử dụng thuế suất khai thuế chung. Điều này chỉ được áp dụng nếu bạn đã khai thuế chung với người vợ/chồng trong năm họ mất.

Để biết thêm thông tin về tư cách khai thuế của người vợ/chồng còn lại đủ điều kiện, xem [Qualifying Surviving Spouse \(Người vợ/chồng còn lại đủ điều kiện\)](#) trong [Filing Status \(Tư cách khai thuế\)](#) trong Hướng dẫn cho Mẫu 1040 năm 2022.

Chủ gia đình. Bạn có thể đủ điều kiện trở thành chủ gia đình nếu bạn chưa kết hôn hoặc được coi như chưa kết hôn vào ngày cuối cùng của năm và bạn phải trả hơn một nửa chi phí duy trì nhà ở cho bạn và một người đủ điều kiện. Bạn phải là người nước ngoài thường trú trong cả năm tính thuế.

Với mục đích này, bạn sẽ được coi như chưa kết hôn nếu người vợ/chồng là người nước ngoài tạm trú vào bất kỳ thời điểm nào của năm và người vợ/chồng không chọn được coi như thường trú nhân, như đã thảo luận ở chương 1 trong [Người vợ/chồng tạm trú được coi như thường trú nhân](#).

Ghi chú. Khi xét đến mục đích chủ gia đình, ngay cả khi bạn được coi như chưa kết hôn vì bạn đã kết hôn với người nước ngoài tạm trú thì bạn vẫn có thể được coi như đã kết hôn khi xét đến tín thuế thu nhập kiếm được (EIC). Trong trường hợp đó, bạn sẽ cần phải đáp ứng quy tắc đặc biệt để được yêu cầu tín thuế. Xem [Ấn phẩm 596 \(tiếng Anh\)](#) để biết thêm thông tin.

Người nước ngoài tạm trú

Nếu bạn là người nước ngoài tạm trú nộp Mẫu 1040-NR thì bạn có thể sử dụng một trong các tư cách khai thuế được thảo luận ở phần sau.

Người nước ngoài tạm trú đã kết hôn. Người nước ngoài tạm trú đã kết hôn với một người không phải là công dân hoặc thường trú nhân Hoa Kỳ thường phải dùng cột Bảng thuế hoặc Bảng tính thuế để khai thuế riêng khi xác định tiền thuế đánh vào thu nhập gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ.

Ngoại lệ. Người nước ngoài tạm trú đã kết hôn thường không thể dùng cột Bảng thuế hoặc Bảng tính thuế dành cho cá nhân độc thân. Tuy nhiên, bạn có thể khai thuế với tư cách người độc thân nếu bạn sống xa người vợ/chồng trong 6 tháng cuối năm và bạn là thường trú nhân Canada, Mexico hoặc Hàn Quốc đã kết hôn hoặc bạn là quốc dân Hoa Kỳ đã kết hôn. Xem Hướng dẫn cho Mẫu 1040-NR để xem liệu bạn có đủ điều kiện hay không. “Quốc dân Hoa Kỳ” được nêu rõ ở phần sau trong mục này.

Người nước ngoài tạm trú thường không thể khai thuế theo diện đã kết hôn và khai thuế chung. Tuy nhiên, người nước ngoài tạm trú đã kết hôn với một công dân hoặc thường trú nhân Hoa Kỳ có thể chọn được coi như thường trú nhân và khai thuế chung trên Mẫu 1040 hoặc Mẫu 1040-SR. Để biết thông tin về các lựa chọn này, xem [chương 1](#). Nếu bạn không chọn khai thuế chung, nộp Mẫu 1040-NR và dùng cột Bảng thuế hoặc Bảng tính thuế dành cho cá nhân đã kết hôn và khai thuế riêng.

Quốc dân Hoa Kỳ. Cá nhân, mặc dù không phải là công dân Hoa Kỳ nhưng có bốn phận đối với chính phủ với Hoa Kỳ, được coi như công dân Hoa Kỳ. Ngoài ra, quốc dân Hoa Kỳ cũng bao gồm Người Samoa của Mỹ và thường trú nhân Quần đảo Bắc Mariana chọn trở thành quốc dân Hoa Kỳ thay vì công dân Hoa Kỳ.

Người vợ/chồng còn lại đủ điều kiện. Nếu vợ/chồng của bạn qua đời vào năm 2020 hoặc 2021 và bạn chưa tái hôn trước cuối năm 2022 thì bạn có thể đủ điều kiện khai thuế với tư cách người vợ/chồng còn lại đủ điều kiện và dùng thuế suất khai thuế chung.

Để biết thêm thông tin về tư cách khai thuế của người vợ/chồng còn lại đủ điều kiện, xem *Qualifying Surviving Spouse (Người vợ/chồng còn lại đủ điều kiện)* ở mục *Filing Status (Tư cách khai thuế)* trong Hướng dẫn cho Mẫu 1040-SR năm 2022.

Chủ gia đình. Bạn không thể khai thuế với tư cách chủ gia đình nếu bạn là người nước ngoài tạm trú vào bất kỳ thời điểm nào trong năm tính thuế. Tuy nhiên, nếu bạn đã kết hôn thì người vợ/chồng có thể đủ điều kiện là chủ gia đình nếu:

- Người vợ/chồng là người nước ngoài thường trú hoặc công dân Hoa Kỳ trong cả năm tính thuế;
- Bạn chọn không được coi như người nước ngoài thường trú; và
- Người vợ/chồng đáp ứng các yêu cầu khác về tư cách khai thuế này, như đã thảo luận ở phần trước trong *Người nước ngoài thường trú*.

Ghi chú. Khi xét đến mục đích chủ gia đình, ngay cả khi người vợ/chồng được coi như chưa kết hôn vì bạn là người nước ngoài tạm trú thì bạn vẫn có thể được coi như đã kết hôn khi xét đến EIC. Trong trường hợp đó, người vợ/chồng của bạn sẽ không được hưởng tín thuế trừ khi họ đáp ứng quy định đặc biệt để yêu cầu tín thuế đó. Xem [Ấn phẩm 596](#) để biết thêm thông tin.

Di sản và quỹ tín thác. Bất động sản hoặc quỹ tín thác của người nước ngoài tạm trú sử dụng Mẫu 1040-NR phải dùng Bảng thuế suất W trong Hướng dẫn cho Mẫu 1040-NR khi xác định thuế đánh vào thu nhập gắn với hoạt động kinh doanh hay thương mại ở Hoa Kỳ.

Các quy tắc đặc biệt áp dụng cho người nước ngoài đến từ một số thuộc địa của Mỹ. Người nước ngoài tạm trú là thường trú nhân Samoa của Mỹ hoặc Puerto Rico thực sự trong cả năm tính thuế và đồng thời là người làm việc tạm thời ở Hoa Kỳ nên xem *Thường trú nhân chân thật của Samoa của Mỹ hoặc Puerto Rico* ở cuối chương này để biết thông tin về các quy tắc đặc biệt.

Khai báo thu nhập của bạn

Bạn phải khai báo từng khoản thu nhập chịu thuế theo quy tắc trong các chương 2, 3 và 4. Đối với người nước ngoài thường trú, điều này bao gồm thu nhập có nguồn gốc ở trong và ngoài lãnh thổ Hoa Kỳ. Đối với người nước ngoài tạm trú, điều này bao gồm cả thu nhập gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ (chịu thuế suất tăng dần) và thu nhập có nguồn gốc từ Hoa Kỳ không gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ

(chịu thuế suất cố định 30% hoặc thấp hơn theo hiệp ước).

Các khoản khấu trừ

Người nước ngoài thường trú và người nước ngoài tạm trú có thể yêu cầu các khoản khấu trừ tương tự trên tờ khai thuế Hoa Kỳ. Tuy nhiên, người nước ngoài tạm trú thường chỉ có thể yêu cầu các khoản khấu trừ liên quan đến thu nhập gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ.

Người nước ngoài thường trú

Bạn có thể yêu cầu các khoản khấu trừ tương tự như công dân Hoa Kỳ nếu bạn là người nước ngoài thường trú trong cả năm tính thuế. Xem phần thảo luận trong *Người nước ngoài tạm trú* ở phần sau, trong đó có một số quy tắc và nguyên tắc tương tự áp dụng cho bạn, đặc biệt là hướng đến người nước ngoài tạm trú. Bạn nên xem Hướng dẫn cho Mẫu 1040 để biết thêm thông tin về cách yêu cầu các khoản khấu trừ được phép.

Người nước ngoài tạm trú

Bạn có thể yêu cầu các khoản khấu trừ để tính thu nhập chịu thuế gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ. Nhìn chung, bạn không thể yêu cầu các khoản khấu trừ liên quan đến thu nhập không gắn với hoạt động kinh doanh ở Hoa Kỳ. Ngoại trừ một số khoản khấu trừ từng khoản được thảo luận ở phần sau, bạn chỉ có thể yêu cầu các khoản khấu trừ trong phạm vi liên quan đến thu nhập gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ.

Chi phí kinh doanh cần thiết theo thông lệ. Bạn có thể khấu trừ tất cả các chi phí cần thiết theo thông lệ trong hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ trong phạm vi liên quan đến thu nhập gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh đó. Để biết thêm thông tin về chi phí kinh doanh khác, xem [Ấn phẩm 535 \(tiếng Anh\)](#).

Khấu trừ thu nhập kinh doanh đủ điều kiện. Nếu bạn có thu nhập gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ thì bạn có thể khấu trừ tối đa 20% thu nhập kinh doanh đủ điều kiện từ hoạt động thương mại hay kinh doanh đủ điều kiện, cộng với 20% cổ tức REIT đủ điều kiện và thu nhập từ công ty hợp danh đại chúng đủ điều kiện (PTP). Để biết thêm thông tin, xem *Đóng 13a* trong Hướng dẫn cho Mẫu 1040-NR.

Để biết thêm thông tin về khấu trừ thu nhập kinh doanh đủ điều kiện, xem Mẫu 8995, Mẫu 8995-A và các bản khai, cũng như hướng dẫn về các mẫu đơn và bản khai liên quan.

Lỗi. Bạn có thể khấu trừ lỗi phát sinh từ các giao dịch mà mình tham gia để kiếm lời và không được bảo hiểm bồi hoàn, v.v. trong phạm vi liên quan đến thu nhập gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ.

Ghi chú. Trong các năm tính thuế 2018, 2019 và 2020, Đạo luật Viện trợ vi-rút Corona, Cứu trợ và An ninh Kinh tế (CARES) đã bãi bỏ giới hạn lỗi do kinh doanh theo đoạn 461(l). Nhìn chung, không có giới hạn khấu trừ lỗi do kinh doanh trong năm 2020. Nếu bạn đã nộp tờ khai thuế năm 2018 hoặc năm 2019 có giới hạn lỗi do kinh doanh thì bạn có thể nộp

tờ khai thuế sửa đổi với mục đích dùng khoản lỗi đó để giảm thu nhập.

Bắt đầu từ năm 2021 và trước năm 2026, bạn có thể sẽ không được khấu trừ lỗi do kinh doanh vượt mức. Trong năm 2022, lỗi do kinh doanh vượt mức là lỗi từ hoạt động thương mại hay kinh doanh của người đóng thuế không phải doanh nghiệp lớn hơn ngưỡng \$270.000 (\$540.000 đối với người đóng thuế đã kết hôn và khai thuế chung).

Chi phí của nhà giáo dục. Nếu bạn là nhà giáo dục đủ điều kiện trong năm 2022 thì bạn có thể khấu trừ dưới dạng khoản điều chỉnh thu nhập lên đến \$300 trong chi phí chưa hoàn lại đủ điều kiện mà bạn trả hoặc phát sinh trong năm 2022 cho các khóa học phát triển chuyên môn, sách, đồ dùng (không phải dụng cụ cho các khóa giảng dạy về giáo dục sức khỏe hoặc thể chất), thiết bị máy tính (bao gồm phần mềm và dịch vụ liên quan), thiết bị và tài liệu bổ sung khác mà bạn dùng trong lớp học. Để biết thêm thông tin, xem hướng dẫn về mẫu đơn khai thuế.

TIP *Chi phí hợp lệ bao gồm các khoản thanh toán hoặc phát sinh trong năm 2022 cho thiết bị bảo hộ, chất khử trùng và các vật dụng khác dùng để ngăn chặn sự lây lan của vi-rút corona.*

Quỹ hưu trí cá nhân (IRA). Nếu bạn đã đóng góp vào IRA truyền thống trong năm 2022 thì bạn có thể được khấu trừ IRA. Tuy nhiên, để làm được như vậy, bạn phải có tiền thù lao chịu thuế gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ. Mẫu 5498 sẽ được gửi cho bạn trước ngày 31 tháng 5, 2023, trong đó cho biết tất cả các khoản đóng góp vào IRA truyền thống trong năm 2022. Nếu bạn được một chương trình hưu trí (lương hưu đủ điều kiện, chia sẻ lợi nhuận (bao gồm 401(k)), niên kim, SEP, SIMPLE, v.v.) tại nơi làm việc hoặc thông qua việc tự kinh doanh dài hạn thì khoản khấu trừ IRA có thể được giảm hoặc loại bỏ. Tuy nhiên, bạn vẫn có thể đóng góp vào IRA truyền thống ngay cả khi bạn không thể khấu trừ chúng. Nếu bạn đóng góp theo diện không khấu trừ vào IRA truyền thống trong năm 2022 thì bạn có thể khai báo chúng trên Mẫu 8606.

Để biết thêm thông tin, xem [Ấn phẩm 590-A \(tiếng Anh\)](#).

Chi phí di chuyển. Chỉ khấu trừ chi phí di chuyển nếu bạn là thành viên của Lực lượng Vũ Trang Hoa Kỳ đang tại ngũ và di chuyển theo quân lệnh do thay đổi lâu dài nơi đóng quân. Để biết thêm thông tin, xem [Ấn phẩm 3 \(tiếng Anh\)](#). Nếu bạn hội đủ điều kiện, hãy sử dụng Mẫu 3903 để tính số tiền cần khấu trừ.

Dịch vụ hoặc các khoản bồi hoàn do chính phủ cung cấp cho thành viên của Lực lượng vũ trang Hoa Kỳ. Không tính giá trị của dịch vụ di chuyển và lưu kho vào thu nhập được cung cấp bởi chính phủ do di chuyển theo quân lệnh thay đổi lâu dài nơi đóng quân. Tương tự, không tính các khoản thu nhập nhận được như phụ cấp di dời, chi phí chỗ ở tạm thời, phụ cấp chỗ ở tạm thời hoặc phụ cấp nhà ở khi chuyển đến. Để biết thêm thông tin, xem [Ấn phẩm 3 \(tiếng Anh\)](#).

SEP, SIMPLE tự kinh doanh và chương trình hưu trí đủ điều kiện. Nếu bạn tự kinh doanh thì bạn có thể khấu trừ các khoản đóng góp vào SEP, SIMPLE hoặc chương trình hưu trí đủ điều kiện để cung cấp trợ cấp hưu trí cho bản thân và nhân viên theo thông luật (nếu có). Để đóng góp theo diện khấu trừ cho bản thân, bạn phải có thu nhập ròng từ

việc tự kinh doanh gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ.

Lấy [Ấn phẩm 560 \(tiếng Anh\)](#) để biết thêm thông tin.

Phạt do rút tiền tiết kiệm sớm. Bạn phải tính toàn bộ thu nhập lãi gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ mà bạn nhận được hoặc được ghi có vào tài khoản trong năm. Không giảm số tiền này bằng tiền phạt mà bạn phải trả khi rút tiền sớm từ tài khoản tiết kiệm có kỳ hạn. Tuy nhiên, nếu thu nhập lãi gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ trong năm thì bạn có thể khấu trừ trên dòng 18 của Bảng 1 (Mẫu 1040) tiền phạt do rút sớm mà tổ chức ngân hàng áp dụng. Đính kèm Bảng 1 (Mẫu 1040) với Mẫu 1040-NR của bạn.

Khấu trừ lãi tiền vay sinh viên. Nếu bạn đã trả lãi năm 2022 cho một khoản vay sinh viên đủ điều kiện thì bạn có thể được khấu trừ lên đến \$2.500 tiền lãi đã trả. Nhìn chung, bạn có thể yêu cầu khấu trừ nếu bạn đáp ứng tất cả các yêu cầu.

Khoản khấu trừ này được thực hiện trên dòng 21 của Bảng 1 (Mẫu 1040). Đính kèm Bảng 1 (Mẫu 1040) với Mẫu 1040-NR của bạn.

Để tính tiền khấu trừ, xem Hướng dẫn cho Mẫu 1040-NR. Để biết thêm thông tin, xem [Ấn phẩm 970 \(tiếng Anh\)](#).


Người phụ thuộc

Người nước ngoài thường trú có thể khai người phụ thuộc tương tự như công dân Hoa Kỳ. Tuy nhiên, chỉ người nước ngoài tạm trú là quốc dân Hoa Kỳ; thường trú nhân Canada, Mexico và Hàn Quốc; hoặc thường trú nhân Ấn Độ từng là sinh viên hoặc người học nghề kinh doanh mới có thể có một người phụ thuộc đủ điều kiện. Xem [Người nước ngoài tạm trú](#) ở phần sau.

Nhìn chung, người phụ thuộc là **trẻ đủ điều kiện** hoặc **thân nhân đủ điều kiện**. Tuy nhiên, các ngoại lệ sau đây sẽ được áp dụng.

- Cá nhân là người phụ thuộc của người đóng thuế được coi như không có người phụ thuộc.
- Cá nhân đã kết hôn vào cuối năm không thể được khai là người phụ thuộc nếu cá nhân đó khai thuế chung, trừ khi chỉ nộp tờ khai thuế chung để yêu cầu hoàn thuế thu nhập đã khấu lưu hoặc thuế ước tính đã trả.
- Cá nhân được khai là người phụ thuộc phải là công dân Hoa Kỳ, quốc dân Hoa Kỳ hoặc thường trú nhân Hoa Kỳ hoặc Canada hoặc Mexico.

Bạn phải cho biết SSN (hoặc ITIN) của bất kỳ người phụ thuộc nào mà bạn ghi trong *Người phụ thuộc* trên Mẫu 1040-NR.

 Nếu bạn không cung cấp SSN, ITIN, hoặc mã số thuế cho việc nhận con nuôi (ATIN) trong phần Dependents (Người phụ thuộc) của tờ khai thuế của bạn, hoặc nếu bạn cung cấp số không chính xác thì một số lợi ích thuế có thể không được cho phép. Xem [Số nhân dạng](#) ở phần trước.

Người nước ngoài thường trú

Nếu bạn là người nước ngoài thường trú thì người phụ thuộc đủ điều kiện gồm có con đủ điều kiện hoặc thân nhân đủ điều kiện. Con phải đáp ứng năm thử thách để trở thành con đủ điều kiện. Một người

phải đáp ứng năm thử thách để trở thành thân nhân đủ điều kiện. Để biết thêm thông tin, xem Hướng dẫn cho Mẫu 1040-NR.



Nếu bạn không cung cấp SSN, ITIN, hoặc mã số thuế cho việc nhận con nuôi (ATIN) trong phần Dependents (Người phụ thuộc) của tờ khai thuế của bạn, hoặc nếu bạn cung cấp số không chính xác thì một số lợi ích thuế có thể không được cho phép. Xem [Số Nhân Dạng](#) ở phần trước.

Người nước ngoài không phải thường trú nhân

Xem [Ấn phẩm 501 \(tiếng Anh\)](#) để biết thêm thông tin.

Thường trú nhân Mexico hoặc Canada hoặc quốc dân Hoa Kỳ. Nếu bạn là thường trú nhân Mexico hoặc Canada hoặc quốc dân Hoa Kỳ thì bạn có thể khai từng người phụ thuộc đáp ứng một số thử thách nhất định. Thường trú nhân Mexico hoặc Canada hoặc quốc dân Hoa Kỳ phải sử dụng các quy tắc tương tự như công dân Hoa Kỳ để xác định ai là người phụ thuộc. Xem [Ấn phẩm 501 \(tiếng Anh\)](#) để biết các quy tắc này.

Thường trú nhân Hàn Quốc. Người nước ngoài tạm trú là thường trú nhân Hàn Quốc (không phải nhân viên của chính phủ Hàn Quốc) có thể khai con của họ là người phụ thuộc đủ điều kiện. Bên cạnh việc sử dụng các quy tắc tương tự như công dân Hoa Kỳ để xác định ai là người phụ thuộc, theo hiệp ước thuế thu nhập đã ký với Hàn Quốc, con cái phải sống với người nước ngoài tạm trú tại Hoa Kỳ vào một thời điểm nào đó trong năm chịu thuế.

Học sinh và người học nghề kinh doanh đến từ Ấn Độ. Học sinh và người học nghề kinh doanh đủ điều kiện được hưởng quyền lợi theo Điều 21(2) của Hiệp ước thuế thu nhập giữa Hoa Kỳ và Ấn Độ có thể khai người phụ thuộc nếu họ đáp ứng các quy tắc tương tự như công dân Hoa Kỳ.

Các khoản khấu trừ từng khoản

Người nước ngoài tạm trú có thể yêu cầu một số khoản khấu trừ từng khoản tương tự như người nước ngoài thường trú. Tuy nhiên, người nước ngoài tạm trú chỉ có thể yêu cầu các khoản khấu trừ từng khoản nếu họ có thu nhập gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh trong lãnh thổ Hoa Kỳ.

Có thể có giới hạn ảnh hưởng đến khoản khấu trừ từng khoản mà bạn có thể yêu cầu trên Bảng A. Hãy xem hướng dẫn về Bảng A (Mẫu 1040) hoặc *Hướng dẫn về Bảng A, Khấu Trừ Từng Khoản* trong Hướng dẫn cho Mẫu 1040-NR.

Người nước ngoài thường trú

Bạn có thể yêu cầu các khoản khấu trừ từng khoản tương tự như công dân Hoa Kỳ bằng cách sử dụng Bảng A (Mẫu 1040). Xem Hướng dẫn về Bảng A (Mẫu 1040) để biết thêm thông tin.

Nếu bạn không ghi các khoản khấu trừ theo từng khoản thì bạn có thể yêu cầu mức khấu trừ tiêu chuẩn cho tư cách khai thuế cụ thể của mình. Để biết thêm thông tin, xem Hướng dẫn cho Mẫu 1040 và Mẫu 1040-SR.

Người nước ngoài không phải thường trú nhân

Bạn có thể khấu trừ một số khoản khấu trừ từng khoản nếu bạn nhận thu nhập gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh trong lãnh thổ Hoa Kỳ. Nhìn chung, bạn chỉ có thể tính các khoản khấu trừ và lỗ được phân bổ hợp lý vào thu nhập gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh trong lãnh thổ Hoa Kỳ. Bạn không thể tính các khoản khấu trừ và/lỗ liên quan đến thu nhập được miễn thuế hoặc thu nhập không gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh trong lãnh thổ Hoa Kỳ. Tuy nhiên, bạn có thể khấu trừ một số khoản đóng góp từ thiện và mất mát do thiệt hại và trộm cắp ngay cả khi chúng không liên quan đến thu nhập gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh trong lãnh thổ Hoa Kỳ. Sử dụng Bảng A (Mẫu 1040-NR) để yêu cầu các khoản khấu trừ từng khoản. Xem Hướng dẫn cho Mẫu 1040-NR để biết thêm thông tin.

Khấu trừ tiêu chuẩn. Người nước ngoài tạm trú không thể yêu cầu khấu trừ tiêu chuẩn. Tuy nhiên, có một quy tắc đặc biệt, được đề cập ở phần tiếp theo, dành cho một số người nước ngoài tạm trú đến từ Ấn Độ.

Học sinh và người học nghề kinh doanh đến từ Ấn Độ. Quy tắc đặc biệt được áp dụng cho học sinh và người học nghề kinh doanh đủ điều kiện nhận quyền lợi theo Điều 21(2) của Hiệp ước thuế thu nhập giữa Hoa Kỳ và Ấn Độ. Bạn có thể yêu cầu mức khấu trừ tiêu chuẩn, miễn là bạn không yêu cầu các khoản khấu trừ từng khoản.

Sử dụng [Bảng tính 5-1](#) để tính mức khấu trừ tiêu chuẩn trong năm 2022. Nếu bạn đã kết hôn và người vợ/chồng nộp tờ khai thuế và ghi các khoản khấu trừ theo từng khoản thì bạn không được hưởng mức khấu trừ tiêu chuẩn.

Giảm thuế do thiên tai. Nếu bạn là học sinh hoặc người học nghề kinh doanh đủ điều kiện được hưởng quyền lợi theo Điều 21(2) của Hiệp ước thuế thu nhập giữa Hoa Kỳ và Ấn Độ và bị ảnh hưởng bởi một số thiên tai lớn được liên bang tuyên bố trong năm 2022 (xem [IRS.gov/DisasterTaxRelief](#) và [FEMA.gov/Disasters \(tiếng Anh\)](#)), bạn có thể chọn tăng mức khấu trừ tiêu chuẩn bằng lỗ do thương vong cá nhân liên quan đến thiên tai đủ điều kiện trên tờ khai thuế năm 2022. Sử dụng [Bảng tính 5-1](#) để tính mức khấu trừ tiêu chuẩn trong năm 2022. Xem Mẫu 4684 năm 2022 và các hướng dẫn để biết thêm thông tin về khoản giảm thuế đối với lỗ do thương vong cá nhân liên quan đến thiên tai đủ điều kiện.

Thuế thu nhập tiểu bang và địa phương. Bạn có thể khấu trừ thuế thu nhập tiểu bang và địa phương đã nộp, thuế này đánh vào thu nhập gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh trong lãnh thổ Hoa Kỳ. Khoản khấu trừ của bạn được giới hạn đến tổng tiền khấu trừ là \$10.000 (\$5.000 nếu bạn đã kết hôn và khai thuế riêng). Nếu bạn được hoàn thuế hoặc giảm thuế trong năm 2022 đã nộp trong năm trước, vui lòng không giảm mức khấu trừ theo số tiền đó. Thay vào đó, bạn phải tính tiền hoàn lại hoặc tiền bớt vào thu nhập nếu bạn đã khấu trừ các khoản thuế trong năm trước và khoản khấu trừ đã làm giảm thuế. Xem *Recoveries (Phục hồi)* trong [Ấn phẩm 525 \(tiếng Anh\)](#) để biết chi tiết về cách tính số tiền được tính vào thu nhập.

Các khoản đóng góp từ thiện. Bạn có thể khấu trừ các khoản đóng góp từ thiện hoặc quà biếu cho



Ghi chú. Nếu bạn đã kết hôn và khai thuế riêng và người vợ/chồng ghi các khoản khấu trừ theo từng khoản, vui lòng không hoàn thành mẫu tính này. Bạn không được hưởng mức khấu trừ tiêu chuẩn ngay cả khi bạn sinh trước ngày 2 tháng 1, 1958 hay bạn bị mù.

1. Điền số tiền ghi dưới đây cho tư cách khai thuế của bạn.

- Độc thân hoặc vợ chồng khai thuế riêng—\$12.950
- Người vợ/chồng còn lại đủ điều kiện—\$25.900

1. _____

2. Bạn có thể được khai là người phụ thuộc trên tờ khai thuế thu nhập Hoa Kỳ của người khác không?

☐ **Không.** Điền số tiền ghi ở dòng số 1 vào dòng số 4. Bỏ qua dòng số 3 và đi đến dòng số 5.

☐ **Có.** Đi đến dòng số 3.

3. Có phải **thu nhập kiếm được*** của bạn trên \$750 không?

☐ **Có.** Cộng \$400 vào thu nhập kiếm được của bạn. Điền tổng cộng.

☐ **Không.** Điền \$1.150

3. _____

4. Điền số tiền nhỏ hơn trong dòng số 1 hoặc dòng số 3

4. _____

5. Nếu sinh trước ngày 2 tháng 1, 1958 HOẶC bị mù, vui lòng điền \$1.400 (\$1.750 nếu là độc thân). Nếu sinh trước ngày 2 tháng 1, 1958 VÀ bị mù, vui lòng điền \$2.800 (\$3.500 nếu là độc thân). Nếu không, vui lòng điền -0-

5. _____

6. Điền bất kỳ lỗ ròng nào do thiên tai trong Mẫu 4684 năm 2022, dòng số 15

6. _____

7. Cộng các dòng số 4, 5 và 6. Điền tổng cộng ở đây và trên Mẫu 1040-NR, dòng số 12. Nhập "Standard Deduction Allowed Under U.S.-India Income Tax Treaty (Khấu trừ tiêu chuẩn được phép theo Hiệp ước thuế thu nhập giữa Hoa Kỳ-Ấn Độ)" trong chỗ trống ở bên trái những dòng này. **Đây là mức khấu trừ tiêu chuẩn của bạn trong năm 2022**

7. _____

***Thu nhập kiếm được** bao gồm tiền công, tiền lương, tiền boa, phí dịch vụ chuyên môn và thù lao khác nhận được từ các dịch vụ cá nhân do bạn thực hiện. Thu nhập do lao động cũng bao gồm bất kỳ khoản tiền nào nhận được dưới dạng học bổng mà bạn phải tính vào thu nhập. Nhìn chung, thu nhập kiếm được là tổng số tiền bạn đã khai báo trên Mẫu 1040-NR, dòng số 1z, cộng với Bảng 1 (Mẫu 1040), dòng 3, 6, và 8r trừ đi Bảng 1 (Mẫu 1040), dòng 15.

các tổ chức đủ điều kiện theo một số giới hạn nhất định. Tổ chức đủ điều kiện bao gồm các tổ chức có bản chất tôn giáo, từ thiện, giáo dục, khoa học hoặc văn học hoặc hoạt động nhằm ngăn chặn hành vi tàn ác đối với trẻ em hoặc động vật. Một số tổ chức thúc đẩy hoạt động thi đấu thể thao nghiệp dư toàn quốc hoặc quốc tế cũng là tổ chức đủ điều kiện.

Để biết thêm thông tin về việc khấu trừ các khoản đóng góp từ thiện, xem *Quà biếu cho các tổ chức từ thiện Hoa Kỳ* trong *Hướng dẫn về Bảng A, Khấu trừ từng khoản* trong *Hướng dẫn cho Mẫu 1040-NR*.

Các tổ chức nước ngoài. Khoản đóng góp trực tiếp cho một tổ chức nước ngoài sẽ không được khấu trừ. Tuy nhiên, bạn có thể khấu trừ các khoản đóng góp cho một tổ chức Hoa Kỳ chuyển tiền cho một tổ chức từ thiện nước ngoài nếu tổ chức Hoa Kỳ quản lý việc sử dụng quỹ hoặc tổ chức nước ngoài chỉ là một nhánh quản trị của tổ chức Hoa Kỳ.

Theo số lượng hiệp ước thuế thu nhập giới hạn, bạn có thể đủ điều kiện được khấu trừ các khoản đóng góp cho một tổ chức từ thiện nước ngoài. Xem [Ấn phẩm 526 \(tiếng Anh\)](#) để biết chi tiết.

Mất mát do thiệt hại và trộm cắp. Bạn có thể khấu trừ mất mát do thiệt hại và trộm cắp trên tờ khai thuế.



Bạn chỉ có thể khấu trừ lỗ do thương vong hoặc trộm cắp ngoài kinh doanh nếu lỗ được quy cho một thiên tai được liên bang tuyên bố.

Nếu lỗ do thương vong hoặc trộm cắp được quy cho một thiên tai được liên bang tuyên bố thì bạn thể khấu trừ lỗ ngay cả khi tài sản của bạn không liên quan đến hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ. Tài sản có thể là tài sản sử dụng cá nhân hoặc tài sản tạo ra thu nhập không liên quan đến hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ. Tài sản phải đặt ở Hoa Kỳ vào thời điểm xảy ra thương vong hoặc trộm cắp. Bạn có thể khấu trừ lỗ do trộm cắp trong năm phát hiện lỗ. Sử dụng Mẫu 4684 và các hướng dẫn để tính mất mát do thiệt hại và trộm cắp phải khấu trừ. Để biết thêm thông tin, xem [Ấn phẩm 547](#).

Các khoản khấu trừ từng khoản khác. Bạn có thể được khấu trừ một số khoản khấu trừ từng khoản khác chưa được thảo luận ở phần trước. Các khoản khấu trừ này bao gồm những mục sau.

- Lỗ ròng liên quan đến thiên tai đủ điều kiện.
- Lỗ tài sản tạo ra thu nhập do thương vong hoặc trộm cắp.
- Khấu trừ cho các khoản hoàn trả theo quy định người đóng thuế phải khai báo toàn bộ thu nhập trong năm nếu số tiền này trên \$3.000. Xem [Ấn phẩm 525 \(tiếng Anh\)](#) để biết chi tiết.
- Khoản đầu tư chưa thu hồi vào lương hưu.
- Chi phí phải trả cho dụng cụ hoặc dịch vụ để làm việc trong khi bị tàn phế.

Để biết thêm thông tin, xem hướng dẫn dòng số 7 trong *Hướng dẫn cho Bảng A, Khấu trừ từng khoản* trong *Hướng dẫn cho Mẫu 1040-NR*. Xem thêm [Ấn phẩm 529 \(tiếng Anh\)](#).

Lỗ ròng liên quan đến thiên tai đủ điều kiện.

Xem Hướng dẫn cho Mẫu 4684 để biết thêm thông tin về lỗ do thiên tai đủ điều kiện. Để xác định xem bạn có bị ảnh hưởng bởi một thiên tai lớn được liên bang tuyên bố hay không, truy cập [IRS.gov/DisasterTaxRelief](#).

Lỗ từ tài sản tạo ra thu nhập. Các khoản lỗ này không tuân theo giới hạn áp dụng cho tài sản sử dụng cá nhân. Sử dụng Mục B trong Mẫu 4684 để tính tiền khấu trừ cho các khoản lỗ này.

Tín thuế và các khoản thanh toán

Phần thảo luận này bao gồm tín thuế và các khoản thanh toán dành cho người nước ngoài thường trú, sau đó là phần thảo luận về tín thuế và khoản thanh toán dành cho người nước ngoài tạm trú.

Người nước ngoài thường trú

Người nước ngoài thường trú thường yêu cầu tín thuế và khai báo các khoản thanh toán thuế, bao gồm cả tiền khấu lưu, trong đó sử dụng các quy tắc tương tự như công dân Hoa Kỳ.

Sau đây là một số tín thuế mà bạn có thể yêu cầu.

Tín thuế đánh trên thu nhập thu được từ nước ngoài. Bạn có thể yêu cầu tín thuế theo một số giới hạn áp dụng cho thuế thu nhập đã nộp hoặc cộng

dồn cho một quốc gia nước ngoài đánh vào thu nhập có nguồn gốc từ nước ngoài. Bạn không thể yêu cầu tín thuế đã nộp hoặc cộng dồn đánh vào thu nhập kiếm được ở nước ngoài được loại trừ. Để yêu cầu tín thuế thu nhập đã nộp hoặc cộng dồn cho một quốc gia nước ngoài, bạn thường phải nộp Mẫu 1116 cùng Mẫu 1040 hoặc Mẫu 1040-SR.

Để biết thêm thông tin, xem [Ấn phẩm 514 \(tiếng Anh\)](#).

Tín thuế chăm sóc trẻ em và người phụ thuộc. Bạn có thể nhận tín thuế này nếu bạn trả tiền cho ai đó chăm sóc con đủ điều kiện là người phụ thuộc dưới 13 tuổi hoặc người phụ thuộc hoặc người vợ/chồng bị tàn tật để bạn có thể làm việc hoặc tìm việc làm.

Để biết thêm thông tin, xem Mẫu 2441 và [Ấn phẩm 503 \(tiếng Anh\)](#).

Tín thuế cho người cao niên hoặc người tàn tật. Bạn có thể đủ điều kiện nhận tín thuế này nếu bạn từ 65 tuổi trở lên hoặc nếu bạn đã nghỉ hưu do tàn tật toàn bộ và vĩnh viễn. Để biết thêm thông tin về tín thuế này, xem [Ấn phẩm 524 \(tiếng Anh\)](#) và Bảng R (Mẫu 1040).

Tín thuế giáo dục. Bạn có thể đủ điều kiện nhận các tín thuế này nếu bạn đã trả chi phí giáo dục đủ tiêu chuẩn cho bản thân, người vợ/chồng hoặc người phụ thuộc. Có hai loại tín thuế giáo dục: tín thuế cơ hội người Mỹ và tín thuế giáo dục trọn đời. Bạn không thể yêu cầu các loại tín thuế này nếu bạn đã kết hôn và khai thuế riêng. Sử dụng Mẫu 8863 để tính tín thuế. Để biết thêm thông tin, xem [Ấn phẩm 970 \(tiếng Anh\)](#).

Người nước ngoài tạm trú, xem [Tín thuế giáo dục](#) trong *Người nước ngoài tạm trú* ở phần sau.

Tín thuế đóng góp tiết kiệm hưu trí. Bạn có thể đủ điều kiện nhận tín thuế này (hay còn gọi là tín thuế cho người tiết kiệm) nếu bạn đã có các khoản đóng góp đủ điều kiện cho chương trình hưu trí do chủ lao động tài trợ hoặc IRA trong năm 2021. Sử dụng Mẫu 8880 và các hướng dẫn để tính tín thuế. Để biết thêm thông tin về các quy định về việc yêu cầu tín thuế, xem [Ấn phẩm 590-A \(tiếng Anh\)](#).

Tín thuế trẻ em và tín thuế trẻ em bổ sung. “Trẻ đủ điều kiện,” dựa trên tín thuế trẻ em và tín thuế trẻ em bổ sung, là trẻ:

- Dưới 17 tuổi vào cuối năm 2022;
- Là con trai, con gái, con riêng của vợ/chồng, con nuôi tạm đủ điều kiện, anh/chị/em ruột, anh/chị/em là con riêng của cha mẹ kế, anh/chị/em cùng cha khác mẹ hoặc cùng mẹ khác cha, hoặc con cháu của bất kỳ ai trong số họ (ví dụ: các cháu nội/ngoại, các cháu là con của anh/chị/em);
- Là công dân Hoa Kỳ, quốc dân Hoa Kỳ hoặc người nước ngoài thường trú;
- Không cung cấp hơn một nửa hỗ trợ cho bản thân trong năm 2022;
- Đã sống với bạn hơn nửa năm 2022 (vắng mặt tạm thời chẳng hạn như phục vụ cho việc đi học, nghỉ dưỡng hoặc chăm sóc y tế, được tính là thời gian sống cùng nhà);
- Được khai là người phụ thuộc trên tờ khai thuế của bạn; và
- Không khai thuế chung trong năm (hoặc chỉ nộp tờ khai để yêu cầu hoàn thuế thu nhập bị khấu lưu hoặc thuế ước tính đã nộp).

Con nuôi luôn được coi như con ruột của bạn. Con nuôi là trẻ được pháp luật cho phép bạn nhận nuôi hợp pháp.

Nếu bạn không có SSN (hoặc ITIN) được cấp vào ngày hoặc trước ngày đến hạn khai thuế năm 2022 (bao gồm cả gia hạn) thì bạn không thể khai tín thuế trẻ em trên bản gốc hoặc bản chỉnh sửa tờ khai thuế năm 2022.

Nếu trẻ không có SSN hợp lệ để làm việc được cấp trước ngày đến hạn khai thuế năm 2022 (bao gồm cả gia hạn) thì bạn không thể yêu cầu tín thuế trẻ em cho đứa trẻ này nhưng có thể yêu cầu tín thuế cho người phụ thuộc khác đối với đứa trẻ này. Xem [Tín thuế cho người phụ thuộc khác](#) được thảo luận dưới đây.

Sử dụng Bảng 8812 (Mẫu 1040) và hướng dẫn để tính tín thuế.

Tín thuế cho người phụ thuộc khác. Tín thuế cho người phụ thuộc khác sẽ áp dụng cho những người có người phụ thuộc không được yêu cầu tín thuế trẻ em. Người phụ thuộc đủ điều kiện phải là công dân Hoa Kỳ, quốc dân Hoa Kỳ hoặc người nước ngoài thường trú Hoa Kỳ và phải có SSN, ITIN hoặc mã số thuế cho việc nhận con nuôi (ATIN) được cấp vào ngày hoặc trước ngày đến hạn nộp tờ khai thuế năm 2021 (bao gồm cả gia hạn). Xem Bảng 8812 (Mẫu 1040) và hướng dẫn để biết thêm thông tin.

Tín thuế nhận con nuôi. Bạn có thể đủ điều kiện nhận tín thuế lên đến \$14.890 đối với chi phí đủ điều kiện đã thanh toán để nhận nuôi một đứa trẻ đủ điều kiện. Số tiền này có thể được cân nhắc khi nhận một đứa trẻ có nhu cầu đặc biệt làm con nuôi, bất kể bạn có chi phí đủ điều kiện hay không. Để yêu cầu tín thuế nhận con nuôi, nộp Mẫu 8839 cùng Mẫu 1040 hoặc Mẫu 1040-SR.

Tín thuế thu nhập kiếm được (EIC). EIC hay tín thuế thu nhập kiếm được (EITC) là quyền lợi dành cho người đang làm việc có thu nhập từ thấp đến trung bình. Để đủ điều kiện nhận EIC, bạn phải kiếm được thu nhập kiếm được khi làm việc cho ai đó hoặc điều hành hoặc sở hữu một doanh nghiệp hoặc trang trại và đáp ứng các quy tắc cơ bản. Ngoài ra, bạn phải đáp ứng các quy tắc khác dành cho người lao động không có con đủ tiêu chuẩn hoặc có con đáp ứng tất cả các quy tắc về trẻ đủ tiêu chuẩn. EIC làm giảm tiền thuế bạn nợ và có thể hoàn lại tiền cho bạn. Để biết thêm thông tin, xem [IRS.gov/EIC](#).

Nếu bạn (và vợ/chồng của bạn nếu khai thuế chung) không có SSN được cấp vào ngày hoặc trước ngày đến hạn khai thuế năm 2022 (bao gồm cả gia hạn) thì bạn không thể khai EIC trên bản gốc hoặc bản chỉnh sửa tờ khai thuế năm 2022. Ngoài ra, nếu trẻ không có SSN được cấp vào ngày hoặc trước ngày đến hạn khai thuế (bao gồm cả gia hạn) thì bạn không thể khai đứa trẻ đó là con đủ điều kiện khi tính EIC trên bản gốc hoặc bản chỉnh sửa tờ khai thuế năm 2022.



Nếu thẻ an sinh xã hội có phần ghi chú cho biết “Not Valid for Employment (Không hợp lệ để làm việc)” và mã số được cấp để bạn (hoặc người vợ/chồng hoặc con đủ điều kiện) có thể nhận tờ cấp do liên bang tài trợ thì bạn không thể yêu cầu EIC. Một ví dụ về tờ cấp do liên bang tài trợ là Medicaid. Nếu thẻ có phần ghi chú này và tình trạng nhập cư của cá nhân đã thay đổi tới mức cá nhân đó hiện trở thành công dân Hoa Kỳ hoặc thường trú nhân hợp pháp, hãy yêu cầu SSA cấp thẻ an sinh xã hội mới mà không có phần ghi chú.

Để tìm hiểu xem liệu bạn có đủ điều kiện nhận EIC hay không, truy cập [IRS.gov/EITCAssistant](#).

Thông tin khác. Có những quy định khác về tính đủ điều kiện không được thảo luận ở đây. Để biết thêm thông tin, xem [Ấn phẩm 596](#).

Người nước ngoài tạm trú

Bạn có thể yêu cầu một số tín thuế tương tự như người nước ngoài thường trú. Bạn cũng có thể khai báo một số khoản thuế đã nộp, được coi là đã nộp hoặc bị khấu lưu khỏi thu nhập.

Tín thuế

Chỉ cho phép tín thuế nếu bạn nhận thu nhập gần với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ. Bạn có thể yêu cầu một số tín thuế sau.

Tín thuế nước ngoài. Nếu bạn nhận thu nhập có nguồn gốc từ nước ngoài gần với hoạt động thương mại hay kinh doanh trong lãnh thổ Hoa Kỳ thì bạn có thể yêu cầu tín thuế thu nhập đã nộp hoặc cộng dồn cho bất kỳ quốc gia nước ngoài nào hoặc thuộc địa của Hoa Kỳ đánh vào thu nhập đó.

Nếu bạn không có thu nhập từ nước ngoài gần với hoạt động thương mại hay kinh doanh trong lãnh thổ Hoa Kỳ thì bạn không thể yêu cầu tín thuế Hoa Kỳ cho các khoản thuế đã nộp hoặc cộng dồn cho một quốc gia nước ngoài hoặc thuộc địa của Hoa Kỳ.

Bạn không thể nhận bất kỳ tín thuế nào mà một quốc gia nước ngoài hoặc thuộc địa của Hoa Kỳ áp đặt vào thu nhập có nguồn gốc từ Hoa Kỳ nếu các khoản thuế đó chỉ được áp dụng vì bạn là công dân hoặc thường trú nhân của quốc gia nước ngoài hoặc thuộc địa đó.

Nếu bạn yêu cầu tín thuế đánh trên thu nhập thu được từ nước ngoài thì bạn thường phải đính kèm tờ khai thuế với Mẫu 1116. Xem [Ấn phẩm 514 \(tiếng Anh\)](#) để biết thêm thông tin.

Tín thuế chăm sóc trẻ em và người phụ thuộc. Bạn có thể nhận tín thuế này nếu bạn trả tiền cho ai đó chăm sóc trẻ đủ điều kiện là người phụ thuộc dưới 13 tuổi hoặc người phụ thuộc bị tàn tật hoặc người vợ/chồng bị tàn tật để bạn có thể làm việc hoặc tìm việc làm. Để biết định nghĩa của các thuật ngữ này, xem [Ấn phẩm 503 \(tiếng Anh\)](#).

Người nước ngoài tạm trú đã kết hôn chỉ có thể yêu cầu tín thuế nếu họ chọn khai thuế chung với công dân Hoa Kỳ hoặc người vợ/chồng là thường trú nhân Hoa Kỳ như đã thảo luận trong mục [Cách đưa ra lựa chọn](#) ở chương 1 hoặc nếu họ đủ điều kiện là cá nhân đã kết hôn sống xa nhau (xem *Joint Return Test (Thử thách khai thuế chung)* trong [Ấn phẩm 503 \(tiếng Anh\)](#)).

Tiền chi phí chăm sóc trẻ và người phụ thuộc đủ điều kiện nhận tín thuế trong bất kỳ năm tính thuế nào không được nhiều hơn thu nhập kiếm được từ Hoa Kỳ trong năm tính thuế đó. Thu nhập do lao động thường là tiền công, tiền lương và phí dịch vụ chuyên môn nghề nghiệp đối với dịch vụ cá nhân được thực hiện.

Để biết thêm thông tin, xem [Ấn phẩm 503 \(tiếng Anh\)](#).

Tín thuế giáo dục. Nếu bạn là người nước ngoài tạm trú trong bất kỳ thời điểm nào của năm thì bạn thường không thể yêu cầu tín thuế giáo dục. Tuy nhiên, bạn có thể yêu cầu tín thuế giáo dục trong các trường hợp sau.

1. Bạn đã kết hôn và chọn khai thuế chung với công dân Hoa Kỳ hoặc người vợ/chồng là thường trú nhân Hoa Kỳ như đã thảo luận trong [Người vợ/chồng là người tạm trú được coi như thường trú nhân](#) trong chương 1.
2. Bạn là người nước ngoài có tình trạng kếp và chọn được coi như thường trú nhân Hoa Kỳ trong cả năm. Xem [Chọn tình trạng Người nước ngoài thường trú](#) trong chương 1.

Thông tin khác về tín thuế chi phí giáo dục đủ điều kiện của sinh viên trong bốn năm học đại học đầu tiên có sẵn tại [IRS.gov/AOTC \(tiếng Anh\)](#).

Tín thuế đóng góp tiết kiệm hưu trí. Bạn có thể đủ điều kiện nhận tín thuế này (hay còn gọi là tín thuế cho người tiết kiệm) nếu bạn đã có các khoản đóng góp đủ điều kiện cho một chương trình hưu trí do chủ lao động tài trợ hoặc thỏa thuận hưu trí cá nhân (IRA) trong năm 2022. Bạn không thể yêu cầu tín thuế này nếu:

- Bạn sinh sau ngày 1 tháng 1, 2005;
- Bạn là học sinh/sinh viên toàn thời gian;
- Bạn đã được khai là người phụ thuộc trên tờ khai thuế năm 2022 của người khác; hoặc
- Tổng thu nhập được điều chỉnh của bạn trong năm là \$34.000.

Sử dụng Mẫu 8880 để tính tín thuế. Để biết thêm thông tin, xem [Ấn phẩm 590-A \(tiếng Anh\)](#).

Tín thuế trẻ em và tín thuế trẻ em bổ sung. Chỉ có người nước ngoài tạm trú là quốc dân Hoa Kỳ, thường trú nhân của Canada, Mexico, hoặc Hàn Quốc; hoặc học sinh và thực tập sinh kinh doanh từ Ấn Độ mà đủ điều kiện hưởng lợi ích dưới Điều 21(2) của hiệp ước thuế thu nhập với Ấn Độ có thể yêu cầu tín thuế trẻ em.

"Trẻ đủ điều kiện," dựa trên tín thuế trẻ em và tín thuế trẻ em bổ sung, là trẻ:

- Dưới 17 tuổi vào cuối năm 2022;
- Là con trai, con gái, con riêng của vợ/chồng, con nuôi tạm đủ điều kiện, anh/chị/em ruột, anh/chị/em là con riêng của cha mẹ kế, anh/chị/em cùng cha khác mẹ hoặc cùng mẹ khác cha, hoặc con cháu của bất kỳ ai trong số họ (ví dụ: các cháu nội/ngoại, các cháu là con của anh/chị/em);
- Là công dân Hoa Kỳ, quốc dân Hoa Kỳ hoặc người nước ngoài thường trú;
- Không cung cấp hơn một nửa hỗ trợ cho bản thân trong năm 2022;
- Đã sống với bạn hơn nửa năm 2022 (vắng mặt tạm thời chẳng hạn như phục vụ cho việc đi học, nghỉ dưỡng hoặc chăm sóc y tế, được tính là thời gian sống cùng nhà);
- Được khai là người phụ thuộc trên tờ khai thuế của bạn; và
- Không khai thuế chung trong năm (hoặc chỉ nộp tờ khai để yêu cầu hoàn thuế thu nhập bị khấu trừ hoặc thuế ước tính đã nộp).

Con nuôi luôn được coi như con ruột của bạn. Con nuôi là trẻ được pháp luật cho phép bạn nhận nuôi hợp pháp.

Nếu bạn không có SSN (hoặc ITIN) được cấp vào ngày hoặc trước ngày đến hạn khai thuế năm 2022 (bao gồm cả gia hạn) thì bạn không thể khai tín thuế trẻ em trên bản gốc hoặc bản chỉnh sửa tờ khai thuế.

Nếu trẻ không có SSN hợp lệ để làm việc được cấp trước ngày đến hạn khai thuế năm 2022 (bao gồm cả gia hạn) thì bạn không thể yêu cầu tín thuế trẻ em cho đứa trẻ này nhưng có thể yêu cầu tín thuế cho người phụ thuộc khác đối với đứa trẻ này.

Xem [Tín thuế cho người phụ thuộc khác](#) được thảo luận dưới đây.

Sử dụng Bảng 8812 (Mẫu 1040) và hướng dẫn để tính tín thuế.

Tín thuế cho người phụ thuộc khác. Người phụ thuộc không được yêu cầu tín thuế trẻ em vẫn có thể đủ điều kiện để bạn nhận tín thuế cho người phụ thuộc khác. Đây là tín thuế không hoàn lại trị giá \$500 cho mỗi người đủ tiêu chuẩn. Người phụ thuộc đủ điều kiện là công dân Hoa Kỳ, quốc dân Hoa Kỳ hoặc người nước ngoài thường trú Hoa Kỳ. Xem Hướng dẫn cho Mẫu 1040-NR. Để yêu cầu tín thuế cho người phụ thuộc khác, người phụ thuộc phải có SSN, ITIN hoặc ATIN được cấp vào ngày hoặc trước ngày đến hạn nộp tờ khai thuế năm 2022 (bao gồm cả gia hạn).



Chỉ người nước ngoài tạm trú là quốc dân Hoa Kỳ; thường trú nhân Canada, Mexico hoặc Hàn Quốc; hoặc học sinh và người học nghề kinh doanh đến từ Ấn Độ đủ điều kiện nhận các quyền lợi theo Điều 21(2) của hiệp ước thuế thu nhập đã ký với Ấn Độ mới có thể yêu cầu tín thuế cho người phụ thuộc khác.

Tín thuế nhận con nuôi. Bạn có thể đủ điều kiện nhận tín thuế lên đến \$14.890 khi bạn đã trả chi phí đủ điều kiện để nhận nuôi một đứa trẻ đủ tiêu chuẩn. Số tiền này có thể được cho phép để nhận nuôi một đứa trẻ có nhu cầu đặc biệt, bất kể bạn có chi phí đủ điều kiện hay không. Để yêu cầu tín thuế nhận con nuôi, nộp Mẫu 8839 cùng Mẫu 1040-NR.

Người nước ngoài tạm trú đã kết hôn chỉ có thể yêu cầu tín thuế nếu họ chọn khai thuế chung với người vợ/chồng là công dân hoặc thường trú nhân, được thảo luận trong mục [Người vợ/chồng là người tạm trú được coi như thường trú nhân](#) chương 1 hoặc nếu họ hội đủ điều kiện là cá nhân đã kết hôn và sống xa nhau (xem *Married Persons Not Filing Jointly (Người đã kết hôn và khai thuế riêng)* trong hướng dẫn cho Mẫu 8839).

Tín thuế cho thuế tối thiểu thay thế năm trước. Nếu bạn đã trả tiền tối thiểu thay thế vào năm trước, xem Mẫu 8801 để biết liệu bạn có đủ điều kiện nhận tín thuế này hay không.

Tín thuế thu nhập kiểm được. Nếu bạn là người nước ngoài tạm trú trong bất kỳ thời điểm nào của năm thì bạn thường không thể yêu cầu EIC. Tuy nhiên, nếu bạn đã kết hôn và chọn khai thuế chung với người vợ/chồng là công dân hoặc thường trú nhân Hoa Kỳ được thảo luận trong [Người vợ/chồng là người tạm trú được coi như thường trú nhân](#) trong chương 1, bạn có thể đủ điều kiện nhận tín thuế này.

Nếu bạn và vợ/chồng của bạn không có SSN được cấp vào ngày hoặc trước ngày đến hạn khai thuế năm 2022 (bao gồm cả gia hạn) thì bạn không thể khai EIC trên tờ khai thuế gốc hoặc tờ khai thuế năm 2022 được điều chỉnh. Ngoài ra, nếu trẻ không có SSN được cấp vào ngày hoặc trước ngày đến hạn khai thuế (bao gồm cả gia hạn) thì bạn không thể khai đứa trẻ đó là con đủ điều kiện khi tính EIC trên bản gốc hoặc tờ khai được điều chỉnh năm 2022.



Nếu thẻ an sinh xã hội có chú thích cho biết "Not Valid for Employment (Không hợp lệ để làm việc)" và số đã được cấp để bạn (hoặc người vợ/chồng hoặc con đủ điều kiện) có thể nhận quyền lợi do liên bang tài trợ thì bạn không thể yêu cầu EIC. Một ví dụ về quyền lợi do liên bang tài trợ là Medicaid. Nếu thẻ có chú thích này và tình

trạng nhập cư của cá nhân đã thay đổi để hiện tại trở thành công dân Hoa Kỳ hoặc thường trú nhân hợp pháp, hãy đề nghị SSA cấp thẻ an sinh xã hội mới mà không cần chú thích.

Xem [Ấn phẩm 596](#) để biết thêm thông tin về tín thuế này.

Thuế bị khấu trừ

Bạn có thể khai thuế bị khấu trừ trong năm là khoản thanh toán tiền thuế Hoa Kỳ. Bạn có thể yêu cầu thuế khấu trừ trên các dòng 25a-25g của Mẫu 1040-NR. Thuế bị khấu trừ sẽ làm giảm tiền thuế mà bạn nợ bằng Mẫu 1040-NR.

Khấu trừ từ lương bổng. Bất kỳ khoản thuế thu nhập liên bang nào đã khấu trừ từ tiền lương trong năm tính thuế khi bạn là người nước ngoài tạm trú đều được coi là một khoản thanh toán nợ thuế thu nhập Hoa Kỳ của bạn trong cùng một năm. Bạn có thể khai thuế thu nhập đã khấu trừ cho dù bạn có tham gia vào hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ trong năm hay không và tiền lương (hoặc bất kỳ thu nhập nào khác) liên quan đến hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ.

Thuế an sinh xã hội vượt mức đã khấu trừ. Nếu bạn có hai chủ lao động trở lên, bạn có thể yêu cầu khấu trừ nợ thuế thu nhập Hoa Kỳ đối với thuế an sinh xã hội đã khấu trừ vượt mức tối đa bắt buộc. Xem [Thuế An sinh Xã hội và thuế Medicare](#) trong chương 8 để biết thêm thông tin.

Thuế Medicare bổ sung. Chủ lao động có trách nhiệm giữ lại 0.9% (0,009) thuế Medicare bổ sung đánh vào tiền lương Medicare hoặc tiền thù lao của Đạo luật Hưu trí đường sắt (RRTA) trả cho bạn vượt quá \$200.000 trong năm 2022. Nếu bạn không nợ thuế Medicare bổ sung, bạn có thể yêu cầu khấu trừ thuế Medicare bổ sung nào đã khấu trừ trong tổng tiền nợ thuế ghi trên tờ khai thuế bằng cách nộp Mẫu 8959.

Thuế đã nộp trên lãi vốn dài hạn chưa phân phối. Nếu bạn là cổ đông của quỹ tương hỗ (hoặc RIC khác) hoặc REIT, bạn có thể yêu cầu khấu trừ phần thuế do công ty thanh toán trên lãi vốn dài hạn chưa phân phối. Bạn sẽ nhận được thông tin trên Mẫu 2439, trong đó bạn phải đính kèm với tờ khai thuế.

Thuế khấu trừ tại nguồn. Bạn có thể khai là khoản thanh toán bất kỳ thuế khấu trừ tại nguồn trên hoạt động đầu tư và thu nhập hàng năm hoặc định kỳ cố định hoặc xác định được đã trả cho bạn. Thu nhập cố định hoặc xác định được bao gồm tiền lãi, cổ tức, tiền cho thuê và tiền bản quyền mà bạn không khai là thu nhập gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ. Tiền lương hoặc tiền công có thể là thu nhập cố định hoặc có thể xác định được nhưng thường tùy thuộc vào khoản khấu trừ được thảo luận ở trên. Thuế đánh vào thu nhập cố định hoặc có thể xác định được sẽ được khấu trừ ở mức 30% hoặc thấp hơn theo hiệp ước.

Thuế đã khấu trừ đánh vào thu nhập trong công ty hợp danh. Nếu bạn là đối tác nước ngoài trong một công ty hợp danh thì công ty hợp danh đó sẽ khấu trừ thuế đánh vào phần thu nhập chịu thuế gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ từ công ty hợp danh. Công ty hợp danh sẽ cung cấp cho bạn báo cáo trên Mẫu 8805 cho biết thuế bị khấu trừ. Công ty hợp danh đại chúng có thể khấu

lưu vào khoản phân phối thực tế của thu nhập gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ. Trong trường hợp này, công ty hợp danh sẽ cung cấp cho bạn báo cáo trên Mẫu 1042-S. Khai thuế đã khấu lưu là khoản thanh toán trên dòng 25e hoặc dòng 25g của Mẫu 1040-NR nếu xét thấy phù hợp.

Thuế đã khấu lưu đánh vào lãi do bán hoặc trao đổi một số lợi ích trong công ty hợp danh. Nếu bạn là đối tác nước ngoài trực tiếp hoặc gián tiếp ở Hoa Kỳ hoặc công ty hợp danh tham gia (hoặc được coi là tham gia) vào hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ và bạn trực tiếp hoặc gián tiếp chuyển nhượng lợi ích đó để thu lợi thì đối với các giao dịch chuyển nhượng diễn ra sau năm 2017, người nhận chuyển nhượng thường sẽ khấu trừ và thay mặt cho bạn trả tiền thuế bằng 10% số tiền thu được từ giao dịch mua bán. Quy tắc khấu lưu và thanh toán số tiền này tương tự như việc bán các lợi ích từ bất động sản ở Hoa Kỳ. Bạn sẽ nhận được Mẫu 8288-A phản ánh khoản khấu lưu mà bạn có thể khai ở dòng 25f của Mẫu 1040-NR là tín thuế mà bạn còn nợ khi thu tiền lãi. Bạn có thể cung cấp một số thông tin cho người nhận chuyển nhượng để giảm bớt hoặc loại bỏ khoản khấu lưu. Ví dụ: nếu điều khoản không ghi nhận trong Bộ luật thuế vụ áp dụng cho toàn bộ tiền lãi thu được từ giao dịch chuyển nhượng thì người nhận chuyển nhượng không cần khấu lưu nếu bạn đưa ra thông báo mô tả việc áp dụng điều khoản không ghi nhận. Nếu bạn là người nhận chuyển nhượng không khấu lưu theo đoạn 1446(f)(4), công ty hợp danh có thể khấu lưu vào các khoản phân phối cho bạn.

Vào ngày 30 tháng 11, 2020, các quy định cuối cùng trong đoạn 1446(f) đã được ban hành, thường áp dụng cho giao dịch chuyển nhượng lợi ích ngoài PTP diễn ra vào ngày hoặc sau ngày 29 tháng 1, 2021. Thông báo 2018-29 áp dụng cho giao dịch chuyển nhượng lợi ích ngoài PTP diễn ra trước ngày áp dụng các quy định cuối cùng hoặc trong một số trường hợp nhất định, người đóng thuế có thể áp dụng quy định theo đề xuất để chuyển nhượng lợi ích ngoài PTP trong khoảng thời gian này. Quy định chuyển nhượng lợi ích trong PTP và khoản khấu lưu theo đoạn 1446(f)(4) sẽ bị tạm ngừng đối với giao dịch chuyển nhượng diễn ra trước ngày 1 tháng 1, 2022. Để biết thêm thông tin, xem [Ấn phẩm 515 \(tiếng Anh\)](#).

Để biết thêm thông tin, xem Quyết Định Ngân Khố 9926 ở trang 1602 của I.R.B. 2020-51, có sẵn tại [IRS.gov/irb/2020-51_IRB#TD-9926 \(tiếng Anh\)](#). Xem thêm các quy định cuối cùng được công bố trong Số Đăng Ký Liên Bang tại [govinfo.gov/content/pkg/FR-2020-11-30/pdf/2020-22619.pdf \(tiếng Anh\)](#).

Thuế đã khấu lưu đánh vào chuyển nhượng lợi ích từ bất động sản ở Hoa Kỳ. Bạn có thể khai là khoản thanh toán thuế đã khấu lưu liên quan đến giao dịch chuyển nhượng lợi ích từ bất động sản ở Hoa Kỳ (hoặc thu nhập được coi là có nguồn gốc từ giao dịch chuyển nhượng lợi ích từ bất động sản ở Hoa Kỳ). Xem [Lãi hoặc lỗ bất động sản](#) trong chương 4. Người mua sẽ cung cấp cho bạn báo cáo khoản khấu lưu trên Mẫu 8288-A. Khai thuế đã khấu lưu là khoản thanh toán trên dòng 25f của Mẫu 1040-NR.

Yêu cầu thuế đã khấu lưu trên tờ khai thuế. Khi bạn điền vào tờ khai thuế, hãy cẩn thận hơn khi điền số tiền thuế đã khấu lưu ghi trên tài liệu cung cấp thông tin của bạn. Bảng sau liệt kê một số tài liệu cung cấp thông tin phổ biến hơn và cho biết nơi tìm ra tiền thuế đã khấu lưu.

Số mẫu đơn	Địa điểm thuế đã khấu lưu
RRB-1042S	Ở số 13
SSA-1042S	Ở số 9
W-2	Ở số 2
W-2c	Ở số 2
1042-S	Ở số 10
8805	Dòng 10
8288-A	Ở số 2

Thường trú nhân chân thật của Samoa của Mỹ hoặc Puerto Rico

Nếu bạn là người nước ngoài tạm trú là thường trú nhân Samoa của Mỹ hoặc thường trú nhân Puerto Rico thực sự trong cả năm tính thuế, bạn thường chịu thuế giống như người nước ngoài thường trú. Bạn nên nộp Mẫu 1040 hoặc Mẫu 1040-SR và khai báo toàn bộ thu nhập từ các nguồn ở trong và ngoài lãnh thổ Hoa Kỳ. Tuy nhiên, bạn có thể loại trừ thu nhập được thảo luận trong các đoạn sau.

Tuy nhiên, với mục đích tính thuế, ngoài khai báo thu nhập, bạn sẽ được coi như người nước ngoài tạm trú. Ví dụ: bạn không được hưởng mức khấu trừ tiêu chuẩn, bạn không thể khai thuế chung và bạn không thể khai người phụ thuộc trừ khi người đó là công dân hoặc quốc dân Hoa Kỳ. Cũng có giới hạn về khoản khấu trừ và tín thuế được phép. Xem [Người nước ngoài tạm trú](#) trong [Các khoản khấu trừ](#), [Các khoản khấu trừ từng khoản](#) và [Tín thuế và các khoản thanh toán](#) trong chương này.

Thường trú nhân Puerto Rico. Nếu bạn là thường trú nhân Puerto Rico thực sự trong cả năm, bạn có thể loại trừ toàn bộ thu nhập từ các nguồn trong lãnh thổ Puerto Rico (trừ số tiền thanh toán cho các dịch vụ được thực hiện với tư cách là nhân viên của Hoa Kỳ hoặc bất kỳ cơ quan nào của Hoa Kỳ) khỏi tổng thu nhập.

Nếu bạn khai báo thu nhập theo năm và không có tiền lương được khấu lưu trong năm 2022, vui lòng nộp tờ khai thuế và đóng thuế trước ngày 15 tháng 6, 2023. Bạn cũng phải thực hiện thanh toán thuế ước tính đầu tiên trong năm 2023 chậm nhất là vào ngày 15 tháng 6, 2023. Bạn không thể khai thuế thu nhập chung hoặc thanh toán thuế ước tính chung. Tuy nhiên, nếu bạn đã kết hôn với công dân hoặc thường trú nhân Hoa Kỳ, xem [Người vợ/chồng là người tạm trú được coi như thường trú nhân](#) trong chương 1.

Nếu bạn kiếm được tiền lương đã khấu lưu, tờ khai thuế thu nhập Hoa Kỳ của bạn sẽ đến hạn trước ngày 18 tháng 4, 2023. Bạn cũng phải thực hiện thanh toán thuế ước tính đầu tiên trong năm 2023 chậm nhất là vào ngày 18 tháng 4, 2023. Để biết thông tin về thuế khấu lưu và thuế ước tính, xem [chương 8](#).

Thường trú nhân Samoa của Mỹ. Nếu bạn là thường trú nhân chân thật của Samoa của Mỹ trong cả năm, bạn có thể loại trừ toàn bộ thu nhập từ các nguồn trong lãnh thổ Samoa của Mỹ (trừ số tiền thanh toán cho các dịch vụ được thực hiện với tư cách nhân viên của Chính phủ Hoa Kỳ hoặc bất kỳ cơ quan nào trực thuộc Chính phủ Hoa Kỳ). Nhân viên của Chính phủ Samoa của Mỹ không được coi như nhân viên của Chính phủ Hoa Kỳ hoặc bất kỳ cơ quan nào trực thuộc Chính phủ Hoa Kỳ khi xét đến việc miễn thuế. Để biết thêm thông tin về khoản miễn

thuế này, xem Mẫu 4563 và [Ấn phẩm 570 \(tiếng Anh\)](#).

6.

Năm tính thuế có tình trạng kép

Giới thiệu

Bạn có một năm tính thuế với tình trạng kép khi bạn vừa là người nước ngoài thường trú vừa là người nước ngoài tạm trú trong cùng một năm. Tình trạng kép không nhắc đến quốc tịch của bạn; tình trạng kép chỉ nhắc đến tình trạng cư trú của bạn ở Hoa Kỳ. Khi xác định nợ thuế thu nhập Hoa Kỳ của bạn trong một năm tính thuế với tình trạng kép, nhiều quy tắc khác nhau sẽ áp dụng trong một thời điểm của năm bạn là thường trú nhân Hoa Kỳ và một thời điểm của năm bạn là tạm trú.

Các năm tính thuế với tình trạng kép phổ biến nhất là năm nhập cảnh và năm xuất cảnh. Xem [Người nước ngoài có tình trạng kép](#) trong chương 1.

Nếu bạn đã kết hôn và chọn là [người vợ/chồng tạm trú được coi như thường trú nhân](#) được giải thích ở chương 1 thì quy tắc trong chương này không áp dụng cho bạn trong năm đó.

Các chủ đề

Chương này thảo luận về:

- Thu nhập chịu thuế,
- Hạn chế đối với người đóng thuế có tình trạng kép,
- Cách tính thuế,
- Các mẫu đơn cần nộp,
- Thời gian và địa điểm nộp
- Cách để điền vào tờ khai cho người có tình trạng kép.

Các mục hữu ích

Quý vị có thể nên xem:

Ấn phẩm

- ☐ **503** Chi phí chăm sóc trẻ em và Người phụ thuộc
- ☐ **514** Tín thuế nước ngoài cho Cá nhân
- ☐ **575** Thu nhập lương hưu và niên kim

Mẫu đơn (và Hướng dẫn)

- ☐ **1040** Tờ khai thuế thu nhập Hoa Kỳ cho Cá nhân
- ☐ **1040-SR** Tờ khai thuế Hoa Kỳ cho Người cao niên
- ☐ **1040-C** Tờ khai thuế thu nhập Hoa Kỳ cho Người nước ngoài xuất cảnh
- ☐ **1040-ES** Thuế ước tính cho Cá nhân
- ☐ **1040-ES (NR)** Tờ khai thuế ước tính cho Cá nhân là Người nước ngoài tạm trú

☐ **1040-NR** Tờ khai thuế thu nhập Hoa Kỳ cho Người nước ngoài tạm trú

☐ **1116** Tín thuế nước ngoài

Xem [chương 12](#) để biết thông tin về việc lấy các ấn phẩm và mẫu đơn này.

Năm tính thuế

Bạn phải nộp tờ khai thuế theo kỳ kế toán hàng năm được gọi là năm tính thuế. Nếu bạn chưa từng thiết lập năm tính thuế tài chính thì năm tính thuế của bạn sẽ là năm dương lịch. Năm dương lịch là 12 tháng liên tiếp kết thúc vào ngày 31 tháng 12. Nếu bạn đã từng thiết lập một năm tài chính thông thường (12 tháng liên tục kết thúc vào ngày cuối cùng của tháng không phải tháng 12 hoặc một năm có 52-53 tuần) và được coi như thường trú nhân Hoa Kỳ trong bất kỳ năm nào thì bạn sẽ được coi như thường trú nhân Hoa Kỳ trong bất kỳ thời điểm nào của năm tài chính rơi vào năm đó.

Thu nhập chịu thuế

Trong một thời điểm của năm bạn là người nước ngoài thường trú, bạn phải chịu thuế thu nhập từ tất cả các nguồn. Thu nhập từ các nguồn ở ngoài lãnh thổ Hoa Kỳ phải chịu thuế nếu bạn nhận được với tư cách người nước ngoài thường trú. Thu nhập phải chịu thuế ngay cả khi bạn kiếm được với tư cách người nước ngoài tạm trú hoặc nếu bạn trở thành người nước ngoài tạm trú sau khi nhận được và trước khi kết thúc năm.

Trong một thời điểm của năm bạn là người nước ngoài tạm trú, bạn chịu thuế thu nhập từ các nguồn trong lãnh thổ Hoa Kỳ và thu nhập từ nguồn nước ngoài nhất định được coi là gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ. Quy tắc coi thu nhập từ nguồn nước ngoài là gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ được thảo luận ở chương 4 trong [Thu nhập từ nước ngoài](#).

Thu nhập từ các nguồn ở ngoài lãnh thổ Hoa Kỳ không gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ sẽ không chịu thuế nếu bạn nhận được với tư cách người nước ngoài tạm trú. Thu nhập này không chịu thuế ngay cả khi bạn đã kiếm được với tư cách người nước ngoài thường trú hoặc nếu bạn đã trở thành người nước ngoài thường trú hoặc công dân Hoa Kỳ sau khi nhận được và trước khi kết thúc năm.

Thu nhập từ các nguồn trong lãnh thổ Hoa Kỳ phải chịu thuế cho dù bạn nhận được với tư cách người nước ngoài tạm trú hay người nước ngoài thường trú, trừ khi được miễn thuế theo Bộ luật thuế vụ hoặc điều khoản trong hiệp ước thuế. Nhìn chung, các điều khoản trong hiệp ước thuế chỉ áp dụng cho một thời điểm của năm bạn không phải là thường trú nhân. Tuy nhiên, trong một số trường hợp, các điều khoản trong hiệp ước thuế có thể áp dụng khi bạn là người nước ngoài thường trú. Xem [chương 9](#) để biết thêm thông tin.

Khi xác định thu nhập nào phải chịu thuế Hoa Kỳ, bạn phải xem xét các khoản miễn trừ theo luật thuế Hoa Kỳ, cũng như thuế suất đã giảm và miễn trừ theo hiệp ước thuế giữa Hoa Kỳ và một số quốc gia nước ngoài. Để biết thêm thảo luận về các hiệp ước thuế, xem [chương 9](#).

Hạn chế cho người đóng thuế có tình trạng kép

Các hạn chế sau đây sẽ áp dụng nếu bạn đang khai thuế cho năm tính thuế với tình trạng kép.

Mức khấu trừ tiêu chuẩn. Bạn không thể dùng mức khấu trừ tiêu chuẩn được phép trên Mẫu 1040 hoặc Mẫu 1040-SR. Tuy nhiên, bạn có thể ghi bất kỳ khoản khấu trừ nào được phép thành từng khoản.

Chủ gia đình. Bạn không thể sử dụng cột Bảng thuế hoặc Bảng tính thuế cho chủ gia đình.

Khai thuế chung. Bạn không thể nộp tờ khai thuế chung. Tuy nhiên, xem [Chon tình trạng Người nước ngoài thường trú](#) trong *Người nước ngoài có tình trạng kép* trong chương 1.

Thuế suất. Nếu bạn đã kết hôn và không phải là thường trú nhân của Hoa Kỳ trong toàn bộ hoặc một phần của năm tính thuế và bạn không chọn khai thuế chung được thảo luận trong [chương 1](#), bạn phải xem cột Bảng thuế hoặc Bảng tính thuế cho người đã kết hôn và khai thuế riêng khi tính thuế đánh vào thu nhập gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ. Bạn không thể dùng cột Bảng thuế hoặc Bảng tính thuế cho người đã kết hôn và khai thuế chung hoặc người độc thân. Tuy nhiên, bạn có thể khai thuế với tư cách người độc thân nếu bạn đã sống xa người vợ/chồng trong 6 tháng cuối năm và bạn là:

- Thường trú nhân Canada, Mexico hoặc Hàn Quốc đã kết hôn; hoặc
- Quốc dân Hoa Kỳ đã kết hôn.

Xem Hướng dẫn cho Mẫu 1040-NR để xem liệu bạn có đủ điều kiện hay không.

Quốc dân Hoa Kỳ là cá nhân, mặc dù không phải là công dân Hoa Kỳ có bốn phận đối với chính phủ với Hoa Kỳ. Quốc dân Hoa Kỳ bao gồm Người Samoa Thuộc Mỹ và Thường Trú Nhân Quần Đảo Bắc Mariana chọn trở thành quốc dân Hoa Kỳ thay vì công dân Hoa Kỳ.

Tín thuế. Bạn không thể yêu cầu tín thuế giáo dục, EIC, hoặc tín thuế cho người cao niên hoặc người tàn tật trừ khi:

- Bạn đã kết hôn; và
- Bạn chọn là [người vợ/chồng tạm trú được coi như thường trú nhân](#) trong cả năm 2022 bằng cách khai thuế chung với người vợ/chồng là công dân hoặc thường trú nhân Hoa Kỳ, được thảo luận trong chương 1.

Người phụ thuộc

Với tư cách người đóng thuế có tình trạng kép, bạn có thể khai người phụ thuộc trên tờ khai thuế. Nhìn chung, người phụ thuộc là con đủ điều kiện hoặc thân nhân đủ điều kiện. Bạn có thể được quyền yêu cầu khấu trừ và tín thuế bổ sung nếu bạn có một người phụ thuộc đủ điều kiện. Xem Hướng dẫn cho Mẫu 1040 hoặc Hướng dẫn cho Mẫu 1040-NR để biết thêm thông tin.

Nếu bạn là quốc dân Hoa Kỳ hoặc thường trú nhân Canada hoặc Mexico, bạn có thể khai một người phụ thuộc theo điều khoản tương tự như công dân Hoa Kỳ. Nếu bạn là thường trú nhân Hoa Kỳ hoặc Ấn Độ, xem [chương 5](#).

Cách tính thuế

Khi bạn tính thuế Hoa Kỳ cho năm có tình trạng kép, bạn phải tuân thủ nhiều quy tắc khác nhau cho một thời điểm của năm bạn là thường trú nhân và một khoảng thời điểm của năm bạn không phải là thường trú nhân.

Thu nhập

Toàn bộ thu nhập trong thời gian bạn cư trú và toàn bộ thu nhập gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ trong thời gian bạn không cư trú, sau các khoản khấu trừ được phép, sẽ được cộng và đánh thuế theo mức áp dụng cho công dân và thường trú nhân Hoa Kỳ. Thu nhập không gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ trong thời gian bạn không cư trú phải chịu thuế suất cố định 30% hoặc thấp hơn theo hiệp ước. Bạn không nhận được bất kỳ khoản khấu trừ nào đối với thu nhập này.

Phúc lợi an sinh xã hội và hưu trí ngành đường sắt. Trong một thời điểm của năm bạn là người nước ngoài tạm trú, 85% phúc lợi an sinh xã hội Hoa Kỳ (và phần tương đương của trợ cấp hưu trí ngành đường sắt cấp 1) mà bạn nhận được phải chịu thuế suất 30%, trừ khi được miễn thuế hoặc phải chịu thuế suất thấp hơn theo hiệp ước. Xem [Thuế suất 30%](#) trong chương 4).

Trong một thời điểm của năm bạn là người nước ngoài thường trú, một phần an sinh xã hội và một phần tương đương của phúc lợi hưu trí ngành đường sắt cấp 1 sẽ chịu thuế suất lũy tiến nếu tổng thu nhập được điều chỉnh đã sửa đổi của bạn cộng với một nửa trợ cấp này cao hơn số tiền cơ sở nhất định.

Sử dụng Bảng tính Phúc Lợi An sinh Xã hội trong Hướng dẫn cho Mẫu 1040 để giúp bạn xác định phần chịu thuế của an sinh xã hội và trợ cấp hưu trí ngành đường sắt cấp 1 tương đương trong một thời điểm của năm bạn là người nước ngoài thường trú.

Nếu bạn nhận được phúc lợi an sinh xã hội Hoa Kỳ khi bạn là người nước ngoài tạm trú, SSA sẽ gửi cho bạn Mẫu SSA-1042S cho biết các quyền lợi kết hợp của bạn trong cả năm và thuế đã khấu trừ. Bạn sẽ không nhận được báo cáo riêng về các quyền lợi nhận được trong thời gian bạn cư trú và không cư trú ở Hoa Kỳ. Vì vậy, điều quan trọng là bạn phải lưu hồ sơ cẩn thận các khoản tiền này. Bạn cần thông tin này để điền vào tờ khai thuế đúng cách và tính nợ thuế của mình.

Nếu bạn nhận được trợ cấp hưu trí ngành đường sắt khi bạn là người nước ngoài tạm trú thì Ban Hưu Trí Đường Sắt Hoa Kỳ (RRB) sẽ gửi cho bạn Mẫu RRB-1042S, Bản kê Khai cho Người Nhận Là Người Nước Ngoài Không Phải Thường Trú Nhân từ Ban Hưu Trí Đường Sắt và/hoặc Mẫu RRB-1099-R, Niên Kim hoặc Lương Hưu từ Ban Hưu Trí Đường Sắt. Nếu quốc gia cư trú hợp pháp hoặc thuế suất của bạn thay đổi trong năm tính thuế, bạn có thể nhận được nhiều mẫu đơn.

Tín thuế và các khoản thanh toán

Phần thảo luận này đề cập đến tín thuế và các khoản thanh toán cho người nước ngoài có tình trạng kép.

Tín thuế

Là người nước ngoài có tình trạng kép, bạn thường có thể yêu cầu tín thuế bằng cách sử dụng các quy tắc tương tự như người nước ngoài thường trú. Có một số hạn chế có thể được áp dụng. Các hạn chế này được thảo luận ở đây, cùng với phần giải thích ngắn gọn về các tín thuế thường được cá nhân yêu cầu.



Bạn không thể yêu cầu tín thuế giáo dục, EIC, hoặc tín thuế cho người cao niên hoặc người tàn tật, trừ khi bạn đã kết hôn và bạn chọn được coi như thường trú nhân trong cả năm 2022 bằng cách khai thuế chung với người vợ/chồng là công dân hoặc thường trú nhân Hoa Kỳ, được thảo luận trong [chương 1](#).

Tín thuế nước ngoài. Nếu bạn đã thanh toán hoặc có trách nhiệm thanh toán thuế thu nhập cho một quốc gia nước ngoài đánh vào thu nhập từ các nguồn nước ngoài, bạn có thể yêu cầu tín thuế nước ngoài.

Nếu bạn yêu cầu tín thuế nước ngoài, bạn thường phải nộp Mẫu 1116 cùng tờ khai thuế thu nhập. Để biết thêm thông tin, vui lòng xem Hướng dẫn cho Mẫu 1116 và [Án phẩm 514 \(tiếng Anh\)](#).

Tín thuế chăm sóc trẻ em và người phụ thuộc. Bạn có thể đủ điều kiện nhận tín thuế này nếu bạn trả tiền cho ai đó chăm sóc con đủ điều kiện là người phụ thuộc dưới 13 tuổi hoặc người phụ thuộc bị tàn tật hoặc người vợ/chồng bị tàn tật, để bạn có thể làm việc hoặc tìm việc làm.

Người nước ngoài có tình trạng kép và đã kết hôn chỉ có thể yêu cầu tín thuế nếu họ chọn nộp tờ khai thuế được thảo luận trong [chương 1](#) hoặc nếu họ đủ điều kiện là cá nhân đã kết hôn sống xa nhau.

Chi phí chăm sóc trẻ em và người phụ thuộc đủ điều kiện nhận tín thuế trong bất kỳ năm tính thuế nào không được nhiều hơn thu nhập kiếm được trong năm tính thuế đó.

Để biết thêm thông tin, xem [Án phẩm 503 \(tiếng Anh\)](#) và Mẫu 2441.

Tín thuế đóng góp tiết kiệm hưu trí. Bạn có thể đủ điều kiện nhận tín thuế này (hay còn gọi là tín thuế cho người tiết kiệm) nếu bạn đã có các khoản đóng góp đủ điều kiện vào chương trình hưu trí do chủ lao động tài trợ hoặc IRA trong năm 2021. Bạn không thể yêu cầu tín thuế này nếu:

- Bạn sinh sau ngày 1 tháng 1, 2005,
- Bạn là học sinh/sinh viên toàn thời gian,
- Bạn đã được khai là người phụ thuộc trên tờ khai thuế năm 2022 của người khác hoặc
- Tổng thu nhập đã điều chỉnh của bạn trong năm là \$34.000.

Dùng Mẫu 8880 để tính tín thuế. Để biết thêm thông tin, xem [Án phẩm 590-A \(tiếng Anh\)](#).

Tín thuế trẻ em và tín thuế trẻ em bổ sung. “Trẻ đủ điều kiện,” dựa trên tín thuế trẻ em và tín thuế trẻ em bổ sung, là trẻ:

- Dưới 17 tuổi vào cuối năm 2021;
- Là con trai, con gái, con riêng của vợ/chồng, con nuôi tạm đủ điều kiện, anh/chị/em ruột, anh/chị/em là con riêng của cha mẹ kế, anh/chị/em cùng cha khác mẹ hoặc cùng mẹ khác cha, hoặc con cháu của bất kỳ ai trong số họ (ví dụ: các cháu nội/ngoại, các cháu là con của anh/chị/em);
- Là công dân Hoa Kỳ, quốc dân Hoa Kỳ hoặc người nước ngoài thường trú;

- Không tự cung cấp hơn một nửa hỗ trợ cho bản thân trong năm 2022;
- Đã sống với bạn hơn nửa năm 2021 (vắng mặt tạm thời chẳng hạn như đi học, nghỉ dưỡng hoặc chăm sóc y tế, được tính là thời gian sống cùng nhà);
- Được khai là người phụ thuộc trên tờ khai thuế của bạn; và
- Không nộp tờ khai thuế trong năm (hoặc chỉ nộp để yêu cầu hoàn thuế thu nhập đã khấu lưu hoặc thuế ước tính đã nộp); và

Con nuôi luôn được coi như con ruột của bạn. Con nuôi là trẻ được pháp luật cho phép bạn nhận nuôi hợp pháp.

Nếu bạn không có SSN (hoặc ITIN) được cấp vào ngày hoặc trước ngày đến hạn khai thuế năm 2022 (bao gồm cả gia hạn), bạn không thể khai tín thuế trẻ em trên tờ khai thuế ban đầu hoặc tờ khai thuế năm 2022 đã chỉnh sửa.

Nếu trẻ không có SSN hợp lệ để làm việc được cấp trước ngày đến hạn khai thuế năm 2022 (bao gồm cả gia hạn), bạn không thể yêu cầu tín thuế trẻ em cho trẻ nhưng có thể yêu cầu tín thuế cho người phụ thuộc khác đối với đứa trẻ này. Xem [Tín thuế cho người phụ thuộc khác](#) được thảo luận dưới đây.

Dùng Bảng 8812 (Mẫu 1040) và hướng dẫn để tính tín thuế.

Tín thuế cho người phụ thuộc khác. Tín thuế cho người phụ thuộc khác sẽ áp dụng cho người có người phụ thuộc không được yêu cầu tín thuế trẻ em. Người phụ thuộc đủ điều kiện phải là công dân Hoa Kỳ, quốc dân Hoa Kỳ hoặc người nước ngoài thường trú Hoa Kỳ và phải có SSN, ITIN hoặc ATIN được cấp vào ngày hoặc trước ngày đến hạn nộp tờ khai thuế năm 2022 (bao gồm cả gia hạn).

Tín thuế nhận con nuôi. Bạn có thể đủ điều kiện nhận tín thuế lên đến \$14.890 đối với chi phí đủ điều kiện đã thanh toán để nhận nuôi một đứa trẻ đủ điều kiện. Số tiền này có thể được phép để nhận con nuôi có nhu cầu đặc biệt, bất kể bạn có chi phí đủ điều kiện hay không. Để yêu cầu tín thuế nhận con nuôi, nộp Mẫu 8839 cùng tờ khai thuế thu nhập Hoa Kỳ.

Người nước ngoài mang hai quốc tịch và đã kết hôn chỉ có thể yêu cầu tín thuế nếu họ chọn [Người vợ/chồng là người tạm trú được coi như thường trú nhân](#) như đã thảo luận trong chương 1 hoặc nếu họ đủ điều kiện là cá nhân đã kết hôn và sống xa nhau (xem [Người Đã Kết Hôn và Khai Thuế Riêng](#) trong hướng dẫn cho Mẫu 8839).

Khoản thanh toán

Bạn cũng có thể khai báo là khoản thanh toán nợ thuế thu nhập Hoa Kỳ đã nộp, được coi là đã thanh toán hoặc đã khấu lưu khỏi thu nhập của bạn. Các tùy chọn này bao gồm:

- Thuế đã khấu lưu từ lương bổng kiếm được ở Hoa Kỳ,
- Thuế khấu lưu tại nguồn từ các khoản thu nhập khác nhau có nguồn gốc từ Hoa Kỳ ngoài lương bổng,
- Thuế ước tính đã nộp cùng Mẫu 1040-ES hoặc Mẫu 1040-ES (NR) và
- Tiền thuế đã nộp cùng Mẫu 1040-C tại thời điểm khởi hành từ Hoa Kỳ.

Các Mẫu đơn cần nộp

Tờ khai thuế thu nhập Hoa Kỳ mà bạn phải nộp với tư cách người nước ngoài mang hai quốc tịch phụ

thuộc vào việc bạn là người nước ngoài thường trú hoặc người nước ngoài tạm trú vào cuối năm tính thuế hay không.

Thường trú nhân vào cuối năm. Bạn phải nộp Mẫu 1040 hoặc Mẫu 1040-SR nếu bạn là người đóng thuế mang hai quốc tịch trở thành thường trú nhân trong năm và là thường trú nhân Hoa Kỳ vào ngày cuối cùng của năm tính thuế. Viết “Dual-Status Return (Tờ khai thuế cho Người có tình trạng kép)” ở trên đầu tờ khai thuế. Đính kèm bản tường trình với tờ khai thuế của bạn để cho biết thu nhập trong một khoảng thời gian của năm bạn không phải là thường trú nhân. Bạn có thể dùng Mẫu 1040-NR làm bản tường trình. Tuy nhiên, hãy đảm bảo rằng bạn viết “Dual-Status Statement (Bản tường trình cho Người có tình trạng kép)” ở trên đầu.

Tạm trú vào cuối năm. Bạn phải nộp Mẫu 1040-NR nếu bạn là người đóng thuế mang hai quốc tịch từ bỏ tình trạng cư trú tại Hoa Kỳ trong năm và không phải là thường trú nhân Hoa Kỳ vào ngày cuối cùng của năm tính thuế. Nhập “Dual-Status Return (Tờ khai thuế cho Người có tình trạng kép)” ở trên đầu tờ khai thuế. Đính kèm bản tường trình với tờ khai thuế của bạn để thể hiện thu nhập trong một thời điểm của năm bạn là thường trú nhân. Bạn có thể dùng Mẫu 1040 hoặc Mẫu 1040-NR làm bản tường trình. Tuy nhiên, hãy đảm bảo rằng bạn đánh dấu “Dual-Status Statement (Bản tường trình cho Người có tình trạng kép)” ở trên đầu.

Nếu bạn từ bỏ quốc tịch hoặc chấm dứt tình trạng cư trú trong năm 2022, bạn có thể phải nộp bản tường trình cho người từ bỏ quốc tịch (Mẫu 8854) cùng tờ khai thuế. Để biết thêm thông tin, xem [Thuế từ bỏ quốc tịch](#) trong chương 4.

Báo cáo. Bất kỳ báo cáo nào cũng phải có tên, địa chỉ và số nhận dạng người đóng thuế trên đó. Bạn không cần phải ký vào báo cáo riêng hoặc bảng liệt kê đi kèm tờ khai thuế do chữ ký của bạn trên tờ khai thuế cũng áp dụng cho báo cáo và bảng liệt kê.

Thời gian và địa điểm nộp

Nếu bạn là người nước ngoài thường trú vào ngày cuối cùng của năm tính thuế và khai báo thu nhập theo năm thì bạn phải nộp tờ khai thuế không muộn hơn ngày 15 tháng 4 của năm sau khi kết thúc năm tính thuế của bạn (nhưng xem [MEQ](#) ở phần sau). Nếu bạn khai báo thu nhập không phải theo năm, hay nộp tờ khai thuế không muộn hơn ngày 15 của tháng thứ 4 sau khi kết thúc năm tính thuế của bạn. Trong cả hai trường hợp, nộp tờ khai thuế đến địa chỉ này dành cho người nước ngoài người mang hai quốc tịch ghi ở mặt sau của Hướng dẫn cho Mẫu 1040 và Mẫu 1040-SR.

Nếu bạn là người nước ngoài tạm trú vào ngày cuối cùng của năm tính thuế và khai báo thu nhập theo năm thì bạn phải nộp tờ khai thuế không muộn hơn ngày 15 tháng 4 của năm sau khi kết thúc năm tính thuế nếu bạn nhận được tiền lương đã khấu lưu. Nếu bạn khai báo thu nhập không phải theo năm, nộp tờ khai thuế không muộn hơn ngày 15 của tháng thứ 4 sau khi kết thúc năm tính thuế của bạn. Nếu bạn không nhận được tiền lương đã khấu lưu và khai báo thu nhập theo năm, bạn phải nộp tờ khai thuế không muộn hơn ngày 15 tháng 6 của năm sau khi kết thúc năm tính thuế. Nếu bạn khai báo thu nhập không phải theo năm, nộp tờ khai thuế không muộn hơn ngày 15 của tháng thứ 6 sau khi kết thúc

năm tính thuế của bạn. Trong mọi trường hợp, hãy gửi tờ khai thuế qua đường bưu điện đến địa chỉ:

Department of the Treasury
Internal Revenue Service
Austin, TX 73301-0215

Nếu bạn gửi kèm một khoản thanh toán, hãy gửi tờ khai thuế qua đường bưu điện đến địa chỉ:

Internal Revenue Service
P.O. Box 1303
Charlotte, NC 28201-1303

TIP Nếu ngày đến hạn nộp tờ khai thuế thông thường rơi vào Thứ Bảy, Chủ Nhật hoặc ngày lễ hợp pháp thì ngày đến hạn sẽ là ngày tiếp theo không phải Thứ Bảy, Chủ Nhật hoặc ngày lễ hợp pháp.

7. Thông tin khai thuế

Giới thiệu

Chương này cung cấp thông tin khai thuế cơ bản mà bạn có thể cần đến.

Các chủ đề

Chương này thảo luận về:

- Các mẫu đơn mà người nước ngoài phải nộp,
- Thời gian và địa điểm nộp,
- Tiền phạt và
- Tờ khai được điều chỉnh và yêu cầu hoàn thuế.

Các mục hữu ích

Quý vị có thể nên xem:

Mẫu đơn (và Hướng dẫn)

- ☐ **Mẫu 1040** Tờ khai thuế thu nhập Hoa Kỳ cho Cá nhân
- ☐ **Mẫu 1040-SR** Tờ khai thuế Hoa Kỳ cho Người cao niên
- ☐ **Mẫu 1040-NR** Tờ khai thuế thu nhập Hoa Kỳ cho Người nước ngoài tạm trú

Xem [chương 12](#) để biết thông tin về việc lấy các mẫu đơn này.

Nội dung, thời gian và địa điểm nộp

Tờ khai thuế phải nộp, thời gian và địa điểm nộp tờ khai đó, tùy vào tình trạng của bạn vào cuối năm tính thuế với tư cách người nước ngoài thường trú hay người nước ngoài tạm trú.

Người nước ngoài thường trú

Người nước ngoài thường trú phải nộp Mẫu 1040 hoặc Mẫu 1040-SR tại địa chỉ ghi trong Hướng dẫn cho Mẫu 1040. Ngày đến hạn nộp tờ khai thuế và thanh toán mọi khoản thuế đến hạn là ngày 15 tháng 4 của năm tiếp theo mà bạn sẽ nộp tờ khai (nhưng xem [MEQ](#) trước đó).

Theo luật di trú Hoa Kỳ, thường trú nhân hợp pháp phải nộp tờ khai thuế với tư cách thường trú nhân. Nếu họ không làm như vậy thì họ có thể được coi là đã từ bỏ tình trạng và có thể mất tình trạng thường trú nhân.

Gia hạn thời gian nộp. Bạn có thể được gia hạn tự động 6 tháng (ngày 15 tháng 10 đối với người đóng thuế theo năm) nếu không muộn hơn ngày đến hạn khai thuế, bạn nộp Mẫu 4868. Để biết thêm thông tin, xem Mẫu 4868.

CAUTION Việc tự động gia hạn 6 tháng sẽ không kéo dài thời gian trả tiền thuế của bạn. Nếu bạn không trả tiền thuế trước ngày đến hạn ban đầu của tờ khai, bạn sẽ nợ lãi trên khoản thuế chưa nộp và có thể bị phạt.

Bạn được tự động gia hạn nộp cho đến ngày 15 tháng 6 nếu địa điểm kinh doanh chính và ngôi nhà bạn đang sống ở bên ngoài Hoa Kỳ và Puerto Rico vào ngày 15 tháng 4. Nếu bạn cần thêm thời gian vào cuối khoảng thời gian 2 tháng, bạn có thể được thêm 4 tháng cho đến ngày 15 tháng 10 nếu không muộn hơn ngày 15 tháng 6, bạn nộp Mẫu 4868.

Ngoài thời gian gia hạn 6 tháng, người đóng thuế ở nước ngoài (được định nghĩa trong Hướng dẫn cho Mẫu 4868) có thể yêu cầu gia hạn nộp tờ khai thuế thêm 2 tháng tùy ý (ngày 15 tháng 12 đối với người đóng thuế theo năm). Để yêu cầu gia hạn, bạn phải gửi thư cho IRS giải thích lý do tại sao bạn cần thêm 2 tháng. Gửi thư trước ngày đến hạn đã gia hạn (ngày 15 tháng 10 đối với người trả tiền thuế theo năm) đến địa chỉ sau.

Department of the Treasury
Internal Revenue Service
Austin, TX 73301-0215

Bạn sẽ không nhận được bất kỳ thông báo nào từ IRS, trừ khi yêu cầu của bạn bị từ chối do không nộp đúng hạn.

Việc gia hạn thêm 2 tháng tùy ý không áp dụng cho người đóng thuế được gia hạn thời gian nộp Mẫu 2350 (dành cho công dân Hoa Kỳ và người nước ngoài thường trú ở nước ngoài dự kiến sẽ đủ điều kiện được hưởng ưu đãi thuế đặc biệt).

TIP Nếu ngày đến hạn nộp tờ khai thuế rơi vào Thứ Bảy, Chủ Nhật hoặc ngày lễ hợp pháp thì ngày đến hạn sẽ là ngày tiếp theo không phải Thứ Bảy, Chủ Nhật hoặc ngày lễ hợp pháp.

IRS e-file Bạn có thể nộp tờ khai thuế bằng phương thức điện tử. Truy cập [IRS.gov/efile](#) để biết thêm thông tin.

Người nước ngoài tạm trú

Người nước ngoài tạm trú phải khai thuế thu nhập nên dùng Mẫu 1040-NR.

Nếu bạn thuộc trường hợp nào trong số các trường hợp sau thì bạn phải nộp tờ khai thuế.

- Người nước ngoài tạm trú đã tham gia hoặc được coi là sẽ tham gia vào hoạt động thương

mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ trong năm 2022. (Tuy nhiên, xem [Ngoại lệ](#) ở phần sau).

Bạn phải nộp ngay cả khi:

- Thu nhập của bạn không đến từ hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ,
 - Bạn không có thu nhập có nguồn gốc từ Hoa Kỳ hoặc
 - Thu nhập của bạn được miễn thuế thu nhập.
- Cá nhân là người nước ngoài tạm trú không tham gia vào hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ có thu nhập từ Hoa Kỳ mà nộp thuế không được thanh toán do khấu trừ thuế tại nguồn.
 - Người đại diện chịu trách nhiệm nộp tờ khai thuế của cá nhân được mô tả trong (1) hoặc (2).
 - Người được ủy thác về di sản hoặc quỹ tín thác của người nước ngoài tạm trú.

Bạn cũng phải nộp tờ khai thuế nếu bạn muốn:

- Yêu cầu hoàn thuế đã khấu trừ hoặc nộp thừa hoặc
- Yêu cầu quyền lợi khấu trừ hoặc tín thuế. Ví dụ: nếu bạn không có hoạt động kinh doanh nào ở Hoa Kỳ nhưng có thu nhập từ bất động sản mà bạn chọn coi là [Thu nhập liên thông thực tế](#) (được thảo luận trong chương 4) thì bạn phải nộp tờ khai thuế chính xác đúng hạn để được hưởng bất kỳ khoản khấu trừ nào cho phép đối với thu nhập đó. Để biết thông tin về các hạng mục nào đúng hạn, xem [Khi nào nộp để được hưởng các khoản khấu trừ và tín thuế](#) trong *Thời gian nộp ở phần sau*.

Ngoại lệ. Bạn không cần phải nộp Mẫu 1040-NR nếu bạn đáp ứng bất kỳ điều kiện nào sau đây.

CAUTION Ngoại lệ trước đây cho phép người nước ngoài tạm trú chỉ thực hiện hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ là thực hiện các dịch vụ cá nhân và có thu nhập tiền lương không vượt mức miễn trừ cá nhân và không phải nộp Mẫu 1040-NR hiện không còn khả dụng nữa. Bạn phải thỏa mãn (1), (2) hoặc (3) dưới đây để được miễn nộp Mẫu 1040-NR năm 2022.

- Bạn là học sinh/sinh viên, giáo viên hoặc người tập sự là người nước ngoài tạm trú tạm trú ở Hoa Kỳ theo diện thị thực “F”, “J”, “M” hoặc “Q” và bạn không có thu nhập chịu thuế như tiền lương, tiền hoa, học bổng và trợ cấp nghiên cứu sinh, cổ tức, v.v.
- Bạn là học sinh/sinh viên hoặc người học việc kinh doanh đủ điều kiện hưởng quyền lợi theo Điều 21(2) của Hiệp ước thuế thu nhập giữa Hoa Kỳ và Ấn Độ, bạn là người độc thân hoặc người vợ/chồng còn lại và tổng thu nhập của bạn trong năm 2022 thấp hơn hoặc bằng \$12.950 nếu độc thân (\$25.900 nếu bạn là người vợ/chồng còn lại).
- Bạn là đối tác của một công ty hợp danh Hoa Kỳ không tham gia vào hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ trong năm 2022 và Bảng K-1 (Mẫu 1065) chỉ bao gồm thu nhập từ các nguồn trong lãnh thổ Hoa Kỳ không gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ.



Ngay cả khi bạn đã rời khỏi Hoa Kỳ và nộp Mẫu 1040-C khi xuất cảnh thì bạn vẫn phải nộp tờ khai thuế thu nhập Hoa Kỳ hàng năm. Nếu bạn đã kết hôn và cả bạn và người vợ/chồng đều phải nộp tờ khai thuế thì mỗi người phải nộp một tờ khai riêng.

Thực thể không xét đến nội địa thuộc sở hữu nước ngoài. Nếu người ngoại quốc sở hữu toàn thực thể không xét đến (DE) nội địa thì DE nội địa sẽ được coi là công ty trong nước tách biệt với chủ sở hữu (người ngoại quốc) khi xét đến các mục đích hạn chế của quy định này theo đoạn 6038A áp dụng cho 25% công ty trong nước thuộc sở hữu nước ngoài. DE trong nước thuộc sở hữu nước ngoài phải nộp Mẫu 1120 chiếu lệ cùng Mẫu 5472 kèm theo trước ngày đến hạn (bao gồm cả gia hạn) nộp tờ khai. Thông tin duy nhất phải điền vào Mẫu 1120 là tên và địa chỉ của DE trong nước thuộc sở hữu nước ngoài và các mục B và E ở phần đầu tiên. DE trong nước thuộc sở hữu nước ngoài có thể đã có quy định khai báo trước năm 2017 nếu pháp nhân này đã thực hiện hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ hoặc hoạt động khác đòi hỏi phải khai báo. Xem Hướng dẫn cho Mẫu 5472 để biết thêm thông tin và kết hợp với Mẫu 5472 do DE trong nước nộp. Cũng xin lưu ý rằng do DE trong nước thường là một pháp nhân minh bạch nên người ngoại quốc sẽ điền (hoặc tiếp tục tính) bất kỳ khoản thuế nào phải khai báo của DE trong nước vào Mẫu 1040-NR. DE (nước ngoài hoặc trong nước) cũng có thể có quy định báo cáo riêng liên quan đến việc làm hoặc thuế tiêu thụ đặc biệt. Xem Quy định đoạn 301.7701-2(c)(2)(iv) và (v).

Thời gian nộp

Nếu bạn là nhân viên và nhận tiền lương khấu trừ thuế thu nhập Hoa Kỳ, bạn thường sẽ nộp tờ khai thuế trước ngày 15 của tháng thứ 4 sau khi kết thúc năm tính thuế của bạn. Trong năm 2022, nộp tờ khai thuế chậm nhất là vào ngày 18 tháng 4, 2023.

Nếu bạn không phải là nhân viên nhận tiền lương khấu trừ thuế thu nhập Hoa Kỳ, bạn phải nộp tờ khai thuế trước ngày 15 của tháng thứ 6 sau khi kết thúc năm tính thuế của bạn. Trong năm 2022, nộp tờ khai thuế chậm nhất là vào ngày 15 tháng 6, 2023.

Gia hạn thời gian nộp. Nếu bạn không thể nộp tờ khai thuế vào ngày đến hạn, nộp Mẫu 4868 hoặc sử dụng một trong các lựa chọn nộp tờ khai thuế điện tử được giải thích trong Hướng dẫn cho Mẫu 4868. Trong năm 2022, thời gian này sẽ gia hạn đến ngày 17 tháng 10, 2023. Bạn phải nộp phần mở rộng trước ngày đến hạn nộp tờ khai thuế thông thường.



Việc tự động gia hạn 6 tháng sẽ không kéo dài thời gian trả tiền thuế của bạn. Nếu bạn không trả tiền thuế trước ngày đến hạn ban đầu của tờ khai, bạn sẽ nợ lãi trên khoản thuế chưa nộp và có thể bị phạt. Xem Mẫu 4868.

Thời gian nộp để được khấu trừ và tín thuế. Bạn phải nộp tờ khai thuế chính xác đúng hạn để nhận quyền lợi về bất kỳ khoản khấu trừ hoặc tín thuế nào được phép. Với mục đích này, tờ khai thuế được coi là nộp đúng hạn nếu bạn nộp trong vòng 16 tháng kể từ ngày đến hạn vừa được thảo luận. Tuy nhiên, nếu bạn không nộp tờ khai thuế năm 2021 và năm 2022 không phải là năm đầu tiên bạn phải nộp tờ khai thuế thì tờ khai thuế năm 2022

được coi là nộp đúng hạn cho mục đích này nếu tờ khai được nộp trước:

- Ngày nằm trong khoảng thời gian 16 tháng sau ngày đến hạn nộp tờ khai thuế năm 2022 hoặc
 - Ngày IRS thông báo cho bạn rằng tờ khai thuế năm 2022 chưa được nộp và bạn không thể yêu cầu một số khoản khấu trừ và tín thuế.
- Mức miễn thuế cho các tín dụng sau không bị ảnh hưởng bởi quy định về thời gian này.
- Tín thuế đã khấu lưu.
 - Tín thuế tiêu thụ đặc biệt đánh vào một số mục đích sử dụng xăng và nhiên liệu đặc biệt.
 - Tín thuế do một quỹ tương hỗ (hoặc RIC khác) hoặc REIT thanh toán đánh vào lãi vốn dài hạn chưa phân phối.

Tờ khai thuế có tính bảo hộ. Nếu hoạt động của bạn ở Hoa Kỳ bị hạn chế và bạn không tin rằng mình có tổng thu nhập gần với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ trong năm thì bạn có thể nộp tờ khai thuế có tính bảo hộ (Mẫu 1040-NR) chậm nhất là vào ngày đến hạn được giải thích ở trên. Bằng cách nộp tờ khai thuế có tính bảo hộ, bạn sẽ bảo vệ quyền được hưởng lợi về các khoản khấu trừ và tín thuế trong trường hợp sau này người ta xác định rằng một số hoặc toàn bộ thu nhập của bạn gần với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ. Bạn không phải khai báo bất kỳ khoản thu nhập nào gần với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ hoặc bất kỳ khoản khấu trừ nào trên tờ khai thuế có tính bảo hộ, nhưng bạn phải cho biết lý do nộp tờ khai thuế có tính bảo hộ.

Nếu bạn tin rằng một số hoạt động của bạn dẫn đến thu nhập gần với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ, nộp tờ khai thuế báo cáo thu nhập đó và các khoản khấu trừ liên quan trước ngày đến hạn thông thường. Để bảo vệ quyền yêu cầu khấu trừ hoặc tín thuế từ các hoạt động khác, hãy đính kèm bản tường trình với tờ khai thuế đó, trong đó giải thích rằng bạn muốn bảo vệ quyền yêu cầu khấu trừ và tín thuế nếu sau này người ta xác định rằng các hoạt động khác tạo ra thu nhập gần với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ.

Bạn có thể làm theo quy trình tương tự nếu bạn tin rằng mình không nợ thuế Hoa Kỳ theo hiệp ước thuế của Hoa Kỳ. Hãy đảm bảo rằng bạn cũng hoàn thành mục L trên Bảng OI (Mẫu 1040-NR).

Miễn hạn nộp tờ khai thuế. IRS có thể miễn hạn nộp tờ khai thuế nếu bạn xác định rằng dựa trên thực tế và hoàn cảnh, bạn đã thực hiện hành động hợp lý và có thiện chí trong việc không nộp tờ khai thuế thu nhập Hoa Kỳ (bao gồm cả tờ khai thuế có tính bảo hộ) và bạn hợp tác với IRS khi xác định nợ thuế thu nhập Hoa Kỳ cho năm tính thuế mà bạn không khai thuế.

Địa Điểm Nộp



Nếu bạn không gửi kèm một khoản thanh toán, nộp Mẫu 1040-NR tại địa chỉ sau.

Department of the Treasury
Internal Revenue Service
Austin, TX 73301-0215

Nếu bạn gửi kèm một khoản thanh toán, hãy gửi tờ khai thuế qua đường bưu điện đến địa chỉ:

Internal Revenue Service
P.O. Box 1303
Charlotte, NC 28201-1303

Người nước ngoài đến từ Quần Đảo Virgin thuộc Mỹ. Khai báo toàn bộ thu nhập từ các nguồn trong lãnh thổ Hoa Kỳ, cũng như thu nhập từ các nguồn khác, khi bạn khai thuế. Để biết thông tin về việc nộp tờ khai thuế Quần Đảo Virgin thuộc Mỹ, hãy liên hệ với Phòng Thuế Vụ Quần Đảo Virgin thuộc Mỹ.



Nếu bạn là thường trú nhân Quần Đảo Virgin thuộc Mỹ thực sự trong toàn bộ năm tính thuế và làm việc tạm thời ở Hoa Kỳ, bạn phải trả tiền thuế thu nhập cho Quần Đảo Virgin thuộc Mỹ và nộp tờ khai thuế thu nhập tại địa chỉ sau đây.

Virgin Islands Bureau of Internal Revenue
6115 Estate Smith Bay
Suite 225
St. Thomas, VI 00802

Chương 8 thảo luận về khấu trừ từ tiền lương của [thường trú nhân Quần Đảo Virgin thuộc Mỹ](#).

Người nước ngoài đến từ Guam hoặc Khối Thịnh Vượng Chung của Quần Đảo Bắc Mariana (CNMI). Nếu bạn là thường trú nhân chân thật của Guam hoặc CNMI trong toàn bộ năm tính thuế, bạn phải khai thuế và nộp bất kỳ khoản thuế nào đến hạn cho Guam hoặc CNMI. Khai báo toàn bộ thu nhập, bao gồm cả thu nhập có nguồn gốc từ Hoa Kỳ trên tờ khai thuế của bạn. Không cần phải nộp tờ khai thuế thu nhập Hoa Kỳ riêng.



Thường trú nhân chân thật của Guam phải nộp tờ khai thuế Guam theo địa chỉ sau.

Department of Revenue and Taxation
Government of Guam
P.O. Box 23607
Barrigada, GU 96921



Thường trú nhân chân thật của CNMI nên nộp tờ khai thuế CNMI đến địa chỉ sau.

Department of Finance
Department of Revenue and Taxation
Commonwealth of the Northern Mariana Islands
P.O. Box 5234 CHR
Saipan, MP 96950

Nếu bạn không phải là thường trú nhân Guam hoặc CNMI thực sự, xem [Ấn phẩm 570 \(tiếng Anh\)](#) để biết thông tin về địa điểm nộp tờ khai thuế.

Tờ khai được điều chỉnh và Yêu cầu hoàn thuế

Nếu bạn nhận thấy thay đổi trong thu nhập, khoản khấu trừ hoặc tín thuế sau khi nộp tờ đơn khai thuế qua đường bưu điện, nộp Mẫu 1040-X. Đồng thời dùng Mẫu 1040-X nếu lễ ra bạn phải nộp Mẫu 1040 hoặc Mẫu 1040-SR thay vì Mẫu 1040-NR hoặc ngược lại.

Nếu bạn chỉnh sửa Mẫu 1040-NR hoặc nộp tờ khai thuế đã sửa, nhập "Amended (Được điều chỉnh)" ở trên cùng và đính kèm tờ khai được điều chỉnh (Mẫu 1040, Mẫu 1040-SR hoặc Mẫu 1040-NR) với Mẫu 1040-X. Thông thường, tờ khai được điều chỉnh yêu cầu hoàn thuế phải được nộp trong vòng 3 năm kể từ ngày nộp tờ khai thuế hoặc

trong vòng 2 năm kể từ thời điểm trả tiền thuế, tùy theo ngày nào muộn hơn. Tờ khai thuế nộp trước ngày đến hạn cuối cùng được coi là đã nộp vào ngày đến hạn.

Ghi chú. Giờ đây, bạn có thể nộp Mẫu 1040-X bằng điện tử với phần mềm khai thuế để điều chỉnh Mẫu 1040 và 1040-SR năm 2019 và sau đó và Mẫu 1040-NR 2021 và sau đó. Để biết thêm thông tin, xem [IR-2020-107IRS.gov/Form1040X](https://www.irs.gov/efile).

Các mẫu đơn khác mà bạn có thể phải nộp

Bạn có thể phải nộp tờ khai cung cấp thông tin để khai báo một số thu nhập hoặc tài sản nước ngoài hoặc các giao dịch tiền tệ.

FinCEN Mẫu 105, Báo cáo Hoạt động vận chuyển tiền hoặc Công cụ tiền tệ quốc tế (CMIR)

FinCEN Mẫu 105 là bắt buộc theo 31 U.S.C. 5316 và quy định của Bộ Tài chính (31 CFR, chương X).

Những người sau đây phải nộp FinCEN Mẫu 105.

1. Người vận tải, gửi thư hoặc vận chuyển hoặc buộc phải vận tải, gửi thư hoặc vận chuyển tiền hoặc các công cụ tiền tệ khác có tổng trị giá hơn \$10.000 cùng một lúc từ Hoa Kỳ đến bất cứ nơi đâu bên ngoài lãnh thổ Hoa Kỳ hoặc vào Hoa Kỳ từ bất cứ nơi đâu bên ngoài lãnh thổ Hoa Kỳ.
2. Người nhận tiền hoặc các công cụ tiền tệ khác của Hoa Kỳ có tổng trị giá hơn \$10.000 tại một thời điểm từ bất cứ nơi đâu bên ngoài lãnh thổ Hoa Kỳ.

Giao dịch chuyển tiền thông qua các thủ tục ngân hàng thông thường, không liên quan đến hoạt động vận chuyển tiền hoặc các công cụ tiền tệ, không bắt buộc phải khai báo.

Tiền Phạt. Hình phạt dân sự và hình sự sẽ được áp dụng nếu không nộp báo cáo, nộp báo cáo có thiếu sót hoặc sai sót trọng yếu hoặc báo cáo sai sự thật hoặc gian lận. Ngoài ra, toàn bộ tiền hoặc công cụ tiền tệ có thể bị thu giữ và tịch thu.

Thông tin khác. Mẫu đơn này có sẵn tại [FINCEN.gov/resources/filing-information](https://finccen.gov/resources/filing-information) (tiếng Anh). Để biết thêm thông tin về việc đệ nộp bằng phương thức điện tử theo BSA, xem Mục Đề Nộp Bằng Phương Thức Điện Tử tại [BSAefiling.fincen.treas.gov/main.html](https://bsaefiling.fincen.treas.gov/main.html) (tiếng Anh).

Mẫu 8938

Bạn có thể phải nộp Mẫu 8938 để khai báo quyền sở hữu các tài sản tài chính nước ngoài được chỉ định nếu bạn là một trong những cá nhân sau.

- Người nước ngoài thường trú Hoa Kỳ trong bất kỳ thời điểm nào của năm tính thuế.
- Người nước ngoài tạm trú chọn [được coi như thường trú nhân](#) với mục đích nộp tờ khai thuế thu nhập chung. Xem chương 1 để biết thông tin về lựa chọn này.
- Người nước ngoài tạm trú là thường trú nhân Samoa của Mỹ hoặc Puerto Rico thực sự. Xem [Ấn phẩm 570 \(tiếng Anh\)](#) để biết định nghĩa về thường trú nhân thực sự.

Bạn phải nộp Mẫu 8938 nếu tổng giá trị của các tài sản đó vượt quá ngưỡng áp dụng (“ngưỡng khai báo”). Ngưỡng khai báo khác nhau tùy vào việc bạn sống ở Hoa Kỳ, đã kết hôn hay khai thuế thu nhập chung với người vợ/chồng. Tài sản tài chính nước ngoài được chỉ định gồm bất kỳ tài khoản tài chính nào được duy trì bởi một tổ chức tài chính nước ngoài và trong phạm vi được giữ lại để đầu tư bất kỳ cổ phiếu, chứng khoán hoặc quyền lợi nào khác trong một pháp nhân nước ngoài và bất kỳ công cụ tài chính hoặc hợp đồng nào với tổ chức phát hành hoặc đối tác không phải là người Hoa Kỳ.

Bạn có thể phải nộp phạt nếu bạn phải nộp Mẫu 8938 nhưng không nộp hoặc nếu bạn khai giảm bớt tiền thuế do bất kỳ giao dịch nào liên quan đến tài sản tài chính nước ngoài chưa công bố.

Bạn có thể biết thêm thông tin về việc nộp Mẫu 8938 trong Hướng dẫn cho Mẫu 8938.

Hình phạt

Pháp luật quy định các hình phạt do không nộp tờ khai hoặc không trả tiền thuế theo yêu cầu.

Hình phạt Dân sự

Nếu bạn không nộp tờ khai thuế và trả tiền thuế trước ngày đến hạn, bạn có thể phải trả tiền phạt. Bạn cũng có thể phải trả tiền phạt nếu bạn khai báo thiếu thuế đáng kể, nộp tờ khai phụ phiếm, hoặc không cung cấp TIN của bạn. Nếu bạn cung cấp thông tin gian lận trên tờ khai thuế, bạn có thể phải trả tiền phạt dân sự do gian lận.

Nộp trễ. Nếu bạn không nộp tờ khai trước ngày đến hạn (bao gồm cả gia hạn), bạn có thể phải trả tiền phạt do không nộp tờ khai. Tiền phạt dựa trên tiền thuế chưa trả trước hạn (không tính gia hạn). Tiền phạt thường là 5% cho mỗi tháng hoặc một phần trong tháng nếu bạn khai thuế trễ, nhưng không quá 25%.

Gian lận. Nếu bạn không nộp tờ khai thuế do gian lận, bạn sẽ bị phạt 15% cho mỗi tháng hoặc một phần trong tháng bạn khai thuế trễ, tối đa là 75%.

Tờ khai trễ hơn 60 ngày. Nếu bạn nộp tờ khai thuế hơn 60 ngày sau ngày đến hạn hoặc ngày đến hạn đã gia hạn thì tiền phạt tối thiểu sẽ là số nhỏ hơn của \$450 hoặc 100% số tiền thuế chưa trả.

Ngoại lệ. Bạn sẽ không phải trả tiền phạt nếu bạn chứng minh rằng bạn đã không thể nộp tờ khai thuế đúng hạn vì có lý do hợp lý chứ không phải do cố tình sơ suất.

Trả tiền thuế trễ. Bạn sẽ phải trả tiền phạt do không trả thuế của 1/2 của 1% (0,005) tiền thuế chưa trả cho mỗi tháng hoặc một phần trong tháng, sau ngày đến hạn mà khoản thuế đó chưa trả. Tiền phạt này không áp dụng trong thời gian tự động gia hạn 6 tháng của thời gian nộp tờ khai thuế nếu bạn đã thanh toán ít nhất 90% nợ thuế thực tế của mình vào ngày hoặc trước ngày đến hạn khai thuế và thanh toán số nợ khi bạn nộp tờ khai.

Mức tiền phạt hàng tháng do không trả thuế bằng một nửa mức phạt thông thường 1/4% (0,0025 thay vì 1/2% (0,005)) nếu thỏa thuận trả góp có hiệu lực trong tháng đó. Bạn đã phải nộp tờ khai thuế

trước ngày đến hạn (bao gồm cả gia hạn) để đủ điều kiện được giảm tiền phạt này.

Nếu thông báo về ý định áp thuế được ban hành, mức phạt sẽ tăng lên 1% vào đầu tháng đầu tiên bắt đầu ít nhất 10 ngày sau ngày ban hành thông báo. Nếu thông báo và yêu cầu thanh toán ngay được phát hành, mức phạt sẽ tăng lên 1% vào đầu tháng đầu tiên bắt đầu sau ngày ban hành thông báo và yêu cầu.

Tiền phạt này không được nhiều hơn 25% tiền thuế bạn chưa trả. Bạn sẽ không phải trả tiền phạt nếu bạn có thể chứng minh rằng bạn có lý do hợp lý cho việc không trả thuế đúng hạn.

Tiền phạt kết hợp. Nếu cả tiền phạt do không nộp tờ khai và tiền phạt do không trả thuế (được thảo luận ở phần trước) áp dụng trong bất kỳ tháng nào, tiền phạt 5% (hoặc 15%) do không nộp tờ khai sẽ giảm xuống bằng tiền phạt do không trả thuế. Tuy nhiên, nếu bạn nộp tờ khai hơn 60 ngày sau ngày đến hạn hoặc ngày đến hạn đã gia hạn thì tiền phạt tối thiểu sẽ nhỏ hơn \$450 hoặc 100% tiền thuế chưa trả.

Tiền phạt liên quan đến tính chính xác của tờ khai. Bạn có thể phải trả tiền phạt liên quan đến tính chính xác nếu bạn trả thiếu tiền thuế do:

- Bạn thiếu thiện thái độ sơ suất hoặc coi thường các quy tắc hoặc quy định,
- Bạn khai giảm đi tiền thuế thu nhập đáng kể,
- Bạn yêu cầu quyền lợi thuế cho một giao dịch thiếu tính kinh tế hoặc
- Bạn không tiết lộ tài sản tài chính nước ngoài.

Tiền phạt bằng 20% số tiền trả thiếu. Tiền phạt bằng 40% của bất kỳ phần tiền thanh toán thiếu liên quan đến một giao dịch phi kinh tế chưa tiết lộ hoặc một giao dịch tài sản tài chính nước ngoài chưa công bố. Tiền phạt sẽ không được tính trên bất kỳ phần tiền thanh toán thiếu [bị phạt do gian lận](#), được thảo luận ở phần sau.

Sơ suất hoặc coi thường. Thuật ngữ “sơ suất” bao gồm việc không thực hiện nỗ lực hợp lý để tuân thủ luật thuế hoặc không có sự cẩn trọng hợp lý khi chuẩn bị khai thuế. Hành động sơ suất cũng bao gồm việc không lưu sổ sách và hồ sơ đầy đủ. Bạn sẽ không phải trả tiền phạt do sơ suất nếu bạn có cơ sở hợp lý cho vị trí mà bạn đàm nhận hoặc nếu bạn có thể cho biết một lý do hợp lý và hành động một cách thiện chí.

Thuật ngữ “coi thường” bao gồm bất kỳ hành vi lơ là bất cẩn, thiếu thận trọng hoặc cố ý coi thường.

Tiết lộ đầy đủ. Bạn có thể tránh bị phạt do bỏ qua các quy tắc hoặc quy định nếu bạn tiết lộ trên tờ khai của mình một quan điểm có ít nhất một cơ sở hợp lý. Xem [Tường trình tiết lộ](#) ở phần sau.

Ngoại lệ này sẽ không áp dụng cho một khoản có thể quy cho trốn thuế. Ngoài ra, ngoại lệ này cũng sẽ không được áp dụng nếu bạn không lưu hồ sơ và sổ sách đầy đủ hoặc chứng minh cho các khoản một cách hợp lý.

Khai báo thuế thu nhập thiếu đáng kể. Bạn khai báo thiếu thuế nếu tiền thuế hiển thị trên tờ khai ít hơn tiền thuế đúng. Việc khai báo thiếu là đáng kể nếu cao hơn 10% tiền thuế đúng hoặc \$5.000. Tuy nhiên, số tiền khai báo thiếu được giảm xuống bằng số tiền khai báo thiếu do:

1. Thẩm quyền đáng kể,
2. Tiết lộ đầy đủ và dựa trên cơ sở hợp lý, hoặc
3. Lý do hợp lý và có thiện chí.

Nếu một mục trên tờ khai có thể bị quy cho tránh thuế thì bạn sẽ không được giảm thuế khi tiết lộ đầy đủ. Tuy nhiên, có khoản giảm nhẹ cho một quan điểm thẩm quyền đáng kể, nhưng chỉ khi bạn tin tưởng một cách hợp lý rằng xử lý thuế có thể là cách xử lý thích hợp.

Thẩm quyền đáng kể. Việc có hay không có thẩm quyền đáng kể về việc xử lý thuế đối với một mục phụ thuộc vào thực tế và hoàn cảnh. Phán quyết tòa án, quy định Bộ Tài chính, phán quyết thuế vụ, quy trình thuế vụ, thông báo và tuyên bố được đưa ra bởi IRS và được phát hành trong Bản tin Thuế vụ liên quan đến các trường hợp giống nhau hoặc tương tự như trường hợp của bạn sẽ được xem xét.

Tường trình tiết lộ. Để tiết lộ đầy đủ thông tin liên quan về cách xử lý thuế đối với một mục, hãy sử dụng Mẫu 8275, Tường trình tiết lộ. Bạn cũng phải có cơ sở hợp lý để xử lý khoản đó theo cách bạn từng làm.

Trong trường hợp khai giảm bớt tiền thuế đáng kể, chỉ có các khoản đáp ứng yêu cầu của Quy trình Thuế vụ 2020-54, có sẵn tại [IRS.gov/irb/2020-53_IRB#REV-PROC-2020-54](https://www.irs.gov/irb/2020-53_IRB#REV-PROC-2020-54) (tiếng Anh) (hoặc phiên bản tiếp theo) mới được coi là đã tiết lộ đầy đủ trên tờ khai thuế của bạn.

Quy trình Thuế vụ 2020-54 không xét đến hiệu lực của những thay đổi trong luật thuế có hiệu lực trong các năm thuế bắt đầu sau ngày 31 tháng 12, 2020. Nếu tham chiếu một dòng trong quy trình thuế vụ này bị ảnh hưởng bởi thay đổi đó và yêu cầu khai báo bổ sung thì người đóng thuế có thể phải nộp Mẫu 8275 hoặc Mẫu 8275-R, Tường trình tiết lộ theo Quy định cho đến khi quy định hoặc hướng dẫn khác được ban hành nhằm tuân thủ quy định đó.

Tường trình đầy đủ và chính xác quan điểm thuế trên Bảng UTP, Tường trình quan điểm thuế không chắc chắn của năm thích hợp, sẽ được coi như thể công ty cổ phần đã nộp Mẫu 8275 hoặc Mẫu 8275-R liên quan đến quan điểm thuế. Tuy nhiên, việc nộp Mẫu 8275 hoặc Mẫu 8275-R sẽ không được coi như thể công ty cổ phần đã nộp Bảng UTP.

Dùng Mẫu 8275-R để tiết lộ các mục hoặc quan điểm trái với quy định.

Giao dịch thiếu tính kinh tế. Để tìm hiểu thêm thông tin về tính kinh tế, xem đoạn 7701(o).

Tài sản tài chính nước ngoài. Để biết thêm thông tin về tài sản tài chính nước ngoài chưa công bố, xem đoạn 6662(j) hoặc Hướng dẫn cho Mẫu 8938.

Lý do hợp lý. Bạn sẽ không phải trả tiền phạt nếu bạn đưa ra lý do tốt (lý do hợp lý) cho cách bạn xử lý một mục. Bạn cũng phải chứng minh rằng bạn đã hành động một cách thiện chí. Điều này không áp dụng cho một giao dịch thiếu tính kinh tế.

Nộp yêu cầu hoàn thuế hoặc tín thuế có sai sót. Bạn có thể phải trả tiền phạt nếu bạn nộp yêu cầu hoàn thuế hoặc tín thuế có sai sót. Tiền phạt tương đương với 20% số tiền không được phép trong yêu cầu, trừ khi bạn có thể chứng minh rằng bạn có lý do hợp lý để nộp yêu cầu. Tuy nhiên, bất kỳ số tiền nào không được phép do giao dịch thiếu tính kinh tế sẽ không được coi là có lý do hợp lý. Tiền phạt sẽ không được tính trên bất kỳ phần tiền nào không được phép trong yêu cầu chịu phạt liên quan đến tính chính xác hoặc gian lận.

Nộp tờ khai thuế phù phiếm. Bạn có thể phải nộp phạt \$5.000 nếu bạn nộp tờ khai thuế phù phiếm hoặc nội dung nộp phù phiếm khác. Tờ khai thuế

phù phiếm là tờ khai không có đủ thông tin để xác định tiền thuế chính xác hoặc chứa đựng thông tin cho thấy rõ ràng rằng khoản thuế bạn đã khai báo về căn bản là không chính xác. Để biết thêm thông tin về tờ khai thuế phù phiếm, nội dung nộp tờ khai thuế phù phiếm và danh sách các vị thế được xác định là phù phiếm, xem [IRS.gov/irb/2010-17_IRB#NOT-2010-33](https://www.irs.gov/irb/2010-17_IRB#NOT-2010-33) (tiếng Anh) (hoặc ấn phẩm tiếp theo).

Bạn sẽ phải nộp phạt nếu bạn nộp tờ khai thuế loại này dựa trên một vị thế phù phiếm hoặc mong muốn trì hoãn hoặc can thiệp vào công tác quản lý các luật thuế liên bang. Điều này bao gồm việc thay đổi hoặc làm nổi bật ngôn ngữ in sẵn phía trên khoảng trống được cung cấp để bạn ký tên.

Tiền phạt này được cộng vào bất kỳ tiền phạt nào khác theo luật định.

Gian lận. Nếu có bất kỳ khoản thuế nào trả thiếu trên tờ khai do gian lận thì tiền phạt bằng 75% khoản thuế trả thiếu do gian lận sẽ được cộng vào tiền thuế của bạn.

Không cung cấp TIN. Nếu bạn không cung cấp SSN hoặc ITIN hay SSN hoặc ITIN của người khác theo yêu cầu trên tờ khai thuế, báo cáo hoặc tài liệu khác thì bạn có thể bị phạt \$50 cho từng hành vi không thực hiện. Bạn cũng có thể bị phạt \$50 nếu bạn không cung cấp SSN hoặc ITIN cho người khác theo yêu cầu trên tờ khai thuế, báo cáo hoặc tài liệu khác.

Ví dụ: nếu bạn có tài khoản ngân hàng sinh lãi thì bạn phải cung cấp SSN hoặc ITIN cho ngân hàng. Số này phải được ghi trên Mẫu 1099-INT hoặc sao kê khác mà ngân hàng gửi cho bạn. Nếu bạn không cung cấp SSN hoặc ITIN cho ngân hàng thì bạn sẽ bị phạt \$50. (Bạn cũng có thể chịu khấu lưu dự phòng của thuế thu nhập).

Bạn sẽ không phải nộp phạt nếu bạn có thể chứng minh rằng việc không thực hiện là do có lý do hợp lý và không cố ý bỏ qua.

Phạt Hình sự

Bạn có thể bị truy tố hình sự (đưa ra xét xử) cho những hành vi như:

1. Trốn thuế;
2. Cố ý không khai thuế, cung cấp thông tin hoặc nộp bất kỳ khoản thuế nào đến hạn;
3. Gian lận hoặc khai man; hoặc
4. Chuẩn bị và khai thuế gian lận.

8.

Trả tiền thuế qua Khấu lưu hoặc Thuế ước tính

Giới thiệu

Chương này thảo luận về cách trả tiền thuế thu nhập Hoa Kỳ khi bạn kiếm được hoặc nhận được thu nhập trong năm. Nhìn chung, thuế thu nhập liên bang là khoản phải thanh toán ngay. Có hai cách để thanh toán ngay.

1. **Khấu lưu.** Nếu bạn là nhân viên thì chủ lao động có thể khấu lưu thuế thu nhập từ tiền lương. Thuế cũng có thể bị khấu lưu từ một số thu nhập khác — bao gồm lương hưu, tiền thưởng, hoa hồng và tiền thưởng bài bạc. Trong từng trường hợp, số tiền bị khấu lưu sẽ được trả cho Bộ Tài chính Hoa Kỳ dưới tên của bạn.
2. **Thuế ước tính.** Nếu bạn không trả tiền thuế thông qua việc khấu lưu hoặc không nộp đủ thuế theo cách đó thì bạn có thể phải trả tiền thuế ước tính. Người tư doanh thường sẽ phải trả tiền thuế theo cách này. Bạn có thể phải trả tiền thuế ước tính nếu bạn nhận được thu nhập như cổ tức, tiền lãi, tiền cho thuê và tiền bản quyền. Thuế ước tính được dùng để trả tiền thuế thu nhập, thuế đánh vào công việc tự kinh doanh và thuế tối thiểu thay thế.

Các chủ đề

Chương này thảo luận về:

- Cách thông báo cho chủ lao động về tình trạng người nước ngoài của bạn,
- Thu nhập chịu khấu lưu thuế thu nhập,
- Miễn tiền khấu lưu,
- Thuế an sinh xã hội và thuế Medicare và
- quy tắc về thuế ước tính.

Các mục hữu ích

Quý vị có thể nên xem:

Ấn phẩm

☐ **515** Khấu lưu thuế cho Người nước ngoài tạm trú và Thực thể nước ngoài

☐ **901** Hiệp ước thuế Hoa Kỳ

Mẫu đơn (và Các Hướng dẫn)

☐ **W-4** Chứng nhận khấu lưu thuế của Nhân viên

☐ **Thông báo 1392** Hướng dẫn bổ sung cho Mẫu W-4 dành cho Người nước ngoài tạm trú

☐ **W-8BEN** Giấy chứng nhận tình trạng Người ngoại quốc của Chủ sở hữu thụ hưởng để khấu lưu và khai báo thuế Hoa Kỳ (Cá nhân)

- ☐ **W-8ECI** Giấy chứng nhận của Người ngoại quốc tuyên bố rằng thu nhập đó gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ
- ☐ **W-9** Yêu cầu cấp Mã số thuế và Chứng nhận
- ☐ **Mẫu 1040-ES (NR)** Thuế ước tính Hoa Kỳ dành cho Cá nhân là Người nước ngoài tạm trú
- ☐ **8233** Miễn khấu lưu thù lao cho Dịch vụ cá nhân độc lập (và một số Người phụ thuộc nhất định) của Người nước ngoài tạm trú
- ☐ **8288-B** Đơn xin cấp Giấy chứng nhận khấu lưu thuế đối với Hoạt động chuyển nhượng của Người ngoại quốc sở hữu lợi ích từ bất động sản ở Hoa Kỳ
- ☐ **13930** Đơn xin Thỏa thuận khấu lưu thuế thu nhập Hoa Kỳ dựa trên thu nhập của Người tạm trú

Xem [chương 12](#) để biết thông tin về việc lấy các ấn phẩm và mẫu đơn này.

Thông báo về tình trạng Người nước ngoài

Bạn phải báo cho chủ lao động biết bạn là thường trú nhân hay người nước ngoài tạm trú để họ có thể khấu lưu thuế chính xác từ tiền lương của bạn.

Nếu bạn là [người nước ngoài thường trú](#) theo quy tắc được thảo luận trong chương 1, bạn phải nộp Mẫu W-9 hoặc báo cáo tương tự cho chủ lao động. Nếu bạn là [người nước ngoài tạm trú](#) theo quy tắc đó thì bạn phải cung cấp cho chủ lao động Mẫu 8233 hoặc Mẫu W-8BEN, trong đó xác nhận rằng bạn là người ngoại quốc hoặc Mẫu W-4, trong đó xác nhận rằng tiền thù lao của bạn phải chịu khấu lưu lũy tiến ở mức tương tự như người nước ngoài thường trú hoặc công dân Hoa Kỳ.

Nếu bạn là người nước ngoài thường trú và nhận được thu nhập ngoài tiền lương (chẳng hạn như cổ tức và tiền bản quyền) từ các nguồn trong lãnh thổ Hoa Kỳ, nộp Mẫu W-9 hoặc báo cáo tương tự cho đại lý khấu lưu (thường là người trả thu nhập) để họ không khấu lưu thuế đánh vào thu nhập với thuế suất 30% (hoặc thấp hơn theo hiệp ước). Nếu bạn nhận được thu nhập loại này với tư cách là người nước ngoài tạm trú, nộp Mẫu W-8BEN cho đại lý khấu lưu để họ khấu lưu thuế với thuế suất 30% (hoặc thấp hơn theo hiệp ước). Tuy nhiên, nếu thu nhập gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ, nộp Mẫu W-8ECI.

Khấu lưu từ Thù lao

Phần thảo luận sau đây thường chỉ áp dụng cho người nước ngoài tạm trú. Thuế được khấu lưu đối với người nước ngoài thường trú theo cách tương tự như công dân Hoa Kỳ.

Tiền lương và tiền thù lao khác trả cho người nước ngoài tạm trú đối với các dịch vụ được thực hiện với tư cách nhân viên thường phải chịu khấu lưu lũy tiến ở mức tương tự như người nước ngoài thường trú và công dân Hoa Kỳ. Do đó, tiền thù lao

của bạn, trừ khi được loại trừ khỏi điều khoản “tiền lương” theo luật định hoặc được miễn thuế theo hiệp ước, phải chịu thuế khấu lưu lũy tiến.

Khấu lưu từ tiền lương

Nếu bạn là nhân viên và nhận tiền lương chịu khấu lưu lũy tiến thì bạn sẽ phải điền vào Mẫu W-4. Đồng thời, hãy điền vào Mẫu W-4 để nhận học bổng hoặc trợ cấp nghiên cứu sinh trong phạm vi thể hiện khoản thanh toán cho các dịch vụ trước đây, hiện tại hoặc tương lai và bạn không yêu cầu miễn khấu lưu theo hiệp ước thuế trên Mẫu 8233 (được thảo luận ở phần sau trong [Thu nhập được hưởng quyền lợi theo hiệp ước thuế](#)). Đây là những dịch vụ mà bạn phải thực hiện với tư cách nhân viên và là điều kiện để nhận học bổng hoặc trợ cấp nghiên cứu sinh (hoặc giảm học phí).

Người nước ngoài tạm trú phải tuân thủ hướng dẫn đặc biệt trong [Thông báo 1392 \(tiếng Anh\)](#) khi hoàn thành Mẫu W-4 về tiền thù lao được trả với tư cách nhân viên thực hiện các dịch vụ cá nhân của người phụ thuộc tại Hoa Kỳ. Tiền thù lao từ dịch vụ cá nhân được thực hiện thay mặt người khác gồm các khoản thanh toán như tiền công, tiền lương, phí, tiền thưởng, hoa hồng, học bổng, trợ cấp nghiên cứu sinh và các chỉ định tương tự về số tiền đã trả cho nhân viên.

Để xem liệu bạn có cần phải tăng hoặc giảm tiền khấu lưu hay không, hãy sử dụng IRS [Công cụ Ước tính khấu lưu thuế](#).

Xem [Khấu lưu từ học bổng và trợ cấp nghiên cứu sinh](#) ở phần sau để biết cách điền vào Mẫu W-4 nếu bạn nhận được học bổng hoặc trợ cấp nghiên cứu sinh có nguồn gốc từ Hoa Kỳ không phải là khoản thanh toán cho các dịch vụ.

Học sinh và người học nghề kinh doanh đến từ Ấn Độ. Nếu bạn đủ điều kiện được hưởng quyền lợi theo Điều 21(2) của Hiệp ước thuế thu nhập giữa Hoa Kỳ và Ấn Độ thì bạn có thể yêu cầu khấu lưu thêm đối với mức khấu trừ tiêu chuẩn.

Nhân viên làm việc cho hộ gia đình. Nếu bạn là nhân viên làm việc cho hộ gia đình thì chủ lao động không phải khấu lưu thuế thu nhập. Tuy nhiên, bạn có thể đồng ý tự nguyện khấu lưu thuế thu nhập bằng cách nộp Mẫu W-4 cho chủ lao động. Hợp đồng này có hiệu lực khi chủ lao động chấp nhận hợp đồng bằng cách bắt đầu khấu lưu. Bạn hoặc chủ lao động có thể kết thúc hợp đồng bằng cách thông báo bằng văn bản cho người kia biết.

Công nhân ngành nông nghiệp. Nếu bạn là công nhân ngành nông nghiệp theo diện thị thực H-2A thì chủ lao động không phải khấu lưu thuế thu nhập. Tuy nhiên, chủ lao động sẽ khấu lưu thuế thu nhập chỉ khi bạn và chủ lao động đồng ý khấu lưu. Trong trường hợp đó, bạn phải cung cấp cho chủ lao động Mẫu W-4 đã điền đầy đủ thông tin. Bạn có thể tìm thêm thông tin về việc không có thuế khấu lưu tại [IRS.gov/ForeignAgriculturalWorkers \(tiếng Anh\)](#).

Tiền lương được miễn thuế khấu lưu

Tiền lương được miễn thuế thu nhập Hoa Kỳ theo hiệp ước thuế thu nhập thường được miễn khấu lưu. Để biết thông tin về cách yêu cầu miễn thuế khấu lưu, xem [Thu nhập được hưởng quyền lợi theo hiệp ước thuế](#) ở phần sau.

Tiền lương trả cho người nước ngoài là thường trú nhân Samoa của Mỹ, Canada, Mexico, Puerto Rico hoặc Quần Đảo Virgin thuộc Mỹ có thể được miễn khấu lưu thuế. Các đoạn sau sẽ giải thích khoản miễn trừ này.

Thường trú nhân Canada hoặc Mexico đã tham gia vào

hoạt động vận chuyển. Một số thường trú nhân Canada hoặc Mexico nhập cảnh hoặc rời khỏi Hoa Kỳ thường xuyên sẽ không bị khấu lưu thuế đánh vào tiền lương. Họ:

- Thực hiện nhiệm vụ trong dịch vụ vận chuyển giữa Hoa Kỳ và Canada hoặc Mexico; hoặc
- Thực hiện nhiệm vụ liên quan đến việc xây dựng, bảo trì hoặc vận hành đường thủy, cầu cạn, đập hoặc cầu bắc qua ranh giới giữa Hoa Kỳ và Canada hoặc ranh giới giữa Hoa Kỳ và Mexico.



Việc làm này phải chịu khấu lưu thuế an sinh xã hội và thuế Medicare, trừ khi các dịch vụ được thực hiện cho đường sắt.

Để đủ điều kiện được miễn khấu lưu thuế trong một năm tính thuế, thường trú nhân Canada hoặc Mexico phải cung cấp cho chủ lao động báo cáo có tên, địa chỉ và số nhận dạng, trong đó xác nhận rằng thường trú nhân:

- Không phải là công dân hay thường trú nhân Hoa Kỳ;
- Là thường trú nhân Canada hoặc Mexico, tùy theo từng trường hợp; và
- Dự kiến sẽ thực hiện nhiệm vụ được mô tả ở phần trước trong năm tính thuế được đề cập.

Báo cáo có thể dưới bất kỳ hình thức nào, nhưng phải đề ngày tháng và có chữ ký của nhân viên và bao gồm một văn bản tuyên bố rằng bản báo cáo được lập theo hình phạt nếu khai man.

Thường trú nhân của Samoa của Mỹ và Puerto Rico.

Nếu bạn là nhân viên là người nước ngoài tạm trú và là thường trú nhân Samoa của Mỹ hoặc Puerto Rico thì tiền lương trong các dịch vụ được thực hiện ở Samoa của Mỹ hoặc Puerto Rico thường không bị khấu lưu, trừ khi bạn là nhân viên của Hoa Kỳ hoặc bất kỳ cơ quan nào của Hoa Kỳ ở Hoa Kỳ tại Samoa của Mỹ hoặc Puerto Rico.

Thường trú nhân của Quần Đảo Virgin thuộc Mỹ.

Người nước ngoài tạm trú là thường trú nhân Quần Đảo Virgin thuộc Mỹ thực sự không bị khấu trừ thuế Hoa Kỳ đánh vào thu nhập kiếm được khi làm việc tạm thời ở Hoa Kỳ. Đó là do người này trả tiền thuế thu nhập cho Quần Đảo Virgin thuộc Mỹ. Để tránh chịu thuế khấu lưu đánh vào thu nhập kiếm được ở Hoa Kỳ, thường trú nhân Quần Đảo Virgin thuộc Mỹ nên viết thư gửi chủ lao động, trong đó cho biết họ là thường trú nhân Quần Đảo Virgin thuộc Mỹ thực sự và dự kiến sẽ trả tiền thuế đánh vào toàn bộ thu nhập cho Quần Đảo Virgin thuộc Mỹ.

Khấu lưu từ lương hưu

Nếu bạn nhận được tiền phân phối lương hưu từ Hoa Kỳ thì khoản thanh toán thường phải chịu mức khấu lưu thuế 30% (hoặc thấp hơn theo hiệp ước). Tuy nhiên, bạn có thể bị khấu trừ theo thuế suất lũy tiến đánh vào phần lương hưu phát sinh từ việc thực hiện các dịch vụ ở Hoa Kỳ sau năm 1986. Bạn phải điền vào Mẫu W-8BEN hoặc Mẫu 8233 và sau đó nộp cho đại lý khấu lưu hoặc người thanh toán trước khi thu nhập được trả hoặc ghi có cho bạn.

Khấu lưu trên thu nhập từ tiền boa

Tiền boa bạn nhận được trong năm cho các dịch vụ được thực hiện ở Hoa Kỳ phải chịu thuế thu nhập Hoa Kỳ. Tính chúng vào thu nhập chịu thuế. Ngoài ra, tiền boa nhận được trong khi làm việc cho một chủ lao động, lên tới \$20 trở lên một tháng, sẽ chịu thuế khấu lưu lũy tiến.

Nhà thầu độc lập

Nếu không tồn tại mối quan hệ nhân viên-chủ lao động giữa bạn và người mà bạn thực hiện dịch vụ thì tiền thù lao của bạn phải chịu thuế suất khấu lưu 30% (hoặc thấp hơn theo hiệp ước). Tuy nhiên, nếu bạn tham gia vào hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ trong năm tính thuế thì tiền thù lao của bạn trong các dịch vụ cá nhân với tư cách là nhà thầu độc lập (dịch vụ cá nhân độc lập) có thể được miễn hoàn toàn hoặc một phần thuế khấu lưu nếu bạn đạt được thỏa thuận với IRS về số tiền khấu lưu bắt buộc. Thỏa thuận bạn đạt được với IRS liên quan đến việc giữ lại tiền thù lao trong dịch vụ cá nhân độc lập có hiệu lực cho khoản thanh toán theo thỏa thuận sau khi được tất cả các bên đồng ý. Bạn phải đồng ý nộp tờ khai thuế thu nhập đúng hạn cho năm tính thuế hiện tại.

Thỏa thuận khấu lưu tập trung(CWA). Nếu bạn là nghệ sĩ giải trí hoặc vận động viên biểu diễn hoặc tham gia các sự kiện thể thao ở Hoa Kỳ với tư cách người nước ngoài tạm trú thì bạn có thể điền vào CWA và sau đó nộp cho IRS để được giảm thuế khấu lưu, miễn là đáp ứng một số yêu cầu nhất định. Trong mọi trường hợp, thỏa thuận khấu trừ đó sẽ không làm giảm các khoản thuế khấu trừ xuống mức thấp hơn tiền thuế thu nhập dự kiến phải nộp.

Sử dụng Mẫu 13930 để nộp đơn xin CWA cho nghệ sĩ giải trí hoặc vận động viên là người nước ngoài tạm trú có tổng thu nhập hàng năm ở Hoa Kỳ ít nhất là \$10.000. Mẫu 13930 phải được gửi qua đường bưu điện đến địa chỉ dưới đây.



Chúng tôi đã tạm thời từ bỏ quy định về thu nhập đối với mẫu đơn được sử dụng khi nộp đơn xin CWA. Mẫu 13930-A hiện không khả dụng. Khi việc miễn trừ có hiệu lực, cá nhân có thu nhập dưới \$10.000 có thể nộp đơn xin CWA bằng Mẫu 13930, Hướng dẫn cách nộp đơn xin Thỏa thuận khấu lưu tập trung. Để biết thêm thông tin về cách nộp đơn xin CWA, xem Mẫu 13930. Để biết thêm thông tin, truy cập [IRS.gov/Individuals/International-Taxpayers/Central-Withholding-Agreements](https://www.irs.gov/Individuals/International-Taxpayers/Central-Withholding-Agreements) (tiếng Anh).

Yêu cầu CWA phải được IRS tiếp nhận ít nhất 45 ngày trước khi thỏa thuận có hiệu lực để đảm bảo được thực hiện trước khi chuyển đi bắt đầu hoặc sự kiện đầu tiên xảy ra và phải chứa đựng tất cả các chứng từ được chỉ định trong hướng dẫn. Nếu không, bạn sẽ không được xem xét tham gia CWA. Ngoại lệ sẽ được xem xét tùy theo từng trường hợp.

Chương Trình Thỏa Thuận Khấu Lưu Thuế Thu Nhập Hoa Kỳ Dựa Trên Thu Nhập của Người Tạm Trú
Internal Revenue Service
850 Trafalgar Ct., Suite 200
Maitland, FL 32751-4153

Miễn khoản thanh toán cuối cùng. Khoản thanh toán tiền thù lao cuối cùng của bạn trong năm tính thuế cho dịch vụ cá nhân độc lập có thể được miễn

thuế khấu lưu hoàn toàn hoặc một phần. Việc miễn trừ này chỉ áp dụng một lần trong năm tính thuế của bạn và áp dụng cho tiền thù lao tối đa là \$5.000. Để được hưởng mức miễn trừ này, bạn hoặc đại lý phải cung cấp báo cáo và thông tin sau đây cho Ủy viên hoặc đại diện của Ủy viên.

- Báo cáo của mỗi đại lý khấu lưu mà bạn nhận tổng thu nhập gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ trong năm tính thuế, cho biết số tiền thu nhập đã trả và thuế đã khấu lưu. Mỗi báo cáo phải được ký bởi đại lý khấu lưu và được xác minh bằng tuyên bố rằng bản báo cáo được lập theo hình phạt nếu khai man.
- Báo cáo của đại lý khấu lưu mà bạn dự kiến sẽ nhận khoản thanh toán tiền thù lao cuối cùng, cho biết số tiền thanh toán và thuế sẽ được khấu lưu nếu không được miễn trừ khoản thanh toán cuối cùng. Báo cáo này cũng phải có chữ ký của đại lý khấu lưu và được xác minh bằng tuyên bố rằng bản báo cáo được lập theo hình phạt nếu khai man.
- Báo cáo cho biết bạn không có ý định nhận bất kỳ khoản thu nhập nào khác gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ trong năm tính thuế hiện tại.
- Tiền thuế đã khấu lưu hoặc đã trả theo bất kỳ điều khoản nào khác của Bộ luật thuế vụ hoặc quy định về bất kỳ thu nhập nào gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ trong năm tính thuế hiện tại.
- Tiền nợ thuế chưa nộp (nếu có) bao gồm cả tiền lãi và tiền phạt, kể từ năm tính thuế hiện tại hoặc các kỳ tính thuế trước đó.
- Bất kỳ điều khoản nào của hiệp ước thuế thu nhập mà theo đó có thể được miễn thuế một phần hoặc toàn bộ tiền thuế, quốc gia nơi bạn cư trú và báo cáo có đủ cơ sở lập luận để chứng minh việc miễn thuế theo hiệp ước.
- Báo cáo có chữ ký của bạn và được xác minh bằng tuyên bố rằng bản tường trình được thực hiện theo hình phạt nếu khai man và tất cả các thông tin được cung cấp là đúng sự thật và theo hiểu biết của bạn, không có thông tin liên quan nào bị bỏ sót.

Nếu IRS cảm thấy hài lòng về thông tin, IRS sẽ xác định tiền thuế thu nhập dự kiến của bạn trong năm tính thuế trên tổng thu nhập gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh của bạn ở Hoa Kỳ. Chỉ phí kinh doanh cần thiết theo thông lệ có thể được tính nếu được chứng minh theo cách khiến Ủy viên hoặc người đại diện của Ủy viên hài lòng.

Ủy viên hoặc đại diện của Ủy viên sẽ gửi cho bạn một bức thư được gửi trực tiếp đến đại lý khấu lưu, trong đó cho biết khoản thanh toán tiền thù lao cuối cùng được miễn thuế khấu lưu và số tiền có thể được trả cho bạn do miễn thuế. Bạn phải cung cấp hai bản sao của bức thư cho đại lý khấu lưu và cũng phải đính kèm một bản sao của bức thư vào tờ khai thuế thu nhập cho năm tính thuế mà khoản miễn thuế có hiệu lực. Để biết thêm thông tin, xem [Án phẩm 515 \(tiếng Anh\)](#).

Hoàn thuế bị khấu lưu do nhầm lẫn

Tiếp thị đa cấp. Nếu bạn là nhà phân phối của một công ty tiếp thị đa cấp chịu thuế khấu lưu do nhầm lẫn, nộp tờ khai thuế thu nhập Hoa Kỳ (Mẫu 1040-NR hoặc Mẫu 1120-F) hoặc nếu bạn đã nộp tờ khai thuế, hãy yêu cầu hoàn thuế (Mẫu 1040-X hoặc Mẫu 1120-F sửa đổi) để thu hồi số tiền bị khấu lưu do nhầm lẫn. Bạn cũng phải đính kèm với tờ khai thuế thu nhập Hoa Kỳ hoặc thông tin chứng minh

yêu cầu hoàn thuế bao gồm nhưng không giới hạn đến các khoản sau.

- Bản sao của Mẫu W-2, Mẫu 1042-S hoặc Mẫu 1099 để chứng minh tiền thuế khấu lưu.
- Báo cáo giải thích lý do tại sao thu nhập được khai báo trên Mẫu W-2, Mẫu 1042-S hoặc Mẫu 1099 của bạn không chịu thuế Hoa Kỳ.
- Báo cáo liệt kê tất cả các ngày bạn nhập cảnh và rời khỏi Hoa Kỳ trong năm tính thuế. Nếu tiền thù lao là tiền thù lao trong nhiều năm thì báo cáo phải liệt kê tất cả các ngày bạn nhập cảnh và rời khỏi Hoa Kỳ trong từng năm chịu thuế mà tiền thù lao được phân bổ.
- Bản sao của bất kỳ tài liệu hoặc hồ sơ nào thể hiện số ngày bạn có mặt ở Hoa Kỳ trong các năm được đề cập.
- Báo cáo cung cấp (a) số ngày (hoặc đơn vị thời gian ít hơn một ngày nếu thích hợp) mà các dịch vụ cá nhân được thực hiện tại Hoa Kỳ liên quan đến việc tuyển dụng, đào tạo và hỗ trợ các nhà phân phối cấp thấp hơn; và (b) tổng số ngày (hoặc đơn vị thời gian dưới một ngày nếu thích hợp) mà các dịch vụ cá nhân được thực hiện trên toàn cầu liên quan đến việc tuyển dụng, đào tạo và hỗ trợ các nhà phân phối cấp thấp hơn.
- Bất kỳ tài liệu hoặc hồ sơ liên quan nào khác chứng minh yêu cầu mà trong đó tiền thuế bị khấu lưu do nhầm lẫn.

Hoàn thuế khấu lưu do nhầm lẫn trên phúc lợi an sinh xã hội trả cho người nước ngoài thường trú. Trợ cấp an sinh xã hội trả cho thường trú nhân hợp pháp (chủ thể xanh) không phải chịu thuế khấu lưu 30%. Với mục đích tính thuế thu nhập Hoa Kỳ, chủ thể xanh tiếp tục là người nước ngoài thường trú cho đến khi tình trạng thường trú nhân hợp pháp của họ theo luật nhập cư bị tước bỏ hoặc được xác định là đã từ bỏ về mặt hành chính hoặc tự pháp. Xem [Thử thách thể xanh](#) trong chương 1. Nếu bạn là chủ thể xanh và thuế khấu lưu do nhầm lẫn đánh vào trợ cấp an sinh xã hội do bạn có địa chỉ ở nước ngoài thì IRS sẽ hoàn lại thuế khấu lưu. Để được hoàn thuế, bạn phải nộp Mẫu 1040 hoặc Mẫu 1040-SR. Để xác định xem bạn có được hoàn thuế hay không, hãy gửi tờ khai thuế đến:

Department of the Treasury
Internal Revenue Service
Austin, TX 73301

Bạn cũng phải đính kèm các thông tin sau vào Mẫu 1040 hoặc Mẫu 1040-SR.

- Bản sao Mẫu SSA-1042S, Báo cáo quyền lợi An sinh Xã hội.
- Bản sao thẻ xanh.
- Tuyên bố có chữ ký bao gồm các phát biểu sau: "The SSA should not have withheld income tax from my social security benefits because I am a U.S. lawful permanent resident and my green card has been neither revoked nor administratively or judicially determined to have been abandoned. I am filing a U.S. income tax return for the tax year as a resident alien reporting all of my worldwide income. I have not claimed benefits for the tax year under an income tax treaty as the resident of a country other than the United States. (Lê ra SSA không nên khấu lưu thuế thu nhập từ trợ cấp an sinh xã hội do tôi là thường trú nhân hợp pháp của Hoa Kỳ và thẻ xanh của tôi không bị thu hồi mà cũng không xác định là đã từ bỏ về mặt hành chính hoặc tự pháp. Tôi đang nộp tờ khai thuế thu nhập Hoa Kỳ trong

năm tính thuế với tư cách người nước ngoài thường trú khai báo toàn bộ thu nhập của tôi trên toàn thế giới. Tôi đã không yêu cầu quyền lợi trong năm tính thuế theo hiệp ước thuế thu nhập với tư cách thường trú nhân của quốc gia khác không phải Hoa Kỳ.)”

Khấu trừ thu nhập khác

Thu nhập khác chịu thuế khấu trừ 30% thường bao gồm thu nhập cố định hoặc có thể xác định được, chẳng hạn như tiền lãi (ngoại lãi danh mục đầu tư), cổ tức, lương hưu, niên kim và thu nhập do mua bán và trao đổi, được thảo luận trong [chương 4](#). Thu nhập này cũng bao gồm 85% trợ cấp an sinh xã hội đã trả cho người nước ngoài tạm trú.

Thu nhập khác không bị khấu trừ ở mức thuế suất 30% (hoặc thấp hơn theo hiệp ước). Nguồn thu nhập sau đây không bị khấu trừ ở mức thuế suất 30% (hoặc thấp hơn theo hiệp ước) nếu bạn nộp Mẫu W-8ECI cho người trả thu nhập.

- Thu nhập (ngoại tiền thù lao) gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ của bạn.
- Thu nhập từ bất động sản mà bạn chọn coi như gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ. Xem [Thu nhập từ bất động sản](#) trong chương 4 để biết chi tiết về lựa chọn này.

Quy tắc đặc biệt về tiền khấu trừ đánh vào thu nhập trong công ty hợp danh, học bổng và trợ cấp nghiên cứu sinh sẽ được giải thích ở phần sau.

Khấu trừ thuế từ thu nhập của Công ty hợp danh

Nếu bạn là đối tác nước ngoài trong công ty hợp danh Hoa Kỳ hoặc nước ngoài thì công ty hợp danh đó sẽ khấu trừ thuế đánh vào phần thu nhập chịu thuế gắn với ECTI từ công ty hợp danh. Công ty hợp danh có thể giảm thuế khấu trừ trên phần ECTI của bạn bằng cách xem xét một số khoản khấu trừ ở cấp đối tác. Nhìn chung, bạn phải gửi Mẫu 8804-C cho mục đích này. Để biết thêm thông tin, xem Hướng dẫn cho Mẫu 8804-C.

Tỷ lệ khấu trừ trên phần thu nhập gắn với hoạt động thương mại hoặc kinh doanh ở Hoa Kỳ thường là thuế suất cao nhất theo quy định trong đoạn 1 (37%). Tuy nhiên, công ty hợp danh có thể khấu trừ ở mức cao nhất áp dụng cho một loại thu nhập cụ thể có thể phân bổ cho bạn nếu bạn đã cung cấp cho công ty hợp danh tài liệu thích hợp. Lãi vốn dài hạn là ví dụ về một loại thu nhập cụ thể áp dụng thuế suất cao nhất. Yêu cầu thuế khấu trừ dưới dạng tín thuế trên Mẫu 1040-NR năm 2022 của bạn.

Công ty hợp danh sẽ cung cấp cho bạn báo cáo trên Mẫu 8805 cho biết thuế khấu trừ. Công ty hợp danh đại chúng sẽ khấu trừ các khoản phân phối thực tế của thu nhập gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ. Trong trường hợp này, công ty hợp danh sẽ cung cấp cho bạn báo cáo trên Mẫu 1042-S.

Thuế khấu trừ trên lãi do bán hoặc trao đổi một số lợi ích của công ty hợp danh. Nếu bạn là đối tác nước ngoài trực tiếp hoặc gián tiếp ở Hoa Kỳ hoặc đối tác nước ngoài tham gia (hoặc được coi là tham gia) vào hoạt động thương mại hay kinh doanh

ở Hoa Kỳ và bạn trực tiếp hoặc gián tiếp chuyển nhượng lợi ích đó để thu lợi thì đối với giao dịch chuyển nhượng diễn ra sau năm 2017, người nhận chuyển nhượng thường sẽ khấu trừ và thay mặt bạn trả cho IRS tiền thuế bằng 10% số tiền thu được từ giao dịch mua bán. Quy tắc khấu trừ và thanh toán số tiền này tương tự như quy tắc bán các lợi ích từ bất động sản ở Hoa Kỳ. Bạn sẽ nhận được Mẫu 8288-A phản ánh số tiền khấu trừ mà bạn có thể khai ở dòng 25f của Mẫu 1040-NR là tín dụng đối với tiền thuế mà bạn còn nợ khi thu lợi. Bạn có thể cung cấp một số thông tin cho người chuyển nhượng để giảm bớt hoặc loại bỏ tiền khấu trừ. Ví dụ: nếu điều khoản không ghi nhận trong Bộ luật thuế vụ áp dụng cho toàn bộ tiền lời thu được từ giao dịch chuyển nhượng thì người nhận chuyển nhượng không cần khấu trừ nếu bạn đưa ra thông báo mô tả việc áp dụng điều khoản không ghi nhận. Nếu bạn là người nhận chuyển nhượng không khấu trừ theo đoạn 1446(f)(4) thì công ty hợp danh có thể khấu trừ các khoản phân phối cho bạn.

Vào ngày 30 tháng 11, 2020, các quy định cuối cùng trong đoạn 1446(f) đã được ban hành, thường áp dụng cho hoạt động chuyển nhượng lợi ích ngoài PTP diễn ra vào ngày hoặc sau ngày 29 tháng 1, 2021. Thông báo 2018-29 áp dụng cho hoạt động chuyển nhượng lợi ích ngoài PTP diễn ra trước ngày áp dụng các quy định cuối cùng hoặc trong một số trường hợp nhất định, người đóng thuế có thể áp dụng các quy định theo đề xuất để chuyển nhượng lợi ích ngoài PTP trong khoảng thời gian này. Quy định chuyển nhượng lợi ích trong PTP và tiền khấu trừ theo đoạn 1446(f)(4) bị tạm ngừng đối với giao dịch chuyển nhượng diễn ra trước ngày 1 tháng 1, 2022. Để biết thêm thông tin, xem [Án phẩm 515 \(tiếng Anh\)](#).

Để biết thêm thông tin, xem Quyết định Bộ Tài chính 9926 trên trang 1602 của I.R.B. 2020-51, có sẵn tại [IRS.gov/irb/2020-51_IRB#TD-9926 \(tiếng Anh\)](#). Xem thêm các quy định cuối cùng được công bố trong Sổ Đăng ý Liên bang tại [govinfo.gov/content/pkg/FR-2020-11-30/pdf/2020-22619.pdf \(tiếng Anh\)](#).

Khấu trừ trên học bổng và trợ cấp nghiên cứu sinh

Không có tiền khấu trừ vào học bổng đủ điều kiện được nhận bởi [ứng viên của một chương trình cấp bằng](#). Xem chương 3.

Nếu bạn là học sinh hoặc người thụ hưởng là người nước ngoài tạm trú theo diện thị thực “F,” “J,” “M,” hoặc “Q” và bạn nhận được trợ cấp hoặc học bổng có nguồn gốc từ Hoa Kỳ không được miễn thuế hoàn toàn, đại lý khấu trừ (thường là người trả học bổng) khấu trừ ở mức thuế suất 14% (hoặc thấp hơn theo hiệp ước) trong phần chịu thuế của trợ cấp hoặc học bổng không phải là khoản thanh toán các dịch vụ. Tuy nhiên, nếu bạn không phải là ứng viên của một chương trình cấp bằng và trợ cấp không đáp ứng một số yêu cầu nhất định thì thuế sẽ bị khấu trừ ở mức 30% (hoặc thấp hơn theo hiệp ước).

Bất kỳ phần nào của học bổng hoặc trợ cấp nghiên cứu sinh là khoản thanh toán các dịch vụ đều phải chịu thuế khấu trừ lũy tiến như đã thảo luận ở phần trước trong [Khấu trừ từ Tiền lương](#).

Quy trình khấu trừ khác

Đại diện khấu trừ có thể chọn sử dụng một quy trình thay thế bằng cách yêu cầu bạn điền vào Mẫu W-4.

Xem bên dưới để biết các mục có thể giảm thuế khấu trừ của bạn.

Chi phí. Bao gồm chi phí sẽ được khấu trừ trên tờ khai thuế của bạn. Chi phí này bao gồm cả tiền khấu trừ IRA được thảo luận trong [Khoản khấu trừ](#) trong chương 5.

Trợ cấp hoặc học bổng không chịu thuế. Bạn có thể loại trừ một phần trợ cấp hoặc học bổng không chịu thuế theo luật Hoa Kỳ hoặc hiệp ước thuế.

Khấu trừ tiêu chuẩn. Nếu bạn là học sinh đủ điều kiện theo Điều 21(2) của Hiệp ước thuế thu nhập giữa Hoa Kỳ và Ấn Độ, bạn có thể được hưởng mức khấu trừ tiêu chuẩn. Số tiền khấu trừ tiêu chuẩn trong năm 2022 là \$12.950.

Mẫu W-4. Hoàn thành các dòng thích hợp trong Mẫu W-4. Ký và để ngày tháng vào mẫu đơn và sau đó nộp mẫu đơn này cho đại lý khấu trừ.

Nếu bạn nộp Mẫu W-4 để giảm bớt hoặc loại bỏ tiền khấu trừ vào học bổng hoặc trợ cấp, bạn phải khai thuế thu nhập hàng năm Hoa Kỳ để được hưởng bất kỳ khoản khấu trừ nào mà bạn khai trên mẫu đơn đó. Nếu bạn ở Hoa Kỳ trong hơn 1 năm tính thuế, bạn phải đính kèm báo cáo hàng năm với Mẫu W-4 cho biết bạn đã nộp tờ khai thuế thu nhập Hoa Kỳ trong năm trước. Nếu bạn chưa ở Hoa Kỳ đủ dài để được yêu cầu khai thuế, bạn phải đính kèm báo cáo với Mẫu W-4 cho biết bạn sẽ khai thuế thu nhập Hoa Kỳ khi được yêu cầu.

Sau khi đại lý khấu trừ chấp nhận Mẫu W-4, thuế sẽ bị khấu trừ vào học bổng hoặc trợ cấp của bạn ở mức lũy tiến áp dụng cho tiền lương. Tổng thu nhập bị giảm theo các khoản tiền áp dụng trên Mẫu W-4 và thuế khấu trừ được tính trên phần còn lại.

Bạn sẽ nhận được Mẫu 1042-S từ đại lý khấu trừ (thường là người trả trợ cấp cho bạn) cho biết tổng số tiền học bổng hoặc trợ cấp nghiên cứu sinh chịu thuế trừ đi bất kỳ khoản khấu trừ nào, thuế suất và thuế khấu trừ. Sử dụng mẫu này để chuẩn bị tờ khai thuế thu nhập hàng năm Hoa Kỳ của bạn.

Để biết thêm thông tin, xem [IRS.gov/FormW4](#).

Thu nhập được hưởng quyền lợi theo hiệp ước thuế

Nếu hiệp ước thuế giữa Hoa Kỳ và quốc gia cư trú của bạn có việc miễn, hoặc giảm thuế suất, đánh thuế trên một số khoản thu nhập nhất định, bạn nên thông báo cho người trả tiền (đại diện khấu trừ) tình trạng người nước ngoài của mình để yêu cầu miễn khấu trừ do hiệp ước thuế. Thông thường, bạn thực hiện việc này bằng cách nộp Mẫu W-8BEN hoặc Mẫu 8233 cho đại diện khấu trừ.

Nộp Mẫu W-8BEN cho thu nhập nào không phải là thu nhập từ dịch vụ cá nhân. Nộp Mẫu 8233 cho thu nhập từ dịch vụ cá nhân, sẽ được thảo luận tiếp theo.



Nếu bạn đủ điều kiện để được miễn trừ theo hiệp ước thuế nhưng không gửi Mẫu 8233 cho đại diện khấu lưu của mình để yêu cầu miễn khấu lưu, bạn vẫn có thể nhận được lợi ích của việc miễn trừ bằng cách nộp Mẫu 1040-NR. Làm theo hướng dẫn cho dòng 1a của Mẫu 1040-NR..

Nhân viên và nhà thầu độc lập Nếu bạn thực hiện các dịch vụ cá nhân với tư cách là một nhân viên hoặc một nhà thầu độc lập và bạn yêu cầu miễn khấu lưu đối với thu nhập dịch vụ cá nhân đó do hiệp ước thuế, cung cấp Mẫu 8233 cho mỗi đại diện khấu lưu mà từ đó số tiền sẽ được nhận.

Ngay cả khi bạn nộp Mẫu 8233, đại diện khấu lưu vẫn có thể phải khấu lưu thuế từ thu nhập của bạn. Điều này là do các yếu tố làm căn cứ miễn trừ theo hiệp ước có thể không xác định được cho đến sau khi kết thúc năm tính thuế. Trong trường hợp này, bạn phải nộp Mẫu 1040-NR để phục hồi bất kỳ khoản thuế nào bị khấu lưu quá mức và cung cấp cho IRS bằng chứng bạn được hưởng miễn trừ theo hiệp ước.

Sinh viên, giáo viên, và nghiên cứu viên.

Sinh viên, giáo viên, và nghiên cứu viên phải đính kèm báo cáo thích hợp được hiển thị trong [Phụ lục A \(cho sinh viên\)](#) hoặc [Phụ lục B \(cho giáo viên và nghiên cứu viên\)](#) ở cuối ấn phẩm này vào Mẫu 8233 và đưa nó cho đại diện khấu lưu. Đối với các điều ước không được liệt kê trong phụ lục, đính kèm một báo cáo ở định dạng tương tự như các điều ước quốc tế khác.

Nếu bạn nhận được học bổng hoặc trợ cấp nghiên cứu sinh, cũng như thu nhập dịch vụ cá nhân, từ cùng một đại diện khấu lưu, sử dụng Mẫu 8233 để yêu cầu miễn khấu lưu dựa trên hiệp ước thuế cho cả hai loại thu nhập.

Các sự kiện và khuyến mãi đặc biệt. Khấu lưu ở mức đầy đủ 30% là bắt buộc đối với các khoản thanh toán cho một người nước ngoài tạm trú hoặc công ty nước ngoài đối với các khoản thu tại công (hoặc truyền hình hoặc các khoản thu khác) từ các lễ hội âm nhạc, khuyến mãi quyền anh và các sự kiện giải trí hoặc thể thao khác, trừ khi đại diện khấu lưu đã được thông báo cụ thể khác bằng thư từ IRS. Tùy thuộc vào năm dương lịch mà tổng thu nhập kiếm được từ Hoa Kỳ, Mẫu 13930 có thể được sử dụng để yêu cầu giảm khấu lưu. Việc khấu lưu vẫn có thể được yêu cầu ngay cả khi thu nhập có thể được miễn thuế theo quy định của hiệp ước thuế. Một lý do cho điều này là việc miễn trừ một phần hoặc toàn phần thường dựa trên các yếu tố không thể xác định cho đến sau khi kết thúc năm tính thuế.

Để biết thêm thông tin, truy cập [IRS.gov/Individuals/International-Taxpayers/Central-Withholding-Agreements](https://www.irs.gov/Individuals/International-Taxpayers/Central-Withholding-Agreements) (tiếng Anh).



Chúng tôi đã tạm thời từ bỏ quy định về thu nhập đối với mẫu đơn được sử dụng khi nộp đơn xin CWA. Mẫu 13930-A hiện không khả dụng. Khi việc miễn trừ có hiệu lực, cá nhân có thu nhập dưới \$10.000 có thể nộp đơn xin CWA bằng Mẫu 13930, Hướng dẫn cách nộp đơn xin Thỏa Thuận Khấu Lưu Tập Trung. Để biết thêm thông tin về cách nộp đơn xin CWA, xem Mẫu 13930. Để biết thêm thông tin, truy cập [IRS.gov/Individuals/International-Taxpayers/Central-Withholding-Agreements](https://www.irs.gov/Individuals/International-Taxpayers/Central-Withholding-Agreements) (tiếng Anh).



Bạn sẽ được yêu cầu trả tiền thuế Hoa Kỳ tại thời điểm rời Hoa Kỳ đối với bất kỳ thu nhập nào mà bạn đã khai không chính xác về khoản miễn trừ theo hiệp ước. Để biết thêm chi tiết về các điều khoản của hiệp ước áp dụng cho thủ lao, xem [Ấn phẩm 901 \(tiếng Anh\)](#).

Khấu lưu thuế cho việc bán bất động sản. Nếu bạn là người nước ngoài tạm trú và bạn xử lý bất động sản ở Hoa Kỳ, người nhận chuyển nhượng (người mua) bắt động sản thông thường phải khấu lưu thuế bằng 15% số tiền thực thu được từ việc xử lý.

Tuy nhiên, nếu tài sản được người mua dùng để làm nơi cư trú và số tiền thực thu không vượt quá \$1 triệu, tỷ lệ khấu lưu là 10%.

Số tiền thực thu là tổng:

- Tiền mặt đã trả hoặc phải trả (chỉ tiền gốc);
- Giá trị thị trường hợp lý của tài sản khác đã chuyển nhượng hoặc sẽ chuyển nhượng; và
- Bất kỳ khoản nợ nào mà người nhận chuyển nhượng hoặc tài sản phải chịu ngay trước và sau khi chuyển nhượng.

Nếu tài sản được chuyển nhượng thuộc sở hữu chung của Hoa Kỳ và người nước ngoài quốc thì số tiền thực nhận được phân bổ giữa các bên chuyển nhượng dựa trên phần vốn góp của mỗi bên chuyển nhượng.

Tiền phân phối của QIE cho cổ đông là người nước ngoài tạm trú được coi như lãi do bán hoặc trao đổi quyền lợi bất động sản ở Hoa Kỳ của cổ đông này phải chịu thuế suất khấu lưu ở mức 21%. Khấu lưu thuế cũng là bắt buộc trên một số khoản phân phối và các giao dịch khác của công ty, công ty hợp danh, quỹ tín thác và bất động sản trong nước hoặc nước ngoài. Các quy tắc này nằm trong [Ấn phẩm 515 \(tiếng Anh\)](#) và trong Hướng dẫn cho Mẫu 8288.

Để biết thông tin về việc xử lý thuế đối với xử lý bất động sản của Hoa Kỳ, xem [Lãi hoặc lỗ từ bất động sản](#) trong chương 4.

Nếu bạn là đối tác trong công ty hợp danh trong nước và công ty hợp danh chuyển nhượng quyền lợi bất động sản ở Hoa Kỳ khi thu lời, công ty hợp danh sẽ khấu trừ thuế đánh vào tiền lời được phân bổ cho các đối tác nước ngoài. Phần thu nhập và thuế khấu lưu sẽ được khai báo cho bạn trên Mẫu 8805 hoặc Mẫu 1042-S (trong trường hợp của PTP).

Không bắt buộc phải khấu lưu trong các tình huống sau.

1. Tài sản được mua lại bởi người mua để sử dụng làm nơi cư trú và số tiền thực nhận không quá \$300.000.
2. Tài sản được chuyển nhượng là quyền lợi trong công ty trong nước nếu bất kỳ loại cổ phiếu nào của công ty đó được giao dịch thường xuyên trên thị trường chứng khoán đã có. Tuy nhiên, ngoại lệ này không áp dụng cho một số giao dịch chuyển nhượng lợi ích lớn không được giao dịch công khai trong các công ty đại chúng.
3. Tài sản được chuyển nhượng là lợi ích trong công ty Hoa Kỳ không giao dịch thường xuyên trên một thị trường đã có và bạn (người bán) cung cấp cho người mua báo cáo do công ty phát hành xác nhận rằng lợi ích đó không phải là quyền sở hữu bất động sản tại Hoa Kỳ.
4. Bạn (người bán) cung cấp cho người mua giấy chứng nhận theo hình phạt nếu khai man,

trong đó nêu rõ bạn không phải là người ngoại quốc và có tên, TIN của Hoa Kỳ và địa chỉ nhà riêng của bạn.

Bạn có thể cung cấp chứng nhận cho người thay thế đủ điều kiện. Người thay thế đủ điều kiện cung cấp cho người mua báo cáo theo hình phạt nếu khai man rằng giấy chứng nhận thuộc quyền sở hữu của người thay thế đủ điều kiện. Với mục đích này, một "người thay thế đủ điều kiện" là:

- a. Người (bao gồm cả bất kỳ luật sư hoặc công ty xác minh quyền sở hữu nào) chịu trách nhiệm kết thúc giao dịch, không phải là đại diện của bạn;
- b. Đại diện của người mua.

5. Người mua nhận chứng nhận khấu lưu thuế từ IRS.

6. Bạn thông báo cho người mua bằng văn bản rằng bạn không phải công nhận bất kỳ khoản lãi hoặc lỗ nào khi chuyển nhượng do điều khoản không ghi nhận trong Bộ luật thuế vụ hoặc một điều khoản trong hiệp ước thuế Hoa Kỳ. Người mua phải nộp bản sao thông báo này cho Ogden Service Center, P.O. Box 409101, Ogden, UT 84409. Bạn phải xác minh thông báo là đúng sự thật và ký vào thông báo đó theo hình phạt nếu khai man.

Xem Quy định đoạn 1.1445-2(d)(2) để biết thêm thông tin về thông báo không ghi nhận của bên chuyển nhượng.

Bạn không được cung cấp cho người mua văn bản thông báo về bất kỳ chuyển nhượng nào:

- a. Bán căn nhà chính mà bạn loại trừ lợi nhuận,
- b. Giao dịch trao đổi đồng hạng loại không hội đủ điều kiện được xử lý theo điều khoản không công nhận toàn bộ hoặc
- c. Giao dịch trao đổi đồng hạng loại hoàn thuế chưa được hoàn tất vào thời điểm người mua phải nộp Mẫu 8288.

Thay vào đó, bạn phải xin chứng thư cho phép khấu lưu thuế (mô tả ở phần sau).

7. Số tiền bạn nhận được khi chuyển nhượng lợi ích bất động sản ở Hoa Kỳ bằng không.

8. Tài sản được mua lại bởi Hoa Kỳ, một tiểu bang của Hoa Kỳ hoặc thuộc địa của Hoa Kỳ, một phần khu chính trị hoặc Đặc khu Columbia.

9. Tiền phân phối đến từ QIE được kiểm soát trong nước và được coi là phân phối quyền lợi bất động sản ở Hoa Kỳ chỉ vì lợi ích trong pháp nhân nhận chuyển nhượng trong một giao dịch bán rửa hiện hành. Để biết định nghĩa của QIE, xem [Thực thể đầu tư đủ điều kiện](#) trong [Lãi hoặc Lỗ từ Bất Động Sản](#) ở phần trước. Xem [Bán không trong Lãi hoặc Lỗ từ Bất Động Sản](#) trong chương 4.

Chứng nhận ở (3) và (4) không xét đến nếu người mua hoặc người thay thế đủ điều kiện có kiến thức thực tế hoặc nhận được thông báo từ đại diện của người bán hoặc người mua (hoặc người thay thế) rằng chứng nhận là sai. Điều này cũng áp dụng cho báo cáo của người thay thế đủ điều kiện theo (4).

Chứng nhận khấu lưu. Thuế phải khấu lưu cho một sự xử lý có thể được giảm bớt hoặc loại bỏ theo chứng nhận khấu lưu thuế do IRS cấp. Trong hầu

hết các trường hợp, bạn hoặc người mua có thể yêu cầu cung cấp chứng nhận khấu lưu thuế.

Chứng nhận khấu lưu thuế có thể được cấp vì bất kỳ lý do nào sau đây.

1. IRS xác định rằng khấu lưu được giảm xuống là phù hợp do:
 - a. Số tiền phải khấu lưu sẽ vượt quá nợ thuế tối đa của bạn hoặc
 - b. Khấu lưu số tiền được giảm xuống sẽ không gây nguy hiểm cho việc thu thuế.
2. Toàn bộ lợi nhuận thực thu sẽ được miễn thuế Hoa Kỳ và bạn không có nợ thuế khấu lưu không thỏa đáng.
3. Bạn hoặc người mua ký thỏa thuận với IRS về việc trả tiền thuế và cung cấp bảo đảm cho nợ thuế.

Xem [Ấn phẩm 515 \(tiếng Anh\)](#) và [IRS.gov/Individuals/International-Taxpayers/Withholding-Certificates \(tiếng Anh\)](#) để biết thông tin về các thủ tục yêu cầu cung cấp chứng nhận khấu lưu thuế.

Khấu giảm cho thuế đã khấu lưu. Người mua phải khai báo và trả tiền thuế khấu lưu trong vòng 20 ngày sau khi chuyển nhượng bằng cách sử dụng Mẫu 8288. Mẫu này được nộp cho IRS cùng bản sao A và bản sao B của Mẫu 8288-A. Bản sao B của báo cáo này sẽ được đóng dấu sau khi IRS nhận được và gửi lại cho bạn (người bán) nếu báo cáo này đầy đủ và bao gồm TIN. Bạn phải nộp Bản sao B cùng tờ khai thuế để được khấu giảm cho thuế đã khấu lưu.

Bản sao Mẫu 8288-A có con dấu sẽ không được cung cấp cho bạn nếu mã TIN không được bao gồm trên mẫu đó. IRS sẽ gửi cho bạn thư yêu cầu cung cấp TIN và hướng dẫn về cách xin TIN. Khi bạn cung cấp TIN cho IRS thì IRS sẽ cung cấp cho bạn Bản sao B của Mẫu 8288-A có con dấu.

Thuế An sinh Xã hội và thuế Medicare

Nếu bạn là nhân viên ở Hoa Kỳ, bạn phải trả tiền thuế an sinh xã hội và thuế Medicare trong hầu hết các trường hợp. Khoản thanh toán tiền thuế sẽ đóng góp vào bảo hiểm của bạn theo hệ thống an sinh xã hội Hoa Kỳ. Bảo hiểm an sinh xã hội cung cấp trợ cấp hưu trí, trợ cấp cho người sống sót và người tàn tật, cũng như quyền lợi bảo hiểm y tế (Medicare) cho cá nhân đáp ứng một số yêu cầu về tính đủ điều kiện.

Trong hầu hết các trường hợp, \$147.000 tiền lương chịu thuế đầu tiên trong năm 2022 cho các dịch vụ được thực hiện ở Hoa Kỳ phải chịu thuế an sinh xã hội. Toàn bộ tiền lương chịu thuế đều phải chịu thuế Medicare. Chủ lao động khấu lưu các khoản thuế này trong mỗi lần trả lương. Chủ lao động phải khấu lưu các khoản thuế này ngay cả khi bạn không dự định hội đủ điều kiện nhận phúc lợi an sinh xã hội hoặc Medicare. Bạn có thể yêu cầu tín thuế an sinh xã hội vượt mức trên tờ khai thuế thu nhập nếu bạn có nhiều chủ lao động và số tiền bị khấu trừ từ tiền lương kết hợp trong năm 2022 là hơn \$9.114. Dùng bảng tính thích hợp trong chương 2 của [Ấn phẩm 505 \(tiếng Anh\)](#) để tính tín thuế.

Nếu bất kỳ chủ lao động nào khấu trừ hơn \$9.114, bạn không thể yêu cầu tín thuế cho số tiền đó. Yêu cầu chủ lao động của bạn hoàn trả tiền vượt

mức. Nếu chủ lao động không hoàn trả số tiền vượt mức, bạn có thể yêu cầu hoàn thuế bằng Mẫu 843.

Thông thường, thuế an sinh xã hội và thuế Medicare của Hoa Kỳ áp dụng cho khoản thanh toán tiền lương cho các dịch vụ được thực hiện với tư cách nhân viên ở Hoa Kỳ, bất kể quốc tịch hoặc nơi cư trú của nhân viên hay chủ lao động. Trong các trường hợp hạn chế, các loại thuế này áp dụng cho tiền lương từ các dịch vụ được thực hiện ở ngoài lãnh thổ Hoa Kỳ. Chủ lao động có thể cho bạn biết liệu thuế an sinh xã hội và thuế Medicare có áp dụng cho tiền lương của bạn hay không. Bạn không thể thực hiện thanh toán tự nguyện nếu không có khoản thuế nào đến hạn.

Thuế Medicare bổ sung. Ngoài thuế Medicare, thuế Medicare bổ sung 0.9% (0.009) áp dụng cho tiền lương Medicare, tiền thù lao theo RRTA và thu nhập tự kinh doanh cao hơn:

- \$250.000 nếu là vợ chồng khai chung hồ sơ thuế,
- \$125.000 nếu là vợ chồng khai riêng hồ sơ thuế, hoặc
- \$200.000 cho tất cả các tư cách khai thuế khác.

Không có quy tắc đặc biệt nào áp dụng cho người nước ngoài tạm trú nhằm mục đích tính thuế Medicare bổ sung. Tiền lương, tiền thù lao RRTA và thu nhập tự kinh doanh phải chịu thuế Medicare cũng sẽ phải chịu thuế Medicare bổ sung nếu vượt quá ngưỡng áp dụng.

Chủ lao động có trách nhiệm khấu lưu 0.9% (0.009) thuế Medicare bổ sung đánh vào tiền lương Medicare hoặc tiền thù lao RRTA trả cho bạn vượt quá \$200.000 trong năm. Nếu bạn dự định khai thuế chung và dự đoán rằng tiền lương cá nhân của bạn và người vợ/chồng sẽ không quá \$200.000 nhưng tiền lương kết hợp và thu nhập tự kinh doanh của bạn sẽ hơn \$250.000 thì bạn có thể muốn yêu cầu khấu lưu bổ sung trên Mẫu W-4 và/hoặc thực hiện thanh toán thuế ước tính.

Nếu bạn nộp Mẫu 1040-NR, bạn phải trả tiền thuế Medicare bổ sung nếu tổng tiền lương và thu nhập tự kinh doanh là hơn \$125.000 nếu đã kết hôn (bạn đã đánh dấu vào ô Vợ chồng khai riêng hồ sơ thuế ở đầu trang một của Mẫu 1040-NR) hoặc \$200.000 nếu người độc thân hoặc người vợ/chồng còn lại đủ điều kiện (bạn đã đánh dấu vào ô Single (Người độc thân) hoặc Qualifying surviving spouse (Người vợ/chồng còn lại đủ điều kiện ở đầu trang 1 của Mẫu 1040-NR).

Xem Mẫu 8959 và các hướng dẫn để xác định xem bạn có phải trả tiền thuế Medicare bổ sung hay không. Để biết thêm thông tin về thuế Medicare bổ sung, truy cập [IRS.gov/ADMT \(tiếng Anh\)](#).

Cá nhân tự kinh doanh cũng có thể phải trả tiền thuế Medicare bổ sung. Xem [Thuế Tự Kinh Doanh](#) ở phần sau.

Học sinh và Khách trao đổi

Nhìn chung, dịch vụ do bạn thực hiện với tư cách người nước ngoài tạm trú tạm thời ở Hoa Kỳ theo diện người không định cư trong tiểu đoạn (F), (J), (M) hoặc (Q) của đoạn 101(a)(15), Đạo luật Di Trú và Quốc Tịch không được bao gồm trong chương trình an sinh xã hội nếu dịch vụ được thực hiện để thực hiện mục đích mà bạn được nhập cảnh vào Hoa Kỳ. Điều này có nghĩa là bạn sẽ không bị khấu lưu thuế an sinh xã hội hoặc thuế Medicare từ khoản tiền bạn nhận được cho dịch vụ này. Các loại hình dịch vụ này rất hạn chế và thường chỉ bao gồm công

việc trong trường, đào tạo thực hành và việc làm trong tình hình khó khăn về tài chính.

Thuế an sinh xã hội và thuế Medicare sẽ được khấu lưu từ tiền lương của bạn trong dịch vụ này nếu bạn được coi như [người nước ngoài thường trú](#) được thảo luận trong chương 1, ngay cả khi phân loại không định cư của bạn ("F," "J," "M," hoặc "Q") vẫn giống nhau.

Dịch vụ do người vợ/chồng hoặc trẻ vị thành niên của người nước ngoài tạm trú thực hiện theo diện thị thực "F-2," "J-2," "M-2," và "Q-3" **được phủ** bởi an sinh xã hội.

Học sinh là Người nước ngoài tạm trú

Nếu bạn là người nước ngoài tạm trú tạm thời được nhập cảnh vào Hoa Kỳ với tư cách học sinh, bạn thường không được phép làm việc hưởng lương hoặc tham gia vào hoạt động kinh doanh khi bạn ở Hoa Kỳ. Trong một số trường hợp, học sinh nhập cảnh vào Hoa Kỳ theo diện "F-1," "M-1," hoặc "J-1" được cấp phép làm việc. Thuế an sinh xã hội và thuế Medicare không bị khấu lưu từ tiền lương của công việc, trừ khi học sinh được coi như người nước ngoài thường trú.

TIP *Bất kỳ học sinh nào đã ghi danh và thường xuyên tham gia các lớp học tại một trường học đều có thể được miễn thuế an sinh xã hội và thuế Medicare đánh vào tiền lương của dịch vụ được thực hiện cho trường đó.*

USCIS cho phép học sinh làm việc trong trường theo diện "F-1" nếu công việc đó không khiến cho trường trú nhân Hoa Kỳ không bị thay thế. "Công việc trong trường" có nghĩa là công việc được thực hiện tại trường. Công việc trong trường bao gồm công việc được thực hiện tại một địa điểm ngoài trường được liên kết về mặt giáo dục với nhà trường. Công việc trong trường theo điều khoản của học bổng, trợ cấp nghiên cứu sinh hoặc học bổng trợ giảng được coi là một phần chương trình học tập của một học sinh chính quy và được USCIS cho phép. Thuế an sinh xã hội và thuế Medicare không bị khấu lưu từ tiền lương của công việc, trừ khi học sinh được coi như người nước ngoài thường trú.

Nếu dịch vụ được thực hiện bởi một học sinh là người nước ngoài tạm trú không được coi như đã thực hiện để thực hiện mục đích mà học sinh đã được nhập cảnh vào Hoa Kỳ, thuế an sinh xã hội và thuế Medicare sẽ được khấu lưu từ tiền lương của dịch vụ, trừ khi tiền lương đó được miễn thuế theo Bộ luật thuế vụ.

Khách trao đổi

Khách trao đổi tạm thời được nhập cảnh vào Hoa Kỳ theo đoạn 101(a)(15)(J) của Đạo luật Di Trú và Quốc Tịch. Thuế an sinh xã hội và thuế Medicare không được khấu lưu vào tiền lương từ dịch vụ của khách trao đổi được phép làm việc và người sở hữu hoặc có thư ủy quyền của nhà tài trợ, trừ khi khách trao đổi được coi như người nước ngoài thường trú.

Nếu dịch vụ được thực hiện bởi khách trao đổi được coi như đã thực hiện để thực hiện mục đích mà học sinh đó được nhập cảnh vào Hoa Kỳ, thuế an sinh xã hội và thuế Medicare sẽ được khấu lưu từ tiền lương của dịch vụ, trừ khi tiền lương đó được miễn thuế theo Bộ luật thuế vụ.

Người nước ngoài tạm trú tạm thời được nhập cảnh vào Hoa Kỳ với tư cách người tham gia các chương trình trao đổi văn hóa quốc tế theo đoạn 101(a)(15)(Q) của Đạo luật Di Trú và Quốc tịch có thể được miễn thuế an sinh xã hội và thuế Medicare. Chủ lao động phải là người đề nghị mà qua đó người nước ngoài có được “diện thị thực” Q. Thuế an sinh xã hội và thuế Medicare không bị khấu lưu từ tiền lương của công việc, trừ khi người nước ngoài được coi như người nước ngoài thường trú.

Hoàn thuế bị khấu lưu do nhầm lẫn

Nếu thuế an sinh xã hội hoặc thuế Medicare bị khấu lưu do nhầm lẫn từ tiền lương không phải chịu các loại thuế này, hãy liên hệ với chủ lao động đã khấu lưu thuế để được hoàn thuế. Nếu bạn không được hoàn lại đầy đủ tiền từ chủ lao động, nộp đơn yêu cầu hoàn thuế cho IRS trên Mẫu 843. Đính kèm các mục sau với Mẫu 843.

- Bản sao Mẫu W-2 để chứng minh số tiền an sinh xã hội và thuế Medicare bị khấu lưu.
- Bản sao thị thực của bạn.
- Mẫu I-94 (hoặc tài liệu khác cho biết ngày đến hoặc ngày đi của bạn).
- Nếu bạn có thị thực J-1, đính kèm một bản sao của Mẫu DS-2019
- Nếu bạn có thị thực F-1 hoặc M1, đính kèm bản sao của Mẫu I-20 đã hoàn tất.
- Nếu bạn đã tham gia vào việc làm do nhu cầu về tài chính nghiêm trọng, hồ sơ cho biết bạn được phép làm việc ở Hoa Kỳ.
- Báo cáo của chủ lao động cho biết số tiền hoàn trả mà chủ lao động đã cung cấp và tín thuế hoặc tiền hoàn thuế mà chủ lao động đã yêu cầu hoặc bạn đã ủy quyền cho chủ lao động yêu cầu. Nếu bạn không nhận được báo cáo này từ chủ lao động thì bạn phải cung cấp thông tin này trên bản tường trình và giải thích lý do tại sao bạn không đính kèm báo cáo của chủ lao động hoặc Mẫu 8316 yêu cầu chủ lao động sẽ không hoàn thuế.
- Nếu bạn chỉ được miễn thuế an sinh xã hội và thuế Medicare trong một khoảng thời gian của năm, báo cáo tiền lương cho biết khoản thuế đã nộp trong thời gian bạn được miễn thuế.

Gửi Mẫu 843 (kèm theo văn bản đính kèm) đến:

Department of the Treasury
Internal Revenue Service
Ogden, UT 84201-0038



Không dùng Mẫu 843 để yêu cầu hoàn thuế Medicare bổ sung. Nếu thuế Medicare bổ sung bị khấu lưu khỏi tiền lương do nhầm lẫn, bạn có thể yêu cầu tín thuế Medicare bổ sung đã khấu lưu trong tổng tiền nợ thuế ghi trên tờ khai bằng cách nộp Mẫu 8959 cùng Mẫu 1040, Mẫu 1040-SR hoặc Mẫu 1040-NR. Nếu thuế Medicare bổ sung bị khấu lưu do nhầm lẫn trong năm trước mà bạn nộp Mẫu 1040, Mẫu 1040-SR hoặc Mẫu 1040-NR, bạn phải nộp Mẫu 1040-X trong năm trước nhận được tiền lương hoặc tiền thù lao bạn đầu để thu hồi thuế Medicare bổ sung bị khấu lưu do nhầm lẫn. Xem Hướng dẫn cho Mẫu 1040-X.

Công nhân ngành nông nghiệp

Công nhân ngành nông nghiệp tạm thời được nhập cảnh vào Hoa Kỳ theo diện thị thực H-2A được miễn

thuế an sinh xã hội và thuế Medicare đánh vào tiền thù lao được trả cho dịch vụ được thực hiện liên quan đến diện thị thực H-2A. Bạn có thể tìm thấy thông tin khác về việc không có thuế bị khấu lưu tại [IRS.gov/individuals/international-taxpayers/Foreign-Agricultural-Workers](https://irs.gov/individuals/international-taxpayers/Foreign-Agricultural-Workers) (tiếng Anh).

Thuế tự kinh doanh

Thuế tự kinh doanh là thuế an sinh xã hội và thuế Medicare cho cá nhân tự kinh doanh. Người nước ngoài tạm trú không chịu thuế tự kinh doanh trừ khi thỏa thuận an sinh xã hội quốc tế có hiệu lực xác định rằng họ được đài thọ theo hệ thống an sinh xã hội của Hoa Kỳ. Thường trú nhân Quần Đảo Virgin thuộc Mỹ, Puerto Rico, Guam, CNMI, hoặc Samoa của Mỹ được coi là thường trú nhân Hoa Kỳ theo mục đích này và phải chịu thuế tự kinh doanh. Bạn có thể tìm thông tin về [thỏa thuận an sinh xã hội quốc tế](#) ở phần sau.

Người nước ngoài thường trú phải trả tiền thuế tự kinh doanh theo quy tắc tương tự như công dân Hoa Kỳ. Tuy nhiên, người nước ngoài thường trú làm việc cho một tổ chức quốc tế, chính phủ nước ngoài hoặc công cụ thuộc sở hữu hoàn toàn của chính phủ nước ngoài sẽ không phải chịu thuế tự kinh doanh đánh vào thu nhập kiếm được tại Hoa Kỳ.

Thu nhập tự kinh doanh mà bạn nhận được với tư cách người nước ngoài thường trú phải chịu thuế tự kinh doanh ngay cả khi thu nhập được trả cho dịch vụ mà bạn đã thực hiện với tư cách người nước ngoài tạm trú.

Ví dụ. Bill Jones là một tác giả. Bill có một số cuốn sách được xuất bản ở nước ngoài khi Bill là công dân và thường trú nhân của quốc gia đó. Bill nhập cảnh vào Hoa Kỳ năm 2022 với tư cách người nước ngoài thường trú. Sau khi trở thành thường trú nhân Hoa Kỳ, Bill tiếp tục nhận được tiền bản quyền từ nhà xuất bản nước ngoài. Bill khai báo thu nhập và chi phí trên cơ sở tiền mặt (Bill khai báo thu nhập nhận được trên tờ khai thuế và khấu trừ chi phí khi được thanh toán). Thu nhập tự kinh doanh năm 2022 của Bill bao gồm tiền bản quyền sau khi Bill trở thành thường trú nhân Hoa Kỳ mặc dù sách đã được xuất bản khi Bill là người nước ngoài tạm trú. Thu nhập từ tiền bản quyền phải chịu thuế tự kinh doanh.

Khai báo thuế tự kinh doanh. Dùng Bảng SE (Mẫu 1040) để khai báo và tính thuế tự kinh doanh. Sau đó, hãy điền thuế vào Bảng 2 (Mẫu 1040), dòng 4. Đính kèm Bảng SE (Mẫu 1040) với Mẫu 1040, Mẫu 1040-SR hoặc Mẫu 1040-NR.

Hoãn ký gửi và nộp tiền thuế việc làm. Mục 2302 của Đạo luật CARES cho phép cá nhân tự doanh được hoãn trả một phần thuế tự kinh doanh năm 2020 đến năm 2021 và năm 2022. Đặc biệt, khoản thanh toán 50% thuế an sinh xã hội áp dụng cho thu nhập ròng từ việc tự kinh doanh trong thời gian từ ngày 27 tháng 3, 2020 đến ngày 31 tháng 12, 2020 có thể được hoãn trả. Một nửa số tiền tối đa có thể được hoãn trả phải được thanh toán trước ngày 31 tháng 12, 2021 và số tiền còn lại phải trả trước ngày 31 tháng 12, 2022.

Tiền hoãn trả được tính và khai báo trên Phần III của Bảng SE (Mẫu 1040). Để biết thêm thông tin, xem Bảng SE (Mẫu 1040) và các hướng dẫn.

Thuế Medicare bổ sung. Cá nhân tự kinh doanh phải trả tiền thuế Medicare bổ sung 0.9% (0.009)

đánh vào thu nhập tự kinh doanh vượt quá một trong các ngưỡng sau (dựa trên tình trạng nộp tờ khai thuế của bạn).

- Vợ chồng khai chung hồ sơ thuế — \$250.000
- Vợ chồng khai riêng hồ sơ thuế — \$125.000 hoặc
- Độc thân, Chủ gia đình hoặc Người vợ/chồng còn lại đủ điều kiện — \$200.000.

Nếu bạn có cả tiền lương và thu nhập tự kinh doanh thì ngưỡng áp dụng thuế Medicare bổ sung đánh vào thu nhập tự kinh doanh sẽ giảm (nhưng không dưới 0) bằng tiền lương phải chịu thuế Medicare bổ sung. Không nên xem xét việc mất việc làm tự do theo mục đích của loại thuế này.

Nếu bạn nộp Mẫu 1040-NR, bạn phải trả tiền thuế Medicare bổ sung nếu tổng tiền lương và thu nhập tự kinh doanh là hơn \$125.000 nếu đã kết hôn (bạn đã đánh dấu vào ô Vợ chồng khai riêng hồ sơ thuế ở đầu trang một của Mẫu 1040-NR) hoặc \$200.000 nếu người độc thân hoặc người vợ/chồng còn lại đủ điều kiện (bạn đã đánh dấu vào ô Single (Người độc thân) hoặc Qualifying surviving spouse (Người vợ/chồng còn lại đủ điều kiện ở đầu trang 1 của Mẫu 1040-NR).

Xem Mẫu 8959 và các hướng dẫn riêng để xác định xem bạn phải trả tiền thuế Medicare bổ sung hay không. Để biết thêm thông tin về thuế Medicare bổ sung, truy cập [IRS.gov/ADMTfaqs](https://irs.gov/ADMTfaqs) (tiếng Anh).

Khấu trừ phần thuế tự kinh doanh tương đương với chủ lao động. Nếu bạn phải trả tiền thuế tự kinh doanh, bạn có thể khấu trừ một phần thuế tự kinh doanh đã nộp để tính tổng thu nhập đã điều chỉnh. Mức khấu trừ này được tính trên Bảng SE (Mẫu 1040).

Ghi chú. Không có phần thuế Medicare bổ sung nào phải khấu trừ cho thuế tự kinh doanh.

Thông tin khác. Xem [Ấn phẩm 334](#) để biết thêm thông tin về thuế tự kinh doanh.

Thỏa thuận An sinh Xã hội quốc tế

Hoa Kỳ đã ký hiệp ước an sinh xã hội, thường được gọi là “Thỏa thuận cộng chung,” với nước ngoài để điều phối bảo hiểm an sinh xã hội và đánh thuế đối với người lao động được thuê trong một phần hoặc toàn bộ sự nghiệp làm việc của họ tại một trong các nước này. Theo thỏa thuận này, bảo hiểm kép và khoản đóng góp kép (thuế) cho cùng một công việc sẽ bị loại bỏ. Thỏa thuận này thường đảm bảo rằng thuế an sinh xã hội (bao gồm cả thuế tự kinh doanh) chỉ được nộp cho một quốc gia.

Để biết danh sách các thỏa thuận an sinh xã hội quốc tế, truy cập [SSA.gov/international/status.html](https://ssa.gov/international/status.html) (tiếng Anh). Khi thỏa thuận với các quốc gia khác có hiệu lực, thỏa thuận này sẽ được đăng lên trang web này. Để biết thêm thông tin về các thỏa thuận an sinh xã hội quốc tế, truy cập [SSA.gov/international/totalization_agreements.html](https://ssa.gov/international/totalization_agreements.html) (tiếng Anh).

Nhân viên. Theo thỏa thuận này, bạn thường chỉ phải chịu thuế an sinh xã hội tại quốc gia nơi bạn đang làm việc. Tuy nhiên, nếu bạn tạm thời được gửi đi làm việc cho cùng một chủ lao động tại Hoa Kỳ và tiền lương thường phải chịu thuế an sinh xã hội ở cả hai quốc gia thì hầu hết các thỏa thuận đều quy định rằng bạn chỉ được hưởng bảo hiểm theo hệ thống an sinh xã hội của quốc gia mà từ đó bạn đã được gửi đi làm việc.

Để xác nhận tiền lương của bạn chỉ phải chịu thuế an sinh xã hội nước ngoài và được miễn thuế an sinh xã hội Hoa Kỳ (bao gồm cả thuế Medicare) theo thỏa thuận, bạn hoặc chủ lao động nên yêu cầu cấp giấy chứng nhận bảo hiểm từ cơ quan chức năng của nước ngoài. Điều này thường sẽ là cùng một cơ quan mà bạn hoặc chủ lao động đóng thuế an sinh xã hội nước ngoài. Cơ quan nước ngoài có thể cho bạn biết thông tin cần thiết mà họ cần để cấp giấy chứng nhận. Chủ lao động nên giữ lại một bản sao giấy chứng nhận do giấy chứng nhận có thể cần thiết để cho biết lý do tại sao bạn được miễn thuế an sinh xã hội của Hoa Kỳ. Chỉ tiền lương được trả vào ngày hoặc sau ngày thỏa thuận có hiệu lực mới có thể được miễn thuế an sinh xã hội Hoa Kỳ.



Một số quốc gia mà Hoa Kỳ đã ký thỏa thuận sẽ không cấp giấy chứng nhận bảo hiểm. Trong trường hợp này, bạn hoặc chủ lao động nên yêu cầu cung cấp báo cáo cho biết rằng tiền lương của bạn không được hệ thống an sinh xã hội Hoa Kỳ đài thọ. Yêu cầu cung cấp báo cáo từ địa chỉ sau.

U.S. Social Security Administration
Office of Earnings and International
Operations
P.O. Box 17741
Baltimore, MD 21235-7741

Cá nhân tự kinh doanh. Theo hầu hết các thỏa thuận, cá nhân tự kinh doanh được bảo hiểm theo hệ thống an sinh xã hội của quốc gia nơi họ cư trú. Tuy nhiên, theo một số thỏa thuận, bạn có thể được miễn thuế tự kinh doanh Hoa Kỳ nếu bạn tạm thời chuyển hoạt động kinh doanh đến Hoa Kỳ hoặc từ Hoa Kỳ.

Nếu bạn cho rằng thu nhập tự kinh doanh chỉ chịu thuế tự kinh doanh Hoa Kỳ và được miễn thuế an sinh xã hội nước ngoài, hãy yêu cầu cấp Giấy Chứng Nhận Bao Phủ từ SSA của Hoa Kỳ hoặc bằng cách viết thư đến địa chỉ đã cung cấp ở phần trước. Giấy chứng nhận này sẽ giúp bạn được miễn thuế an sinh xã hội nước ngoài.

Đề yêu cầu hoặc gửi Giấy Chứng Nhận Bao Phủ trực tuyến, truy cập [OPTS.ssa.gov/](https://www.irs.gov/ssa) (tiếng Anh). Bạn cũng có thể yêu cầu cấp Giấy Chứng Nhận Bao Phủ qua fax theo số 410-966-1861 hoặc bằng cách gửi thư đến địa chỉ sau.

Social Security Administration
Office of Earnings and
International Operations
P.O. Box 17741
Baltimore, MD 21235-7741

Để xác định thu nhập tự kinh doanh của bạn chỉ chịu thuế an sinh xã hội nước ngoài và được miễn thuế tự doanh Hoa Kỳ, hãy yêu cầu cấp Giấy Chứng Nhận Bao Phủ từ cơ quan chức năng của quốc gia nước ngoài. Nếu nước ngoài không cấp giấy chứng nhận, bạn nên yêu cầu cung cấp báo cáo cho biết rằng thu nhập của bạn không được hệ thống an sinh xã hội Hoa Kỳ bao phủ. Yêu cầu cung cấp tuyên bố từ SSA của Hoa Kỳ theo địa chỉ cho trước ở phần trước. Đính kèm bản sao của một trong hai báo cáo với Mẫu 1040 hoặc Mẫu 1040-SR cho từng năm bạn được miễn thuế. Ngoài ra, nhập "Exempt, see attached statement (Miễn, xem báo cáo đính kèm)" ở dòng thuế tự kinh doanh.



Nếu bạn có thắc mắc về các quy tắc bao phủ, hãy gọi số 410-965-0160.

Thuế ước tính Mẫu 1040-ES (NR)

Bạn có thể có thu nhập mà không bị khấu trừ thuế thu nhập Hoa Kỳ. Hoặc số tiền thuế bị khấu trừ có thể ít hơn số tiền thuế thu nhập mà bạn ước tính sẽ nợ vào cuối năm. Nếu vậy thì bạn có thể phải trả tiền thuế ước tính.

Nhìn chung, bạn phải trả tiền thuế ước tính cho năm 2023 nếu bạn dự kiến sẽ nợ ít nhất \$1.000 tiền thuế và bạn mong đợi tiền khấu trừ và một số tín thuế hoàn lại ít hơn số tiền nhỏ hơn:

- 90% (0.90) thuế ghi trên tờ khai thuế thu nhập năm 2023 của bạn hoặc
- 100% (1.00) tiền thuế ghi trên tờ khai thuế thu nhập năm 2022 của bạn (nếu tờ khai năm 2022 của bạn bao gồm tất cả 12 tháng trong năm).

Nếu tổng thu nhập đã điều chỉnh của bạn cho năm 2022 là hơn \$150.000 (\$75.000 nếu tình trạng nộp tờ khai thuế của bạn cho năm 2023 là Vợ chồng khai riêng hồ sơ thuế), hãy thay thế 110% (1,10) bằng 100% (1,00) trong (2) ở trên nếu bạn không phải là nông dân hoặc ngư dân. Mục (2) không áp dụng nếu bạn đã không nộp tờ khai thuế năm 2021.

Học sinh là người nước ngoài tạm trú nên dùng Mẫu 1040-ES (NR) để tính và trả tiền thuế tự doanh. Nếu bạn thanh toán bằng séc, hãy thanh toán cho "United States Treasury (Bộ Tài chính Hoa Kỳ)".

Cách ước tính thuế năm 2023. Nếu bạn đã nộp tờ khai thuế năm 2021 trên Mẫu 1040-NR và dự kiến thu nhập và tổng tiền khấu trừ năm 2023 gần bằng nhau, bạn nên dùng tờ khai thuế năm 2021 làm hướng dẫn để hoàn thành Bảng tính thuế Ước Tính trong hướng dẫn cho Mẫu 1040-ES (NR). Nếu bạn đã không nộp tờ khai thuế năm 2021 hoặc nếu thu nhập, tiền khấu trừ hoặc tín thuế sẽ khác trong năm 2023, bạn phải ước tính các khoản tiền này. Tính nợ thuế ước tính của bạn bằng cách dùng Bảng thuế Suất năm 2023 hướng dẫn cho Mẫu 1040-ES (NR) để biết tư cách khai thuế của bạn.

Ghi chú. Nếu bạn dự định trở thành thường trú nhân Puerto Rico trong cả năm, xem Mẫu 1040-ES hoặc Mẫu 1040-ES (PR).

Thời điểm trả tiền thuế ước tính. Thực hiện thanh toán thuế ước tính đầu tiên trước ngày đến hạn nộp Mẫu 1040-NR của năm trước. Nếu bạn có tiền lương tuân thủ quy tắc khấu trừ tương tự như công dân Hoa Kỳ, bạn phải nộp Mẫu 1040-NR và thực hiện thanh toán thuế ước tính đầu tiên trước ngày 18 tháng 4, 2023. Nếu bạn không có tiền lương bị khấu trừ, nộp tờ khai thuế thu nhập và nộp khoản thuế ước tính đầu tiên trước ngày 15 tháng 6, 2023.

Nếu thuế ước tính đầu tiên phải nộp đến hạn vào ngày 18 tháng 4, 2023, bạn có thể nộp toàn bộ thuế ước tính vào thời điểm đó hoặc trả tiền thuế bằng nhau trong bốn đợt vào các ngày ghi ở phần tiếp theo.

trả góp lần 1	Ngày 18 tháng 4, 2023
trả góp lần 2	Ngày 15 tháng 6, 2023
trả góp lần 3	Ngày 15 tháng 9, 2023
trả góp lần 4	Ngày 16 tháng 1, 2024

Nếu khoản thanh toán đầu tiên chưa đến hạn cho đến ngày 15 tháng 6, 2023, bạn có thể nộp toàn bộ thuế ước tính vào thời điểm đó hoặc:

- 1/2 thuế ước tính của bạn trước ngày 15 tháng 6, 2023;
- 1/4 thuế chậm nhất là vào ngày 15 tháng 9, 2023; và
- 1/4 chậm nhất là vào ngày 16 tháng 1, 2024.



Bạn không phải thực hiện thanh toán đến hạn vào ngày 17 tháng 1, 2023 nếu bạn nộp Mẫu 1040-NR năm 2023 trước ngày 31 tháng 1, 2023 và thanh toán toàn bộ số dư đến hạn bằng tờ khai thuế.

Năm tài chính. Nếu tờ khai thuế của bạn không theo năm, ngày đến hạn sẽ là ngày 15 của tháng thứ 4, 6 và 9 trong năm tài chính và tháng đầu tiên của năm tài chính tiếp theo. Nếu bất kỳ ngày nào rơi vào Thứ Bảy, Chủ Nhật hoặc ngày lễ hợp pháp, hãy dùng ngày tiếp theo không phải Thứ Bảy, Chủ Nhật hoặc ngày lễ hợp pháp.

Thay đổi trong thu nhập hoặc mức khấu trừ. Ngay cả khi bạn không phải trả tiền thuế ước tính vào tháng 4 hoặc tháng 6, hoàn cảnh của bạn có thể thay đổi đến mức bạn sẽ phải trả tiền thuế ước tính sau này. Điều này có thể xảy ra nếu bạn nhận thêm thu nhập hoặc nếu có bất kỳ khoản khấu trừ nào của bạn bị giảm bớt hoặc bị loại bỏ. Nếu vậy, xem hướng dẫn cho Mẫu 1040-ES (NR) và [Ấn phẩm 505 \(tiếng Anh\)](#) để biết thông tin về tính thuế ước tính.

Thuế ước tính đã chỉnh sửa. Nếu sau khi trả tiền thuế ước tính, bạn nhận thấy thuế ước tính của mình tăng lên hoặc giảm bớt đáng kể do thay đổi trong thu nhập hoặc các khoản miễn trừ thì bạn nên điều chỉnh thuế ước tính còn lại. Để làm điều này, xem Hướng dẫn cho Mẫu 1040-ES (NR) và [Ấn phẩm 505 \(tiếng Anh\)](#).

Phạt do không trả tiền thuế thu nhập ước tính. Bạn sẽ phải chịu phạt do nộp thiếu tiền trả góp thuế ước tính thấp hơn, trừ một số trường hợp nhất định. Các tình huống này được giải thích trên Mẫu 2210.

9.

Quyền lợi theo hiệp ước thuế

Giới thiệu

Người nước ngoài tạm trú (và một số người nước ngoài thường trú) từ một quốc gia mà Hoa Kỳ đã ký hiệp ước thuế thu nhập có thể đủ điều kiện được hưởng một số quyền lợi nhất định. Hầu hết các hiệp ước quy định người nước ngoài tạm trú phải là

thường trú nhân của quốc gia đã ký hiệp ước để hội đủ điều kiện trong năm yêu cầu quyền lợi. Tuy nhiên, trong trường hợp một số học sinh, thực tập sinh, giáo viên hoặc nhà nghiên cứu, một số hiệp ước chỉ quy định người nước ngoài tạm trú phải là thường trú nhân của quốc gia đã ký hiệp ước ngay trước khi đến Hoa Kỳ.

Bảng hiệp ước thuế. Bạn có thể truy cập bảng hiệp ước thuế bằng cách truy cập [IRS.gov/Individuals/International-Taxpayers/Tax-Treaty-Tables](https://www.irs.gov/Individuals/International-Taxpayers/Tax-Treaty-Tables) (tiếng Anh). Bạn có thể truy cập bản văn hiệp ước thuế thu nhập Hoa Kỳ, quy định và thỏa thuận trao đổi thông tin thuế (TIEA) đã ký gần đây và giải thích kỹ thuật về hiệp ước thuế quan của Bộ Tài chính đi kèm khi được công bố rộng rãi cũng như ở Hoa Kỳ. Hội nghị Thuế thu nhập điển hình tại [Home.Treasury.gov/Policy-Issues/Tax-Policy/International-Tax](https://www.hometreasury.gov/Policy-Issues/Tax-Policy/International-Tax) (tiếng Anh).



Xin lưu ý rằng tài liệu hiệp ước và TIEA được đăng trên trang web này sau khi ký và trước khi phê chuẩn và có hiệu lực.

Toàn bộ bản văn hiệp ước thuế quan cá nhân cũng có sẵn tại [IRS.gov/Businesses/International-Businesses/United-States-Income-Tax-Treaties-A-to-Z](https://www.irs.gov/Businesses/International-Businesses/United-States-Income-Tax-Treaties-A-to-Z) (tiếng Anh). Để biết thêm thông tin về các hiệp ước thuế, truy cập [IRS.gov/Individuals/International-Taxpayers/Tax-Treaties](https://www.irs.gov/Individuals/International-Taxpayers/Tax-Treaties) (tiếng Anh).

Thông thường, bạn có thể thu xếp để được giảm bớt hoặc loại bỏ thuế khấu trừ đánh vào tiền lương và thu nhập khác đủ điều kiện được hưởng quyền lợi theo hiệp ước thuế. Xem [Thu nhập được hưởng quyền lợi theo hiệp ước thuế](#) trong chương 8.

Các chủ đề

Chương này thảo luận về:

- Quyền lợi theo hiệp ước thuế điển hình,
- Cách xin bản sao các hiệp ước thuế và
- Cách yêu cầu quyền lợi theo hiệp ước thuế trên tờ khai thuế.

Các mục hữu ích

Quý vị có thể nên xem:

Ấn phẩm

☐ 901 Hiệp ước thuế Hoa Kỳ

Mẫu đơn (và Hướng dẫn)

☐ 1040-NR Tờ khai thuế thu nhập cho Người nước ngoài tạm trú Hoa Kỳ

☐ 8833 Công bố Quan điểm khai thuế dựa trên hiệp ước thuế vụ theo đoạn 6114 hoặc 7701(b)

Xem [chương 12](#) để biết thông tin về việc xin các ấn phẩm và mẫu đơn này.

Thu nhập theo hiệp ước

Thu nhập theo hiệp ước thuế của người nước ngoài tạm trú là tổng thu nhập mà thuế bị giới hạn bởi hiệp ước thuế. Thu nhập theo hiệp ước bao gồm cổ tức từ các nguồn trong lãnh thổ Hoa Kỳ phải chịu thuế theo hiệp ước không vượt quá 15%. Thu nhập ngoài hiệp ước là tổng thu nhập của người nước ngoài tạm trú mà thuế không bị giới hạn bởi hiệp ước thuế.

Tính thuế đánh vào thu nhập theo hiệp ước trên từng khoản thu nhập riêng theo thuế suất giảm dần áp dụng cho khoản đó theo hiệp ước.

Để xác định thuế đánh vào thu nhập ngoài hiệp ước, hãy tính thuế ở mức cố định 30% hoặc thuế suất lũy tiến, tùy thuộc vào thu nhập có gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ hay không.

Nợ thuế là tổng tiền thuế đánh vào thu nhập theo hiệp ước cộng với thuế đánh vào thu nhập ngoài hiệp ước, nợ thuế không thể nhiều hơn nợ thuế được tính như thể hiệp ước thuế chưa có hiệu lực.

Ví dụ. Arthur Banks là một người nước ngoài tạm trú là người độc thân và là thường trú nhân của một quốc gia nước ngoài đã ký hiệp ước thuế với Hoa Kỳ. Arthur nhận được tổng thu nhập là \$25.900 trong năm tính thuế từ các nguồn trong lãnh thổ Hoa Kỳ, bao gồm các khoản sau đây.

Cổ tức mà thuế được giới hạn ở mức 15% theo hiệp ước thuế	\$1.400
Tiền thù lao cho dịch vụ cá nhân mà thuế không bị giới hạn bởi hiệp ước thuế	24.500
Tổng thu nhập	\$25.900
Arthur tham gia vào hoạt động kinh doanh ở Hoa Kỳ trong năm tính thuế. Cổ tức của Arthur không gắn với hoạt động kinh doanh đó. Arthur không có khoản khấu trừ.	
Nợ thuế được xem như hiệp ước thuế chưa có hiệu lực, là \$3.155 được xác định như sau.	
Tổng tiền thù lao	\$24.500
Dưới: Khoản khấu trừ	0
Thu nhập chịu thuế	\$24.500
Thuế được xác định theo tỷ lệ lũy tiến (cột Bảng thuế cho người đóng thuế độc thân)	\$2.735
Cộng: Thuế đánh vào tổng cổ tức (\$1.400 × (0,30))	420
Thuế được xác định như thể hiệp ước chưa có hiệu lực	\$3.155

Nợ thuế của Arthur, được xác định bằng cách tính tỷ lệ giảm trên thu nhập cổ tức theo quy định của hiệp ước thuế, là \$2.945 được xác định như sau.

Thuế được xác định theo tỷ lệ lũy tiến (tương tự như ở trên)	\$2.735
Cộng: Thuế đánh vào tổng cổ tức (\$1.400 × (0,15))	210
Thuế đánh vào tiền thù lao và cổ tức	\$2.945

Do đó, nợ thuế được giới hạn ở mức \$2.954, nợ thuế được tính bằng thuế suất theo hiệp ước thuế đánh vào cổ tức.

Một số quyền lợi điển hình theo hiệp ước thuế

Các đoạn dưới đây giải thích ngắn gọn khoản miễn trừ có sẵn theo hiệp ước thuế đối với thu nhập từ

dịch vụ cá nhân, kiều hối, học bổng, trợ cấp nghiên cứu sinh và thu nhập từ lãi vốn. Các điều kiện yêu cầu miễn trừ thay đổi tùy theo từng hiệp ước thuế. Để biết thêm thông tin về các điều kiện theo hiệp ước thuế cụ thể, hãy tải xuống toàn bộ bản văn của hầu hết các hiệp ước thuế Hoa Kỳ tại [IRS.gov/Businesses/International-Businesses/United-States-Income-Tax-Treaties-A-to-Z](https://www.irs.gov/Businesses/International-Businesses/United-States-Income-Tax-Treaties-A-to-Z) (tiếng Anh). Giải thích kỹ thuật về nhiều hiệp ước trong số đó cũng có sẵn tại trang web đó. Xem thêm [Ấn phẩm 901](#) (tiếng Anh).

Quyền lợi theo hiệp ước thuế cũng bao gồm thu nhập như cổ tức, tiền lãi, tiền cho thuê, tiền bản quyền, lương hưu và niên kim. Các loại thu nhập này có thể được miễn thuế Hoa Kỳ hoặc được hưởng thuế suất giảm. Để biết thêm thông tin, xem [Ấn phẩm 901](#) (tiếng Anh) hoặc hiệp ước thuế hiện hành.

Dịch vụ cá nhân

Theo hầu hết các hiệp ước thuế thu nhập, người nước ngoài tạm trú đến từ các quốc gia đã ký hiệp ước và người nước ngoài có tình trạng kép buộc phải phá vỡ thiên về quốc gia đã ký hiệp ước (xem [chương 1](#)) có mặt tạm thời ở Hoa Kỳ để thực hiện dịch vụ có thể đủ điều kiện được miễn trừ một số hoặc toàn bộ thu nhập từ dịch vụ cá nhân khỏi thuế Hoa Kỳ nếu họ đáp ứng yêu cầu của điều khoản trong hiệp ước hiện hành.

Thu nhập từ việc làm. Hầu hết các hiệp ước thuế thu nhập đều có điều khoản “thu nhập từ việc làm”, đôi khi được gọi là điều khoản dịch vụ cá nhân phụ thuộc, trong đó cho phép thường trú nhân của quốc gia đã ký hiệp ước được miễn thuế thu nhập kiếm được khi là nhân viên ở Hoa Kỳ nếu họ đáp ứng những điều sau đây.

- Họ có mặt ở Hoa Kỳ không quá 183 ngày trong thời gian 12 tháng.
- Thu nhập này được chủ lao động nước ngoài thanh toán.
- Thu nhập này không được cơ sở thường trú Hoa Kỳ của chủ lao động nước ngoài thanh toán.

Một số hiệp ước thuế thu nhập có các yêu cầu khác như khoảng thời gian hiện diện tối đa khác. Để biết thêm thông tin, xem [Ấn phẩm 901](#) (tiếng Anh).

Dịch vụ cá nhân độc lập. Một số hiệp ước thuế thu nhập có điều khoản “dịch vụ cá nhân độc lập” cho phép thường trú nhân của quốc gia đã ký hiệp ước miễn thu nhập kiếm được với tư cách nhà thầu độc lập hoặc cá nhân tự kinh doanh khỏi thuế Hoa Kỳ nếu họ có mặt ở Hoa Kỳ trong một khoảng thời gian không vượt quá một số ngày nhất định và nếu họ không có cơ sở cố định thường xuyên ở Hoa Kỳ.

Ghi chú. Một số hiệp ước không có điều khoản dịch vụ độc lập. Theo hiệp ước này, thu nhập từ dịch vụ cá nhân độc lập có thể được bao gồm trong điều khoản lợi nhuận kinh doanh. Theo điều khoản lợi nhuận kinh doanh, cá nhân thường có thể miễn lợi nhuận kinh doanh khỏi thuế Hoa Kỳ, trừ khi họ có cơ sở thường trú tại Hoa Kỳ nơi phân bổ lợi nhuận kinh doanh. Để biết thêm thông tin, bao gồm cả định nghĩa về thuật ngữ “cơ sở cố định” và “cơ sở thường trú”, xem [Ấn phẩm 901](#) (tiếng Anh).

Giáo viên, Giáo sư và Nhà nghiên cứu

Theo nhiều hiệp ước thuế thu nhập, giáo viên hoặc giáo sư là người nước ngoài tạm trú tạm thời đến Hoa Kỳ với mục đích chính là giảng dạy tại một trường đại học hoặc cơ sở giáo dục khác được công nhận không phải chịu thuế thu nhập Hoa Kỳ đối với tiền thù lao giảng dạy trong 2 hoặc 3 năm đầu tiên sau khi họ đến Hoa Kỳ. Nhiều hiệp ước cũng cho phép miễn thuế khi tham gia nghiên cứu.

Nhìn chung, giáo viên hoặc giáo sư phải ở Hoa Kỳ với mục đích chính là dạy học, giảng bài, hướng dẫn hoặc tham gia nghiên cứu. Một phần đáng kể thời gian của người đó phải dành cho các nhiệm vụ đó. Nhiệm vụ thông thường của giáo viên hoặc giáo sư không chỉ bao gồm công việc chính thức trên lớp liên quan đến các bài giảng theo thời gian biểu, thử nghiệm hoặc hoạt động khác có sự tham gia của học sinh mà còn bao gồm phương pháp trình bày ý tưởng trong các hội thảo hoặc nhóm không chính thức khác và trong các nỗ lực chung tại phòng thí nghiệm.

Nếu bạn đã nhập cảnh vào Hoa Kỳ với tư cách người nước ngoài tạm trú nhưng hiện tại bạn là người nước ngoài thường trú thì miễn thuế theo hiệp ước có thể vẫn được áp dụng. Xem [Học sinh, Người học nghề, Người học việc, Giáo viên, Giáo sư và Nhà nghiên cứu trở thành Người nước ngoài thường trú](#) ở phần sau trong [Người nước ngoài thường trú](#).

Nhân viên của Chính phủ nước ngoài

Tất cả hiệp ước đều có điều khoản miễn thuế thu nhập cho một số nhân viên của chính phủ nước ngoài. Tuy nhiên, có sự khác biệt giữa các hiệp ước về việc ai đủ điều kiện nhận quyền lợi này. Theo nhiều hiệp ước, người nước ngoài là thường trú nhân Hoa Kỳ không hội đủ điều kiện. Theo hầu hết các hiệp ước, người nước ngoài không phải là quốc dân hoặc chủ thể của quốc gia nước ngoài không hội đủ điều kiện. Nhân viên của chính phủ nước ngoài nên đọc kỹ hiệp ước liên quan để xác định xem liệu họ có đủ điều kiện được hưởng quyền lợi hay không. [Chương 10](#) trong ấn phẩm này chứa đựng thông tin về nhân viên của chính phủ nước ngoài.

Học sinh, Người học nghề và Người học việc

Theo một số hiệp ước thuế thu nhập, học sinh, người học nghề và người tập sự được miễn thuế đối với tiền nhận được từ nước ngoài dùng để học tập và duy trì cuộc sống. Ngoài ra, theo một số hiệp ước, học bổng và trợ cấp nghiên cứu sinh và một số khoản thù lao hạn chế mà học sinh, người học nghề và người học việc nhận được có thể được miễn thuế.

Nếu bạn đã nhập cảnh vào Hoa Kỳ với tư cách người nước ngoài tạm trú nhưng hiện tại bạn là người nước ngoài thường trú thì miễn thuế theo hiệp ước có thể vẫn được áp dụng. Xem [Học sinh, Người học nghề, Người học việc, Giáo viên, Giáo sư và Nhà nghiên cứu trở thành Người nước ngoài thường trú](#) ở phần sau trong [Người nước ngoài thường trú](#).

Lãi vốn

Hầu hết các hiệp ước đều cho phép miễn thuế tiền lãi do bán hoặc trao đổi tài sản cá nhân. Tiền lãi do bán hoặc trao đổi bất động sản ở Hoa Kỳ có thể chịu thuế.

Người nước ngoài thường trú

Người nước ngoài thường trú có thể đủ điều kiện được hưởng quyền lợi theo hiệp ước thuế trong các tình huống được thảo luận dưới đây.

Quy tắc chung cho Người nước ngoài thường trú

Người nước ngoài thường trú không đủ điều kiện được hưởng quyền lợi theo hiệp ước thuế vì hầu hết các hiệp ước thuế đều có "điều khoản tiết kiệm" nhằm bảo lưu hoặc "tiết kiệm" quyền của Hoa Kỳ trong việc đánh thuế công dân và thường trú nhân như thể hiệp ước thuế chưa có hiệu lực. Tuy nhiên, nhiều hiệp ước thuế có ngoại lệ về điều khoản tiết kiệm. Điều này có thể cho phép người nước ngoài thường trú tiếp tục yêu cầu quyền lợi theo hiệp ước thuế.

Một số ngoại lệ về điều khoản tiết kiệm áp dụng cho tất cả người nước ngoài thường trú (ví dụ: theo hiệp ước giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc); các ngoại lệ khác chỉ áp dụng cho người nước ngoài thường trú không phải là thường trú nhân hợp pháp của Hoa Kỳ (người có thể xanh).

Trong hầu hết các trường hợp, bạn cũng không cần phải khai báo thu nhập trên Mẫu 1040 hoặc Mẫu 1040-SR do thu nhập sẽ được miễn thuế Hoa Kỳ theo hiệp ước. Tuy nhiên, nếu thu nhập đã được khai báo là thu nhập chịu thuế trên Mẫu W-2, Mẫu 1042-S, Mẫu 1099 hoặc tờ khai cung cấp thông tin khác thì bạn nên khai báo thu nhập này trên dòng thích hợp của Mẫu 1040 hoặc Mẫu 1040-SR (ví dụ: dòng số 1 trong trường hợp tiền lương hoặc tiền công). Điền số tiền mà quyền lợi theo hiệp ước thuế được yêu cầu trên Bảng 1 (Mẫu 1040), dòng 8z. . Nhập "Exempt income (Thu nhập được miễn thuế)," tên quốc gia đã ký hiệp ước và điều khoản của hiệp ước cho phép miễn thuế. Cộng số tiền khai báo trên dòng 8a đến 8z của Bảng 1 (Mẫu 1040) và nhập vào dòng 9. Sau đó cộng tổng của Bảng 1 (Mẫu 1040), dòng 1 đến 7 và 9 và nhập tổng số vào dòng 10 trên Mẫu 1040 hoặc 1040-SR, dòng 8.

Ngoài ra, tuân theo thủ tục trên đối với thu nhập được giảm thuế suất thay vì miễn thuế theo hiệp ước. Đính kèm bản tường trình với Mẫu 1040 hoặc Mẫu 1040-SR thể hiện việc tính thuế theo thuế suất giảm, tên quốc gia đã ký hiệp ước và điều khoản của hiệp ước quy định về thuế suất giảm. Điền thuế này vào Mẫu 1040 hoặc Mẫu 1040-SR, dòng số 16. Đánh dấu ô 3 và nhập ("Thuế từ báo cáo đính kèm."

Ví dụ. Jacques Dubois, thường trú nhân Hoa Kỳ theo Điều 4 của Hiệp ước thuế thu nhập giữa Hoa Kỳ và Pháp, nhận trợ cấp an sinh xã hội của Pháp. Theo Điều 18(1) của hiệp ước, trợ cấp an sinh xã hội của Pháp không bị đánh thuế Hoa Kỳ. Quyền lợi được quy định tại Điều 18(1) được loại trừ khỏi điều khoản tiết kiệm theo Điều 29(3) của hiệp ước. Jacques Dubois không bắt buộc phải nộp Mẫu 8833 đối với phúc lợi an sinh xã hội Pháp hoặc khai báo quyền lợi trên Mẫu 1040 hoặc Mẫu 1040-SR.

Quy tắc đặc biệt về quyền lợi An sinh Xã hội Canada và Đức

Theo hiệp ước thuế thu nhập giữa Canada và Đức, nếu thường trú nhân Hoa Kỳ nhận được phúc lợi an sinh xã hội từ Canada hoặc Đức thì phúc lợi đó sẽ được xử lý với mục đích tính thuế thu nhập Hoa Kỳ như thể họ được nhận theo luật an sinh xã hội Hoa Kỳ. Nếu bạn nhận được phúc lợi an sinh xã hội từ Canada hoặc Đức, bao gồm trong dòng số 1 của Bảng tính Quyền Lợi An sinh Xã hội trong Hướng dẫn cho Mẫu 1040 nhằm xác định số tiền chịu thuế ghi trên Mẫu 1040 hoặc Mẫu 1040-SR, dòng 6b. Bạn không phải nộp Mẫu 8833 về các quyền lợi này.

Học sinh, Người học nghề, Người học việc, Giáo viên, Giáo sư và Nhà nghiên cứu trở thành Người nước ngoài thường trú

Nhìn chung, bạn phải là học sinh, người học nghề, người học việc, giáo viên, giáo sư hoặc nhà nghiên cứu là người nước ngoài tạm trú để yêu cầu miễn trừ theo hiệp ước thuế đối với tiền gửi từ nước ngoài để học tập và duy trì cuộc sống tại Hoa Kỳ, học bổng, trợ cấp nghiên cứu sinh và nghiên cứu và tiền lương hoặc thù lao khác từ dịch vụ cá nhân. Sau khi bạn trở thành người nước ngoài thường trú, bạn có thể không yêu cầu miễn thuế thu nhập này theo hiệp ước thuế được nữa.

Tuy nhiên, nếu bạn nhập cảnh vào Hoa Kỳ với tư cách người nước ngoài tạm trú nhưng hiện bạn là người nước ngoài thường trú với mục đích tính thuế Hoa Kỳ thì miễn thuế theo hiệp ước sẽ tiếp tục được áp dụng nếu điều khoản tiết kiệm trong hiệp ước thuế (đã giải thích ở phần trước) có ngoại lệ và bạn không đáp ứng được yêu cầu miễn thuế theo hiệp ước (bao gồm bất kỳ [giới hạn về thời gian yêu cầu miễn thuế theo hiệp ước](#), được giải thích dưới đây). Điều này vẫn đúng ngay cả khi bạn là [người nước ngoài tạm trú chọn nộp tờ khai thuế](#) đã giải thích trong chương 1.

Nếu bạn đủ điều kiện theo ngoại lệ về điều khoản tiết kiệm trong hiệp ước thì bạn có thể tránh khấu trừ thuế thu nhập bằng cách cung cấp cho người trả tiền Mẫu W-9 kèm theo bản tường trình bắt buộc theo hướng dẫn cho Mẫu W-9.

Giới hạn về thời gian yêu cầu miễn thuế theo hiệp ước. Nhiều hiệp ước giới hạn số năm mà bạn có thể yêu cầu miễn thuế theo hiệp ước. Đối với học sinh, người học nghề và người học việc, giới hạn thường là 4-5 năm. Đối với giáo viên, giáo sư và nhà nghiên cứu, giới hạn thường là 2-3 năm. Sau khi bạn đạt đến giới hạn này, bạn không thể yêu cầu miễn thuế theo hiệp ước được nữa. Xem hiệp ước hoặc [Ấn phẩm 901 \(tiếng Anh\)](#) để biết giới hạn về thời gian áp dụng.

Cách khai báo thu nhập trên tờ khai thuế. Trong hầu hết các trường hợp, bạn không cần phải khai báo thu nhập trên Mẫu 1040 hoặc Mẫu 1040-SR do thu nhập sẽ được miễn thuế Hoa Kỳ theo hiệp ước. Tuy nhiên, nếu thu nhập đã được khai báo là thu nhập chịu thuế trên Mẫu W-2, Mẫu 1042-S, Mẫu 1099 hoặc tờ khai cung cấp thông tin khác thì bạn nên khai báo thu nhập này trên dòng thích hợp của Mẫu 1040 hoặc Mẫu 1040-SR (ví dụ: dòng số 1 trong trường hợp tiền lương, tiền công, học bổng hoặc trợ cấp nghiên cứu sinh). Điền số tiền mà quyền lợi theo hiệp ước thuế được yêu cầu trên Bảng 1 (Mẫu 1040), dòng 8z. . Nhập "Exempt

income (Thu nhập được miễn thuế),” tên quốc gia đã ký hiệp ước và điều khoản của hiệp ước cho phép miễn thuế. Cộng số tiền khai báo trên dòng 8a đến 8z của Bảng 1 (Mẫu 1040) và nhập vào dòng 9. Sau đó cộng tổng của Bảng 1 (Mẫu 1040), dòng 1 đến 7 và 9 và nhập tổng số vào dòng 10 trên Mẫu 1040 hoặc 1040–SR, dòng 8.

Ví dụ. Một công dân Trung Quốc nhập cảnh vào Hoa Kỳ với tư cách học sinh là người nước ngoài tạm trú vào ngày 1 tháng 1, 2018. Học sinh này là người nước ngoài tạm trú cho đến năm 2022 và có thể loại trừ học bổng ra khỏi thuế Hoa Kỳ trong những năm đó theo Điều 20 của hiệp ước thuế thu nhập giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc. Vào ngày 1 tháng 1, 2022, học sinh này trở thành người nước ngoài thường trú theo thủ tục nhập cảnh. Kể từ thời gian học sinh này ở Hoa Kỳ quá 5 năm. Mặc dù học sinh này hiện là người nước ngoài thường trú, quy định trong Điều 20 vẫn được áp dụng do ngoại lệ về điều khoản tiết kiệm trong đoạn 2 của Nghị định thư về hiệp ước giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc ký vào ngày 30 tháng 4, 1984. Học sinh này phải nộp Mẫu W-9 và bản tường trình bắt buộc cho người trả tiền.

Khai báo quyền lợi được yêu cầu theo Hiệp ước

Nếu bạn yêu cầu quyền lợi theo hiệp ước ghi đề hoặc sửa đổi bất kỳ điều khoản nào trong Bộ luật thuế vụ và bằng việc yêu cầu các quyền lợi này, tiền thuế sẽ hoặc có thể giảm xuống thì bạn phải đính kèm Mẫu 8833 đã điền đầy đủ thông tin cùng tờ khai thuế. Xem [Ngoại lệ](#) dưới đây để biết các tình huống bạn không phải nộp Mẫu 8833.

Quy định nộp Mẫu 8833. Bạn phải nộp tờ khai thuế Hoa Kỳ và Mẫu 8833 nếu bạn yêu cầu quyền lợi theo hiệp ước sau.

- Bạn yêu cầu giảm bớt hoặc điều chỉnh khi đánh thuế tiền lãi hoặc lỗ do chuyển nhượng quyền lợi bất động sản ở Hoa Kỳ theo hiệp ước.
- Bạn yêu cầu tín dụng đối với một khoản thuế nước ngoài cụ thể mà trong đó tín thuế nước ngoài sẽ không được phép theo Bộ luật thuế vụ.
- Bạn nhận được khoản thanh toán hoặc thu nhập với tổng trị giá hơn \$100.000 và bạn xác định quốc gia nơi mình cư trú theo hiệp ước và không theo quy tắc cư trú được thảo luận trong [chương 1](#).

Đây là những tình huống thường gặp hơn yêu cầu nộp Mẫu 8833. Để biết các điều khoản khác, xem hướng dẫn cho Mẫu 8833.

Ngoại lệ. Bạn không phải nộp Mẫu 8833 để biết bất kỳ tình huống nào sau đây.

1. Bạn yêu cầu giảm thuế khấu trừ theo hiệp ước trên lãi suất, cổ tức, tiền cho thuê, tiền bản quyền hoặc thu nhập hàng năm hoặc định kỳ cố định hoặc có thể xác định được khác, thường phải chịu thuế suất 30%.
2. Bạn yêu cầu hiệp ước giảm bớt hoặc điều chỉnh khi đánh thuế thu nhập từ dịch vụ cá nhân được thực hiện cho người khác, lương hưu, niên kim, an sinh xã hội và lương hưu công cộng khác hoặc thu nhập của nghệ sĩ, vận động viên, học sinh, người tập sự hoặc giáo viên. Điều này bao gồm học bổng và trợ cấp nghiên cứu sinh chịu thuế.

3. Bạn yêu cầu giảm bớt hoặc điều chỉnh thuế thu nhập theo Thỏa Thuận An sinh Xã hội Quốc Tế hoặc Hiệp Ước Ngoại Giao hoặc Lãnh Sự.
4. Bạn là đối tác trong một công ty hợp danh hoặc bên thụ hưởng di sản hoặc quỹ tín thác và công ty hợp danh, di sản hoặc quỹ tín thác khai báo thông tin cần thiết trên tờ khai thuế.
5. Khoản thanh toán hoặc thu nhập bắt buộc phải tiết lộ có tổng trị giá không quá \$10.000.
6. Bạn đang yêu cầu quyền lợi theo hiệp ước đối với các khoản tiền:
 - a. Đã khai báo cho bạn trên Mẫu 1042-S; và
 - b. Đã tiếp nhận bởi bạn:
 - i. Là một bên liên quan của công ty khai báo trong phạm vi ý nghĩa thuộc đoạn 6038A (liên quan đến bản khai thông tin trên Mẫu 5472 được nộp bởi công ty Hoa Kỳ thuộc sở hữu 25% của người ngoại quốc), hoặc
 - ii. Là người chủ hưởng lợi là chủ tài khoản trực tiếp của tổ chức tài chính Hoa Kỳ hoặc tổ chức trung gian đủ điều kiện hoặc đối tác trực tiếp, người thụ hưởng hoặc chủ sở hữu một công ty hợp danh hoặc quỹ tín thác nước ngoài khấu trừ, từ tổ chức tài chính Hoa Kỳ, tổ chức trung gian đủ điều kiện hoặc công ty hợp danh hoặc quỹ tín thác nước ngoài khấu trừ đó.

Ngoại lệ được mô tả trong (6) ở trên không áp dụng cho bất kỳ khoản tiền nào bắt buộc phải tiết lộ trên tờ khai thuế dựa trên hiệp ước theo hướng dẫn cho Mẫu 8833.

Tiền phạt do không cung cấp thông tin bắt buộc trên Mẫu 8833. Nếu bạn bắt buộc phải khai báo quyền lợi theo hiệp ước nhưng không làm như vậy thì bạn có thể bị phạt \$1.000 cho mỗi lần không thực hiện.

Thông tin khác. Để biết thêm thông tin, xem Quy định đoạn 301.6114-1(c)

10.

Nhân viên Chính phủ nước ngoài và Tổ chức quốc tế

Giới thiệu

Nhân viên của chính phủ nước ngoài (bao gồm cả phân khu chính trị nước ngoài) có thể được miễn thuế thu nhập của chính phủ nước ngoài khỏi thuế

thu nhập Hoa Kỳ nếu họ đáp ứng yêu cầu của bất kỳ điều nào sau đây.

1. Điều khoản áp dụng trong Công Ước Viên về Quan Hệ Ngoại Giao đa phương, Công Ước Viên về Quan Hệ Lãnh Sự đa phương hoặc công ước lãnh sự song phương, nếu có, giữa Hoa Kỳ và nước ngoài;
2. Điều khoản áp dụng trong hiệp ước thuế song phương, nếu có, giữa Hoa Kỳ và nước ngoài; hoặc
3. Yêu cầu để được miễn thuế thu nhập Hoa Kỳ đối với tiền lương từ chính phủ nước ngoài được quy định theo luật thuế Hoa Kỳ.

Nhân viên của tổ chức quốc tế có thể được miễn thuế tiền lương theo một điều khoản (nếu có) trong thỏa thuận quốc tế tạo ra tổ chức quốc tế hoặc bằng việc đáp ứng yêu cầu để được miễn thuế tiền lương đó theo luật thuế Hoa Kỳ.

Tổ chức “quốc tế” là tổ chức được Tổng thống Hoa Kỳ chỉ định thông qua Lệnh Hành Pháp hội đủ điều kiện được hưởng đặc quyền, ưu đãi và miễn trừ được quy định trong Đạo luật Miễn Trừ cho Tổ Chức Quốc Tế.

Miễn trừ được thảo luận trong chương này chỉ áp dụng cho tiền lương từ dịch vụ chính thức được thực hiện cho một chính phủ nước ngoài hoặc tổ chức quốc tế. Thu nhập khác có nguồn gốc từ Hoa Kỳ của người đủ điều kiện được miễn trừ có thể bị đánh thuế đầy đủ hoặc được hưởng ưu đãi thuế theo điều khoản trong hiệp ước thuế hiện hành. Cách xử lý thu nhập loại này (tiền lãi, cổ tức, v.v.) phù hợp được thảo luận ở phần trước trong ấn phẩm này.

Nhân viên của Chính phủ nước ngoài

Miễn trừ theo Công Ước Viên hoặc công ước lãnh sự song phương. Trước hết, bạn nên xem các điều khoản miễn thuế theo Công Ước Viên hoặc công ước lãnh sự song phương (nếu có) để xem liệu tiền lương có đủ điều kiện được miễn thuế thu nhập Hoa Kỳ theo các điều khoản đó hay không. Trước hết, bạn nên xem các điều khoản miễn thuế theo Công Ước Viên hoặc công ước lãnh sự (nếu có) để xem tiền lương có đủ điều kiện được miễn thuế thu nhập Hoa Kỳ theo các điều khoản đó hay không. Để biết thêm thông tin về Công Ước Vienna và công ước lãnh sự song phương, hãy gửi email đến Văn Phòng Công Tác Nước Ngoài của Bộ Ngoại Giao tại OFMAssistants@state.gov ([tiếng Anh](#)).

Miễn trừ theo hiệp ước thuế. Nếu bạn không đủ điều kiện được miễn thuế theo Công Ước Viên hoặc công ước lãnh sự song phương nhưng đến từ một quốc gia đã ký hiệp ước thuế với Hoa Kỳ thì bạn nên xem hiệp ước thuế để biết có điều khoản nào miễn thuế thu nhập Hoa Kỳ hay không. Nếu bạn là công dân Hoa Kỳ hoặc người nước ngoài thường trú đang làm việc cho một chính phủ nước ngoài ở Hoa Kỳ thì tiền lương thường không được miễn thuế. Để biết thêm thông tin, xem *Wages and Pensions Paid by a Foreign Government* (Tiền lương và lương hưu do chính phủ nước ngoài trả) trong [Ấn phẩm 901](#) ([tiếng Anh](#)).

Miễn trừ theo luật thuế Hoa Kỳ. Nhân viên của chính phủ nước ngoài không hội đủ điều kiện theo các điều khoản miễn thuế của một trong các Công

Ước Vienna, công ước lãnh sự song phương hoặc hiệp ước thuế có thể được miễn thuế thu nhập của chính phủ nước ngoài nếu họ đáp ứng yêu cầu để được miễn thuế tiền lương sau theo luật thuế Hoa Kỳ.



Miễn trừ theo luật thuế Hoa Kỳ chỉ áp dụng cho nhân viên hiện tại của chính phủ nước ngoài và không áp dụng cho nhân viên cũ. Lương hưu mà nhân viên cũ của chính phủ nước ngoài sống ở Hoa Kỳ nhận được không hội đủ điều kiện được miễn thuế được thảo luận ở đây.



Mức miễn thuế này không áp dụng cho nhà thầu độc lập. Các quy tắc trong thông luật được áp dụng để xác định xem bạn là nhân viên hay nhà thầu độc lập. Xem [Ấn phẩm 1779 \(tiếng Anh\)](#) Nhà Thầu Độc Lập hay Nhân Viên và [Ấn phẩm 15-A \(tiếng Anh\)](#) Hướng dẫn Thuế Bổ Sung cho Chủ Lao Động.



Tiền lương không đủ điều kiện được miễn thuế theo luật thuế Hoa Kỳ nếu bạn được thuê bởi "tổ chức thương mại có kiểm soát" hoặc dịch vụ của bạn chủ yếu liên quan đến hoạt động thương mại của chính phủ nước ngoài (trong hoặc ngoài lãnh thổ Hoa Kỳ). Tổ chức thương mại có kiểm soát là tổ chức thuộc sở hữu từ 50% (0.50) trở lên của chính phủ nước ngoài tham gia vào hoạt động thương mại trong hoặc ngoài lãnh thổ Hoa Kỳ.

Quy định. Nếu bạn không phải là công dân Hoa Kỳ (hoặc nếu bạn là công dân Hoa Kỳ nhưng cũng là công dân Philippines) và bạn làm việc cho một chính phủ nước ngoài ở Hoa Kỳ thì tiền lương từ chính phủ nước ngoài sẽ được miễn thuế thu nhập Hoa Kỳ nếu:

1. Bạn thực hiện dịch vụ có tính chất tương tự như dịch vụ được thực hiện bởi nhân viên của Chính phủ Hoa Kỳ ở nước ngoài và
2. Quốc gia của chủ lao động là chính phủ nước ngoài miễn trừ tương đương cho nhân viên của Chính phủ Hoa Kỳ thực hiện dịch vụ tương tự ở quốc gia của bạn.

Tuy nhiên, xem [Người nước ngoài duy trì tình trạng nhập cư \(thường trú nhân hợp pháp\)](#) ở phần sau để biết quy tắc đặc biệt có thể ảnh hưởng đến tính đủ điều kiện được miễn thuế này.

Để yêu cầu miễn thuế, bạn phải chứng minh được rằng bạn đáp ứng cả hai yêu cầu của luật thuế Hoa Kỳ.

Chứng nhận. Chứng nhận của Bộ Ngoại Giao (nếu có) là cách đơn giản nhất để xác nhận rằng bạn đáp ứng dịch vụ tương tự và yêu cầu miễn thuế tương đương nhưng không bắt buộc để hội đủ điều kiện được miễn thuế theo luật thuế Hoa Kỳ. Để biết thông tin về liệu chứng nhận đã được cấp hay chưa và chứng nhận đó hiện có hợp lệ và áp dụng cho bạn hay không, hãy gửi email đến Văn Phòng Công Tác Nước Ngoài của Bộ Ngoại Giao tại OFMAssistants@state.gov ([tiếng Anh](#)).

Trong trường hợp không có chứng nhận hợp lệ, bạn phải xác nhận bằng văn bản bằng chứng khác rằng mình thực hiện dịch vụ có tính chất tương tự như dịch vụ được thực hiện bởi nhân viên của Chính phủ Hoa Kỳ ở nước ngoài và quốc gia của chủ lao động là chính phủ nước ngoài miễn thuế tương đương cho nhân viên Chính phủ Nước Ngoài thực hiện dịch vụ tương tự trong nước.

Nhân viên của Tổ chức quốc tế

Miễn thuế theo thỏa thuận của tổ chức quốc tế. Có nhiều thỏa thuận thành lập tổ chức quốc tế có điều khoản miễn thuế thu nhập Hoa Kỳ cho tiền lương của bạn. Nếu bạn đang làm việc cho một tổ chức quốc tế ở Hoa Kỳ, trước hết hãy xác định xem thỏa thuận quốc tế thành lập tổ chức quốc tế nơi bạn làm việc có điều khoản đó không và bạn có hội đủ điều kiện theo quy định đó hay không. Các điều khoản này thường sẽ không miễn thuế tiền lương cho công dân Hoa Kỳ và nhân viên là người nước ngoài thường trú.

Miễn thuế theo luật thuế Hoa Kỳ. Nếu thỏa thuận quốc tế thành lập tổ chức quốc tế nơi bạn làm việc không có điều khoản miễn thuế và bạn không phải là công dân Hoa Kỳ (hoặc nếu bạn là công dân Hoa Kỳ nhưng cũng là công dân Philippines) thì bạn có thể được miễn thuế tiền lương theo luật pháp Hoa Kỳ. Tuy nhiên, xem [Người nước ngoài duy trì tình trạng nhập cư \(thường trú nhân hợp pháp\)](#) ở phần sau để biết quy tắc đặc biệt có thể ảnh hưởng đến tính đủ điều kiện được miễn thuế này.



Miễn trừ theo luật thuế Hoa Kỳ chỉ áp dụng cho nhân viên hiện tại của tổ chức nước ngoài và không áp dụng cho nhân viên cũ. Lương hưu mà nhân viên cũ của tổ chức nước ngoài sống ở Hoa Kỳ không đủ điều kiện được miễn thuế được thảo luận ở đây.



Mức miễn thuế này không áp dụng cho nhà thầu độc lập. Các quy tắc trong thông luật được áp dụng để xác định xem bạn là nhân viên hay nhà thầu độc lập. Xem [Ấn phẩm 1779 \(tiếng Anh\)](#) và [Ấn phẩm 15-A \(tiếng Anh\)](#).

Để yêu cầu miễn thuế, bạn phải chứng minh được rằng bạn đáp ứng yêu cầu của điều khoản thỏa thuận tổ chức quốc tế hoặc luật thuế Hoa Kỳ. Bạn nên biết số điều khoản miễn thuế của hiệp ước tổ chức quốc tế (nếu có) và số Lệnh Hành Pháp chỉ định tổ chức là tổ chức quốc tế.

Người nước ngoài duy trì tình trạng nhập cư (thường trú nhân hợp pháp). Nếu bạn ký vào đơn từ bỏ theo đoạn 247(b) của Đạo luật Di Trú và Nhập Tịch (USCIS Mẫu I-508) để duy trì tình trạng thường trú nhân hợp pháp (thẻ xanh) thì bạn không còn đủ điều kiện được miễn thuế theo luật thuế Hoa Kỳ kể từ ngày nộp đơn từ bỏ.



Nếu bạn là nhân viên của chính phủ nước ngoài hoặc tổ chức quốc tế có thẻ xanh, để yêu cầu miễn trừ theo luật thuế Hoa Kỳ thì bạn cũng phải chứng minh bằng văn bản bằng chứng từ USCIS rằng bạn chưa ký và nộp USCIS Mẫu I-508.

Ghi chú. Nộp Mẫu I-508 không ảnh hưởng đến việc miễn thuế mà cũng không phụ thuộc vào quy định của luật thuế Hoa Kỳ. Bạn sẽ không mất tiền miễn thuế nếu bạn nộp đơn từ bỏ và đáp ứng một trong các điều kiện sau.

- Bạn làm việc cho chính phủ nước ngoài và được miễn thuế Hoa Kỳ theo hiệp ước thuế thu nhập, công ước lãnh sự, Công Ước Viên hoặc bất kỳ hiệp ước quốc tế nào khác giữa Hoa Kỳ và chủ lao động là chính phủ nước ngoài.
- Bạn làm việc cho một tổ chức quốc tế và thỏa thuận tổ chức quốc tế tạo ra tổ chức quốc tế

quy định rằng nhân viên nước ngoài được miễn thuế thu nhập Hoa Kỳ. Hai tổ chức quốc tế có quy định đó là Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế (International Monetary Fund, IMF) và Ngân Hàng Tái Thiết và Phát Triển Quốc Tế (Ngân Hàng Thế Giới).

11.

Người nước ngoài xuất cảnh và Giấy phép ra khơi hoặc xuất cảnh

Giới thiệu

Trước khi rời khỏi Hoa Kỳ, tất cả người nước ngoài (ngoại trừ người nước ngoài được liệt kê trong [Người nước ngoài không phải xin Giấy phép ra khơi hoặc xuất cảnh](#)) phải có giấy chứng nhận tuân thủ. Tài liệu này cũng thường được gọi là giấy phép ra khơi hoặc xuất cảnh là một phần của mẫu thuế thu nhập mà bạn phải nộp trước khi rời đi. Bạn sẽ nhận được Giấy Phép Ra Khơi hoặc Xuất Cảnh sau khi nộp Mẫu 1040-C hoặc Mẫu 2063. Các mẫu đơn này được thảo luận trong chương này.

Để tìm hiểu xem bạn có cần giấy phép ra khơi hoặc xuất cảnh hay không, trước hết hãy đọc [Người nước ngoài không phải xin Giấy phép ra khơi hoặc xuất cảnh](#), ở phần sau. Nếu bạn không rơi vào một trong các trường hợp trong phần thảo luận đó thì bạn phải có giấy phép ra khơi hoặc xuất cảnh. Đọc [Người nước ngoài phải xin Giấy phép ra khơi hoặc xuất cảnh](#), ở phần sau.

Các chủ đề

Chương này thảo luận về:

- Người cần giấy phép ra khơi,
- Cách xin giấy phép ra khơi và
- Các mẫu đơn mà bạn phải nộp để xin giấy phép ra khơi.

Các mục hữu ích

Quý vị có thể nên xem:

Mẫu (và Hướng dẫn)

- ☐ **1040-C** Tờ Khai Thuế Thu Nhập Hoa Kỳ cho Người Nước Ngoài Xuất Cảnh
- ☐ **2063** Báo Cáo Thuế Thu Nhập Hoa Kỳ cho Người Nước Ngoài Xuất Cảnh

Xem [chương 12](#) để biết thông tin về việc lấy các mẫu đơn này.

Người nước ngoài không phải xin Giấy phép ra khơi hoặc xuất cảnh

Nếu bạn thuộc một trong các trường hợp sau thì bạn không phải có giấy phép ra khơi hoặc xuất cảnh trước khi rời khỏi Hoa Kỳ.

Nếu bạn thuộc một trong các trường hợp này và không phải có giấy phép ra khơi hoặc xuất cảnh thì bạn phải có thể hỗ trợ yêu cầu miễn thuế bằng giấy tờ tùy thân thích hợp hoặc trao ủy quyền miễn thuế.

Loại 1. Đại diện của chính phủ nước ngoài có hộ chiếu ngoại giao, cho dù được công nhận ở Hoa Kỳ hay các quốc gia khác hay không, các thành viên gia đình và những người phục vụ đi cùng họ. Những người phục vụ rời đi nhưng không đi cùng người có hộ chiếu ngoại giao, phải có giấy phép ra khơi hoặc xuất cảnh. Tuy nhiên, họ có thể xin giấy phép ra khơi hoặc xuất cảnh trên Mẫu 2063 mà không cần kiểm tra nghĩa vụ thuế thu nhập bằng cách xuất trình thư của người đứng đầu cơ quan đại diện ngoại giao của họ xác nhận rằng:

- Tên của họ xuất hiện trên “Danh sách trắng” (danh sách nhân viên thực hiện nhiệm vụ ngoại giao); và
- Họ không nợ Hoa Kỳ bất kỳ khoản thuế thu nhập nào và sẽ không nợ thuế cho đến ngày và kể cả ngày dự định rời đi.

Bản kê khai phải xuất trình cho văn phòng IRS.

Loại 2. Nhân viên của tổ chức quốc tế và chính phủ nước ngoài (ngoại trừ đại diện ngoại giao được miễn thuế theo [loại 1](#)) và thành viên gia đình của họ:

- Tiền thù lao của họ từ dịch vụ chính thức được [miễn thuế theo luật thuế Hoa Kỳ](#) (được mô tả trong chương 10) và
- Người không nhận được thu nhập nào khác từ các nguồn trong lãnh thổ Hoa Kỳ.



Nếu bạn là người nước ngoài thuộc loại (1) hoặc (2) ở trên, người nộp đơn từ bỏ theo đoạn 247(b) của Đạo luật Di Trú và Nhập Tịch thì bạn phải có giấy phép ra khơi hoặc xuất cảnh. Điều này vẫn đúng ngay cả khi thu nhập của bạn được miễn thuế Hoa Kỳ theo hiệp ước thuế thu nhập, thỏa thuận lãnh sự hoặc thỏa thuận quốc tế.

Loại 3. Học sinh là người nước ngoài, người tập sự ngành công nghiệp và khách trao đổi, bao gồm cả người vợ/chồng và con cái của họ, chỉ nhập cảnh theo diện thị thực “F-1,” “F-2,” “H-3,” “H-4,” “J-1,” “J-2,” hoặc “Q” và người không nhận được thu nhập nào từ các nguồn trong lãnh thổ Hoa Kỳ khi ở Hoa Kỳ theo các diện thị thực đó ngoài:

- Phụ cấp để trang trải chi phí liên quan đến việc học hoặc đào tạo ở Hoa Kỳ, chẳng hạn như chi phí đi lại, duy trì cuộc sống và học phí;
- Giá trị của bất kỳ dịch vụ hoặc thực phẩm và chỗ ở nào liên quan đến việc học hoặc đào tạo này;
- Thu nhập từ việc làm được ủy quyền bởi USCIS; hoặc
- Thu nhập từ lãi tiền gửi không gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ. Xem [Thu nhập từ tiền lãi](#) trong chương 3.)

Loại 4. Học sinh là người nước ngoài, bao gồm cả người vợ/chồng và con cái của họ, người chỉ nhập

cảnh theo diện thị thực “M-1” hoặc “M-2” và người không nhận được thu nhập nào từ các nguồn trong lãnh thổ Hoa Kỳ khi ở Hoa Kỳ theo các thị thực đó ngoài:

- Thu nhập từ việc làm được ủy quyền bởi USCIS; hoặc
- Thu nhập từ lãi tiền gửi không gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ. Xem [Thu nhập từ tiền lãi](#) trong chương 3.)

Loại 5. Một số người nước ngoài khác có mặt tạm thời ở Hoa Kỳ không nhận được thu nhập chịu thuế trong năm tính thuế cho đến ngày và kể cả ngày xuất cảnh hoặc trong năm tính thuế trước đó. Nếu IRS có lý do để tin rằng người nước ngoài đã nhận được thu nhập chịu thuế và việc thu thuế thu nhập có thể bị ảnh hưởng khi họ rời đi thì IRS có thể yêu cầu người nước ngoài xin giấy phép ra khơi hoặc xuất cảnh. Người nước ngoài thuộc trường hợp này:

- Học viên quân sự là người nước ngoài nhập cảnh vào Hoa Kỳ để đào tạo dưới sự bảo trợ của Bộ Quốc Phòng và người rời khỏi Hoa Kỳ theo lệnh di chuyển quân sự chính thức;
- Khách nước ngoài đến công tác theo diện thị thực “B-1” hoặc cả “B-1” và “B-2” người không ở lại Hoa Kỳ hoặc thuộc địa của Hoa Kỳ hơn 90 ngày trong năm tính thuế;
- Khách nước ngoài đến vui chơi theo diện “thị thực” B-2;
- Người nước ngoài quá cảnh qua Hoa Kỳ hoặc bất kỳ thuộc địa nào của Hoa Kỳ theo diện thị thực “C-1” hoặc theo hợp đồng, chẳng hạn như thỏa thuận trái phiếu, giữa một công ty vận tải và Bộ trưởng Bộ tư pháp; và
- Người nước ngoài nhập cảnh vào Hoa Kỳ bằng thẻ căn cước qua biên giới hoặc không yêu cầu hộ chiếu, thị thực và thẻ căn cước qua biên giới, nếu họ là:
 - Khách đến vui chơi,
 - Khách đến công tác không ở lại Hoa Kỳ hoặc thuộc địa của Hoa Kỳ hơn 90 ngày trong năm tính thuế hoặc
 - Người nước ngoài quá cảnh qua Hoa Kỳ hoặc bất kỳ thuộc địa nào của Hoa Kỳ.

Loại 6. Thường trú nhân Canada hoặc Mexico là người nước ngoài thường xuyên đi lại giữa quốc gia đó và Hoa Kỳ để tìm việc làm và tiền lương của họ phải chịu khấu trừ thuế Hoa Kỳ.

Người nước ngoài phải xin Giấy phép ra khơi hoặc xuất cảnh

Nếu bạn không rơi vào một trong các trường hợp được liệt kê trong [Người nước ngoài không phải xin Giấy phép ra khơi hoặc xuất cảnh](#) thì bạn phải có giấy phép ra khơi hoặc xuất cảnh. Để có được giấy phép, nộp Mẫu 1040-C hoặc Mẫu 2063 (tùy theo điều kiện nào áp dụng) cho văn phòng IRS nơi bạn cư trú trước khi bạn rời khỏi Hoa Kỳ. Xem [Các mẫu đơn cần nộp](#) ở phần sau. Bạn cũng phải nộp toàn bộ tiền thuế được ghi là đến hạn trên Mẫu 1040-C và bất kỳ khoản thuế nào đến hạn trong các năm trước. Xem [Trả tiền thuế và nhận tiền hoàn thuế](#) ở phần sau.

Xin Giấy phép ra khơi hoặc xuất cảnh

Phản thảo luận sau đây bao quát cách xin giấy phép ra khơi.

Xin Giấy phép ra khơi hoặc xuất cảnh khi nào và ở đâu

Để xin giấy chứng nhận tuân thủ, bạn phải đến văn phòng của IRS **ít nhất 2 tuần** trước khi bạn rời khỏi Hoa Kỳ và nộp Mẫu 2063 hoặc Mẫu 1040-C và bất kỳ tờ khai thuế bất buộc nào khác chưa nộp. Giấy chứng nhận được cấp không quá 30 ngày trước khi bạn rời đi. Nếu cả bạn và người vợ/chồng đều là người nước ngoài và cả hai đều rời khỏi Hoa Kỳ thì cả hai phải đến văn phòng IRS.

Để tìm văn phòng của IRS, truy cập <https://www.irs.gov/vi/help/contact-your-local-irs-office>, nhấp vào Công cụ định vị Trung tâm hỗ trợ người đóng thuế và tìm “Dịch vụ được cung cấp” tại Trung tâm hỗ trợ người đóng thuế (TAC) gần nhất để xem liệu dịch vụ Thông quan Người nước ngoài (Giấy phép ra khơi) có sẵn tại văn phòng đó hay không. Xin lưu ý rằng tất cả TAC đều hoạt động theo lịch hẹn. Dịch vụ được giới hạn và không phải dịch vụ nào có sẵn ở mọi văn phòng của IRS.



Gọi số 844-545-5640 để đặt lịch hẹn. Hãy nhớ rằng bạn phải đến văn phòng của IRS ít nhất 2 tuần (nhưng không quá 30 ngày) trước khi bạn rời khỏi Hoa Kỳ. Vì vậy, hãy đảm bảo rằng bạn đã gọi điện đặt lịch hẹn trước những khung giờ đó. Vui lòng chuẩn bị sẵn sàng cho ngày khởi hành dự kiến và mang theo tất cả các giấy tờ cần thiết.

Các tài liệu cần nộp

Quá trình xin giấy phép ra khơi hoặc xuất cảnh sẽ nhanh hơn nếu bạn mang đến văn phòng IRS các tài liệu và giấy tờ liên quan đến thu nhập và thời gian lưu trú ở Hoa Kỳ. Mang theo các hồ sơ sau nếu được áp dụng.

- Hộ chiếu và thẻ đăng ký người nước ngoài hoặc thị thực.
- Bản sao tờ khai thuế thu nhập Hoa Kỳ đã nộp trong 2 năm trước. Nếu bạn ở Hoa Kỳ dưới 2 năm, hãy mang theo tờ khai thuế thu nhập mà bạn đã nộp trong khoảng thời gian đó.
- Biên lai thuế thu nhập được trả trên các tờ khai thuế này.
- Biên lai, hồ sơ ngân hàng, séc đã hủy và tài liệu khác chứng minh các khoản khấu trừ, chi phí kinh doanh và người phụ thuộc được khai trên tờ khai thuế.
- Bản kê khai của từng chủ lao động cho biết tiền lương đã trả và thuế đã khấu trừ từ ngày 1 tháng 1 của năm hiện tại đến ngày rời đi nếu bạn là nhân viên. Nếu bạn tự kinh doanh thì bạn phải mang theo bản kê khai thu nhập và chi phí cho đến ngày bạn dự định rời đi.
- Bảng chứng về các khoản thanh toán thuế ước tính năm trước và năm nay.
- Tài liệu cho biết bất kỳ tiền lãi hoặc lỗ nào do bán tài sản cá nhân và/hoặc tài sản bất động sản, bao gồm cả tài sản vốn và hàng hóa.
- Tài liệu liên quan đến học bổng hoặc trợ cấp nghiên cứu sinh, bao gồm:

- a. Xác minh người trợ cấp, nguồn gốc và mục đích của trợ cấp.
- b. Bản sao của đơn xin và phê duyệt trợ cấp.
- c. Bản kê khai về số tiền đã trả và nghĩa vụ của bạn gắn liền với trợ cấp.
- d. Danh sách bất kỳ khoản trợ cấp nào trước đó.

9. Tài liệu cho biết bạn hội đủ điều kiện nhận bất kỳ quyền lợi nào theo hiệp ước thuế đặc biệt được yêu cầu.
10. Tài liệu xác minh ngày bạn khởi hành từ Hoa Kỳ, chẳng hạn như vé máy bay.
11. Tài liệu xác minh TIN Hoa Kỳ, chẳng hạn như thẻ an sinh xã hội hoặc Thông báo CP 565 do IRS cấp cho biết ITIN.

Ghi chú. Nếu bạn đã kết hôn và cư trú tại một tiểu bang áp dụng quy định tài sản chung của vợ chồng, hãy mang theo các giấy tờ được liệt kê ở trên cho người vợ/chồng. Điều này áp dụng cho người vợ/chồng có cần giấy phép hay không.

Các mẫu đơn cần nộp

Nếu bạn phải xin giấy phép ra khơi hoặc xuất cảnh, bạn phải nộp Mẫu 2063 hoặc Mẫu 1040-C. Nhân viên làm việc tại văn phòng IRS có thể hỗ trợ bạn nộp các mẫu đơn này. Cả hai mẫu đơn này đều có "mục giấy chứng nhận" tuân thủ. Khi giấy chứng nhận tuân thủ có chữ ký của đại diện Giám Đốc Khu Vực Hỗ Trợ Hiện Trường, giấy chứng nhận đó xác nhận rằng nghĩa vụ thuế tại Hoa Kỳ của bạn đã được đáp ứng theo thông tin có sẵn. Bản sao Mẫu 1040-C của giấy chứng nhận có chữ ký hoặc bản sao tách biệt với Mẫu 2063 là Giấy Phép Ra Khơi hoặc Xuất Cảnh.

Mẫu 2063

Đây là biểu mẫu ngắn yêu cầu cung cấp một số thông tin nhưng không bao gồm việc tính thuế. Người nước ngoài xuất cảnh sau đây có thể xin giấy phép ra khơi hoặc xuất cảnh bằng cách nộp Mẫu 2063.

- Người nước ngoài, dù là thường trú nhân hay tạm trú, không có thu nhập chịu thuế trong năm tính thuế cho đến ngày và kể cả ngày khởi hành và trong năm trước đó, nếu thời hạn nộp tờ khai thuế thu nhập cho năm đó chưa hết.
- Người nước ngoài thường trú đã nhận thu nhập chịu thuế trong năm tính thuế hoặc năm trước đó và việc rời đi sẽ không ảnh hưởng đến việc thu bất kỳ khoản thuế nào. Tuy nhiên, nếu IRS có thông tin cho biết rằng người nước ngoài đang rời đi để tránh trả tiền thuế thu nhập thì họ phải nộp Mẫu 1040-C.

Người nước ngoài thuộc một trong hai đối tượng này chưa khai thuế thu nhập hoặc đã trả tiền thuế thu nhập trong bất kỳ năm tính thuế nào đều phải khai và trả tiền thuế thu nhập trước khi họ được cấp giấy phép ra khơi hoặc xuất cảnh trên Mẫu 2063.

giấy phép ra khơi hoặc xuất cảnh tách biệt với Mẫu 2063 có thể dùng cho tất cả các lần xuất cảnh trong năm hiện tại. Tuy nhiên, IRS có thể hủy giấy phép ra khơi hoặc xuất cảnh cho bất kỳ lần xuất cảnh nào sau đó nếu họ cho rằng việc thu thuế thu nhập bị ảnh hưởng bởi lần xuất cảnh sau đó.

Mẫu 1040-C

Nếu bạn phải xin giấy phép ra khơi hoặc xuất cảnh và không đủ điều kiện nộp Mẫu 2063 thì bạn phải nộp Mẫu 1040-C.

Thông thường, tất cả các thu nhập nhận được hoặc dự kiến sẽ nhận được một cách hợp lý trong năm tính thuế cho đến ngày và kể cả ngày khởi hành phải được khai báo trên Mẫu 1040-C và thuế phải nộp. Khi bạn nộp bất kỳ khoản thuế nào đến hạn ghi trên Mẫu 1040-C và bạn nộp tất cả các tờ khai và toàn bộ tiền thuế trong những năm trước, bạn sẽ nhận được giấy phép ra khơi hoặc xuất cảnh. Tuy nhiên, IRS có thể cho phép bạn thanh toán bảo đảm bằng trái phiếu thay vì trả tiền thuế trong một số năm nhất định. Xem [Trái phiếu đảm bảo thanh toán](#) ở phần sau. Giấy phép ra khơi hoặc xuất cảnh được cấp theo các điều kiện trong đoạn này chỉ dành cho lần khởi hành cụ thể được cấp giấy phép.

Quay trở lại Hoa Kỳ. Nếu bạn cung cấp cho IRS thông tin cho biết rằng bạn có ý định quay trở lại Hoa Kỳ và việc bạn rời đi không gây cản trở cho hoạt động thu thuế thu nhập thì bạn có thể nhận được giấy phép ra khơi hoặc xuất cảnh bằng cách nộp Mẫu 1040-C mà không phải nộp tiền thuế ghi trên đó. Tuy nhiên, bạn phải nộp tất cả các tờ khai thuế thu nhập chưa nộp theo yêu cầu và toàn bộ thuế thu nhập đến hạn ghi trên tờ khai này.

Mẫu 1040-C phải bao gồm toàn bộ thu nhập nhận được và dự kiến sẽ nhận được một cách hợp lý trong cả năm xuất cảnh, giấy phép ra khơi hoặc xuất cảnh được cấp và Mẫu 1040 có thể dùng cho tất cả các lần xuất cảnh trong năm hiện tại. Tuy nhiên, IRS có thể hủy giấy phép ra khơi hoặc xuất cảnh cho bất kỳ lần xuất cảnh nào sau đó nếu việc trả tiền thuế thu nhập dường như gặp trở ngại.

Khai thuế chung trên Mẫu 1040-C. Chồng và vợ xuất cảnh là người nước ngoài tạm trú không thể khai thuế chung. Tuy nhiên, nếu cả hai vợ chồng đều là người nước ngoài thường trú thì họ có thể khai thuế chung trên Mẫu 1040-C nếu:

- Cả hai vợ chồng dự kiến sẽ hội đủ điều kiện khai thuế chung vào thời điểm kết thúc năm tính thuế thông thường của họ và
- Các năm tính thuế của vợ chồng kết thúc cùng một lúc.

Trả tiền thuế và nộp tiền hoàn thuế

Bạn phải trả toàn bộ thuế được ghi là đến hạn trên Mẫu 1040-C tại thời điểm nộp mẫu đơn, ngoại trừ khi trái phiếu được cung cấp hoặc IRS cảm thấy hài lòng khi việc bạn xuất cảnh không ảnh hưởng đến hoạt động thu thuế thu nhập. Bạn cũng phải trả thuế đến hạn trong các năm trước. Nếu tính thuế trên Mẫu 1040-C dẫn đến việc trả thừa thì bạn không phải trả thuế vào thời điểm nộp tờ khai đó. Tuy nhiên, IRS không thể hoàn thuế tại thời điểm xuất cảnh. Nếu bạn đến hạn được hoàn thuế, bạn phải nộp Mẫu 1040-NR vào cuối năm tính thuế.

Trái phiếu đảm bảo thanh toán

Bạn thường phải trả tiền thuế đến hạn ghi trên Mẫu 1040-C khi bạn nộp mẫu này. Tuy nhiên, nếu bạn nộp toàn bộ tiền thuế đến hạn trong những năm trước thì bạn có thể cung cấp trái phiếu đảm bảo thanh toán thay vì trả tiền thuế thu nhập đến hạn ghi

trên Mẫu 1040-C hoặc tờ khai thuế của năm trước nếu thời hạn nộp tờ khai đó chưa hết.

Trái phiếu phải bằng tiền thuế đến hạn cộng với tiền lãi tính đến ngày thanh toán theo quy định của IRS. Bạn có thể lấy thông tin về mẫu trái phiếu và đảm bảo từ văn phòng IRS.

Nộp Tờ khai thuế thu nhập Hoa Kỳ hàng năm

Mẫu 1040-C không phải là tờ khai thuế thu nhập Hoa Kỳ hàng năm. Nếu tờ khai thuế thu nhập không bắt buộc theo luật định thì tờ khai thuế đó phải được nộp ngay cả khi Mẫu 1040-C đã được nộp. [Chương 5](#) và [Chương 7](#) thảo luận về việc nộp tờ khai thuế thu nhập Hoa Kỳ hàng năm. Tiền thuế đã nộp cùng Mẫu 1040-C phải được coi là tín dụng đối với nghĩa vụ thuế trong cả năm tính thuế trên tờ khai thuế thu nhập Hoa Kỳ hàng năm của bạn.

12.

Cách nhận trợ giúp về thuế

Dịch vụ hỗ trợ người đóng thuế ở nước ngoài có sẵn tại Hoa Kỳ và một số địa điểm nước ngoài.

Hỗ trợ người đóng thuế ở trong hoa kỳ

Nếu bạn có thắc mắc về vấn đề thuế; cần trợ giúp về việc chuẩn bị tờ khai thuế; hoặc muốn tài xuống các ấn phẩm, mẫu đơn hoặc hướng dẫn miễn phí, truy cập [IRS.gov](#) để tìm kiếm các nguồn tài nguyên có thể giúp bạn ngay lập tức.

Khai và nộp tờ khai thuế. Sau khi nhận được tất cả bản kê khai tiền lương và thu nhập của bạn (Mẫu W-2, W-2G, 1099-R, 1099-MISC, 1099-NEC, v.v.); bản kê khai bồi thường thất nghiệp (bảng thư hoặc ở định dạng kỹ thuật số) hoặc bản kê khai các khoản chi trả khác của chính phủ (Mẫu 1099-G); lãi suất, cổ tức và bản kê khai tiền hưu trí từ các ngân hàng và công ty đầu tư (Mẫu 1099), bạn sẽ có một số lựa chọn giúp chuẩn bị và nộp tờ khai thuế. Bạn có thể tự mình khai thuế và xem xét liệu có đủ tiêu chuẩn để được khai thuế miễn phí hay không, hoặc thuê một chuyên gia thuế để khai thuế giúp mình.

Các tùy chọn miễn phí để khai thuế. Truy cập [IRS.gov](#) để xem các tùy chọn của bạn để khai và nộp tờ khai thuế trực tuyến hoặc trong cộng đồng địa phương của mình, nếu bạn hội đủ điều kiện, bao gồm những điều sau đây.


- **Free File.** Chương trình này cho phép bạn khai và nộp tờ khai thuế thu nhập cá nhân liên bang của mình miễn phí bằng cách sử dụng phần mềm khai và nộp tờ khai thuế có thương hiệu hoặc các Mẫu Free File tự điền. Tuy nhiên, việc khai thuế tiểu bang có thể không có sẵn thông qua Free File. Truy cập [IRS.gov/FreeFile](#) để

xem liệu bạn có hội đủ điều kiện cho các tùy chọn khai thuế liên bang trực tuyến miễn phí, nộp khai thuế điện tử và ký gửi hoặc chỉ trả trực tiếp hay không.

- **VITA.** Chương trình Tình nguyện hỗ trợ thuế thu nhập (VITA) đưa ra trợ giúp về thuế miễn phí cho những người có thu nhập từ thấp đến trung bình, người khuyết tật và người đóng thuế có vốn tiếng Anh hạn chế mà cần được giúp đỡ trong việc chuẩn bị tờ khai thuế của riêng họ. Truy cập [IRS.gov/VITA](https://irs.gov/VITA), tải xuống ứng dụng miễn phí IRS2Go hoặc gọi số 800-906-9887 để nắm được thông tin về cách khai thuế miễn phí.
- **TCE.** Chương trình Tư vấn thuế cho Người cao niên (TCE) cũng đưa ra trợ giúp về thuế miễn phí cho người đóng thuế, đặc biệt là những người từ 60 tuổi trở lên. Các thiện nguyện viên của TCE chuyên giải đáp thắc mắc về lương hưu cũng như các vấn đề liên quan đến hưu trí điển hình đối với người cao tuổi. Truy cập [IRS.gov/TCE](https://irs.gov/TCE), tải xuống ứng dụng miễn phí IRS2Go hoặc gọi số 888-227-7669 để nắm được thông tin về cách khai thuế miễn phí.
- **MilTax.** Các thành viên của Quân đội Hoa Kỳ và các cựu chiến binh đủ điều kiện có thể sử dụng MilTax, một dịch vụ thuế miễn phí do Bộ Quốc Phòng cung cấp thông qua Military OneSource. Truy cập [MilitaryOneSource \(tiếng Anh\)](https://militaryonesource.mil/MilTax) ([MilitaryOneSource.mil/MilTax \(tiếng Anh\)](https://militaryonesource.mil/MilTax)) Ngoài ra, IRS cung cấp các Mẫu Free File tự điền mà có thể điền trực tuyến và sau đó nộp qua mạng thông tin điện tử bất kể với mức thu nhập nào.

Sử dụng các công cụ trực tuyến để giúp chuẩn bị tờ khai thuế của bạn. Truy cập [IRS.gov/Tools](https://irs.gov/Tools) để tiếp cận những công cụ sau.

- Công cụ **Trợ lý Tín thuế thu nhập kiểm được** ([IRS.gov/EITCAssistant](https://irs.gov/EITCAssistant)) xác định xem liệu bạn có đủ điều kiện nhận khoản tín thuế thu nhập kiểm được (EIC) hay không.
- **Đơn Xin EIN Trực Tuyến** ([IRS.gov/EIN](https://irs.gov/EIN)) giúp bạn có được mã số thuế của chủ lao động (EIN) miễn phí.
- Công cụ **Ước Tính Khấu Lưu Thuế** ([IRS.gov/W4app](https://irs.gov/W4app)) giúp bạn ước tính thuế thu nhập liên quan mà bạn muốn chủ lao động khấu lưu từ tiền lương của bạn để dễ dàng hơn. Đây là khoản khấu lưu thuế. Xem khoản khấu lưu của bạn ảnh hưởng như thế nào đến khoản tiền hoàn thuế, tiền lương mang về nhà hoặc tiền thuế phải trả của bạn.
- **Tra cứu tài khoản Tín thuế cho Người mua nhà lần đầu** ([tiếng Anh](https://irs.gov/HomeBuyer)) ([IRS.gov/HomeBuyer](https://irs.gov/HomeBuyer)) cung cấp thông tin về các khoản hoàn trả và số dư tài khoản của bạn.
- **Tính toán khấu trừ thuế bán hàng** ([tiếng Anh](https://irs.gov/SalesTax)) ([IRS.gov/SalesTax](https://irs.gov/SalesTax)) tính toán số tiền có thể kê khai nếu bạn liệt kê các khoản khấu trừ trong Bảng A (Mẫu 1040).

 **Nhận câu trả lời cho các thắc mắc về thuế của bạn.** Trên IRS.gov, bạn có thể nhận được thông tin cập nhật về các sự kiện hiện hành và những thay đổi trong luật thuế.

- [IRS.gov/Help](https://irs.gov/Help): Nhiều loại công cụ giúp bạn có câu trả lời cho một số thắc mắc phổ biến nhất về thuế.
- [IRS.gov/ITA \(tiếng Anh\)](https://irs.gov/ITA): Trợ Lý Thuế Tương Tác, một công cụ sẽ đưa ra câu hỏi cho bạn, và dựa vào đầu vào của bạn, cung cấp câu trả lời về một số chủ đề về luật thuế.

- [IRS.gov/Forms \(tiếng Anh\)](https://irs.gov/Forms): Tìm kiếm các mẫu đơn, hướng dẫn và ấn phẩm. Bạn sẽ tìm thấy thông tin chi tiết về những thay đổi về thuế hiện hành và đường dẫn tương tác giúp bạn tìm câu trả lời cho thắc mắc của mình.
- Bạn cũng có thể truy cập thông tin về luật thuế trong phần mềm khai thuế qua mạng thông tin điện tử.

Cần một người để khai thuế giúp bạn? Có nhiều kiểu người khai thuế, bao gồm đại diện đã đăng ký, kế toán viên chứng thực (CPA), kế toán viên và một số người không có chứng chỉ chuyên môn khác. Nếu bạn lựa chọn nhờ người khác khai thuế giúp mình, hãy chọn người khai thuế đó một cách khôn ngoan. Chuyên viên khai thuế được trả tiền:

- Chịu trách nhiệm chính về tính chính xác thực chất tổng thể của tờ khai thuế của bạn,
- Bắt buộc phải ký vào tờ khai thuế, và
- Bắt buộc phải ghi kèm mã số chuyên viên khai thuế (PTIN) của họ.

Mặc dù chuyên viên khai thuế luôn là người ký tờ khai thuế, nhưng cuối cùng bạn vẫn phải chịu trách nhiệm cung cấp tất cả thông tin cần thiết để người đó khai thuế giúp mình một cách chính xác. Bất kỳ người nào được trả tiền để khai thuế hộ cho người khác đều phải hiểu rõ các vấn đề về thuế. Để biết thêm thông tin về cách chọn chuyên viên khai thuế, vui lòng truy cập [Meo Chọn Người Khai Thuế](https://irs.gov) tại IRS.gov.

Vi-rút corona. Truy cập [IRS.gov/Coronavirus \(tiếng Anh\)](https://irs.gov/Coronavirus) để có được các đường dẫn chứa thông tin về tác động của vi-rút corona, cũng như các khoản cứu trợ thuế có sẵn cho cá nhân và gia đình, doanh nghiệp lớn và nhỏ và các tổ chức được miễn thuế.

Chủ lao động có thể đăng ký sử dụng Dịch vụ Doanh nghiệp Trực tuyến. Sở An sinh Xã hội (SSA) cung cấp dịch vụ trực tuyến tại [SSA.gov/employer \(tiếng Anh\)](https://ssa.gov/employer) với các tùy chọn nộp mẫu W-2 trực tuyến nhanh chóng, miễn phí và bảo mật cho CPA, kế toán viên, đại diện đã đăng ký và những cá nhân xử lý Mẫu W-2, Báo cáo Tiền lương và Thuế, và Mẫu W-2c, Báo cáo Tiền lương và Thuế được chỉnh sửa.

Phương tiện truyền thông xã hội của IRS. Truy cập [IRS.gov/SocialMedia \(tiếng Anh\)](https://irs.gov/SocialMedia) để xem các công cụ truyền thông xã hội khác nhau mà IRS sử dụng để chia sẻ thông tin mới nhất về các thay đổi về thuế, cảnh báo lừa đảo, các sáng kiến, sản phẩm và dịch vụ. Tại IRS, quyền riêng tư và bảo mật là ưu tiên cao nhất của chúng tôi. Chúng tôi sử dụng các công cụ này để chia sẻ thông tin công khai với bạn. **Vui lòng không** đăng số an sinh xã hội (SSN) hay thông tin bảo mật khác của bạn lên các trang mạng xã hội. Hãy luôn bảo vệ danh tính của mình khi sử dụng bất kỳ trang mạng xã hội nào.

Các kênh YouTube sau của IRS có các video thông tin ngắn gọn về các chủ đề khác nhau bằng tiếng Anh, Tây Ban Nha và Ngôn Ngữ Ký Hiệu Mỹ liên quan đến thuế.

- [Youtube.com/irsvideos \(tiếng Anh\)](https://youtube.com/irsvideos).
- [Youtube.com/irsvideosmultilingual \(tiếng Anh\)](https://youtube.com/irsvideosmultilingual).
- [Youtube.com/irsvideosASL \(tiếng Anh\)](https://youtube.com/irsvideosASL).

Xem video của IRS. Cổng thông tin Video của IRS ([IRSVideos.gov \(tiếng Anh\)](https://IRSVideos.gov)) có đăng tải các nội dung thuyết trình có hình và tiếng dành cho cá nhân, doanh nghiệp nhỏ và chuyên gia thuế.

Thông tin thuế trực tuyến bằng ngôn ngữ khác. Bạn có thể xem thông tin tại [IRS.gov/MyLanguage \(tiếng Anh\)](https://irs.gov/MyLanguage) nếu tiếng Anh không phải là tiếng mẹ đẻ của bạn.

Dịch Vụ Thông Dịch Qua Điện Thoại Miễn Phí. IRS cam kết phục vụ khách hàng đa ngôn ngữ của chúng tôi bằng cách cung cấp các dịch vụ OPI. Dịch vụ OPI là một chương trình được liên bang tài trợ và có sẵn tại các Trung Tâm Hỗ Trợ Người Đóng Thuế (TAC), các văn phòng IRS khác và mọi địa điểm khai thuế VITA / TCE. Dịch vụ OPI có thể truy cập bằng hơn 350 ngôn ngữ.

Đường Giây Trợ Năng có sẵn cho người đóng thuế khuyết tật. Những người đóng thuế cần thông tin về các dịch vụ trợ năng có thể gọi 833-690-0598. Đường Giây Trợ Năng có thể trả lời các câu hỏi liên quan đến các sản phẩm và dịch vụ trợ năng hiện tại và trong tương lai ở các định dạng phương tiện thay thế (ví dụ: chữ nổi Braille, chữ in lớn, âm thanh, v.v.). Đường Dây Trợ Giúp Trợ Năng không có khả năng truy cập tài khoản IRS của quý vị. Để được trợ giúp về luật thuế, hoàn thuế, hoặc vấn đề liên quan đến tài khoản, truy cập [IRS.gov/LetUsHelp](https://irs.gov/LetUsHelp)

Ghi chú. Mẫu 9000, Phương Tiện Thay Thế Ưa Chọn, hoặc Mẫu 9000 (SP) cho phép quý vị chọn nhận một số thư từ hoặc văn bản ở các định dạng sau.

- Bản In Tiêu Chuẩn.
- Bản In Lớn.
- Chữ Nổi Braille.
- Âm Thanh (MP3).
- Tệp Văn Bản Thuần Tủy (TXT).
- Tệp Chữ Nổi Sẵn Sàng (BRF).

Thiên tai. Truy cập [Trợ giúp thiên tai và Miễn giảm khẩn cấp cho Cá nhân và Doanh nghiệp \(tiếng Anh\)](https://irs.gov) để xem miễn giảm thuế do thiên tai có sẵn.

Nhận các mẫu đơn và ấn phẩm thuế. Truy cập [IRS.gov/Forms \(tiếng Anh\)](https://irs.gov/Forms) để xem, tải xuống hoặc in tất cả các mẫu đơn, hướng dẫn và ấn phẩm cần thiết. Hoặc bạn có thể truy cập [IRS.gov/OrderForms](https://irs.gov/OrderForms) để đặt hàng.

Nhận các ấn phẩm và hướng dẫn về thuế ở định dạng sách điện tử. Bạn cũng có thể tải xuống và xem các ấn phẩm và hướng dẫn về thuế phổ biến (bao gồm Hướng dẫn cho Mẫu 1040) trên thiết bị di động dưới dạng sách điện tử tại [IRS.gov/eBooks \(tiếng Anh\)](https://irs.gov/eBooks).

Ghi chú. Sách điện tử của IRS đã được thử nghiệm bằng cách sử dụng iBooks của Apple dành cho iPad. Sách điện tử của chúng tôi chưa được thử nghiệm trên các trình đọc sách điện tử chuyên dụng khác và chức năng của sách điện tử có thể không hoạt động như dự kiến.

Truy cập tài khoản trực tuyến của bạn (chỉ áp dụng cho người đóng thuế cá nhân). Truy cập [IRS.gov/Account](https://irs.gov/Account) để truy cập an toàn thông tin về tài khoản thuế liên bang của bạn.

- Xem số tiền bạn nợ và phân tích theo năm thuế.
- Xem chi tiết kế hoạch thanh toán hoặc đăng ký kế hoạch thanh toán mới..
- Thực hiện thanh toán hoặc xem lịch sử thanh toán trong 5 năm và bất kỳ khoản thanh toán nào đang chờ xử lý hoặc đã lên lịch.

- Truy cập hồ sơ thuế của bạn, bao gồm dữ liệu chính từ tờ khai thuế gần đây nhất, và bản ghi.
- Xem bản sao kỹ thuật số của các thông báo chọn lọc của IRS.
- Phê duyệt hoặc từ chối các yêu cầu ủy quyền từ các chuyên gia thuế.
- Xem địa chỉ của bạn trong hồ sơ hoặc quản lý phương thức liên lạc ưa chuộng của bạn.

Tài khoản Chuyên gia thuế. Công cụ này cho phép chuyên gia thuế của bạn gửi yêu cầu ủy quyền để truy cập [Tài khoản trực tuyến của IRS](#) của bạn. Để biết thêm thông tin, truy cập [IRS.gov/TaxProAccount](#) (tiếng Anh).

Sử dụng ký gửi trực tiếp. Cách nhanh nhất để nhận tiền hoàn thuế là nộp hồ sơ điện tử và chọn hình thức chuyển khoản trực tiếp, việc này sẽ chuyển trực tiếp tiền hoàn thuế vào tài khoản tài chính của quý vị một cách an toàn bằng phương thức điện tử. Phương thức chuyển khoản trực tiếp cũng giúp tránh khả năng thất lạc, mất cắp, phá hủy, hoặc chuyển trả lại séc gửi không thành công về IRS. Cứ 10 người đóng thuế lại có 8 người chọn hình thức chuyển khoản trực tiếp để nhận tiền hoàn thuế. Nếu quý vị không có tài khoản ngân hàng, truy cập [IRS.gov/DirectDeposit](#) để biết thêm thông tin về nơi tìm ngân hàng hoặc công đoàn tín dụng có thể mở tài khoản trực tuyến.

Nhận bản ghi hồ sơ khai thuế. Cách nhanh nhất để nhận bản sao của bản ghi thuế là truy cập [IRS.gov/Transcripts](#). Nhấn vào “Nhận Bản Ghi Trực Tuyến” hoặc “Nhận Bản Ghi Qua Đường Bưu Điện” để yêu cầu cung cấp một bản ghi của bạn. Nếu muốn, bạn có thể đặt bản ghi bằng cách gọi số 800-908-9946.

Khai báo và giải quyết các vấn đề trộm cắp danh tính liên quan đến thuế.

- Hành vi trộm cắp danh tính liên quan đến thuế xảy ra khi ai đó đánh cắp thông tin cá nhân của quý vị để thực hiện hành vi gian lận thuế. Thuế của quý vị có thể bị ảnh hưởng nếu SSN của quý vị được sử dụng để khai báo gian lận hoặc để yêu cầu hoàn lại tiền hoặc tín thuế.
- IRS không chủ động liên lạc với người đóng thuế bằng thư điện tử, gọi điện thoại, tin nhắn văn bản (bao gồm cả đường dẫn rút ngắn) hay các kênh truyền thông xã hội để yêu cầu cung cấp hoặc xác minh thông tin cá nhân hoặc tài chính. Điều này bao gồm các yêu cầu về số nhận dạng cá nhân (PIN), mật khẩu hoặc thông tin tương tự đối với thẻ tín dụng, ngân hàng hoặc các tài khoản tài chính khác.
- Truy cập [IRS.gov/IdentityTheft](#), trang web Trung Tâm Thông Tin Về Trộm Cắp Danh Tính của IRS, để biết thông tin về hành vi mạo danh và bảo vệ an toàn dữ liệu cho người đóng thuế, chuyên gia thuế và doanh nghiệp. Nếu SSN của quý vị bị mất hoặc bị đánh cắp hoặc quý vị nghi ngờ mình là nạn nhân của hành vi mạo danh liên quan đến thuế, quý vị có thể tìm hiểu các bước quý vị nên thực hiện.
- Nhận Số PIN Bảo Vệ Danh Tính (IP PIN). Số IP PIN là các số gồm sáu chữ số được gán cho người đóng thuế để giúp ngăn chặn việc lợi dụng SSN của họ hàng gian lận trên hồ sơ khai thuế thu nhập liên bang. Việc có một số IP PIN sẽ ngăn người khác nộp tờ khai thuế với SSN của quý vị. Để tìm hiểu thêm, hãy truy cập [IRS.gov/IPPIN](#).

Các cách để kiểm tra tình trạng tiền hoàn thuế của bạn.

- Truy cập [IRS.gov/Refunds](#).
- Tải ứng dụng chính thức IRS2Go về thiết bị di động để kiểm tra tình trạng tiền hoàn thuế của bạn.
- Gọi đến đường dây nóng tự động về hoàn thuế theo số 800-829-1954.

Ghi chú. IRS không thể hoàn lại tiền trước giữa tháng 2 cho những trường hợp khai thuế đã yêu cầu EIC hoặc khoản tín thuế trẻ em bổ sung (ACTC). Điều này áp dụng cho toàn bộ khoản hoàn thuế, không chỉ phần liên quan đến các khoản tín thuế này.

Thanh toán thuế. Truy cập [IRS.gov/Payments](#) để biết thông tin về cách thanh toán bằng bất kỳ tùy chọn nào sau đây.

- **Direct Pay của IRS:** Thanh toán hóa đơn tính thuế cá nhân hoặc khoản tiền thuế ước tính một cách trực tiếp từ tài khoản sử dụng chi phiếu hoặc tài khoản tiết kiệm miễn phí cho bạn.
- **Thẻ ghi nợ hoặc Thẻ tín dụng:** Chọn một hãng xử lý thanh toán đã được phê duyệt để chi trả trực tuyến hoặc qua điện thoại.
- **Trích Ngân Điện Tử:** Lên lịch thanh toán khi trả tiền thuế liên bang bằng phần mềm khai thuế hoặc thông qua một chuyên gia thuế.
- **Hệ thống thanh toán thuế Liên bang bằng điện tử:** Lựa chọn tốt nhất cho doanh nghiệp. Đăng ký là bắt buộc.
- **Séc hoặc lệnh phiếu:** Gửi khoản chi trả của bạn qua đường bưu điện về địa chỉ được ghi trong thông báo hoặc hướng dẫn.
- **Tiền mặt:** Bạn có thể trả tiền thuế bằng tiền mặt tại một cửa tiệm bán lẻ có tham gia.
- **Chuyển khoản trong ngày:** Bạn có thể thực hiện chuyển khoản trong ngày từ tổ chức tài chính của mình. Vui lòng liên lạc với tổ chức tài chính của bạn để biết khả năng thực hiện, chi phí và khung thời gian.

Ghi chú. IRS sử dụng công nghệ mã hóa mới nhất để đảm bảo rằng các khoản thanh toán điện tử mà bạn thực hiện trực tuyến, qua điện thoại hoặc từ thiết bị di động sử dụng ứng dụng IRS2Go đều an toàn và bảo mật. Thanh toán bằng điện tử nhanh chóng, dễ dàng và nhanh hơn so với việc gửi séc hoặc lệnh phiếu qua đường bưu điện.

Sẽ ra sao nếu tôi không thể trả thuế ngay? Truy cập [IRS.gov/Payments](#) để biết thêm thông tin về các lựa chọn của bạn.

- Đăng ký một [thỏa thuận thanh toán trực tuyến \(IRS.gov/OPA\)](#) để đáp ứng nghĩa vụ thuế của bạn trả góp hàng tháng nếu bạn không thể trả đầy đủ thuế ngày hôm nay. Sau khi hoàn tất quá trình trực tuyến, bạn sẽ nhận được thông báo ngay lập tức về việc liệu thỏa thuận của bạn đã được chấp thuận hay chưa.
- Sử dụng [Thẩm định Đề nghị thỏa hiệp \(tiếng Anh\)](#) để xem bạn có thể giải quyết khoản nợ thuế với số tiền ít hơn tổng số tiền bạn còn nợ hay không. Để biết thêm thông tin về chương trình Đề Nghị Thỏa Hiệp, vui lòng truy cập [IRS.gov/OIC](#).

Nộp tờ khai được điều chỉnh. Truy cập [IRS.gov/Form1040X](#) để biết thông tin và cập nhật.

Kiểm tra tình trạng tờ khai được điều chỉnh của bạn. Truy cập [IRS.gov/WMAR](#) để theo dõi tình trạng của các tờ khai sửa đổi cho Mẫu 1040-X.

Ghi chú. Có thể mất đến 3 tuần kể từ ngày bạn nộp tờ khai được điều chỉnh để tờ khai này hiển thị trong hệ thống của chúng tôi và quá trình xử lý có thể mất đến 16 tuần.

Hiểu về thông báo hay thư từ của IRS mà bạn nhận được. Truy cập [IRS.gov/Notices](#) để tìm hiểu thêm thông tin về việc phân hồi một thông báo hay thư từ của IRS.

Ghi chú. Quý vị có thể sử dụng Bảng LEP (Mẫu 1040), Yêu Cầu Thay Đổi Tùy Chọn Ngôn Ngữ, để nêu lên ưu tiên nhận thông báo, thư tín, hoặc các thông tin được viết khác từ IRS bằng một ngôn ngữ khác. Quý vị có thể không nhận được thông tin liên lạc bằng văn bản bằng ngôn ngữ được yêu cầu ngay lập tức. Cam kết của IRS đối với người đóng thuế LEP là một phần của lịch trình nhiều năm dự kiến bắt đầu cung cấp bản dịch vào năm 2023. Quý vị sẽ tiếp tục nhận được thông tin liên lạc, bao gồm thông báo và thư bằng tiếng Anh cho đến khi chúng được dịch sang ngôn ngữ ưa thích của quý vị.

Liên lạc với văn phòng IRS tại địa phương. Xin lưu ý rằng nhiều câu hỏi có thể được giải đáp trên trang IRS.gov mà không cần đến TAC của IRS. Truy cập [IRS.gov/LetUsHelp](#) với các chủ đề mà mọi người hỏi nhiều nhất. Nếu bạn vẫn cần trợ giúp, Văn Phòng TAC của IRS sẽ cung cấp trợ giúp về thuế khi không thể xử lý vấn đề thuế trực tuyến hoặc qua điện thoại. Hiện tại, tất cả các trung tâm TAC đều cung cấp dịch vụ với hình thức hẹn trước để bạn biết trước là mình có thể nhận dịch vụ đang cần đến mà không mất nhiều thời gian chờ đợi. Trước khi đến tận nơi, vui lòng truy cập [IRS.gov/TACLocator](#) (tiếng Anh) để tìm trung tâm TAC gần nhất và kiểm tra giờ làm việc, dịch vụ cung cấp cũng như các tùy chọn cho một cuộc hẹn. Hoặc trên ứng dụng IRS2Go, dưới thẻ Giữ Kết Nối (Stay Connected), hãy chọn tùy chọn Liên Lạc Với Chúng Tôi (Contact Us) và nhấp vào “Văn Phòng Địa Phương” (“Local Offices”).

Dịch vụ Biện hộ người đóng thuế (TAS) sẵn sàng trợ giúp bạn

TAS là gì?

TAS là một tổ chức **độc lập** trong IRS có nhiệm vụ trợ giúp người đóng thuế và bảo vệ quyền của người đóng thuế. Công việc của họ là đảm bảo rằng mỗi người đóng thuế đều được đối xử công bằng, cũng như để bạn biết và hiểu rõ quyền hạn của mình theo [Bản tuyên ngôn quyền của người đóng thuế \(tiếng Anh\)](#).

Làm thế nào để tìm hiểu về quyền hạn của người đóng thuế?

Tuyên ngôn quyền của người đóng thuế mô tả 10 quyền cơ bản mà tất cả những người đóng thuế đều có khi làm việc với IRS. Truy cập [TaxpayerAdvocate.IRS.gov \(tiếng Anh\)](#) để tìm hiểu ý nghĩa của những quyền này đối với bạn và cách áp dụng. Đây chính là những quyền hạn **của bạn**. Hãy hiểu rõ chúng, và sử dụng chúng.

TAS có thể làm gì cho bạn?

TAS có thể giúp bạn giải quyết những vấn đề mà bạn không thể giải quyết với IRS. và dịch vụ của họ là miễn phí. Nếu đủ tiêu chuẩn để được họ hỗ trợ, bạn sẽ được chỉ định cho một viên chức trợ giúp người khai thuế, người sẽ làm việc với bạn xuyên suốt cả quá trình và sẽ làm mọi điều có thể để giải quyết vấn đề của bạn. TAS có thể giúp bạn nếu:

- Vấn đề của bạn đang gây ra khó khăn tài chính cho bản thân, gia đình hoặc doanh nghiệp của bạn;
- Bạn (hoặc doanh nghiệp của bạn) phải đối mặt với nguy cơ chịu hành động bất lợi trước mắt; hoặc
- Bạn đã nhiều lần cố gắng liên lạc với IRS nhưng không nhận được phản hồi, hoặc đến ngày hẹn mà IRS vẫn chưa phản hồi.

Làm thế nào để liên lạc với TAS?

TAS có văn phòng ở mọi tiểu bang, Đặc khu Columbia và Puerto Rico. Số điện thoại của viên chức trợ giúp người khai thuế có trong danh bạ địa phương và tại [TaxpayerAdvocate.IRS.gov/Contact-Us](https://www.irs.gov/advocate/irs-gov/contact-us) (tiếng Anh). Bạn cũng có thể gọi cho họ theo số 877-777-4778.

TAS còn giúp gì cho người đóng thuế?

TAS nỗ lực giải quyết các vấn đề có quy mô lớn và gây ảnh hưởng tới nhiều người đóng thuế. Nếu bạn biết đến sự tồn tại của một trong các vấn đề lớn này, vui lòng khai báo điều đó cho họ tại [IRS.gov/SAMS](https://www.irs.gov/SAMS).

TAS dành cho Chuyên gia thuế

TAS có thể cung cấp đa dạng các thông tin cho chuyên gia thuế, bao gồm nội dung cập nhật và hướng dẫn luật thuế, các chương trình TAS và những cách thông báo cho TAS về các vấn đề mang tính hệ thống mà bạn nhận thấy theo kinh nghiệm thực tế.

Trung tâm cho người đóng thuế có thu nhập thấp (LITC)

LITC là tổ chức độc lập với IRS. LITC đại diện cho cá nhân có thu nhập dưới một mức nhất định và cần giải quyết các vấn đề về thuế với IRS như kiểm xét, kháng cáo cũng như tranh chấp về vấn đề liên quan đến thuế vụ. Ngoài ra, LITC có thể cung cấp thông tin về trách nhiệm và quyền hạn của người đóng thuế bằng các ngôn ngữ khác nhau cho những người sử dụng tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai. Các dịch vụ được cung cấp miễn phí hoặc với một khoản phí nhỏ cho những người đóng thuế đủ điều kiện. Để tìm LITC gần bạn, truy cập [TaxpayerAdvocate.IRS.gov/about-us/Low-Income-Taxpayer-Clinics-LITC/](https://www.irs.gov/advocate/irs-gov/about-us/Low-Income-Taxpayer-Clinics-LITC/) (tiếng Anh) hoặc xem Ấn phẩm 4134 của IRS: [Danh sách Trung tâm cho người đóng thuế có thu nhập thấp](https://www.irs.gov/publications/p4134) (tiếng Anh).

Hỗ trợ người đóng thuế ở ngoài Hoa Kỳ



Nếu bạn ở ngoài Hoa Kỳ thì bạn có thể gọi số 267-941-1000 (chỉ dành cho người nói Tiếng Anh). Số này không được miễn phí cước gọi.



Nếu bạn muốn viết thư thay vì gọi điện, vui lòng gửi thư đến địa chỉ:

Internal Revenue Service
International Accounts
Philadelphia, PA 19255-0725
U.S.A.

Địa chỉ liên hệ khác dành cho người đóng thuế sống ở ngoài lãnh thổ Hoa Kỳ có sẵn tại [IRS.gov/uaac/Contact-My-Local-Office-Internationally](https://www.irs.gov/uaac/Contact-My-Local-Office-Internationally).

Dịch vụ Biện hộ người đóng thuế (TAS). Nếu bạn sống ở ngoài lãnh thổ Hoa Kỳ thì bạn có thể gọi cho TAS theo số 787 522-8601 bằng Tiếng Anh hoặc 787 522-8600 bằng Tiếng Tây Ban Nha. Bạn có thể liên hệ với Người biện hộ cho người đóng thuế tại:

Internal Revenue Service
Taxpayer Advocate Service
City View Plaza, 48 Carr 165,
Guaynabo, P.R. 00968-8000

Bạn có thể gọi cho TAS theo số miễn phí 877-777-4778. Để biết thêm thông tin về TAS và người liên hệ nếu bạn ở ngoài Hoa Kỳ, truy cập [IRS.gov/Advocate/Local-Taxpayer-Advocate/Contact-Your-Local-Taxpayer-Advocate](https://www.irs.gov/advocate/Local-Taxpayer-Advocate/Contact-Your-Local-Taxpayer-Advocate).

Câu hỏi thường gặp

Mục này giải đáp các câu hỏi liên quan đến thuế mà người nước ngoài thường nêu ra.

Sự khác nhau giữa người nước ngoài thường trú và người nước ngoài tạm trú với mục đích tính thuế là gì?

Với mục đích tính thuế, người nước ngoài không phải là công dân Hoa Kỳ. Người nước ngoài được chia thành người nước ngoài thường trú và người nước ngoài tạm trú. Người nước ngoài thường trú thường chịu thuế thu nhập từ tất cả các nguồn trên khắp thế giới giống như công dân Hoa Kỳ. Người nước ngoài tạm trú chịu thuế thu nhập có nguồn gốc từ Hoa Kỳ và thu nhập có nguồn gốc từ nước ngoài gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ.

Sự khác nhau giữa đánh thuế thu nhập gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ và thu nhập không gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ là gì?

Sự khác nhau giữa hai loại này là thu nhập gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ, sau các khoản khấu trừ được phép, chịu thuế suất lũy tiến. Đây là thuế suất được áp dụng giống như công dân và thường trú nhân Hoa Kỳ. Thu nhập không gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ chịu thuế suất cố định 30% (hoặc thấp hơn theo hiệp ước).

Tôi là học sinh có diện thị thực F-1. Tôi được nói cho biết rằng tôi được miễn thuế. Có phải điều này có nghĩa là tôi được miễn thuế Hoa Kỳ không?

Thuật ngữ “cá nhân được miễn” không chỉ một người được miễn thuế Hoa Kỳ. Bạn được gọi là “cá nhân được miễn” với tư cách học sinh có mặt tạm thời ở Hoa Kỳ theo diện thị thực F, bạn không phải tính số ngày có mặt ở Hoa Kỳ với tư cách học sinh trong 5 năm đầu tiên để xác định xem bạn có phải là người nước ngoài thường trú theo [thử thách sự hiện diện đáng kể hay không](#). Xem chương 1.

Tôi là người nước ngoài thường trú. Tôi có thể yêu cầu quyền lợi theo hiệp ước không?

Nhìn chung, bạn không thể yêu cầu quyền lợi theo hiệp ước thuế với tư cách là người nước ngoài thường trú. Tuy nhiên, cũng có ngoại lệ. Xem [Ảnh hưởng của hiệp ước thuế](#) trong chương

1. Xem thêm [Người nước ngoài thường trú](#) trong *Một số quyền lợi theo hiệp ước thuế điển hình* trong chương 9.

Tôi là người nước ngoài tạm trú không có người phụ thuộc. Tôi đang làm việc tạm thời cho một công ty của Hoa Kỳ. Tôi cần nộp tờ khai thuế nào?

Bạn phải nộp Mẫu 1040-NR nếu bạn tham gia vào hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ hoặc có bất kỳ nguồn thu nhập nào khác từ Hoa Kỳ mà thuế chưa được nộp đủ theo số tiền khấu lưu.

Tôi đến Hoa Kỳ vào ngày 30 tháng 6 năm ngoái. Tôi có diện thị thực H-1B. Tình trạng thuế, người nước ngoài không phải là thường trú nhân của tôi là gì? Tôi cần nộp tờ khai thuế nào?

Tôi là người nước ngoài có tình trạng kép năm ngoái. Theo nguyên tắc chung, do bạn ở Hoa Kỳ 183 ngày trở lên nên bạn đã đáp ứng thử thách sự hiện diện đáng kể và bạn phải chịu thuế với tư cách thường trú nhân. Tuy nhiên, trong một thời điểm của năm mà bạn không có mặt ở Hoa Kỳ, bạn không phải là thường trú nhân. Nộp Mẫu 1040 hoặc Mẫu 1040-SR. Nhập “Dual-Status Return (Tờ khai cho Người có tình trạng kép)” ở trên cùng. Điền kèm bản kê khai cho biết thu nhập trong một thời điểm của năm bạn không phải là thường trú nhân. Bạn có thể dùng Mẫu 1040-NR làm bản tường trình. In “Dual-Status Statement (Bản tường trình cho Người có tình trạng kép)” ở trên cùng. Xem [Năm cư trú đầu tiên](#) trong chương 1 để biết các quy tắc xác định ngày bạn bắt đầu cư trú.

Mẫu 1040-NR của bạn đến hạn khi nào?

Nếu bạn là nhân viên và nhận tiền lương bị khấu lưu thuế thu nhập Hoa Kỳ thì bạn thường sẽ nộp tờ khai thuế trước ngày 15 của tháng thứ 4 sau khi kết thúc năm tính thuế. Nếu bạn nộp tờ khai thuế năm 2022 thì tờ khai thuế của bạn sẽ đến hạn vào ngày 18 tháng 4, 2023.

Nếu bạn không phải là nhân viên nhận tiền lương bị khấu lưu thuế thu nhập Hoa Kỳ thì bạn phải nộp tờ khai thuế trước ngày 15 của tháng thứ 6 sau khi kết thúc năm tính thuế. Trong năm 2022, nộp tờ khai thuế chậm nhất là vào ngày 15 tháng 6, 2023. Để biết thêm thông tin [thời gian nộp](#) và [nơi nộp](#) Xem chương 7.

Người vợ/chồng là người nước ngoài tạm trú. Ông có cần số an sinh xã hội không?

Số an sinh xã hội (SSN) phải được cung cấp trên tờ khai thuế, bản kê khai và các tài liệu thuế vụ khác. Nếu người vợ/chồng không có và không đủ điều kiện nhận SSN thì bạn phải nộp đơn xin cấp số nhận dạng người đóng thuế cá nhân (ITIN).

Nếu bạn là công dân hoặc thường trú nhân Hoa Kỳ và bạn chọn đối xử với người vợ/chồng tạm trú như thường trú nhân và khai thuế chung thì người vợ/chồng tạm trú cần có SSN hoặc ITIN. Người vợ/chồng là người nước ngoài được khai là người phụ thuộc cũng được yêu cầu cung cấp SSN hoặc ITIN.

Xem [Số nhận dạng](#) trong chương 5 để biết thêm thông tin.

Tôi là người nước ngoài tạm trú. Tôi có thể khai thuế chung với người vợ/chồng không?

Nhìn chung, bạn không thể khai thuế chung sau khi kết hôn nếu người vợ/chồng là người nước ngoài tạm trú tại bất kỳ thời điểm nào trong năm tính thuế.

Tuy nhiên, người nước ngoài tạm trú đã kết hôn với công dân hoặc thường trú nhân Hoa Kỳ có thể chọn được coi như thường trú nhân Hoa Kỳ và khai thuế chung. Để biết thêm thông tin về lựa chọn này, xem [Người vợ/chồng là người tạm trú được coi như thường trú nhân](#) trong chương 1.

Tôi có diện thị thực H-1B và chồng tôi có diện thị thực F-1. Cả hai chúng tôi đều sống ở Hoa Kỳ trong cả năm ngoái và có thu nhập. Chúng tôi nên nộp loại mẫu khai thuế nào? Chúng tôi cần hai thuế chung hay khai thuế riêng?

Giả định rằng cả hai chúng tôi đều có diện thị thực này trong cả năm ngoái, bạn là người nước ngoài thường trú. Chồng tôi là người nước ngoài tạm trú nếu chồng tôi không ở Hoa Kỳ với tư cách học sinh trong thời gian hơn 5 năm. Bạn và chồng bạn có thể khai thuế chung trên Mẫu 1040 hoặc Mẫu 1040-SR nếu người chồng chọn được coi như thường trú nhân trong cả năm. Xem [Người vợ/chồng là người tạm trú được coi như thường trú nhân](#) trong chương 1. Nếu chồng bạn không đưa ra lựa chọn này thì bạn phải khai thuế riêng trên Mẫu 1040 hoặc Mẫu 1040-SR. Chồng bạn phải nộp Mẫu 1040-NR.

Có phải “người đóng thuế là thường trú nhân có tình trạng kép” là “người đóng thuế có tình trạng kép không”?

Không. Người đóng thuế là thường trú nhân có tình trạng kép vừa là cư dân Hoa Kỳ vừa là thường trú nhân của một quốc gia khác theo luật thuế của từng quốc gia. Xem [Ảnh hưởng của hiệp ước thuế](#) trong chương 1. Bạn là [người nước ngoài có tình trạng thường trú kép](#) khi bạn vừa là người nước ngoài tạm trú vừa là người nước ngoài thường trú trong cùng một năm. Để biết thông tin về việc xác định nợ thuế thu nhập Hoa Kỳ trong năm tính thuế cho người có tình trạng kép, xem [chương 6](#).

Tôi là người nước ngoài tạm trú và đã đầu tư tiền vào thị trường chứng khoán Hoa Kỳ thông qua một công ty môi giới của Hoa Kỳ. Cổ tức và lãi vốn có chịu thuế không? Nếu có, cổ tức và lãi vốn bị đánh thuế như thế nào?

Các quy tắc sau sẽ được áp dụng nếu cổ tức và lãi vốn không gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ.

- Lãi vốn thường không chịu thuế nếu bạn ở Hoa Kỳ dưới 183 ngày trong năm tính thuế. Xem [Bản hoặc trao đổi tài sản vốn](#) trong chương 4 để biết thêm thông tin và ngoại lệ.
- Cổ tức thường bị đánh thuế ở mức 30% (hoặc thấp hơn theo hiệp ước). Công ty môi giới hoặc người trả cổ tức phải khấu trừ thuế này tại nguồn. Nếu thuế không được khấu lưu ở mức chính xác thì bạn phải nộp Mẫu 1040-NR để nhận tiền hoàn thuế hoặc nộp khoản thuế bổ sung nào đến hạn.

Nếu lãi vốn và cổ tức gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ thì lãi vốn và cổ tức sẽ bị đánh thuế theo quy tắc giống nhau ở cùng một mức thuế suất áp dụng cho công dân và thường trú nhân Hoa Kỳ.

Tôi là người nước ngoài tạm trú. Tôi nhận được phúc lợi an sinh xã hội Hoa Kỳ. Phúc lợi của tôi có chịu thuế không?

Nếu bạn là người nước ngoài tạm trú thì 85% phúc lợi an sinh xã hội Hoa Kỳ (và phần tương đương của phúc lợi hưu trí ngành đường sắt cấp 1) mà bạn nhận được phải chịu thuế suất cố định 30%, trừ khi được miễn thuế hoặc phải chịu thuế suất thấp hơn theo hiệp ước. Xem [Thuế suất 30%](#) trong chương 4.

Tôi có phải trả tiền thuế trên học bổng không?

Nếu bạn là người nước ngoài tạm trú và học bổng không phải từ Hoa Kỳ thì học bổng không phải chịu thuế Hoa Kỳ. Xem [Học bổng, trợ cấp, giải thưởng và phần thưởng](#) trong chương 2 để xác định xem học bổng của bạn có phải từ Hoa Kỳ hay không.

Nếu học bổng của bạn có nguồn gốc từ Hoa Kỳ hoặc bạn là người nước ngoài thường trú thì học bổng phải chịu thuế Hoa Kỳ theo các quy tắc sau.

- Nếu bạn là ứng viên của một chương trình cấp bằng thì bạn có thể loại trừ khỏi thu nhập một phần học bổng mà bạn dùng để thanh toán học phí, lệ phí, sách, vật tư và thiết bị theo yêu cầu của tổ chức giáo dục. Tuy nhiên, phần học bổng mà bạn dùng để thanh toán các chi phí khác như tiền ăn ở sẽ phải chịu thuế. Xem [Học bổng và trợ cấp nghiên cứu sinh](#) trong chương 3 để biết thêm thông tin.
- Nếu bạn không phải là ứng viên của một chương trình cấp bằng thì học bổng phải chịu thuế.

Tôi là người nước ngoài tạm trú. Tôi có thể yêu cầu khấu trừ tiêu chuẩn không?

Người nước ngoài tạm trú không thể yêu cầu khấu trừ tiêu chuẩn. Tuy nhiên, xem [Học sinh và người học nghề kinh doanh đến từ Ấn Độ](#) trong [Các khoản khấu trừ từng khoản](#) trong chương 5 để biết ngoại lệ.

Tôi là người đóng thuế có tình trạng kép. Tôi có thể yêu cầu khấu trừ tiêu chuẩn không?

Bạn không thể yêu cầu khấu trừ tiêu chuẩn được phép trên Mẫu 1040 hoặc Mẫu 1040-SR. Tuy nhiên, bạn có thể ghi bất kỳ khoản khấu trừ nào được phép thành từng mục.

Tôi đang nộp Mẫu 1040-NR. Tôi có thể yêu cầu các khoản khấu trừ từng khoản không?

Người nước ngoài tạm trú có thể yêu cầu một số khoản khấu trừ từng khoản tương tự như người nước ngoài thường trú. Tuy nhiên, người nước ngoài tạm trú chỉ có thể yêu cầu các khoản khấu trừ từng khoản nếu họ có thu nhập gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ. Xem [Các khoản khấu trừ từng khoản](#) trong chương 5.

Tôi độc thân và có trẻ là người phụ thuộc. Tôi từng là người nước ngoài có tình trạng kép trong năm 2022. Tôi có thể yêu cầu tín thuế thu nhập kiếm được trên tờ khai thuế năm 2022 không?

Nếu bạn là người nước ngoài tạm trú trong bất kỳ thời điểm nào của năm thì bạn không thể yêu cầu tín thuế thu nhập kiếm được. Xem trong chương 6 để biết thêm thông tin về [người nước ngoài có tình trạng kép](#).

Tôi là người nước ngoài tạm trú. Tôi có thể yêu cầu tín thuế giáo dục trên Mẫu 1040-NR không?

Nếu bạn là người nước ngoài tạm trú trong bất kỳ thời điểm nào của năm thì bạn thường không thể yêu cầu tín thuế giáo dục. Tuy nhiên, nếu bạn đã kết hôn và chọn khai thuế chung với người vợ/chồng là công dân hoặc thường trú nhân Hoa Kỳ thì bạn có thể đủ điều kiện nhận tín thuế này. Xem [Người vợ/chồng là người tạm trú được coi như thường trú nhân](#) trong chương 1.

Nếu bạn là người nước ngoài tạm trú, đang làm việc tạm thời ở Hoa Kỳ theo diện thị thực J. Tôi có phải chịu thuế an sinh xã hội và thuế Medicare không?

Nhìn chung, các dịch vụ do bạn thực hiện với tư cách là người nước ngoài tạm trú tạm thời tại Hoa Kỳ với tư cách là người không định cư theo tiểu đoạn (F), (J), (M) hoặc (Q) của đoạn 101(a) (15) của Đạo luật Nhập Cư và Quốc tịch không được bao gồm trong chương trình an sinh xã hội nếu bạn thực hiện các dịch vụ để thực hiện mục đích mà bạn đã được nhập cảnh vào Hoa Kỳ. Xem [Thuế An sinh Xã hội và thuế Medicare](#) trong chương 8.

Tôi là người nước ngoài tạm trú. Thuế an sinh xã hội đã bị khấu lưu từ tiền lương của tôi do nhầm lẫn. Tôi có thể được hoàn thuế này bằng cách nào?

Nếu thuế an sinh xã hội hoặc thuế Medicare bị khấu lưu do nhầm lẫn từ tiền lương không chịu các loại thuế này, hãy liên hệ với chủ lao động đã khấu lưu thuế để được hoàn thuế. Nếu bạn không được hoàn lại đủ tiền từ chủ lao động, nộp đơn yêu cầu hoàn thuế cho IRS trên Mẫu 843. Không dùng Mẫu 843 để yêu cầu hoàn thuế Medicare bổ sung. Xem [Hoàn thuế bị khấu lưu do nhầm lẫn](#) trong chương 8.

Tôi là người nước ngoài sẽ rời khỏi Hoa Kỳ. Tôi phải nộp mẫu đơn nào trước khi rời đi?

Trước khi rời khỏi Hoa Kỳ, người nước ngoài thường phải xin giấy chứng nhận tuân thủ. Tài liệu này cũng thường được gọi là “giấy phép ra khơi” hoặc “giấy phép xuất cảnh” là một phần của mẫu thuế thu nhập mà bạn phải nộp trước khi rời đi. Bạn sẽ nhận được giấy phép ra khơi hoặc xuất cảnh sau khi nộp [Mẫu 1040-C](#) hoặc [Mẫu 2063](#). Các mẫu đơn này được thảo luận trong chương 11.

Tôi đã nộp Mẫu 1040-C khi tôi rời khỏi Hoa Kỳ. Tôi vẫn phải nộp tờ khai thuế Hoa Kỳ hàng năm?

Mẫu 1040-C không phải là tờ khai thuế thu nhập Hoa Kỳ hàng năm. Nếu tờ khai thuế thu nhập là bắt buộc theo luật định thì bạn phải nộp tờ khai thuế đó ngay cả khi bạn đã nộp Mẫu 1040-C. [Chương 5](#) và [chương 7](#) thảo luận về việc nộp tờ khai thuế thu nhập Hoa Kỳ hàng năm.

Phụ lục A—Quy trình miễn thuế theo hiệp ước thuế dành cho Học sinh

Phụ lục này bao gồm bản kê khai mà học sinh và người học việc là người nước ngoài tạm trú phải nộp Mẫu 8233 để yêu cầu miễn khấu lưu thuế theo hiệp ước thuế đối với tiền thù lao cho dịch vụ cá nhân được thực hiện cho người khác. Đối với hiệp ước không được liệt kê trong phụ lục, hãy đính kèm bản kê khai ở định dạng tương tự với các hiệp ước khác. Xem [chương 8](#) để biết thêm thông tin về khấu lưu thuế.

Bỉ

- Tôi là thường trú nhân Bỉ vào ngày tôi đến Hoa Kỳ. Tôi không phải là công dân Hoa Kỳ. Tôi đã không được hưởng đặc quyền thường trú tại Hoa Kỳ theo pháp luật với tư cách là người nhập cư.
- Tôi có mặt ở Hoa Kỳ với mục đích giáo dục hoặc đào tạo.
- Tôi sẽ nhận được tiền thù lao cho dịch vụ cá nhân được thực hiện ở Hoa Kỳ. Thù lao này đủ điều kiện được miễn khấu lưu thuế thu nhập liên bang theo hiệp ước thuế giữa Hoa Kỳ và Bỉ với số tiền không vượt quá \$9.000 trong bất kỳ năm chịu thuế nào.
- Tôi đã đến Hoa Kỳ vào ngày _____ [điền ngày bạn đến Hoa Kỳ lần cuối trước khi bắt đầu học tập hoặc đào tạo]. Đối với người tập sự có mặt tạm thời ở Hoa Kỳ với mục đích đảm bảo hoạt động đào tạo cần thiết để thực hành một nghề hoặc chuyên môn, miễn thuế theo hiệp ước chỉ áp dụng cho tiền thù lao được trả trong thời gian 2 năm.

Bulgaria

- Tôi là thường trú nhân Bulgaria vào ngày tôi đến Hoa Kỳ. Tôi không phải là công dân Hoa Kỳ. Tôi đã không được hưởng đặc quyền thường trú tại Hoa Kỳ theo pháp luật với tư cách là người nhập cư.
- Hiện tôi có mặt tạm thời ở Hoa Kỳ với mục đích chính là học tập tại _____ [điền tên của trường đại học hoặc cơ sở giáo dục khác nơi bạn theo học được công nhận] hoặc đảm bảo hoạt động đào tạo để thực hành một nghề hoặc chuyên môn.
- Tôi sẽ nhận được tiền thù lao cho dịch vụ cá nhân được thực hiện ở Hoa Kỳ. Thù lao này đủ điều kiện được miễn khấu lưu

thuế thu nhập liên bang theo hiệp ước thuế giữa Hoa Kỳ và Bulgaria với số tiền không vượt quá \$9.000 trong bất kỳ năm chịu thuế nào.

- Tôi đã đến Hoa Kỳ vào ngày _____ [điền ngày bạn đến Hoa Kỳ lần cuối trước khi bắt đầu học tập hoặc đào tạo]. Miễn thuế theo hiệp ước cho hoạt động đào tạo chỉ áp dụng cho tiền thù lao được trả trong thời gian 2 năm.

Trung Quốc

- Tôi là thường trú nhân Trung Quốc vào ngày tôi đến Hoa Kỳ. Tôi không phải là công dân Hoa Kỳ.
- Tôi chỉ có mặt ở Hoa Kỳ với mục đích giáo dục hoặc đào tạo.
- Tôi sẽ nhận được tiền thù lao cho dịch vụ cá nhân được thực hiện ở Hoa Kỳ. Thù lao này đủ điều kiện được miễn khấu lưu thuế thu nhập liên bang theo hiệp ước thuế giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc với số tiền không vượt quá \$5.000 trong bất kỳ năm chịu thuế nào.
- Tôi đã đến Hoa Kỳ vào ngày _____ [điền ngày bạn đến Hoa Kỳ lần cuối trước khi bắt đầu học tập hoặc đào tạo]. Tôi đang yêu cầu miễn thuế này chỉ trong khoảng thời gian cần thiết hợp lý để hoàn thành chương trình giáo dục hoặc đào tạo.

Cộng hòa Síp

- Tôi là thường trú nhân Cộng hòa Síp vào ngày tôi đến Hoa Kỳ. Tôi không phải là công dân Hoa Kỳ. Tôi đã không được hưởng đặc quyền thường trú tại Hoa Kỳ theo pháp luật với tư cách là người nhập cư.
- Hiện tôi có mặt tạm thời ở Hoa Kỳ với mục đích chính là học tập tại _____ [điền tên của trường đại học hoặc cơ sở giáo dục khác nơi bạn theo học được công nhận].
- Tôi sẽ nhận được tiền thù lao cho dịch vụ cá nhân được thực hiện ở Hoa Kỳ. Thù lao này đủ điều kiện được miễn khấu lưu thuế thu nhập liên bang theo hiệp ước thuế giữa Hoa Kỳ và Cộng hòa Síp với số tiền không vượt quá \$2.000 (\$10.000 nếu bạn là người tham gia chương trình học được chính phủ bảo trợ không quá 1 năm) trong bất kỳ năm chịu thuế nào. Trước đây

tôi đã không yêu cầu miễn thuế thu nhập theo hiệp ước này đối với thu nhập nhận được với tư cách học sinh trước ngày tôi đến Hoa Kỳ.

- Tôi đã đến Hoa Kỳ vào ngày _____ [điền ngày bạn đến Hoa Kỳ lần cuối trước khi bắt đầu học tập tại cơ sở giáo dục ở Hoa Kỳ]. Miễn thuế \$2.000 theo hiệp ước chỉ áp dụng cho tiền thù lao được trả trong thời gian 5 năm tính thuế bắt đầu từ năm tính thuế bao gồm cả ngày tôi đến và trong khoảng thời gian cần thiết để hoàn thành, với tư cách là học sinh toàn thời gian, yêu cầu giáo dục với tư cách là ứng viên của một chương trình đào tạo sau đại học hoặc văn bằng chuyên môn từ một cơ sở giáo dục được công nhận.

Cộng hòa Séc, Estonia, Latvia, Litva và Cộng hòa Slovak

- Tôi là thường trú nhân _____ [điền tên quốc gia có hiệp ước mà bạn yêu cầu miễn thuế] vào ngày tôi đến Hoa Kỳ. Tôi không phải là công dân Hoa Kỳ. Tôi đã không được hưởng đặc quyền thường trú tại Hoa Kỳ theo pháp luật với tư cách là người nhập cư.
- Hiện tôi có mặt tạm thời tại Hoa Kỳ với mục đích chính là học tập hoặc đào tạo tại _____ [điền tên của trường đại học hoặc cơ sở giáo dục khác nơi bạn theo học được công nhận]; hoặc tôi có mặt tạm thời ở Hoa Kỳ với tư cách là người nhận trợ cấp hoặc giải thưởng từ _____ [điền tên của tổ chức phi lợi nhuận hoặc tổ chức chính phủ cung cấp trợ cấp, phụ cấp hoặc giải thưởng].
- Tôi sẽ nhận được tiền thù lao cho dịch vụ được thực hiện ở Hoa Kỳ. Thù lao này đủ điều kiện được miễn khấu lưu thuế thu nhập liên bang theo hiệp ước thuế giữa Hoa Kỳ và _____ [điền tên quốc gia] với số tiền không vượt quá \$5.000 (\$10.000 nếu bạn là người tham gia chương trình học được chính phủ bảo trợ không quá 1 năm) trong bất kỳ năm tính thuế nào.
- Tôi đã đến Hoa Kỳ vào ngày _____ [điền ngày bạn đến Hoa Kỳ lần cuối trước khi bắt đầu học tập tại cơ sở giáo dục ở Hoa Kỳ]. Miễn thuế \$5.000 theo hiệp ước chỉ áp dụng cho tiền

thù lao được trả trong thời gian 5 năm tính thuế bắt đầu từ năm tính thuế cả ngày tôi đến.

Ai Cập

- Tôi là thường trú nhân Ai Cập vào ngày tôi đến Hoa Kỳ. Tôi không phải là công dân Hoa Kỳ. Tôi đã không được hưởng đặc quyền thường trú tại Hoa Kỳ theo pháp luật với tư cách là người nhập cư.
- Hiện tôi có mặt tạm thời ở Hoa Kỳ với mục đích chính là học tập tại _____ [điền tên của trường đại học hoặc cơ sở giáo dục khác nơi bạn theo học được công nhận].
- Tôi sẽ nhận được tiền thù lao cho dịch vụ cá nhân được thực hiện ở Hoa Kỳ. Thù lao này đủ điều kiện được miễn khấu trừ thuế thu nhập liên bang theo hiệp ước thuế giữa Hoa Kỳ và Ai Cập với số tiền không vượt quá \$3.000 (\$10.000 nếu bạn là người tham gia chương trình học được chính phủ bảo trợ không quá 1 năm) trong bất kỳ năm tính thuế nào. Trước đây tôi đã không yêu cầu miễn thuế thu nhập theo hiệp ước này đối với thu nhập nhận được với tư cách giáo viên, nhà nghiên cứu hoặc học sinh trước ngày tôi đến Hoa Kỳ.
- Tôi đã đến Hoa Kỳ vào ngày _____ [điền ngày bạn đến Hoa Kỳ lần cuối trước khi bắt đầu học tập tại cơ sở giáo dục ở Hoa Kỳ]. Miễn thuế \$3.000 theo hiệp ước chỉ áp dụng cho tiền thù lao được trả trong thời gian 5 năm tính thuế bắt đầu từ năm tính thuế bao gồm cả ngày tôi đến và trong khoảng thời gian cần thiết để hoàn thành, với tư cách là học sinh toàn thời gian, yêu cầu giáo dục với tư cách là ứng viên của một chương trình đào tạo sau đại học hoặc văn bằng chuyên môn từ một cơ sở giáo dục được công nhận.

Pháp

- Tôi là thường trú nhân Pháp vào ngày tôi đến Hoa Kỳ. Tôi không phải là công dân Hoa Kỳ. Tôi đã không được hưởng đặc quyền thường trú tại Hoa Kỳ theo pháp luật với tư cách là người nhập cư.
- Tôi có mặt tạm thời ở Hoa Kỳ với mục đích chính là học tập tại _____ [điền tên của trường

đại học, cao đẳng, trường học hoặc cơ sở giáo dục khác được công nhận].

3. Tôi sẽ nhận được tiền thù lao cho các dịch vụ cá nhân được thực hiện tại Hoa Kỳ. Thù lao này đủ điều kiện được miễn khấu lưu thuế thu nhập liên bang theo hiệp ước thuế giữa Hoa Kỳ và Pháp với số tiền không vượt quá \$5.000 trong bất kỳ năm tính thuế nào. Trước đây tôi đã không yêu cầu miễn thuế thu nhập theo hiệp ước này đối với thu nhập nhận được với tư cách là giáo viên, nhà nghiên cứu hoặc học sinh trước ngày tôi đến Hoa Kỳ.
4. Tôi chỉ có mặt ở Hoa Kỳ trong khoảng thời gian có thể bắt buộc theo cách hợp lý hoặc theo thông lệ để thực hiện mục đích của chuyến đi này.
5. Tôi đã đến Hoa Kỳ vào ngày _____ [điền ngày bạn đến Hoa Kỳ lần cuối trước khi bắt đầu học tập tại cơ sở giáo dục ở Hoa Kỳ]. Miễn thuế theo hiệp ước chỉ áp dụng cho tiền thù lao được trả trong thời gian 5 năm tính thuế.

Đức

1. Tôi là thường trú nhân Đức vào ngày tôi đến Hoa Kỳ. Tôi không phải là công dân Hoa Kỳ. Tôi đã không được hưởng đặc quyền thường trú tại Hoa Kỳ theo pháp luật với tư cách là người nhập cư.
2. Tôi tạm thời có mặt ở Hoa Kỳ với tư cách là học sinh hoặc người học nghề kinh doanh với mục đích học tập hoặc đào tạo chính quy tại _____ [điền tên của trường đại học, cao đẳng, trường học hoặc cơ sở giáo dục khác được công nhận]; hoặc tôi tạm thời có mặt ở Hoa Kỳ với tư cách là người nhận trợ cấp hoặc giải thưởng từ _____ [điền tên của tổ chức phi lợi nhuận hoặc tổ chức chính phủ cung cấp trợ cấp, phụ cấp hoặc giải thưởng].
3. Tôi sẽ nhận được tiền thù lao cho các dịch vụ cá nhân được thực hiện cho người khác ở Hoa Kỳ. Thù lao này đủ điều kiện được miễn khấu lưu thuế thu nhập liên bang theo hiệp ước thuế giữa Hoa Kỳ và Đức với số tiền không vượt quá \$9.000 trong bất kỳ năm tính thuế nào, miễn là các dịch vụ đó được thực hiện với mục đích bổ sung tiền có sẵn cho tôi để duy trì cuộc sống, giáo dục hoặc đào tạo.

4. Tôi đã đến Hoa Kỳ vào ngày _____ [điền ngày bạn đến Hoa Kỳ lần cuối trước khi bắt đầu học tập tại cơ sở giáo dục ở Hoa Kỳ]. Miễn thuế theo hiệp ước chỉ áp dụng cho tiền thù lao được trả trong thời gian 4 năm tính thuế, bắt đầu từ năm thuế tính cả ngày tôi đến.

Iceland

1. Tôi là thường trú nhân Iceland vào ngày tôi đến Hoa Kỳ. Tôi không phải là công dân Hoa Kỳ. Tôi đã không được hưởng đặc quyền thường trú tại Hoa Kỳ theo pháp luật với tư cách là người nhập cư.
2. Tôi có mặt tạm thời ở Hoa Kỳ với mục đích chính là học tập tại _____ [điền tên của trường đại học hoặc cơ sở giáo dục được công nhận khác mà bạn theo học]; hoặc tôi tạm thời có mặt tạm thời ở Hoa Kỳ để được đào tạo chuyên môn hay học tập hoặc nghiên cứu với tư cách là người nhận trợ cấp, phụ cấp hoặc giải thưởng của _____ [điền tên của tổ chức phi lợi nhuận hoặc tổ chức chính phủ cung cấp trợ cấp, phụ cấp hoặc giải thưởng].
3. Tôi sẽ nhận được tiền thù lao cho các dịch vụ được thực hiện ở Hoa Kỳ. Thù lao này đủ điều kiện được miễn khấu lưu thuế thu nhập liên bang theo hiệp ước thuế giữa Hoa Kỳ và Iceland với số tiền không vượt quá \$9.000 trong bất kỳ năm tính thuế nào.
4. Tôi đã đến Hoa Kỳ vào ngày _____ [điền ngày bạn đến Hoa Kỳ lần cuối trước khi bắt đầu học tập tại cơ sở giáo dục ở Hoa Kỳ]. Miễn thuế theo hiệp ước chỉ áp dụng cho tiền thù lao được trả trong thời gian 5 năm tính thuế, bắt đầu từ năm thuế bao gồm cả ngày tôi đến.

Indonesia

1. Tôi là thường trú nhân Indonesia vào ngày tôi đến Hoa Kỳ. Tôi không phải là công dân Hoa Kỳ. Tôi đã không được hưởng đặc quyền thường trú tại Hoa Kỳ theo pháp luật với tư cách là người nhập cư.
2. Tôi chỉ có mặt tạm thời ở Hoa Kỳ với mục đích chính là học tập tại _____ [điền tên của trường đại học hoặc tổ chức giáo dục khác nơi bạn theo học được công nhận]; hoặc tôi có mặt tạm thời ở Hoa Kỳ với tư cách là người nhận trợ cấp, phụ cấp hoặc giải thưởng của _____ [điền tên của tổ chức phi lợi

nhuận hoặc tổ chức chính phủ cung cấp trợ cấp, phụ cấp hoặc giải thưởng] với mục đích chính là học tập, nghiên cứu hoặc đào tạo.

3. Tôi sẽ nhận được tiền thù lao cho các dịch vụ được thực hiện ở Hoa Kỳ. Thù lao này đủ điều kiện được miễn khấu lưu thuế thu nhập liên bang theo hiệp ước thuế giữa Hoa Kỳ và Indonesia với số tiền không vượt quá \$2.000 trong năm tính thuế, miễn là các dịch vụ đó được thực hiện liên quan đến việc học của tôi hoặc cần thiết để duy trì cuộc sống.
4. Tôi đã đến Hoa Kỳ vào ngày _____ [điền ngày bạn đến Hoa Kỳ lần cuối trước khi bắt đầu học tập tại cơ sở giáo dục ở Hoa Kỳ]. Miễn thuế theo hiệp ước chỉ áp dụng cho tiền thù lao được trả trong thời gian 5 năm tính thuế, bắt đầu từ năm thuế bao gồm cả ngày tôi đến.

Israel, Philippines và Thái Lan

1. Tôi là thường trú nhân _____ [điền tên quốc gia có hiệp ước mà tôi yêu cầu miễn thuế] vào ngày tôi đến Hoa Kỳ. Tôi không phải là công dân Hoa Kỳ. Tôi đã không được hưởng đặc quyền thường trú tại Hoa Kỳ theo pháp luật với tư cách là người nhập cư.
2. Tôi có mặt tạm thời ở Hoa Kỳ với mục đích chính là học tập tại _____ [điền tên của trường đại học hoặc cơ sở giáo dục được công nhận khác mà bạn theo học].
3. Tôi sẽ nhận được tiền thù lao cho các dịch vụ cá nhân được thực hiện ở Hoa Kỳ. Thù lao này đủ điều kiện được miễn khấu lưu thuế thu nhập liên bang theo hiệp ước thuế giữa Hoa Kỳ và _____ [điền tên quốc gia có hiệp ước mà tôi yêu cầu miễn thuế] với số tiền không vượt quá \$3.000 trong bất kỳ năm tính thuế nào. Trước đây tôi đã không yêu cầu miễn thuế thu nhập theo hiệp ước này đối với thu nhập nhận được với tư cách là giáo viên, nhà nghiên cứu hoặc học sinh trước ngày tôi đến Hoa Kỳ.
4. Tôi đã đến Hoa Kỳ vào ngày _____ [điền ngày bạn đến Hoa Kỳ lần cuối trước khi bắt đầu học tập tại cơ sở giáo dục ở Hoa Kỳ]. Miễn thuế theo hiệp ước chỉ áp dụng cho tiền thù lao được trả trong thời gian 5 năm tính thuế, bắt đầu từ năm thuế bao gồm cả ngày tôi đến.

Hàn Quốc, Norway, Ba Lan và Ru-ma-ni

1. Tôi là thường trú nhân _____ [điền tên quốc gia có hiệp ước mà tôi yêu cầu miễn thuế] vào ngày tôi đến Hoa Kỳ. Tôi không phải là công dân Hoa Kỳ. Tôi đã không được hưởng đặc quyền thường trú tại Hoa Kỳ theo pháp luật với tư cách là người nhập cư.
2. Tôi có mặt tạm thời ở Hoa Kỳ với mục đích chính là học tập tại _____ [điền tên của trường đại học hoặc cơ sở giáo dục khác nơi bạn theo học được công nhận].
3. Tôi sẽ nhận được tiền thù lao cho các dịch vụ cá nhân được thực hiện ở Hoa Kỳ. Thù lao này đủ điều kiện được miễn khấu lưu thuế thu nhập liên bang theo hiệp ước thuế giữa Hoa Kỳ và _____ [điền tên quốc gia có hiệp ước mà tôi yêu cầu miễn thuế] với số tiền không vượt quá \$2,000 trong bất kỳ năm tính thuế nào. Trước đây tôi đã không yêu cầu miễn thuế thu nhập theo hiệp ước này đối với thu nhập nhận được với tư cách là giáo viên, nhà nghiên cứu hoặc học sinh trước ngày tôi đến Hoa Kỳ.
4. Tôi đã đến Hoa Kỳ vào ngày _____ [điền ngày bạn đến Hoa Kỳ lần cuối trước khi bắt đầu học tập tại cơ sở giáo dục ở Hoa Kỳ]. Miễn thuế theo hiệp ước chỉ áp dụng cho tiền thù lao được trả trong thời gian 5 năm tính thuế, bắt đầu từ năm thuế bao gồm cả ngày tôi đến.

Morocco

1. Tôi là thường trú nhân Morocco vào ngày tôi đến Hoa Kỳ. Tôi không phải là công dân Hoa Kỳ. Tôi đã không được hưởng đặc quyền thường trú tại Hoa Kỳ theo pháp luật với tư cách là người nhập cư.
2. Tôi có mặt tạm thời ở Hoa Kỳ với mục đích chính là học tập tại _____ [điền tên của trường đại học hoặc cơ sở giáo dục khác nơi bạn theo học được công nhận].
3. Tôi sẽ nhận được tiền thù lao cho các dịch vụ cá nhân được thực hiện ở Hoa Kỳ. Thù lao này đủ điều kiện được miễn khấu lưu thuế thu nhập liên bang theo hiệp ước thuế giữa Hoa Kỳ và Morocco với số tiền không vượt quá \$2,000 trong bất kỳ năm tính thuế nào. Trước đây tôi đã không yêu cầu miễn thuế thu nhập theo hiệp ước này đối với

thu nhập nhận được với tư cách học sinh trước ngày tôi đến Hoa Kỳ.

4. Tôi đã đến Hoa Kỳ vào ngày _____ [điền ngày bạn đến Hoa Kỳ lần cuối trước khi bắt đầu học tập tại cơ sở giáo dục ở Hoa Kỳ]. Miễn thuế theo hiệp ước chỉ áp dụng cho tiền thù lao được trả trong thời gian 5 năm tính thuế, bắt đầu từ năm tính thuế bao gồm cả ngày tôi đến.

Hà Lan

1. Tôi là thường trú nhân Hà Lan vào ngày khi tôi đến Hoa Kỳ. Tôi không phải là công dân Hoa Kỳ. Tôi đã không được hưởng đặc quyền thường trú tại Hoa Kỳ theo pháp luật với tư cách là người nhập cư.
2. Tôi có mặt tạm thời ở Hoa Kỳ với mục đích chính là học tập hoặc gian tại _____ [điền tên của trường đại học, cao đẳng hoặc trường học ở Hoa Kỳ nơi bạn theo học được công nhận].
3. Tôi sẽ nhận được tiền thù lao cho các dịch vụ cá nhân được thực hiện ở Hoa Kỳ. Thù lao này đủ điều kiện được miễn khấu lưu thuế thu nhập liên bang theo hiệp ước thuế giữa Hoa Kỳ và Hà Lan với số tiền không vượt quá \$2,000 trong bất kỳ năm tính thuế nào.
4. Tôi đã đến Hoa Kỳ vào ngày _____ [điền ngày bạn đến Hoa Kỳ lần cuối trước khi bắt đầu học tập tại cơ sở giáo dục ở Hoa Kỳ]. Tôi chỉ yêu cầu miễn thuế này trong khoảng thời gian cần thiết hợp lý để hoàn thành chương trình học của mình.

Pakistan

1. Tôi là thường trú nhân Pakistan. Tôi không phải là công dân Hoa Kỳ. Tôi đã không được hưởng đặc quyền thường trú tại Hoa Kỳ với tư cách là người nhập cư và sẽ không được coi như người nước ngoài thường trú trong năm tính thuế liên quan.
2. Tôi chỉ có mặt tạm thời ở Hoa Kỳ với tư cách học sinh của _____ [điền tên của trường đại học, cao đẳng hoặc trường học ở Hoa Kỳ nơi bạn theo học được công nhận].

3. Tôi sẽ nhận được tiền thù lao cho các dịch vụ cá nhân được thực hiện ở Hoa Kỳ. Thù lao này đủ điều kiện được miễn khấu lưu thuế thu nhập liên bang theo hiệp ước thuế giữa Hoa Kỳ và Pakistan với số tiền không vượt quá \$5,000 trong bất kỳ năm tính thuế nào.

Bồ Đào Nha và Tây Ban Nha

1. Tôi là thường trú nhân _____ [điền tên quốc gia có hiệp ước mà tôi yêu cầu miễn thuế] vào ngày tôi đến Hoa Kỳ. Tôi không phải là công dân Hoa Kỳ. Tôi đã không được hưởng đặc quyền thường trú tại Hoa Kỳ theo pháp luật với tư cách là người nhập cư.
2. Tôi có mặt tạm thời ở Hoa Kỳ với mục đích chính là học tập hoặc đào tạo tại _____ [điền tên của trường đại học hoặc cơ sở giáo dục khác nơi bạn theo học được công nhận]; hoặc tôi có mặt tạm thời ở Hoa Kỳ với tư cách là người nhận trợ cấp, phụ cấp hoặc giải thưởng của _____ [điền tên của tổ chức phi lợi nhuận hoặc tổ chức chính phủ cung cấp trợ cấp, phụ cấp hoặc giải thưởng].
3. Tôi sẽ nhận được tiền thù lao cho các dịch vụ được thực hiện ở Hoa Kỳ. Thù lao này đủ điều kiện được miễn khấu lưu thuế thu nhập liên bang theo hiệp ước thuế giữa Hoa Kỳ và _____ [Điền tên quốc gia] với số tiền không vượt quá \$5,000 trong bất kỳ năm tính thuế nào.
4. Tôi đã đến Hoa Kỳ vào ngày _____ [điền ngày bạn đến Hoa Kỳ lần cuối trước khi bắt đầu học tập tại cơ sở giáo dục ở Hoa Kỳ]. Miễn thuế theo hiệp ước chỉ áp dụng cho tiền thù lao được trả trong thời gian 5 năm tính thuế, bắt đầu từ năm thuế bao gồm cả ngày tôi đến.

Slovenia và Venezuela

1. Tôi là thường trú nhân _____ [điền tên quốc gia có hiệp ước mà tôi yêu cầu miễn thuế] vào ngày tôi đến Hoa Kỳ. Tôi không phải là công dân Hoa Kỳ. Tôi đã

không được hưởng đặc quyền thường trú tại Hoa Kỳ theo pháp luật với tư cách là người nhập cư.

2. Tôi có mặt tạm thời ở Hoa Kỳ với mục đích chính là học tập hoặc đào tạo tại _____ [điền tên của trường đại học hoặc tổ chức giáo dục khác nơi bạn theo học hoặc đào tạo được công nhận].
3. Tôi sẽ nhận được tiền thù lao cho các dịch vụ được thực hiện ở Hoa Kỳ. Thù lao này đủ điều kiện được miễn khấu lưu thuế thu nhập liên bang theo hiệp ước thuế giữa Hoa Kỳ và _____ [điền tên quốc gia có hiệp ước mà tôi yêu cầu miễn thuế] với số tiền không vượt quá \$5,000 trong bất kỳ năm tính thuế nào.
4. Tôi đã đến Hoa Kỳ vào ngày _____ [điền ngày bạn đến Hoa Kỳ lần cuối trước khi bắt đầu học tập tại cơ sở giáo dục ở Hoa Kỳ]. Miễn thuế theo hiệp ước chỉ áp dụng cho tiền thù lao được trả trong thời gian 5 năm tính thuế bắt đầu từ năm tính thuế bao gồm cả ngày tôi đến và trong thời gian cần thiết để hoàn thành việc học toàn thời gian, yêu cầu về giáo dục như ứng viên của một chương trình cấp bằng sau đại học hoặc văn bằng chuyên môn từ một cơ sở giáo dục được công nhận.

Trinidad và Tobago

1. Tôi là thường trú nhân Trinidad và Tobago vào ngày tôi đến Hoa Kỳ. Tôi không phải là công dân Hoa Kỳ. Tôi đã không được hưởng đặc quyền thường trú tại Hoa Kỳ theo pháp luật với tư cách là người nhập cư.
2. Tôi có mặt tạm thời ở Hoa Kỳ với mục đích chính là học tập tại _____ [điền tên của trường đại học hoặc tổ chức giáo dục khác nơi bạn theo học được công nhận].
3. Tôi sẽ nhận được tiền thù lao cho các dịch vụ cá nhân được thực hiện ở Hoa Kỳ. Thù lao này đủ điều kiện được miễn khấu lưu thuế thu nhập liên bang theo hiệp ước thuế giữa Hoa Kỳ và Trinidad và Tobago với số tiền không vượt quá \$2,000 (hoặc nếu bạn đảm bảo việc đào tạo

bắt buộc để đủ điều kiện hành nghề hoặc chuyên môn đặc biệt, không vượt quá \$5,000) trong bất kỳ năm tính thuế nào. Trước đây tôi đã không yêu cầu miễn thuế thu nhập theo hiệp ước này đối với thu nhập nhận được với tư cách giáo viên, nhà nghiên cứu hoặc học sinh trước ngày tôi đến Hoa Kỳ.

4. Tôi chỉ có mặt ở Hoa Kỳ trong khoảng thời gian có thể bắt buộc theo cách hợp lý hoặc theo thông lệ để thực hiện mục đích của chuyến đi này.
5. Tôi đã đến Hoa Kỳ vào ngày _____ [điền ngày bạn đến Hoa Kỳ lần cuối trước khi bắt đầu học tập tại cơ sở giáo dục ở Hoa Kỳ]. Miễn thuế theo hiệp ước chỉ áp dụng cho tiền thù lao được trả trong thời gian 5 năm tính thuế.

Tunisia

1. Tôi là thường trú nhân Tunisia vào ngày tôi đến Hoa Kỳ. Tôi không phải là công dân Hoa Kỳ. Tôi đã không được hưởng đặc quyền thường trú tại Hoa Kỳ theo pháp luật với tư cách là người nhập cư.
2. Tôi có mặt tạm thời ở Hoa Kỳ với mục đích học tập toàn thời gian, đào tạo hoặc nghiên cứu tại _____ [điền tên của trường đại học hoặc cơ sở giáo dục nơi bạn theo học, đào tạo hoặc nghiên cứu được công nhận].
3. Tôi sẽ nhận được tiền thù lao cho các dịch vụ được thực hiện ở Hoa Kỳ. Thù lao này đủ điều kiện được miễn khấu lưu thuế thu nhập liên bang theo hiệp ước thuế giữa Hoa Kỳ và Tunisia với số tiền không vượt quá \$4,000 trong bất kỳ năm tính thuế nào.
4. Tôi đã đến Hoa Kỳ vào ngày _____ [điền ngày bạn đến Hoa Kỳ lần cuối trước khi bắt đầu học tập tại cơ sở giáo dục ở Hoa Kỳ]. Miễn thuế theo hiệp ước chỉ áp dụng cho tiền thù lao được trả trong thời gian 5 năm tính thuế, bắt đầu từ năm thuế bao gồm cả ngày tôi đến.

Phụ Lục B—Quy trình miễn thuế theo hiệp ước thuế cho Giáo viên và Nhà nghiên cứu

Phụ lục này chứa đựng bản kê khai mà giáo viên và nhà nghiên cứu là người nước ngoài tạm trú phải nộp cùng Mẫu 8233 để yêu cầu miễn khấu lưu thuế theo hiệp ước thuế đối với tiền thù lao cho các dịch vụ cá nhân được thực hiện cho người khác. Đối với hiệp ước không được đề cập trong phụ lục, hãy đính kèm bản kê khai ở định dạng tương tự với các hiệp ước khác. Xem [chương 8](#) để biết thêm thông tin về tiền khấu lưu.

Bỉ

- Tôi là thường trú nhân Bỉ. Tôi không phải là công dân Hoa Kỳ. Tôi đã không được hưởng đặc quyền thường trú tại Hoa Kỳ theo pháp luật với tư cách là người nhập cư.
- Tôi đến Hoa Kỳ với mục đích giảng dạy hoặc tham gia nghiên cứu tại _____ [điền tên của cơ sở giáo dục hoặc nghiên cứu nơi bạn giảng dạy hoặc nghiên cứu] trong khoảng thời gian không quá 2 năm. Tôi sẽ nhận được tiền thù lao cho hoạt động giảng dạy hoặc nghiên cứu.
- Tiền thù lao cho hoạt động giảng dạy hoặc nghiên cứu nhận được trong cả năm tính thuế (hoặc trong thời gian từ _____ đến _____) cho các hoạt động này đủ điều kiện được miễn thuế khấu lưu thuế thu nhập liên bang theo hiệp ước thuế giữa Hoa Kỳ và Bỉ.
- Bất kỳ nghiên cứu nào của tôi cũng sẽ được thực hiện vì lợi ích chung và chủ yếu không vì lợi ích riêng của một người hoặc nhóm người cụ thể.
- Tôi đã đến Hoa Kỳ vào ngày _____ [điền ngày bạn đến Hoa Kỳ lần cuối trước khi bắt đầu công việc giảng dạy hoặc nghiên cứu được miễn thuế]. Miễn thuế theo hiệp ước chỉ áp dụng cho tiền thù lao được trả trong thời hạn 2 năm tính thuế.

Bulgaria

- Tôi là thường trú nhân Bulgaria vào ngày tôi đến Hoa Kỳ. Tôi không phải là công dân Hoa Kỳ. Tôi đã không được hưởng đặc quyền thường trú tại Hoa Kỳ theo pháp luật với tư cách là người nhập cư.
- Tôi đến Hoa Kỳ với mục đích giảng dạy hoặc tham gia nghiên cứu tại _____ [điền tên của

trường đại học, cao đẳng hoặc cơ sở giáo dục hoặc nghiên cứu khác được công nhận]. Tôi sẽ nhận được tiền thù lao cho hoạt động giảng dạy hoặc nghiên cứu.

- Tiền thù lao cho hoạt động giảng dạy hoặc nghiên cứu nhận được trong cả năm tính thuế (hoặc trong thời gian từ _____ đến _____) cho các hoạt động này đủ điều kiện được miễn khấu lưu thuế thu nhập liên bang theo hiệp ước thuế giữa Hoa Kỳ và Bulgaria.
- Bất kỳ nghiên cứu nào của tôi cũng sẽ được thực hiện vì lợi ích chung và chủ yếu không vì lợi ích riêng của một người hoặc nhóm người cụ thể.
- Tôi đã đến Hoa Kỳ vào ngày _____ [điền ngày bạn đến Hoa Kỳ lần cuối trước khi bắt đầu các dịch vụ được yêu cầu miễn thuế]. Miễn thuế theo hiệp ước chỉ áp dụng cho tiền thù lao được trả trong thời gian 2 năm kể từ ngày đó.

Trung Quốc

- Tôi là thường trú nhân Trung Quốc vào ngày tôi đến Hoa Kỳ. Tôi không phải là công dân Hoa Kỳ.
- Tôi đến Hoa Kỳ với mục đích chính là giảng dạy hoặc tham gia nghiên cứu tại _____ [điền tên của cơ sở giáo dục hoặc cơ sở nghiên cứu khoa học nơi bạn giảng dạy, giảng bài hoặc tham gia nghiên cứu] là cơ sở giáo dục hoặc cơ sở nghiên cứu khoa học được công nhận. Tôi sẽ nhận được tiền thù lao cho hoạt động giảng dạy hoặc nghiên cứu.
- Tiền thù lao cho hoạt động giảng dạy hoặc nghiên cứu nhận được trong cả năm tính thuế (hoặc trong thời gian từ _____ đến _____) cho các hoạt động này đủ điều kiện được miễn khấu lưu thuế thu nhập liên bang theo hiệp ước thuế giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc. Trước đây tôi đã không yêu cầu miễn thuế thu nhập nhận được với tư cách giáo viên, nhà nghiên cứu hoặc học sinh trước ngày tôi đến Hoa Kỳ.
- Bất kỳ nghiên cứu nào của tôi cũng sẽ được thực hiện vì lợi ích chung và chủ yếu không vì lợi

ích riêng của một người hoặc nhóm người cụ thể.

- Tôi đã đến Hoa Kỳ vào ngày _____ [điền ngày bạn đến Hoa Kỳ lần cuối trước khi bắt đầu hoạt động giảng dạy, giảng bài hoặc nghiên cứu]. Miễn thuế theo hiệp ước chỉ áp dụng cho tiền thù lao được trả trong tổng thời gian tối đa 2 năm.

Cộng Đồng Các Quốc Gia Độc Lập

Hiệp ước đã ký với Liên Xô cũ vẫn có hiệu lực tại các quốc gia sau: Armenia, Azerbaijan, Belarus, Georgia, Kyrgyzstan, Moldova, Tajikistan, Turkmenistan và Uzbekistan.

- Tôi là thường trú nhân _____ [chèn tên quốc gia]. Tôi không phải là công dân Hoa Kỳ.
- Tôi đã chấp nhận lời mời của một cơ quan hoặc tổ chức chính phủ ở Hoa Kỳ hoặc tổ chức giáo dục hoặc nghiên cứu khoa học ở Hoa Kỳ về việc đến Hoa Kỳ với mục đích chính là giảng dạy, nghiên cứu hoặc tham gia hội nghị khoa học, kỹ thuật hoặc chuyên môn tại _____ [điền tên của cơ quan hoặc tổ chức chính phủ, tổ chức giáo dục hoặc khoa học hoặc tổ chức tài trợ cho hội nghị chuyên môn], là cơ quan hoặc tổ chức chính phủ, tổ chức giáo dục hoặc khoa học hoặc tổ chức tài trợ cho một hội nghị chuyên môn. Tôi sẽ nhận được tiền thù lao cho các hoạt động giảng dạy, nghiên cứu hoặc hội nghị.
- Tiền thù lao cho hoạt động giảng dạy, nghiên cứu, hoặc hội nghị nhận được trong cả năm tính thuế (hoặc trong thời gian từ _____ đến _____) cho các hoạt động này đủ điều kiện được miễn khấu lưu thuế thu nhập liên bang theo hiệp ước thuế giữa Hoa Kỳ và Liên Xô cũ. Trước đây tôi đã không yêu cầu miễn thuế thu nhập nhận được với tư cách giáo viên, nhà nghiên cứu hoặc học sinh trước ngày tôi đến Hoa Kỳ.
- Mọi nghiên cứu của tôi chủ yếu sẽ không được thực hiện vì lợi ích riêng hoặc lợi ích của doanh nghiệp thương mại của Hoa Kỳ hoặc tổ chức thương mại nước ngoài của _____ [điền tên quốc gia], trừ khi nghiên cứu

được thực hiện trên cơ sở thỏa thuận hợp tác liên chính phủ.

- Tôi đã đến Hoa Kỳ vào ngày _____ [điền ngày bạn đến Hoa Kỳ lần cuối trước khi bắt đầu dịch vụ giảng dạy hoặc nghiên cứu được yêu cầu miễn thuế]. Miễn thuế theo hiệp ước chỉ áp dụng cho tiền thù lao nhận được trong thời gian 2 năm kể từ ngày đó.

Cộng Hòa Czech và Cộng Hòa Slovak

- Tôi là thường trú nhân _____ [điền tên quốc gia có hiệp ước mà tôi yêu cầu miễn thuế] vào ngày tôi đến Hoa Kỳ. Tôi không phải là công dân Hoa Kỳ. Tôi đã không được hưởng đặc quyền thường trú tại Hoa Kỳ theo pháp luật với tư cách là người nhập cư.
- Tôi đến Hoa Kỳ với mục đích giảng dạy hoặc tham gia nghiên cứu tại _____ [điền tên của cơ sở giáo dục hoặc khoa học] là cơ sở giáo dục hoặc nghiên cứu được công nhận. Tôi sẽ nhận được tiền thù lao cho hoạt động giảng dạy hoặc nghiên cứu.
- Tiền thù lao cho hoạt động giảng dạy hoặc nghiên cứu nhận được trong cả năm tính thuế (hoặc trong thời gian từ _____ đến _____) cho các hoạt động này đủ điều kiện được miễn khấu lưu thuế thu nhập liên bang theo hiệp ước thuế giữa Hoa Kỳ và _____ [điền tên quốc gia có hiệp ước mà tôi yêu cầu miễn thuế]. Trước đây tôi đã không yêu cầu miễn thuế thu nhập theo hiệp ước này đối với thu nhập nhận được với tư cách giáo viên, nhà nghiên cứu hoặc học sinh trước ngày tôi đến Hoa Kỳ.
- Bất kỳ nghiên cứu nào của tôi cũng sẽ được thực hiện vì lợi ích chung và chủ yếu không vì lợi ích riêng của một người hoặc nhóm người cụ thể.
- Tôi đã đến Hoa Kỳ vào ngày _____ [điền ngày bạn đến Hoa Kỳ lần cuối trước khi bắt đầu dịch vụ giảng dạy, nghiên cứu hoặc hội nghị được yêu cầu miễn thuế]. Miễn thuế theo hiệp ước chỉ áp dụng cho tiền thù lao nhận được trong thời gian 2 năm kể từ ngày đó.

Ai Cập, Hungary, Hàn Quốc, Philippines, Ba Lan và Ru-ma-ni

1. Tôi là thường trú nhân _____
[điền tên quốc gia có hiệp ước mà tôi yêu cầu miễn thuế] vào ngày tôi đến Hoa Kỳ. Tôi không phải là công dân Hoa Kỳ. Tôi đã không được hưởng đặc quyền thường trú tại Hoa Kỳ theo pháp luật với tư cách là người nhập cư.
2. Tôi đã chấp nhận lời mời của Chính phủ Hoa Kỳ (hoặc một phân khu chính trị hoặc chính quyền địa phương trong đó) hoặc trường đại học hoặc cơ sở giáo dục khác được công nhận ở Hoa Kỳ trong khoảng thời gian không quá 2 năm về việc giảng dạy hoặc tham gia nghiên cứu tại _____ [điền tên của cơ sở giáo dục] là cơ sở giáo dục được công nhận. Tôi sẽ nhận được tiền thù lao cho hoạt động giảng dạy hoặc nghiên cứu.
3. Tiền thù lao cho hoạt động giảng dạy hoặc nghiên cứu nhận được trong cả năm tính thuế (hoặc trong một thời điểm của năm từ _____ đến _____) cho các hoạt động này đủ điều kiện được miễn khấu lưu thuế thu nhập liên bang theo hiệp ước thuế giữa Hoa Kỳ và _____ [điền tên quốc gia có hiệp ước mà tôi yêu cầu miễn thuế]. Trước đây tôi đã không yêu cầu miễn thuế thu nhập theo hiệp ước này đối với thu nhập nhận được với tư cách giáo viên, nhà nghiên cứu hoặc học sinh trước ngày tôi đến Hoa Kỳ.
4. Bất kỳ nghiên cứu nào của tôi cũng sẽ được thực hiện vì lợi ích chung và chủ yếu không vì lợi ích riêng của một người hoặc nhóm người cụ thể.
5. Tôi đã đến Hoa Kỳ vào ngày _____ [điền ngày bạn đến Hoa Kỳ lần cuối trước khi bắt đầu dịch vụ giảng dạy hoặc nghiên cứu được yêu cầu miễn thuế]. Miễn thuế theo hiệp ước chỉ áp dụng cho tiền thù lao nhận được trong thời gian 2 năm kể từ ngày đó.

Pháp

1. Tôi là thường trú nhân Pháp vào ngày tôi đến Hoa Kỳ. Tôi không phải là công dân Hoa Kỳ. Tôi đã không được hưởng đặc quyền thường trú tại Hoa Kỳ theo pháp luật với tư cách là người nhập cư.
2. Tôi đã chấp nhận lời mời của Chính phủ Hoa Kỳ (hoặc một

- trường đại học hoặc cơ sở giáo dục hoặc nghiên cứu khác được công nhận ở Hoa Kỳ với mục đích chính là giảng dạy hoặc tham gia nghiên cứu tại _____ [điền tên của cơ sở giáo dục hoặc nghiên cứu]. Tôi sẽ nhận được tiền thù lao cho hoạt động giảng dạy hoặc nghiên cứu.
3. Tiền thù lao cho hoạt động giảng dạy hoặc nghiên cứu nhận được trong cả năm tính thuế (hoặc trong một thời điểm của năm từ _____ đến _____) đủ điều kiện được miễn khấu lưu thuế thu nhập liên bang theo hiệp ước thuế giữa Hoa Kỳ và Pháp. Trước đây tôi đã không yêu cầu miễn thuế thu nhập theo hiệp ước này đối với thu nhập nhận được với tư cách giáo viên, nhà nghiên cứu hoặc học sinh trước ngày tôi đến Hoa Kỳ.
 4. Bất kỳ nghiên cứu nào của tôi cũng sẽ được thực hiện vì lợi ích chung và chủ yếu không vì lợi ích riêng của một người hoặc nhóm người cụ thể.
 5. Tôi đã đến Hoa Kỳ vào ngày _____ [điền ngày bạn đến Hoa Kỳ lần cuối trước khi bắt đầu dịch vụ giảng dạy hoặc nghiên cứu được yêu cầu miễn thuế]. Miễn thuế theo hiệp ước chỉ áp dụng cho tiền thù lao nhận được trong thời gian 2 năm kể từ ngày đó.

Đức

1. Tôi là thường trú nhân Đức. Tôi không phải là công dân Hoa Kỳ. Tôi đã không được hưởng đặc quyền thường trú tại Hoa Kỳ theo pháp luật với tư cách là người nhập cư.
2. Tôi là giáo sư hoặc giáo viên đến Hoa Kỳ với mục đích học nâng cao, giảng dạy hoặc nghiên cứu chuyên sâu tại _____ [điền tên của trường đại học, cao đẳng, trường học hoặc cơ sở giáo dục khác được công nhận hoặc cơ sở nghiên cứu công lập hoặc cơ sở khác tham gia nghiên cứu vì lợi ích chung]. Tôi sẽ nhận được tiền thù lao cho hoạt động giảng dạy, nghiên cứu hoặc học tập.
3. Tiền thù lao nhận được trong cả năm tính thuế (hoặc trong thời gian từ _____ đến _____) cho các hoạt động này đủ điều kiện được miễn khấu lưu thuế thu nhập liên bang theo hiệp ước thuế giữa Hoa Kỳ và Đức. Trước đây tôi đã không yêu cầu miễn thuế thu nhập theo hiệp ước này đối với thu nhập nhận được với tư cách học sinh, người học

- nghề hoặc người tập sự trong khoảng thời gian ngay trước đó. (Tuy nhiên, nếu sau khoảng thời gian mà người nước ngoài yêu cầu quyền lợi với tư cách học sinh, người học nghề hoặc người tập sự, người đó đã trở lại Đức và tiếp tục cư trú và hiện diện trước khi trở lại Hoa Kỳ với tư cách giáo viên hoặc nhà nghiên cứu thì người đó có thể yêu cầu quyền lợi theo hiệp ước này.)
4. Bất kỳ nghiên cứu nào của tôi cũng sẽ được thực hiện vì lợi ích chung và chủ yếu không vì lợi ích riêng của một người hoặc nhóm người cụ thể.
 5. Tôi đã đến Hoa Kỳ vào ngày _____ [điền ngày bạn đến Hoa Kỳ lần cuối trước khi bắt đầu dịch vụ được yêu cầu miễn thuế]. Miễn thuế theo hiệp ước chỉ áp dụng cho tiền thù lao được trả trong thời gian 2 năm kể từ ngày đó.
- Hy Lạp**
1. Tôi là thường trú nhân Hy Lạp. Tôi không phải là công dân Hoa Kỳ. Tôi đã không được hưởng đặc quyền thường trú tại Hoa Kỳ với tư cách là người nhập cư và (sẽ không được coi như người nước ngoài thường trú trong năm tính thuế liên quan).
 2. Tôi là giáo sư hoặc giáo viên đến Hoa Kỳ với mục đích giảng dạy tại _____ [điền tên của cơ sở giáo dục khác nơi bạn giảng dạy] là một cơ sở giáo dục. Tôi sẽ nhận được tiền thù lao cho hoạt động giảng dạy.
 3. Tiền thù lao cho hoạt động giảng dạy nhận được trong cả năm tính thuế (hoặc trong thời gian từ _____ đến _____) đủ điều kiện được miễn khấu lưu thuế thu nhập liên bang theo hiệp ước thuế giữa Hoa Kỳ và Hy Lạp. Trước đây tôi đã không yêu cầu miễn thuế thu nhập theo hiệp ước này đối với thu nhập nhận được với tư cách giáo viên hoặc học sinh trước ngày tôi đến Hoa Kỳ.
 4. Tôi đã đến Hoa Kỳ vào ngày _____ [điền ngày bạn đến Hoa Kỳ lần cuối trước khi bắt đầu dịch vụ giảng dạy được miễn thuế]. Miễn thuế theo hiệp ước chỉ áp dụng cho tiền thù lao nhận được trong thời gian 3 năm kể từ ngày đó.

Ấn Độ

1. Tôi là thường trú nhân Ấn Độ vào ngày tôi đến Hoa Kỳ. Tôi không phải là công dân Hoa Kỳ.

- Tôi đã không được hưởng đặc quyền thường trú tại Hoa Kỳ theo pháp luật với tư cách là người nhập cư.
2. Tôi đến Hoa Kỳ với mục đích giảng dạy hoặc tham gia nghiên cứu tại _____ [điền tên của trường đại học, cao đẳng hoặc cơ sở giáo dục hoặc nghiên cứu khác được công nhận]. Tôi sẽ nhận được tiền thù lao cho hoạt động giảng dạy hoặc nghiên cứu.
 3. Tiền thù lao cho hoạt động giảng dạy hoặc nghiên cứu nhận được trong cả năm tính thuế (hoặc trong thời gian từ _____ đến _____) cho các hoạt động này đủ điều kiện được miễn khấu lưu thuế thu nhập liên bang theo hiệp ước thuế giữa Hoa Kỳ và Ấn Độ.
 4. Bất kỳ nghiên cứu nào của tôi cũng sẽ được thực hiện vì lợi ích chung và chủ yếu không vì lợi ích riêng của một người hoặc nhóm người cụ thể.
 5. Tôi đã đến Hoa Kỳ vào ngày _____ [điền ngày bạn đến Hoa Kỳ lần cuối trước khi bắt đầu dịch vụ được yêu cầu miễn thuế]. Miễn thuế theo hiệp ước chỉ áp dụng cho tiền thù lao được trả trong thời gian 2 năm kể từ ngày đó.
- Indonesia**
1. Tôi là thường trú nhân Indonesia vào ngày tôi đến Hoa Kỳ. Tôi không phải là công dân Hoa Kỳ. Tôi đã không được hưởng đặc quyền thường trú tại Hoa Kỳ theo pháp luật với tư cách là người nhập cư.
 2. Tôi đã chấp nhận lời mời của _____ [điền tên của trường đại học, cao đẳng, trường học hoặc cơ sở giáo dục tương tự khác] đến Hoa Kỳ chỉ với mục đích giảng dạy hoặc tham gia nghiên cứu tại cơ sở giáo dục đó. Tôi sẽ nhận được tiền thù lao cho hoạt động giảng dạy hoặc nghiên cứu.
 3. Tiền thù lao cho hoạt động giảng dạy hoặc nghiên cứu nhận được trong cả năm tính thuế (hoặc trong thời gian từ _____ đến _____) đủ điều kiện được miễn khấu lưu thuế thu nhập liên bang theo hiệp ước thuế giữa Hoa Kỳ và Indonesia. Trước đây tôi đã không yêu cầu miễn thuế thu nhập theo hiệp ước này đối với thu nhập nhận được với tư cách giáo viên hoặc nhà nghiên cứu trước ngày được nêu rõ ở đoạn tiếp theo.

- Tôi đã đến Hoa Kỳ vào ngày _____ [điền ngày bạn đến Hoa Kỳ trước khi bắt đầu dịch vụ giảng dạy hoặc nghiên cứu được yêu cầu miễn thuế]. Miễn thuế theo hiệp ước chỉ áp dụng cho tiền thù lao được trả trong thời gian 2 năm kể từ ngày đó.
- Bất kỳ nghiên cứu nào của tôi cũng sẽ được thực hiện vì lợi ích chung và chủ yếu không vì lợi ích riêng của một người hoặc nhóm người cụ thể.

Israel

- Tôi là thường trú nhân Israel vào ngày tôi đến Hoa Kỳ. Tôi không phải là công dân Hoa Kỳ. Tôi đã không được hưởng đặc quyền thường trú tại Hoa Kỳ theo pháp luật với tư cách là người nhập cư.
- Tôi đã chấp nhận lời mời của Chính phủ Hoa Kỳ (hoặc một phân khu chính trị hoặc chính quyền địa phương trong đó) hoặc trường đại học hoặc cơ sở giáo dục khác được công nhận ở Hoa Kỳ, đến Hoa Kỳ trong khoảng thời gian không quá 2 năm với mục đích giảng dạy hoặc tham gia nghiên cứu tại _____ [điền tên của cơ sở giáo dục] là cơ sở giáo dục được công nhận. Tôi sẽ nhận được tiền thù lao cho hoạt động giảng dạy hoặc nghiên cứu.
- Tiền thù lao cho hoạt động giảng dạy hoặc nghiên cứu nhận được trong cả năm tính thuế (hoặc trong một thời điểm của năm từ _____ đến _____) đủ điều kiện được miễn khấu lưu thuế thu nhập liên bang theo hiệp ước thuế giữa Hoa Kỳ và Israel. Trước đây tôi đã không yêu cầu miễn thuế thu nhập theo hiệp ước này đối với thu nhập nhận được với tư cách giáo viên, nhà nghiên cứu hoặc học sinh trước ngày tôi đến Hoa Kỳ.
- Bất kỳ nghiên cứu nào của tôi cũng sẽ được thực hiện vì lợi ích chung và chủ yếu không vì lợi ích riêng của một người hoặc nhóm người cụ thể.
- Tôi đã đến Hoa Kỳ vào ngày _____ [điền ngày bạn đến Hoa Kỳ lần cuối trước khi bắt đầu dịch vụ giảng dạy hoặc nghiên cứu được yêu cầu miễn thuế]. Miễn thuế theo hiệp ước chỉ áp dụng cho tiền thù lao nhận được trong thời gian 2 năm kể từ ngày đó.

phải là công dân Hoa Kỳ. Tôi đã không được hưởng đặc quyền thường trú tại Hoa Kỳ với tư cách là người nhập cư.

- Tôi là giáo sư hoặc giáo viên đến Hoa Kỳ với mục đích giảng dạy hoặc nghiên cứu tại _____ [điền tên của cơ sở giáo dục hoặc cơ sở y tế nơi bạn giảng dạy hoặc nghiên cứu] là cơ sở giáo dục hoặc cơ sở y tế được công nhận chủ yếu được tài trợ từ các nguồn của chính phủ. Tôi sẽ nhận được tiền thù lao cho hoạt động giảng dạy hoặc nghiên cứu.

- Tiền thù lao nhận được trong cả năm tính thuế (hoặc trong thời gian từ _____ đến _____) cho các hoạt động này đủ điều kiện được miễn khấu lưu thuế thu nhập liên bang theo hiệp ước thuế giữa Hoa Kỳ và Ý. Trước đây tôi đã không yêu cầu miễn thuế thu nhập theo hiệp ước này đối với thu nhập nhận được với tư cách giáo viên, nhà nghiên cứu hoặc học sinh trước ngày tôi đến Hoa Kỳ.
- Bất kỳ nghiên cứu nào của tôi cũng sẽ được thực hiện vì lợi ích chung và chủ yếu không vì lợi ích riêng của một người hoặc nhóm người cụ thể.
- Tôi đã đến Hoa Kỳ vào ngày _____ [điền ngày bạn đến Hoa Kỳ lần cuối trước khi bắt đầu dịch vụ giảng dạy hoặc nghiên cứu được yêu cầu miễn thuế]. Miễn thuế theo hiệp ước chỉ áp dụng cho tiền thù lao nhận được trong thời gian 2 năm kể từ ngày đó.

Jamaica

- Tôi là thường trú nhân Jamaica vào ngày tôi đến Hoa Kỳ. Tôi không phải là công dân Hoa Kỳ. Tôi đã không được hưởng đặc quyền thường trú tại Hoa Kỳ theo pháp luật với tư cách là người nhập cư.
- Tôi sẽ đến Hoa Kỳ với mục đích giảng dạy hoặc nghiên cứu trong khoảng thời gian không quá 2 năm tại _____ [điền tên của cơ sở giáo dục nơi bạn giảng dạy hoặc nghiên cứu] là cơ sở giáo dục được công nhận. Tôi sẽ nhận được tiền thù lao cho hoạt động giảng dạy hoặc nghiên cứu.
- Tiền thù lao cho hoạt động giảng dạy hoặc nghiên cứu nhận được trong cả năm tính thuế (hoặc trong thời gian từ _____ đến _____) cho các hoạt động này đủ điều kiện được miễn khấu lưu thuế thu nhập liên bang theo hiệp ước thuế giữa Hoa Kỳ và

Jamaica. Trước đây tôi đã không yêu cầu miễn thuế thu nhập theo hiệp ước này đối với thu nhập nhận được với tư cách giáo viên, nhà nghiên cứu hoặc học sinh trước ngày tôi đến Hoa Kỳ.

- Tôi đã đến Hoa Kỳ vào ngày _____ [điền ngày bạn đến Hoa Kỳ lần cuối trước khi bắt đầu dịch vụ giảng dạy hoặc nghiên cứu được yêu cầu miễn thuế]. Miễn thuế theo hiệp ước chỉ áp dụng cho tiền thù lao được trả trong thời gian 2 năm kể từ ngày đó.

Luxembourg

- Tôi là thường trú nhân Luxembourg. Tôi không phải là công dân Hoa Kỳ. Tôi đã không được hưởng đặc quyền thường trú tại Hoa Kỳ theo pháp luật với tư cách là người nhập cư.
- Tôi đã chấp nhận lời mời của _____ [điền tên của cơ sở giáo dục nơi bạn giảng dạy hoặc nghiên cứu] là cơ sở giáo dục được công nhận, đến Hoa Kỳ với mục đích giảng dạy hoặc tham gia nghiên cứu tại cơ sở đó. Tôi sẽ nhận được tiền thù lao cho hoạt động giảng dạy hoặc nghiên cứu.
- Tiền thù lao cho hoạt động giảng dạy hoặc nghiên cứu nhận được trong cả năm tính thuế (hoặc trong thời gian từ _____ đến _____) đủ điều kiện được miễn khấu lưu thuế thu nhập liên bang theo hiệp ước thuế giữa Hoa Kỳ và Luxembourg. Trước đây tôi đã không yêu cầu miễn thuế thu nhập theo hiệp ước này đối với thu nhập nhận được với tư cách giáo viên, nhà nghiên cứu hoặc học sinh trước ngày tôi đến Hoa Kỳ.
- Bất kỳ nghiên cứu nào của tôi cũng sẽ được thực hiện vì lợi ích chung và chủ yếu không vì lợi ích riêng của một người hoặc nhóm người cụ thể.
- Tôi đã đến Hoa Kỳ vào ngày _____ [điền ngày bạn đến Hoa Kỳ lần cuối trước khi bắt đầu dịch vụ giảng dạy hoặc nghiên cứu được yêu cầu miễn thuế]. Miễn thuế theo hiệp ước áp dụng cho tiền thù lao nhận được trong thời gian 2 năm kể từ ngày đó chỉ khi thời gian tôi đến Hoa Kỳ không quá 2 năm.

Na Uy

- Tôi là thường trú nhân Na Uy vào ngày tôi đến Hoa Kỳ. Tôi không phải là công dân Hoa Kỳ. Tôi đã không được hưởng đặc quyền thường trú tại Hoa Kỳ theo pháp luật với tư cách là người nhập cư.
- Tôi đã chấp nhận lời mời của Chính phủ Hoa Kỳ hoặc một trường đại học hoặc cơ sở giáo dục khác được công nhận ở Hoa Kỳ trong khoảng thời gian không quá 2 năm với mục đích giảng dạy hoặc tham gia nghiên cứu tại _____ [điền tên của cơ sở giáo dục] là cơ sở giáo dục được công nhận. Tôi sẽ nhận được tiền thù lao cho hoạt động giảng dạy hoặc nghiên cứu.
- Tiền thù lao cho hoạt động giảng dạy hoặc nghiên cứu đủ điều kiện được miễn khấu lưu thuế thu nhập liên bang theo hiệp ước thuế giữa Hoa Kỳ và Na Uy. Trước đây tôi đã không yêu cầu miễn thuế thu nhập theo hiệp ước này đối với thu nhập nhận được với tư cách giáo viên, nhà nghiên cứu hoặc học sinh trước ngày tôi đến Hoa Kỳ.

Ý

- Tôi là thường trú nhân Ý vào ngày tôi đến Hoa Kỳ. Tôi không

4. Bất kỳ nghiên cứu nào của tôi cũng sẽ được thực hiện vì lợi ích chung và chủ yếu không vì lợi ích riêng của một người hoặc nhóm người cụ thể.
5. Tôi đã đến Hoa Kỳ vào ngày _____ [điền ngày bạn đến Hoa Kỳ lần cuối trước khi bắt đầu dịch vụ giảng dạy hoặc nghiên cứu được yêu cầu miễn thuế]. Miễn thuế theo hiệp ước chỉ áp dụng cho tiền thù lao nhận được trong thời gian 2 năm kể từ ngày đó.

Pakistan

1. Tôi là thường trú nhân Pakistan. Tôi không phải là công dân Hoa Kỳ. Tôi đã không được hưởng đặc quyền thường trú tại Hoa Kỳ với tư cách là người nhập cư và sẽ không được coi như người nước ngoài thường trú trong năm tính thuế liên quan.
2. Tôi là giáo sư hoặc giáo viên đến Hoa Kỳ với mục đích giảng dạy tại _____ [điền tên của cơ sở giáo dục nơi bạn giảng dạy] là cơ sở giáo dục được công nhận. Tôi sẽ nhận được tiền thù lao cho hoạt động giảng dạy.
3. Tiền thù lao cho hoạt động giảng dạy nhận được trong cả năm tính thuế (hoặc trong thời gian từ _____ đến _____) đủ điều kiện được miễn khấu lưu thuế thu nhập liên bang theo hiệp ước thuế giữa Hoa Kỳ và Pakistan. Trước đây tôi đã không yêu cầu miễn thuế thu nhập theo hiệp ước này đối với thu nhập nhận được với tư cách giáo viên hoặc học sinh trước ngày tôi đến Hoa Kỳ.
4. Tôi đã đến Hoa Kỳ vào ngày _____ [điền ngày bạn đến Hoa Kỳ lần cuối trước khi bắt đầu dịch vụ giảng dạy được miễn thuế]. Miễn thuế theo hiệp ước chỉ áp dụng cho tiền thù lao nhận được trong thời gian 2 năm kể từ ngày đó.

Bồ Đào Nha

1. Tôi là thường trú nhân Bồ Đào Nha vào ngày tôi đến Hoa Kỳ. Tôi không phải là công dân Hoa Kỳ. Tôi đã không được hưởng đặc quyền thường trú tại Hoa Kỳ theo pháp luật với tư cách là người nhập cư.
2. Tôi đã chấp nhận lời mời của _____ [điền tên của trường đại học, cao đẳng, trường học hoặc cơ sở giáo dục tương tự khác] đến Hoa Kỳ chỉ với mục đích giảng dạy hoặc tham gia nghiên cứu tại cơ sở giáo dục đó. Tôi sẽ nhận được tiền thù lao

cho hoạt động giảng dạy hoặc nghiên cứu.

3. Tiền thù lao cho hoạt động giảng dạy hoặc nghiên cứu nhận được trong cả năm tính thuế (hoặc trong thời gian từ _____ đến _____) đủ điều kiện được miễn khấu lưu thuế thu nhập liên bang theo hiệp ước thuế giữa Hoa Kỳ và Bồ Đào Nha. Trước đây tôi đã không yêu cầu miễn thuế thu nhập theo hiệp ước này đối với thu nhập nhận được với tư cách giáo viên hoặc nhà nghiên cứu trước ngày được nêu rõ ở đoạn 5.
4. Bất kỳ nghiên cứu nào của tôi cũng sẽ được thực hiện vì lợi ích chung và chủ yếu không vì lợi ích riêng của một người hoặc nhóm người cụ thể.
5. Tôi đã đến Hoa Kỳ vào ngày _____ [điền ngày bạn đến Hoa Kỳ trước khi bắt đầu dịch vụ giảng dạy hoặc nghiên cứu được yêu cầu miễn thuế]. Miễn thuế theo hiệp ước chỉ áp dụng cho tiền thù lao được trả trong thời gian 2 năm kể từ ngày đó.

Slovenia và Venezuela

1. Tôi là thường trú nhân _____ [điền tên quốc gia có hiệp ước mà tôi yêu cầu miễn thuế] vào ngày tôi đến Hoa Kỳ. Tôi không phải là công dân Hoa Kỳ. Tôi đã không được hưởng đặc quyền thường trú tại Hoa Kỳ theo pháp luật với tư cách là người nhập cư.
2. Tôi có mặt tạm thời ở Hoa Kỳ với mục đích giảng dạy hoặc nghiên cứu tại _____ [điền tên của cơ sở giáo dục hoặc nghiên cứu] là cơ sở giáo dục hoặc nghiên cứu được công nhận. Tôi sẽ nhận được tiền thù lao cho hoạt động giảng dạy hoặc nghiên cứu.
3. Tiền thù lao cho hoạt động giảng dạy hoặc nghiên cứu nhận được trong cả năm tính thuế (hoặc trong thời gian từ _____ đến _____) đủ điều kiện được miễn khấu lưu thuế thu nhập liên bang theo hiệp ước thuế giữa Hoa Kỳ và _____ [điền tên quốc gia có hiệp ước mà tôi yêu cầu miễn thuế]. Trước đây tôi đã không yêu cầu miễn thuế thu nhập theo hiệp ước này đối với thu nhập nhận được với tư cách giáo viên, nhà nghiên cứu hoặc học sinh trước ngày tôi đến Hoa Kỳ.
4. Bất kỳ nghiên cứu nào của tôi cũng sẽ được thực hiện vì lợi ích chung và chủ yếu không vì lợi ích riêng của một người hoặc nhóm người cụ thể.

5. Tôi đã đến Hoa Kỳ vào ngày _____ [điền ngày bạn đến Hoa Kỳ lần cuối trước khi bắt đầu dịch vụ giảng dạy hoặc nghiên cứu được yêu cầu miễn thuế]. Miễn thuế theo hiệp ước chỉ áp dụng cho tiền thù lao nhận được trong thời gian 2 năm kể từ ngày đó. Trong mọi trường hợp, tôi đã không yêu cầu miễn thuế theo hiệp ước này đối với thu nhập nhận được với tư cách giáo viên hoặc nhà nghiên cứu trong hơn 5 năm.

Thái Lan

1. Tôi là thường trú nhân Thái Lan vào ngày tôi đến Hoa Kỳ. Tôi không phải là công dân Hoa Kỳ. Tôi đã không được hưởng đặc quyền thường trú tại Hoa Kỳ theo pháp luật với tư cách là người nhập cư.
2. Tôi đến Hoa Kỳ với mục đích giảng dạy hoặc tham gia nghiên cứu tại _____ [điền tên của cơ sở giáo dục hoặc nghiên cứu nơi bạn giảng dạy hoặc nghiên cứu] trong khoảng thời gian không quá 2 năm. Tôi sẽ nhận được tiền thù lao cho hoạt động giảng dạy hoặc nghiên cứu.
3. Tiền thù lao nhận được trong cả năm tính thuế (hoặc trong thời gian từ _____ đến _____) cho các hoạt động này đủ điều kiện được miễn khấu lưu thuế thu nhập liên bang theo hiệp ước thuế giữa Hoa Kỳ và Thái Lan. Trước đây tôi đã không yêu cầu miễn thuế thu nhập theo hiệp ước này đối với thu nhập nhận được với tư cách giáo viên, nhà nghiên cứu hoặc học sinh trước ngày tôi đến Hoa Kỳ.
4. Bất kỳ nghiên cứu nào của tôi cũng sẽ được thực hiện vì lợi ích chung và chủ yếu không vì lợi ích riêng của một người hoặc nhóm người cụ thể.
5. Tôi đã đến Hoa Kỳ vào ngày _____ [điền ngày bạn đến Hoa Kỳ lần cuối trước khi bắt đầu dịch vụ giảng dạy hoặc nghiên cứu được yêu cầu miễn thuế]. Miễn thuế theo hiệp ước chỉ áp dụng cho tiền thù lao nhận được trong thời gian 2 năm kể từ ngày đó.

Trinidad và Tobago

1. Tôi là thường trú nhân Trinidad và Tobago vào ngày tôi đến Hoa Kỳ. Tôi không phải là công dân Hoa Kỳ. Tôi đã không được hưởng đặc quyền thường trú tại Hoa Kỳ theo pháp luật với tư cách là người nhập cư.

2. Tôi đã chấp nhận lời mời của Chính phủ Hoa Kỳ hoặc một trường đại học hoặc cơ sở giáo dục khác ở Hoa Kỳ với mục đích chính là giảng dạy hoặc tham gia nghiên cứu tại _____ [điền tên của cơ sở giáo dục], là cơ sở giáo dục được phê duyệt bởi cơ quan giáo dục chính phủ thích hợp. Không có thỏa thuận nào giữa chính phủ Hoa Kỳ và chính phủ Trinidad và Tobago về việc cung cấp dịch vụ của tôi. Tôi sẽ nhận được tiền thù lao cho hoạt động giảng dạy hoặc nghiên cứu.
3. Tiền thù lao cho dịch vụ giảng dạy hoặc nghiên cứu nhận được trong cả năm tính thuế (hoặc trong thời gian từ _____ đến _____) đủ điều kiện được miễn khấu lưu thuế thu nhập liên bang theo hiệp ước thuế giữa Hoa Kỳ và Trinidad và Tobago. Trước đây tôi đã không yêu cầu miễn thuế thu nhập theo hiệp ước này đối với thu nhập nhận được với tư cách giáo viên, nhà nghiên cứu hoặc học sinh trước ngày tôi đến Hoa Kỳ.
4. Bất kỳ nghiên cứu nào của tôi cũng sẽ được thực hiện vì lợi ích chung và chủ yếu không vì lợi ích riêng của một người hoặc nhóm người cụ thể.
5. Tôi đã đến Hoa Kỳ vào ngày _____ [điền ngày bạn đến Hoa Kỳ lần cuối trước khi bắt đầu dịch vụ giảng dạy hoặc nghiên cứu được yêu cầu miễn thuế]. Miễn thuế theo hiệp ước chỉ áp dụng cho tiền thù lao nhận được trong thời gian 2 năm kể từ ngày đó.

Anh

1. Tôi là thường trú nhân Anh vào ngày khi tôi đến Hoa Kỳ. Tôi không phải là công dân Hoa Kỳ. Tôi đã không được hưởng đặc quyền thường trú tại Hoa Kỳ với tư cách là người nhập cư.
2. Tôi là giáo sư hoặc giáo viên đến Hoa Kỳ trong thời gian không quá 2 năm với mục đích giảng dạy hoặc tham gia nghiên cứu tại _____ [điền tên của cơ sở giáo dục] là cơ sở giáo dục được công nhận. Tôi sẽ nhận được tiền thù lao cho hoạt động giảng dạy hoặc nghiên cứu.
3. Tiền thù lao cho hoạt động giảng dạy hoặc nghiên cứu nhận được trong cả năm tính thuế (hoặc trong thời gian từ _____ đến _____) đủ điều kiện được miễn khấu lưu thuế thu nhập liên bang theo hiệp ước thuế giữa Hoa Kỳ và Anh. Trước đây tôi đã không yêu cầu miễn thuế thu nhập theo

hiệp ước này đối với thu nhập nhận được với tư cách giáo viên, nhà nghiên cứu hoặc học sinh trước ngày tôi đến Hoa Kỳ.

4. Bất kỳ nghiên cứu nào của tôi cũng sẽ được thực hiện vì lợi ích

chung và chủ yếu không vì lợi ích riêng của một người hoặc nhóm người cụ thể.

5. Tôi đã đến Hoa Kỳ vào ngày _____ [điền ngày bạn đến Hoa Kỳ lần cuối trước khi bắt

đầu dịch vụ giảng dạy hoặc nghiên cứu được yêu cầu miễn thuế]. Miễn thuế theo hiệp ước chỉ áp dụng cho tiền thù lao nhận được trong thời gian 2 năm kể từ ngày đó. Toàn bộ tiền miễn thuế

theo hiệp ước sẽ bị mất từ thời điểm trở về trước nếu thời gian bạn lưu trú ở Hoa Kỳ quá 2 năm.

Chỉ mục



Để giúp chúng tôi phát triển một chỉ mục hữu ích hơn, vui lòng cho chúng tôi biết nếu quý vị có ý tưởng cho các mục nhập chỉ mục. Xin xem mục "Comments and Suggestions" (Nhận xét và Gợi ý) trong phần "Introduction" (Giới thiệu) để biết các cách quý vị có thể liên lạc với chúng tôi.

30% thuế [21](#)

A

Ấn Độ, học sinh và người học nghề kinh doanh:

Mức khấu trừ tiêu chuẩn [27](#)

Tiền khấu lưu [38](#)

Ấn phẩm (Xem Trợ giúp về thuế)

B

Bán hoặc trao đổi, tài sản vốn [21](#)

Bán nhà, thu nhập từ [17](#)

Bất động sản (Xem Bất động sản)

Bán hoặc trao đổi [19](#)

Định nghĩa [13](#)

Quy tắc về nguồn [13](#)

Tài nguyên thiên nhiên [13](#)

Thu nhập từ [22](#)

C

Cá nhân được miễn [5](#)

Các khoản đóng góp từ thiện [27](#)

Các khoản khấu trừ [26, 27](#)

Các khoản khấu trừ từng khoản [27](#)

Các mẫu đơn cần nộp:

Giấy phép ra khơi [50](#)

Người nước ngoài có tình trạng kép [33](#)

Người nước ngoài tạm trú [34](#)

Người nước ngoài thường trú [34](#)

Canada:

Người đi làm [4](#)

Người phụ thuộc [32](#)

Phúc lợi an sinh xã hội [46](#)

Tư cách khai thuế của người vợ/ chồng còn lại đủ điều kiện [26](#)

Việc làm liên quan đến hoạt động vận chuyển [38](#)

Câu hỏi thường gặp [54](#)

Chi phí di chuyển [26](#)

Dịch vụ hoặc các khoản bồi hoàn do chính phủ cung cấp cho thành viên của Lực lượng vũ trang Hoa Kỳ [26](#)

Chi phí kinh doanh cần thiết theo thông lệ [26](#)

Chủ gia đình:

Người nước ngoài tạm trú [26](#)

Người nước ngoài thường trú [25](#)

Chủ lao động là người ngoại quốc [16](#)

Chứng khoán, giao dịch [18](#)

Chương trình hưu trí cho người tự kinh doanh [26](#)

COVID-19 [18](#)

Cổ phiếu, giao dịch [18](#)

Cổ tức, thu nhập có nguồn gốc từ Hoa Kỳ [11](#)

Công cụ tiền tệ, vận chuyển [36](#)

Công nhân ngành nông nghiệp [38, 43](#)

Công ty hợp danh [18](#)

Công trái:

Chưa đăng ký [15](#)

Đã đăng ký [15](#)

Công trái chưa đăng ký [15](#)

Công trái đã đăng ký [15](#)

Cư trú, bị gián đoạn [22](#)

D

Địa điểm nộp [35](#)

Đối tượng nào phải nộp [34](#)

G

Giá gốc của tài sản [14](#)

Giải thưởng [13](#)

Giảm giá phát hành gốc [21](#)

Giao dịch cổ phiếu, chứng khoán và hàng hóa [18](#)

Giáo viên:

Lương miễn trừ khấu lưu theo hiệp ước thuế [41](#)

Miễn khấu lưu tiền lương theo hiệp ước thuế [59](#)

Miễn trừ theo hiệp ước thuế [46](#)

Tình trạng người nước ngoài [5](#)

Giấy phép ra khơi, giấy phép xuất cảnh:

Người nước ngoài không phải [49](#)

Xin Giấy phép ra khơi hoặc xuất cảnh khi nào và ở đâu. [49](#)

Giấy phép ra khơi, người nước ngoài xuất cảnh:

Các mẫu đơn cần nộp [50](#)

Mẫu 1040-C [50](#)

Mẫu 2063 [50](#)

Trái phiếu được cung cấp, đảm bảo trả tiền thuế [50](#)

H

Hàn Quốc:

Người phụ thuộc [32](#)

Tư cách khai thuế của người vợ/ chồng còn lại đủ điều kiện [26](#)

Vợ chồng khai riêng hồ sơ thuế [25](#)

Hàng hóa, giao dịch [18](#)

Hàng tồn kho [14](#)

Hiện diện cực tiểu [9](#)

Hiệp ước thuế:

Ảnh hưởng của [7](#)

Giáo viên và giáo sư [46](#)

Khai báo quyền lợi được yêu cầu [47](#)

Lãi vốn [46](#)

Miễn trừ khỏi tổng thu nhập [16](#)

Người học việc, học sinh và người học nghề [46](#)

Nhân viên của chính phủ nước ngoài [46](#)

Quyền lợi [45](#)

Thu nhập chịu ảnh hưởng của [16](#)

Thu nhập được hưởng quyền lợi [40](#)

Hiệp ước, thu nhập chịu ảnh hưởng của [16](#)

Hình phạt:

Gian lận [37](#)

Khai báo thuế thu nhập thiếu đáng kể [36](#)

Không cung cấp mã số thuế

Không nộp [36](#)

Không trả tiền [36](#)

Liên quan đến tính chính xác của tờ khai [36](#)

Nộp tờ khai thuế phụ phẩm [37](#)

Sơ suất [36](#)

Hoàn thuế, yêu cầu [35](#)

Hoạt động kinh doanh [18](#)

Học bổng:

Có thể miễn trừ [17](#)

Quy tắc về nguồn [13](#)

Thuế khấu lưu [40](#)

Học sinh:

Học bổng [13, 40](#)

Miễn khấu lưu tiền lương theo hiệp ước thuế [56](#)

Miễn trừ theo hiệp ước thuế [46](#)

Tình trạng người nước ngoài [6](#)

Tham gia vào hoạt động kinh doanh ở Hoa Kỳ [18](#)

Thu nhập từ chủ lao động là người ngoại quốc [16](#)

Thuế an sinh xã hội và thuế Medicare [42](#)

Trợ cấp nghiên cứu sinh [13, 40](#)

Học sinh và người học nghề kinh doanh đến từ Ấn Độ [27, 38](#)

Hỗ trợ (Xem Trợ giúp về thuế)

K

Khách trao đổi [42](#)

Thu nhập từ chủ lao động là người ngoại quốc [16](#)

Thuế an sinh xã hội và thuế Medicare [42](#)

Khấu lưu [37, 40](#)

Khấu lưu thuế:

Bán bất động sản. [41](#)

Khấu trừ lãi tiền vay sinh viên [27](#)

Khấu trừ tiêu chuẩn [27](#)

Khấu trừ thu nhập kinh doanh đủ điều kiện. [26](#)

Khoản thanh toán chịu thuế Hoa Kỳ:

Thuế khấu trừ tại nguồn [30](#)

Khoản thanh toán thuế Hoa Kỳ:

Khấu lưu từ lương bổng [30](#)

Kinh doanh, Hoa Kỳ [18](#)

L

Lãi:

Danh mục đầu tư [15](#)

Lãi danh mục đầu tư [15](#)

Loại trừ khỏi tổng thu nhập [14](#)

Loại trừ thu nhập kiếm được ở nước ngoài:

Miễn giảm do COVID-19 [15](#)

Lỗ:

Bất động sản [19](#)

Của người nước ngoài tạm trú [26](#)

Tài sản vốn [21](#)

Thiệt hại và trộm cắp [28](#)

Luật thu nhập:

[28, 21](#)

Lựa chọn năm đầu [8](#)

Lực lượng vũ trang Hoa Kỳ:

Chi phí di chuyển [26](#)

Lương bổng (Xem Thu nhập từ dịch vụ cá nhân)

Lương hưu:

Khấu lưu vào [38](#)

Miễn giảm do COVID-19 [13](#)

Miễn giảm do thiên tai [13](#)

Quy tắc về nguồn [13](#)

M

Mã số thuế:

Định nghĩa [25](#)

Phạt do không cung cấp [37](#)

Mã số thuế cá nhân (ITIN) [25](#)

Mã số thuế của chủ lao động [25](#)

Mất mát do thiệt hại và trộm cắp [28](#)

Mẫu [6](#)

1040-C [50](#)

1040-ES(NR) [44](#)

1040-NR [34](#)

1040-X [35](#)

1042-S [41](#)

1116 [28, 29, 33](#)

2063 [50](#)

2210 [44](#)

3903 [26](#)

8233 [41](#)

8275 [37](#)

8288 [42](#)

8288-A [42](#)

8288-B [41](#)

8805 [40, 41](#)

8833 [46](#)

8843 [6](#)

W-4 [38, 40](#)

W-7 [25](#)

W-8BEN [40](#)

W-8ECI [38](#)

W-9 [38](#)

Mẫu 8833 [7](#)

Mẫu 8840 [7](#)

Mẫu đơn:

4563 [31](#)

4790 (Xem FinCEN 105)

8801 [30](#)

FinCEN 105 [36](#)

Mexico:

Người đi làm [4](#)

Người phụ thuộc [32](#)

Tư cách khai thuế của người vợ/ chồng còn lại đủ điều kiện [26](#)

Việc làm liên quan đến hoạt động vận chuyển [38](#)

Miễn hạn nộp tờ khai thuế [35](#)

Miễn trừ khấu lưu:

Nhà thầu độc lập [41](#)

Nhân viên [41](#)

Sinh viên, giáo viên, và nghiên cứu viên [41](#)

Miễn trừ khỏi tổng thu nhập:

Học sinh và khách trao đổi [16](#)

Niên kim [16](#)

Tiền thắng cược, đua chó hoặc đua ngựa [17](#)

Tiền thù lao từ chủ lao động là người ngoại quốc [16](#)

Thu nhập theo hiệp ước [16, 45](#)

N

Năm cuối cùng của tình trạng cư trú [9](#)

Năm tính thuế [25, 32](#)

Năm tính thuế có tình trạng kép [31](#)

Các mẫu đơn cần nộp [33](#)

Chủ gia đình. [32](#)

Hạn chế [32](#)

Khai thuế chung [32](#)

Mức khấu trừ tiêu chuẩn [32](#)

Tín thuế chăm sóc trẻ em [33](#)

Tín thuế cho người cao niên hoặc người tàn tật [32](#)

Tín thuế giáo dục [32](#)

Tín thuế nước ngoài. [33](#)

Tín thuế thu nhập kiếm được (EIC) [32](#)

Tính thuế [32](#)

Thời gian và địa điểm nộp [33](#)

Thu nhập chịu thuế [32](#)

Thuế suất [32](#)

Năm tính thuế dành cho người có tình trạng kép [7](#)

Ngày bắt đầu cư trú [7](#)

Nghiên cứu viên, lương miễn trừ khấu lưu theo hiệp ước thuế [41](#)

Nguồn thù lao kiếm được hoặc dịch vụ cá nhân:

Cơ sở thay thế [13](#)

Thủ lao nhiều năm [12](#)

Nguồn thu nhập [10](#)

Người nhận trợ cấp lao động hoặc dịch vụ cá nhân:
Cơ sở thời gian [12](#)

Người đi làm từ Canada hoặc Mexico [4](#)

Người học việc [5](#)

Người nước ngoài:
Tạm trú [4, 18](#)
Tạm trú [10](#)
Thường trú nhân [4, 17](#)
Thường trú nhân [10](#)

Người nước ngoài có tình trạng kép [7](#)

Người nước ngoài tạm trú [4](#)
Các khoản đóng góp từ thiện [27](#)
Chi phí kinh doanh [26](#)
Chủ gia đình [26](#)
Định nghĩa [4](#)
Học sinh [42](#)
Khấu lưu từ thu nhập trong công ty hợp danh [30](#)
Khấu trừ tiêu chuẩn [27](#)
Khấu trừ thu nhập kinh doanh đủ điều kiện. [26](#)
Lỗ [26](#)
Mất mát do thiệt hại và trộm cắp [28](#)
Người vợ/chồng còn lại đủ điều kiện [26](#)
Nộp Mẫu 1040-NR [24](#)
Nộp Mẫu 1040-NR-EZ [24](#)
Quỹ hưu trí cá nhân (IRA) [26](#)
Tiền thắng cược, đua chó hoặc đua ngựa [17](#)
Tín thuế an sinh xã hội vượt mức đã khấu lưu [30](#)
Tín thuế chăm sóc trẻ em [29](#)
Tín thuế cho người phụ thuộc khác [30](#)
Tín thuế cho thuế tối thiểu thay thế năm trước [30](#)
Tín thuế giáo dục [29](#)
Tín thuế nước ngoài [29](#)
Tín thuế thu nhập đã khấu lưu [30](#)
Tín thuế thu nhập kiểm được [30](#)
Tín thuế trẻ em và tín thuế trẻ em bổ sung [30](#)
Thu nhập chịu thuế như thế nào [18](#)
Thu nhập liên thông thực tế, thuế đánh vào [21](#)
Thu nhập niên kim [16](#)
Thu nhập từ tiền lãi [11](#)
Thuế đã nộp trên lãi vốn dài hạn chưa phân phối [30](#)
Thuế khấu lưu [37](#)
Thuế khấu trừ tại nguồn [30](#)
Thuế thu nhập tiểu bang và địa phương [27](#)
Vợ chồng khai chung hồ sơ thuế [25](#)

Người nước ngoài thường trú [4](#)
Chủ gia đình [25](#)
Định nghĩa [4](#)
Người phụ thuộc [27](#)
Người vợ/chồng còn lại đủ điều kiện [25](#)
Tín thuế cho người phụ thuộc khác [29](#)
Tín thuế giáo dục [29](#)
Tín thuế trẻ em [33](#)
Tín thuế trẻ em và tín thuế trẻ em bổ sung [29](#)
Vợ chồng khai chung hồ sơ thuế [25](#)

Người phụ thuộc:
Người đóng thuế có tình trạng kép [32](#)
Người nước ngoài tạm trú [27](#)
Người nước ngoài thường trú [27](#)

Người phụ thuộc là người nước ngoài tạm trú:
Canada, Mexico. Hàn Quốc, thường trú nhân Ấn Độ [27](#)

Người tập sự [18](#)

Người thụ hưởng bất động sản hoặc quỹ tín thác [18](#)

Người vợ/chồng là người tạm trú được coi như thường trú nhân [9](#)

Nhà nghiên cứu, miễn thuế khấu lưu tiền lương theo hiệp ước thuế [59](#)

Nhà ngoại giao (Xem Nhân viên của chính phủ nước ngoài)

Nhà thầu độc lập:
Miễn trừ khấu lưu theo hiệp ước thuế [41](#)
Quy tắc khấu lưu thuế [39](#)

Nhà, bán [17](#)

Nhân viên của chính phủ nước ngoài:
Miễn thuế Hoa Kỳ [47](#)
Miễn trừ theo hiệp ước thuế [46](#)
Tình trạng người nước ngoài [5](#)

Nhân viên của tổ chức quốc tế [48](#)
Miễn thuế Hoa Kỳ [47](#)
Tình trạng người nước ngoài [5](#)

Nhân viên làm việc cho hộ gia đình [38](#)

Nhân viên, hộ gia đình [38](#)

Nhân viên, miễn trừ khấu lưu theo hiệp ước thuế [41](#)

Niên kim:
Quy tắc về nguồn [13](#)

Niên Kim:
Thu nhập [16](#)

Nộp tờ khai [24](#)
Mẫu 1040-NR [24](#)
Mẫu 1040-NR-EZ [24](#)
Người nước ngoài tạm trú [24](#)

Nộp tờ khai thuế:
Đối tượng nào phải nộp [34](#)
Guam [35](#)
Khối Thịnh Vượng Chung của Quần Đảo Bắc Mariana [35](#)
Mẫu 1040-C [50](#)
Mẫu 1040-NR [34](#)
Mẫu 2063 [50](#)
Người đóng thuế có tình trạng kép [33](#)
Quần Đảo Virgin thuộc Mỹ [35](#)
Tờ khai được điều chỉnh [35](#)
Thuế ước tính [44](#)
Yêu cầu hoàn thuế [35](#)

Nơi chọn để khai thuế [6, 14](#)

P

Phạt do không trả tiền thuế thu nhập ước tính [44](#)

Phạt do rút tiền tiết kiệm sớm [27](#)

Phần thưởng [13](#)

Phúc lợi an sinh xã hội:
Người nước ngoài có tình trạng kép [32](#)
Người nước ngoài tạm trú [21](#)

Phúc lợi an sinh xã hội Đức [46](#)

Phúc lợi hưu trí ngành đường sắt [21, 32](#)

Puerto Rico, thường trú nhân [10, 26, 31, 38](#)

Q

Quần Đảo Virgin thuộc Mỹ, thường trú nhân:
Địa điểm nộp [35](#)

Quần Đảo Virgin Thuộc Mỹ, thường trú nhân:
Khấu lưu từ tiền lương [38](#)

Quốc dân Hoa Kỳ [32](#)

Quốc gia nước ngoài [6](#)

Quy định khai thuế [34](#)

Quỹ hưu trí cá nhân (IRA) [26](#)

Quy tắc phá hòa [7](#)

Quỹ tín thác, người thụ hưởng [18](#)

Quyền lợi theo hiệp ước thuế dành cho người nước ngoài thường trú [46](#)

Quyền lợi theo hiệp ước, khai báo quyền lợi được yêu cầu [47](#)

S

Samoa của Mỹ, thường trú nhân [10, 26, 31](#)

Sinh viên:
Lương miễn trừ khấu lưu theo hiệp ước thuế [41](#)

Số an sinh xã hội [25](#)

Số nhận dạng, người đóng thuế:
Định nghĩa [25](#)

T

Tài nguyên thiên nhiên (Xem Bất động sản)

Tài sản:
Bất động sản [13, 19](#)
Cổ tức khấu hao [14](#)

Tài Sản:
Cá nhân [14](#)
Hàng tồn kho [14](#)
Vô hình [14](#)

Tài sản cá nhân [14](#)

Tài sản có thể khấu hao [14](#)

Tài sản di sản, người thụ hưởng [18](#)

Tài sản vô hình [14](#)

Tài sản vốn, bán hoặc trao đổi [21](#)

Tiền bản quyền [13](#)

Tiền cho thuê [13](#)

Tiền công (Xem Thu nhập từ dịch vụ cá nhân)

Tiền lãi:
Danh mục đầu tư [15](#)

Tiền lãi dự phòng [15](#)

Tiền lương được miễn thuế khấu lưu [38](#)

Tiền lương, khấu lưu vào [38](#)

Tiền Phạt [36](#)

Tiền phạt liên quan đến tính chính xác của tờ khai [36](#)

Tiền tệ, vận chuyển [36](#)

Tiền thắng cược, đua chó hoặc đua ngựa [17](#)

Tiếp thị đa cấp [12, 39](#)

Tín thuế:
Các khoản đóng góp tiết kiệm hưu trí [29, 30](#)
Đóng góp tiết kiệm hưu trí [33](#)
Khấu lưu từ lương bổng [30](#)
Người nước ngoài có tình trạng kép [33](#)
Tín thuế chăm sóc trẻ em và người phụ thuộc [29, 33](#)
Tín thuế cho người cao niên hoặc người tàn tật [32](#)
Tín thuế giáo dục [29, 32](#)
Tín thuế giáo dục trọn đời [29](#)
Tín thuế Hy Vọng [29](#)
Tín thuế nước ngoài [29](#)
Tín thuế nước ngoài. [33](#)
Tín thuế thu nhập kiểm được [30, 32](#)
Tín thuế trẻ em [29, 30, 33](#)
Thuế an sinh xã hội vượt mức đã khấu lưu [30](#)
Thuế đã khấu lưu đánh vào thu nhập trong công ty hợp danh [30](#)
Thuế đã nộp trên lãi vốn dài hạn chưa phân phối [30](#)
Thuế khấu trừ tại nguồn [30](#)

Tín thuế chăm sóc trẻ em và người phụ thuộc:
Người nước ngoài có tình trạng kép [33](#)
Người nước ngoài tạm trú [29](#)
Người nước ngoài thường trú [29](#)

Tín thuế cho người cao niên hoặc người tàn tật:
Người nước ngoài có tình trạng kép [32](#)
Người nước ngoài thường trú [29](#)

Tín thuế cho thuế:
Tín thuế giáo dục [29](#)
Tín thuế giáo dục trọn đời [29](#)
Tín thuế hy vọng [29](#)

Tín thuế đánh trên thu nhập thu được từ nước ngoài:
Người nước ngoài thường trú [28](#)

Tín thuế đóng góp tiết kiệm hưu trí:
Người nước ngoài có tình trạng kép [33](#)
Người nước ngoài tạm trú [30](#)
Người nước ngoài thường trú [29](#)

Tín thuế nhận con nuôi:
Người nước ngoài có tình trạng kép [33](#)
Người nước ngoài tạm trú [30](#)
Người nước ngoài thường trú [29](#)

Tín thuế nước ngoài:
Người nước ngoài tạm trú [29](#)

Tín thuế nước ngoài:
Người nước ngoài có tình trạng kép [33](#)

Tín thuế thu nhập kiểm được:
Người nước ngoài có tình trạng kép [32](#)
Người nước ngoài tạm trú [30](#)

Tín thuế thu nhập kiểm được (EIC):
Người nước ngoài thường trú [29](#)

Tín thuế trẻ em:
Người nước ngoài có tình trạng kép [33](#)
Người nước ngoài tạm trú [30](#)
Người nước ngoài thường trú [29](#)

Tín thuế và các khoản thanh toán:
Người nước ngoài tạm trú [29](#)
Người nước ngoài thường trú [28](#)

Tình trạng cư trú:
Năm cuối cùng [9](#)
Năm đầu tiên [7](#)
Ngày bắt đầu [7](#)
Ngày kết thúc [9](#)
Thử thách [4](#)

Tình trạng người nước ngoài, thông báo của chủ lao động về [38](#)

Tình trạng sức khỏe:
Ngoại lệ về đi lại [5](#)

Tờ khai được điều chỉnh [35](#)

Tờ khai thuế có tính bảo hộ [35](#)

Tư cách khai thuế [25](#)

Tường trình tiết lộ [37](#)

TH

Thanh toán thuế Hoa Kỳ [33](#)

Thành viên:
Tình trạng người nước ngoài [5](#)

Thỏa thuận an sinh xã hội quốc tế [43](#)

Thỏa thuận cộng chung [43](#)

Thỏa thuận khấu lưu thu nhập trung [39](#)

Thời gian cư trú bị gián đoạn và [22](#)

Thời gian nộp [35](#)

Thủ lao kiểm được hoặc dịch vụ cá nhân:
Cơ sở địa lý [12](#)

Thu nhập:
Bán nhà [17](#)
Cổ định hoặc có thể xác định [21](#)
Cộng đồng [14](#)
Dịch vụ cá nhân [19](#)
Đầu tư [18](#)

Thu nhập (Tiếp tục)

Khai báo [26](#)
Liên thông thực tế [18](#)
Loại trừ [14](#)
Nước ngoài [20](#)
Tiền boa [39](#)
Tiền lãi [15](#)
Từ bất động sản [22](#)
Thu nhập chịu ảnh hưởng của các hiệp ước [16](#)
Thu nhập có nguồn gốc từ Hoa Kỳ [10](#)
Bất động sản [13](#)
Cổ tức [11](#)
Dịch vụ cá nhân [12](#)
Lương hưu và niên kim [13](#)
Tài sản cá nhân [14](#)
Tiền cho thuê hoặc tiền bảo quyền [13](#)
Tiền lãi [11](#)
Thu nhập cố định hoặc có thể xác định [21](#)
Thu nhập cộng đồng [14](#)
Thu nhập của Công ty hợp danh, thuế khấu lưu đánh vào [40](#)
Thu nhập đầu tư [18](#)
Thu nhập liên thông thực tế [18](#)
Bán khống [20](#)
Công ty sở hữu bất động sản ở Hoa Kỳ [19](#)
Khấu lưu thuế [20](#)
Lãi hoặc lỗ của người ngoại quốc do bán hoặc trao đổi một số lợi ích trong công ty hợp danh [20](#)
Lãi hoặc lỗ từ bất động sản [19](#)
Lãi và lỗ kinh doanh và giao dịch bán hàng [19](#)
Lợi ích từ bất động sản ở Hoa Kỳ [19](#)
Lựa chọn thu nhập bất động sản [22](#)
Lương hưu [19](#)
Ngoại lệ cho công ty đại chúng [19](#)
QIE được kiểm soát trong nước. [20](#)
Quan hệ kinh tế trực tiếp [19](#)
Quy tắc ấn định thu nhập vào danh mục riêng dành cho QIE. [19](#)

Thu nhập đầu tư [18](#)
Thu nhập từ nước ngoài [20](#)
Thu nhập từ vận tải [19](#)
Thuế đánh vào [21](#)
Thuế tối thiểu thay thế [20](#)
Thử thách về hoạt động kinh doanh [19](#)
Thử thách về sử dụng tài sản [19](#)
Thực thể đầu tư đủ điều kiện [19](#)
Xử lý cổ phiếu REIT. [20](#)
Thu nhập từ bất động sản [21](#)
Thu nhập từ dịch vụ cá nhân:
Được trả bởi chủ lao động là người ngoại quốc [16](#)
Khấu lưu từ tiền lương [38](#)
Liên thông với kinh doanh ở Hoa Kỳ [19](#)
Miễn thuế theo hiệp ước thuế [45](#)
Quy tắc về nguồn gốc [12](#)
Thu nhập từ nước ngoài chịu thuế Hoa Kỳ [20](#)
Thu nhập từ tiền boa [39](#)
Thu nhập từ tiền lãi:
Có thể miễn trừ [15](#)
Dự phòng [15](#)
Quy tắc về nguồn thu nhập [11](#)
Thu nhập từ vận tải:
Liên thông với kinh doanh ở Hoa Kỳ [19](#)
Quy tắc về nguồn [13](#)
Thuế an sinh xã hội:
Bị khấu lưu do nhầm lẫn [43](#)
Du học sinh và khách trao đổi [42](#)
Tín thuế khấu lưu vượt mức [42](#)
Thỏa thuận cộng chung [43](#)
Thỏa thuận quốc tế [43](#)
Thuế tự kinh doanh [43](#)
Vượt mức đã khấu lưu [30](#)
Thuế an sinh xã hội vượt mức [30](#)
Thuế đã khấu lưu đánh vào lãi do bán hoặc trao đổi một số lợi ích trong công ty hợp danh [31](#)
Thuế đã nộp trên lãi vốn dài hạn chưa phân phối [30](#)
Thuế khấu lưu:
Học bổng và trợ cấp [40](#)

Khấu lưu từ tiền thù lao [38](#)
Lương hưu [38](#)
Nơi khai báo trên tờ khai thuế [30](#)
Puerto Rico, thường trú nhân [38](#)
Quần Đảo Virgin thuộc Mỹ, thường trú nhân [38](#)
Quyền lợi hiệp ước thuế [40](#)
Tiền lương [38](#)
Tiền lương được miễn thuế [38](#)
Thỏa thuận khấu lưu tập trung [39](#)
Thông báo về tình trạng người nước ngoài [38](#)
Thu nhập từ tiền boa [39](#)
Thuế an sinh xã hội [42](#)
Thuế Medicare [42](#)
Thuế Medicare bổ sung [42, 43](#)
Thuế từ bỏ quốc tịch:
Bao quát từ bỏ quốc tịch [23](#)
Cách tính thuế từ bỏ quốc tịch nếu bạn là được bao quát từ bỏ quốc tịch (nếu bạn từ bỏ quốc tịch sau ngày 16 tháng 6, 2008) [24](#)
Cựu công dân Hoa Kỳ. [23](#)
Cựu LTR [23](#)
Định nghĩa thường trú nhân lâu dài (LTR) [23](#)
Hoàn thanh toán thuế điều chỉnh theo thị trường [24](#)
Một số công dân song tịch [23](#)
Một số trẻ vị thành niên [24](#)
Ngày từ bỏ quốc tịch. [23](#)
Ngoại lệ cho công dân song tịch và một số trẻ vị thành niên [23](#)
Ngoại lệ. [24](#)
Tờ khai thuế từ bỏ quốc tịch [24](#)
Từ bỏ quốc tịch sau ngày 16 tháng 6, 2008 [23](#)
Thuế tự kinh doanh [43](#)
Thuế thu nhập tiểu bang và địa phương [27](#)
Thuế ước tính [37, 44](#)
Thuế vận tải [22](#)
Thuế, vận tải [22](#)
Thuyền viên:
Thù lao [16](#)
Thử thách sự hiện diện đáng kể [4](#)

Thử thách thẻ xanh [4](#)
Thương mại hay kinh doanh, Hoa Kỳ [18](#)
Công ty hợp danh [18](#)
Dịch vụ cá nhân [18](#)
Giao dịch cổ phiếu, chứng khoán và hàng hóa [18](#)
Hoạt động kinh doanh [18](#)
Học sinh và người tập sự [18](#)
Miễn giảm do vi-rút corona [18](#)
Người thụ hưởng bất động sản hoặc quỹ tín thác [18](#)
Thu nhập có nguồn từ Hoa Kỳ [18](#)
Thường trú nhân dài hạn của Hoa Kỳ:
Định nghĩa [23](#)
Thuế từ bỏ quốc tịch [23](#)

TR

Trái phiếu đô thị [15](#)
Trợ cấp nghiên cứu sinh:
Có thể miễn trừ [17](#)
Quy tắc về nguồn [13](#)
Thuế khấu lưu [40](#)
Trợ giúp về thuế [50](#)

V

Vận chuyển tiền hoặc công cụ tiền tệ [36](#)
Vận động viên chuyên nghiệp [6](#)
Vận động viên, chuyên nghiệp [6](#)
Vi-rút corona [5](#)
Vi-rút Corona:
Thực hiện dịch vụ [18](#)
Việc làm liên quan đến hoạt động vận chuyển, thường trú nhân Canada hoặc Mexico [38](#)
Vợ chồng khai chung hồ sơ thuế:
Người nước ngoài tạm trú [25](#)
Người nước ngoài thường trú [25](#)

Y

Yêu cầu hoàn thuế [35](#)